PHẦN II

ĐỜI SỐNG CƠ ĐỐC NHÂN TĂNG TRƯỞNG

Nền tảng

Thánh kinh

Căn bản

của Người Bê-rê

ĐƯỢC XUẤT BẢN BỞI

WORD AFLAME® PRESS
8855 DUNN ROAD
HAZELWOOD, MO 63042-2299

ĐỜI SỐNG CƠ ĐỐC NHÂN TĂNG TRƯỞNG
Phần II

© Bản quyền 1991 Crawford D. Coon
In lại bởi Word Aflame Press 2000

Thiết Kế Bìa bởi Glenda Jenkins, Alexandria, LA

ISBN 1-56722-249-8

Mã ISBN trước 0-9618853-1-9 (Phần II)

Tất cả những câu Kinh Thánh trưng dẫn trong sách nầy đều từ Bản King James nếu không có ý định khác.

Sách có bản quyền. Không một phần nào trong sách này được phép tái sản xuất, lưu trữ dưới bất ký một hệ thống điện tử, hoặc chuyển giao dưới bất ký hình thức hay phương tiện, điện tử, kĩ thuật, sao chép, thu âm, hoặc hình thức khác, mà không có sự cho phép trước từ Word Aflame Press. Những trích dẫn ngắn gọn có thể được sử dụng trong những bài báo hoặc bình luận.

Được in tại Hoa Kỳ
In bởi

DÀNH TẶNG CHO

Để ghi nhớ và ghi nhận hai vị ân nhân đã giúp tôi có được một người vợ Cơ-đốc dễ thương, Gayle E. (Davis) Coon.

LEE ROY DAVIS

11 Tháng Chín, 1914—13 Tháng Mười hai, 1953

VERNON M. DAVIS WHEAT

4 Tháng Mười, 1921—

Nội Dung

Trang

Lời Tựa. . . . . v .
Lời nói đầu. vi
Lời cảm tạ. vii

BÀI HỌC

1. Sự Cứu Chuộc Quá Lớn Lao. 1
2. Những Điều Cặp Theo Sự Cứu Chuộc 11
3. Lý Do Của Bệnh Tật Và Cách Được Chữa Lành. 23
4. Chức Thầy Tế Lễ Của Kinh Thánh. 35
5. Những "Giả thiết" Của Tội Lỗi. 51
6. Nhận Biết Tiếng Chúa. 61
7. Biểu Lộ Về Thời Sau Cùng Trong Kinh Thánh 73
8. Sự Giảng Dạy Tân Ước Về Tóc Tai 83
9. Học Biết Cách Tin Cậy Đức Chúa Trời. 101

Những Điều Cơ-đốc Nhân Phải Làm

10. Phần I: Cơ-đốc Nhân Phải Thương Yêu Nhau. 111
11. Phần II: Christians Ought to Give More Earnest Heed to The Things They Have Heard. 119
12. Phần III: Cơ-đốc Nhân Phải Luôn Cầu Nguyện. 129
13. Phần IV: Cơ-đốc Nhân Phải Luôn Dâng Phần Mười 139
14. Phần V: Cơ-đốc Nhân Phải Luôn Rửa Chân Cho Nhau 149
15. Phần VI: Cơ-đốc Nhân Phải Bước Đi Như Ngài Đã Bước Đi 159
16. Phần VII: Cơ-đốc Nhân Phải Nên Thánh 173

Những Ưu Tiên Trong Kinh Thánh

17. Phần I: Trước Hết—Tìm Kiếm Vương Quốc Đức Chúa Trời. 183
18. Phần II: Trước Hết—Phải Giảng Hòa Với Anh em Mình. 191
19. Phần III: Trước Hết—Phải Từ Bỏ Cây Đà Trong Mắt Mình. 199
20. Phần IV: Trước Hết—Họ Đã Dâng Chính Mình Cho Chúa. 207
21. Phần V: Trước Hết—Hãy Lau Dọn Phần Bề Trong. 217
22. Phần VI: Trước Hết—Phải Khẩn Nguyện Cho Hết Thảy Mọi Người. 227
23. Phần VII: Trước Hết—Phải Tính Phí Tổn 233
24. Sự Đồng Lòng Khi Cầu Nguyện.. 243
25. Tội Không Thể Tha. 255
26. Kết Cục Của Tâm Linh Không Tha Thứ 267
27. Bảy Trụ Khôn Ngoan 277

Về Tác Giả. . . . . .
Thông Tin Đặt Sách. . . . . .

LỜI TỰA

Sách nầy là một công trình dài hạn. Tác giả, Crawford Coon, là một giáo sư và thầy giảng ở những buổi nhóm cắm trại, đã dốc nhiều năm học hỏi và nghiên cứu trong từng trang sách. Đây là một sách rất quan trọng với những người mới tin và cả những Cơ-đốc nhân lâu năm, vì nó bao trùm rất chi tiết từ những trải nghiệm của người mới tin ban đầu đến cung cấp một cách chi tiết sự chỉ dẫn trong đời sống Cơ-đốc một cách rõ ràng, và được trình bày trong một ngôn ngữ dễ hiểu.

Được biết tác giả một cách cá nhân và cũng được đọc sách nầy quả thực là một trải nghiệm phong phú và phần thưởng cho riêng tôi.

Qua hơn năm mươi năm nghiên cứu, tôi cũng chưa từng thấy một quyển sách hướng dẫn nghiên cứu nào có độ chính xác Kinh Thánh hay có ích lợi hơn sách nầy.

Mỗi Cơ-đốc nhân, dù trẻ hay đã lớn tuổi, nên đọc và trở nên quen thuộc với sách nầy. Nó đã là một nguồn phước cho tôi.

O. C. Crabtree, Giám Mục của
Florida District
United Pentecostal Church International

LỜI NÓI ĐẦU

Phao-lô và Si-la, vì một sự nổi loạn gây ra bởi người Do Thái, được anh em khiến đến thành Tê-sa-lô-ni-ca. Khi đi qua Bê-rê, xa khoảng chừng sáu mươi dặm, họ vào một đền thờ của người Do Thái. Người Bê-rê trông sang trọng hơn những người ở tại Tê-sa-lô-ni-ca, ở tại đó họ đã nhận lấy Lời Đức Chúa Trời cách sẵn lòng, ngày nào cũng tra xem Kinh Thánh. (Công-vụ 17:1-14).

Vì lý do này trong Kinh Thánh, hễ ai nhận lấy Lời cách sẵn lòng trong tâm trí và tìm kiếm Kinh Thánh thì được gọi là người Bê-rê. Là những Cơ-đốc nhân, chúng ta phải trở nên sang trọng hơn những người tại Tê-sa-lô-ni-ca, những người đã chối bỏ người và sứ điệp của Đức Chúa Trời.

Nhiều người sang trọng của thành Bê-rê, cả đàn ông và đàn bà, đã tra xem Kinh Thánh và tin theo sự giảng dạy của Phao-lô và Si-la. Sô-ba-tê, một người mới tin tại thành Bê-rê, đã trợ giúp Phao-lô trở lại Á châu trong lần đi công việc Chúa (Công-vụ 20:4).

Tôi ao ước rằng mỗi chúng ta cũng sẽ trở thành những người Bê-rê hiện đại, sẵn lòng nhận lấy, và tin cậy Lời Đức Chúa Trời. Phần II của *Đời Sống Cơ-Đốc Nhân Tăng Trưởng* được thiết kế với ý định này.

Mỗi Bài học có một phần bài tập chứa hai mươi câu hỏi. Chúng có thể được sử dụng như là bài tự kiểm tra, hoặc dành cho bạn hoặc được chấm điểm bởi người hướng dẫn để đánh giá sự nhận biết của bạn.

Sự cao quý thật sự được biểu hiện trên những ai tra xem Lời Đức Chúa Trời với mục đích làm theo và truyền ra nó. *Nền Tảng Thánh Kinh Căn Bản Của Người Bê-rê* là một phần nghiên cứu của những lẽ thật cơ bản, được thiết kế để giúp bạn sang trọng hơn.

Cầu xin Đức Chúa Trời ban phước khi anh em thích thú Lời Ngài! Phần thưởng đang chờ đợi anh em ngay bây giờ và ngày sau.

LỜI CẢM TẠ

Sách này là sản phẩm của nhiều người và nhiều Bài học—không thể nào là công việc của một người. Nếu không có sự đa dạng của nhiều khía cạnh và nhân sự làm việc cho sách nầy, thì công trình này không thể được thực hiện. Vì cớ đó, xin gửi những lời kính trọng tới những người đem lại những sự trợ giúp vô giá để xuất bản phần hai của sách nầy.

Sandra Hudson, thư ký và cũng là người trợ giúp máy tính của tôi, người đã giúp lưu trữ tất cả những dữ liệu này vào máy tính, vì vậy mà giúp sách dễ đọc hơn cho bạn, cô xứng đáng được công nhận đặc biệt. Những thì giờ không thể đếm hết và nỗ lực của cô vào công trình này được đánh giá một cách sâu sắc.

Gladys Willis, cựu giáo viên tiếng Anh của tôi với ba mươi ba năm kinh nghiệm giảng dạy, một lần nữa hầu việc như là một nhà biên tập của phần này cũng như Phần I. Debra McLendon, Susan Morace, và Charlene Collins, hết thảy thành viên của hội thánh và nhân viên của trường địa phương ở đây, cũng giúp đỡ biên tập.

Glenda Jenkins, quản lý của Impress Printing người đã thiết kế bìa sách, ông là một người bạn và người trợ giúp thân thiết. Tracy Fairbanks của nhà in Impress Printing đã bỏ nhiều thì giờ để thiết kế công việc và xuất bản bản thảo cuối cùng. Hết thảy đội ngũ nhân viên của Impress Printing đã quá xuất sắc với lần in đầu tiên nầy.

Xin cảm ơn mỗi anh chị em—Nếu không có anh chị em, Phần II của *Đời Sống Cơ-Đốc Nhân Trưởng Thành* này ắt sẽ không được xuất bản.

BÀI 1

GHI CHÚ:

SỰ CỨU CHUỘC QUÁ LỚN LAO

Hê-bơ-rơ 2:1-4

Sự cứu chuộc bao gồm nhiều khía cạnh, thuật ngữ và nhiều thành tố, hết thảy đều được chứa đựng và giải thích trong Thánh Kinh. Nhu cầu được cứu chuộc của chúng ta trở nên cách rõ ràng khi chúng ta học biết về sự sáng tạo và sự sa ngã của tổ phụ chúng ta, A-đam và Ê-va. Sự sa ngã vào tội lỗi và bị trục xuất khỏi Vườn Ê-đen đã ném loài người và những thế hệ kế tiếp vào tội lỗi.

Hậu quả của tội lỗi cần có một Đấng Cứu Chuộc cho cả nhân loại. Nhiều thời đại đến rồi đi, nhưng kế hoạch của Đức Chúa Trời cho mỗi thời đại đều thất bại khi không xử lý cách có hiệu quả với nan đề tội lỗi. Tuy vậy, khi Chúa Jêsus Christ, Chiên Con Đức Chúa Trời đến, Ngài đem đến sự giải phóng khỏi tội lỗi một lần và mãi mãi cho cả nhân loại.

Trước giả của Hê-bơ-rơ đã sử dụng tính từ *lớn lao* để miêu tả sự cứu chuộc của Chúa Jêsus Christ. Đấng Christ đến để đem chúng ta đi. Ngài cũng cảnh báo rằng sẽ chẳng có sự tránh khỏi nếu chúng ta khước từ sự cứu chuộc này đã được bày tỏ bởi Chúa Jêsus Christ và được xác chứng với chúng ta qua những ai nghe theo Ngài. Những môn đồ của Đấng Christ ngày nay vẫn đang xác chứng cho sự cứu chuộc lớn lao này khi nó được trình bày trong Lời của Đức Chúa Trời. Bất kỳ tin lành nào khác được giới thiệu trong bất kỳ thời đại nào sẽ tự động làm cho người ấy hoặc thiên sứ ấy bị rủa sả (Ga-la-ti 1:6-9).

NHỮNG ĐỊNH NGHĨA

Cả Cựu lẫn Tân Ước đều sử dụng thuật ngữ *cứu chuộc* trong những áp dụng và ý nghĩa rất đa dạng. Vì sự hiểu biết trọn ý nghĩa của từ này rất quan trọng, chúng ta cần định nghĩa chủ đề của chúng ta cách trọn vẹn.

1. **Yeshuwah** (yesh-oo'-aw) là một từ Hê-bơ-rơ có nghĩa là được cứu, giải thoát, trợ giúp, chiến thắng, thịnh vượng, khỏe mạnh, và giúp đỡ. Sự mở rộng của *yeshuwah* bao gồm từ *yasha* (yaw-shah'), có nghĩa là mở ra, mở rộng hay tự do, được cứu và *yesha* (yay'-shah), có nghĩa là sự tự do, sự giải phóng, thịnh vượng, và an toàn.
2. **Soteria** (so-tay'-ree-ah) là một từ Hy Lạp chỉ tính an toàn, sức khỏe, sự giải phóng, và sự cứu chuộc. *Soteria* đến từ một từ gốc *sozo* (sode'-zo), có nghĩa là cứu chuộc, giải phóng, bảo vệ, chữa lành, gìn giữ, và được trọn vẹn. *Soter* (so-tare') có nghĩa là người giải phóng.
3. **Salvation** (Từ điển Webster): "1. Hành động cứu chuộc hay được cứu chuộc; được gìn giữ khỏi

GHI CHÚ:

hủy diệt; giải cứu. 2. Trong thần học, sự cứu chuộc một người khỏi ách nô lệ của tội lỗi và án phạt đến sự chết đời đời; sự cứu chuộc linh hồn qua sự chuộc tội của Chúa Jêsus."

Từ những định nghĩa trên, sự cứu chuộc rõ ràng bao gồm sự giải phóng khỏi:

A. Những hoạn nạn (II Ti-mô-thê Công-vụ 7:9-10).
B. Sự cám dỗ (II Phi-e-rơ 2:9).
C. Ma quỷ (II Ti-mô-thê 4:18; Ma-thi-ơ 6:13).
D. Thiệt hại về thể chất (II Phi 2:7).
E. Ách nô lệ (Công-vụ 7:34-35).
F. Sa-tan (II Ti-mô-thê 4:17).

Đi cùng với những lời chứng này là vô số những dẫn chứng cho những ai được giải phóng hay cứu chuộc thoát khỏi bị quỷ ám, đau ốm, bệnh tật, quân đội của kẻ thù, những tình huống hiểm nguy, thậm chí là chính cái chết. Năng lực và quyền năng Đức Chúa Trời không có giới hạn. Mặc dù trọng tâm của Bài này là sự cứu chuộc cho linh hồn con người, năng quyền giải thoát của Đức Chúa Trời không chỉ giới hạn chỉ với tội lỗi mà thôi.

DẠY DỖ VỀ SỰ CỨU CHUỘC

Từ *cứu chuộc* có chứa trong rất nhiều những sự dạy dỗ và định nghĩa kinh thánh. Hết thảy những điều đó đều chỉ dẫn tới công tác hiệu quả của sự cứu chuộc khỏi tội lỗi trên đời sống của tín hữu. Sự cứu chuộc thì có chứa trong nó, nhưng không có giới hạn, về những sự dạy dỗ kinh thánh:

1. **Sự tái tạo**—sự tái sinh thuộc linh, được trở nên mới, đổi mới, chuyển đổi, hoặc biến đổi thuộc linh (Tít 3:3-6).
2. **Sự giảng hòa**—được phục hồi đến sự yêu thích thiêng liêng, sự thay đổi từ thù hận trở nên tình bạn thân, giải quyết những tranh cãi, hay đem đến sự hòa thuận. (II Cô-rinh-tô 5:17-20; Rô-ma 5:10-11).
3. **Sự chuộc tội**—mua trở lại, được tự do, giải cứu, hay chuộc lại (I Phi-e-rơ 1:18-19; Ê-phê-sô 1:7; Tít 2:13-14).
4. **Nhận nuôi**—được đặt ở chỗ một người con trai, được nhận vào một gia đình và được đối xử như là con cái (Rô-ma 8:14-23; Ga-la-ti 4:4-7; Ê-phê-sô 1:3-7).
5. **Được chuộc lại**—được tự do với một cái giá chuộc mua lại (Ma-thi-ơ 20:28; I Ti-mô-thê 2:6).

Sự cứu chuộc bao gồm rất nhiều so sánh đẹp đẽ và những lẽ thật nơi sự cứu chuộc khỏi tội lỗi cũng có được bao hàm ở đây. Hãy xem xét rằng vì cớ tội lỗi mà chúng ta

được tái tạo, hay được sanh lại như Chúa Jêsus đã giảng dạy (Giăng 3:1-8); Kinh Thánh gọi là sự tái tạo. Tội lỗi đã ngăn cách chúng ta khỏi Đức Chúa Trời (Ê-sai 59:1-2), nhưng Đấng Christ đã kéo chúng ta lại gần bởi huyết của Ngài (Ê-phê-sô 2:13); đây được gọi là sự giảng hòa. Chúng ta đã bị bán nhưng không (Ê-sai 52:3) và đã bị bán cho tội lỗi (Rô-ma 7:14), nhưng Đấng Christ đã mua chúng ta lại bằng huyết của Ngài (I Phi-e-rơ 1:18-19); đây là sự chuộc mua. Tình trạng thuộc linh của chúng ta đã phân loại chúng ta như là con cái của ma quỷ (Giăng 8:39-44; I Giăng 3:8-10), nhưng Đấng Christ đã khiến chúng ta trở nên con cái Ngài (I Giăng 3:1-3); đây gọi là sự nhận nuôi. Khi chúng ta bị cầm giữ bởi Sa-tan và chống lại ý muốn của chúng ta (Hê-bơ-rơ 2:14-15; II Ti-mô-thê 2:26), nhưng Chúa Jêsus Christ đến và đã trả hết những ràng buộc để mà hồn linh chúng ta có thể được tự do (I Ti-mô-thê 2:6); đây gọi là sự chuộc lại.

Thật là một bài ca cứu chuộc cần phải được cất lên, thật đáng là một bài làm chứng tốt lành! Hãy gọi nó là sự chuộc mua, sự giảng hòa, hay bất kỳ thuật ngữ kinh thánh nào—miễn là nó thuật lại sự cứu chuộc khỏi tội lỗi.

GHI CHÚ:

NHỮNG DỮ KIỆN VỀ SỰ CỨU CHUỘC

Lời Đức Chúa Trời từ Sáng thế đến Khải huyền đều chứa đựng những dữ kiện liên quan đến chủ đề sinh động này. Hãy xem xét bảy (Con số trọn vẹn của Đức Chúa Trời) dữ kiện Tân Ước liên quan đến sự cứu chuộc.

1. Sự cứu chuộc không có trong ai khác ngoài Chúa Cứu Thế Jêsus. Chúng ta chỉ có thể được cứu qua danh Ngài. (Công-vụ 2:38; 4:12).

2. Tin lành là quyền năng của Đức Chúa Trời cho sự cứu chuộc. Việc rao giảng Tin Lành cùng với vâng lời làm theo sẽ sản sinh ra sự cứu chuộc khỏi tội lỗi (Rô-ma 1:16; I Cô-rinh-tô 15:1-4).

3. Một phần trong áo giáp của Đức Chúa Trời là mão trụ của sự cứu chuộc (Ê-phê-sô 6:17; I Tê-sa-lô-ni-ca 5:8).

4. Lời Đức Chúa Trời, Kinh Thánh, khiến chúng ta khôn ngoan để được cứu (II Ti-mô-thê 3:15).

5. Đó là nhờ ân điển của Đức Chúa Trời đem đến sự cứu chuộc (Tít 2:11). Chúng ta được cứu bởi ân điển qua đức tin (Ê-phê-sô 2:8).

6. Sự cứu chuộc quá lớn lao và đẹp đẽ đến mức những tiên tri của Cựu Ước cũng tìm tòi suy xét cách siêng năng về nó; các thiên sứ cũng ao ước xem thấu những sự đó (I Phi-e-rơ 1:10-12).

7. Khi sự cứu chuộc được gọi là lớn lao (Từ Hy Lạp gọi là rộng lớn và hùng vĩ), nó cũng được gọi là thông thường (có nghĩa là cho tất cả hay nhiều). Hãy so sánh Hê-bơ-rơ 2:3 và Giu-đe 3.

GHI CHÚ:

Những dữ kiện khác về sự cứu chuộc của Đức Chúa Trời cần phải được nghiên cứu và thêm vào trong phần ghi chú của Bài này. Hãy thêm những dữ kiện và tham khảo Cựu Ước vào những phần được tìm thấy trong Tân Ước. Những điểm số về những tình huống bất ngờ có thể xuất hiện tại đó.

BA TIẾN TRÌNH CỦA SỰ CỨU CHUỘC

Phao-lô, trong II Cô-rinh-tô 1:9-10, đã nhắc đến Đức Chúa Trời khi giải cứu ông khỏi những điều dường như là bóng sự chết. Ông sử dụng cả ba thì quá khứ, hiện tại, và tương lai để miêu tả cách Đức Chúa Trời đã giải cứu ông khỏi sự chết.

Chúng ta không chỉ phải đối mặt với sự chết thuộc thể nhưng còn là sự chết thuộc linh. Phao-lô đã công bố cách chúng ta đã chết trong những tội lặp đi lặp lại và tội lỗi, nhưng Đức Chúa Trời đã làm chúng ta sống lại hay làm chúng ta sống động (Ê-phê-sô 2:1-6). Trong sự giải cứu cá nhân của Phao-lô khỏi sự chết, chúng ta thấy được một sự so sánh đẹp đẽ về ba tiến trình của sự cứu chuộc. Cả ba thì được sử dụng trong sự thuật lại của ông được áp dụng cho sự cứu chuộc của chúng ta khỏi tội lỗi.

I. SỰ CỨU CHUỘC BAN ĐẦU

Sự cứu chuộc ban đầu nhắc đến kinh nghiệm của sự tái sinh, điều mà Chúa Jêsus đã dạy dỗ về kinh nghiệm cần thiết nếu chúng ta muốn vào nước trời (Giăng 3:1-8). Chúng ta đến với Đức Chúa Trời dưới án phạt của sự chết thuộc linh nếu không có sự trông cậy và nếu không có Chúa (Ê-phê-sô 2:5, 12).

Để chúng ta có thể đạt được và giải cứu khỏi tình trạng không có sự trông cậy này, Lời Đức Chúa Trời đã liệt kê những thuật ngữ đơn giản dễ hiểu sau mà chúng ta phải làm.

A. Đức tin là điều kiện tiên quyết để đến với Đức Chúa Trời (Hê-bơ-rơ 11:6). Tin cậy rằng Đức Chúa Trời và rằng Ngài sẽ trao phần thưởng cho những ai siêng năng tìm kiếm Ngài là điều cần thiết. Tin cậy Lời Ngài, Kinh Thánh, và có sự sẵn lòng và sẵn sàng để vâng phục cũng là điều cần thiết.

Sự nghi ngờ tạo ra những bối rối trong tâm trí và trong lòng, làm giảm bớt năng lực của chúng ta để nhận lấy sự giúp đỡ, và ngăn trở chúng ta đạt được sự cứu chuộc. Tin cậy những điều được chép trong Kinh Thánh và vâng phục chúng là cách thức duy nhất để được cứu. Những truyền thống, khao khát, kinh nghiệm trong quá khứ, và vân vân của chúng ta cần phải được chôn vùi ở dưới đức tin mới tìm thấy của chúng vào Đức Chúa Trời và Lời Ngài.

Làm theo kế hoạch của Đức Chúa Trời về sự cứu chuộc được nêu ra trong Kinh Thánh là điều vô cùng quan trọng. Đức tin sẽ sản sinh trong chúng ta sự khao khát và xác quyết để tiếp bước trong những điều kế tiếp:

B. Sự ăn năn là một hành động, đến sau đức tin, ở đó chúng ta tìm kiếm sự tha thứ của Đức Chúa Trời cho những tội lỗi hiện tại cũng như trong quá khứ. Sự ăn năn thật sẽ sản sinh ra sự đau buồn thánh sạch và sẽ tạo nên chúng ta một sự thay đổi về tâm trí và hướng đi của chúng ta (II Cô-rinh-tô 7:9-11). Những hối tiếc về tội

lỗi của chúng ta sẽ khiến chúng ta đắc thắng được chính nó, với sự giúp đỡ và năng quyền của Đức Chúa Trời, chúng ta sẽ từ bỏ những lỗi lầm và theo đuổi một đời sống chông chính. Nghiên cứu trong Lu-ca 13:3; II Phi-e-rơ 3:9; Lu-ca 24:47; Công-vụ 2:38.

C. Phép báp tem, bằng cách dìm mình xuống nước, là một bước cần thiết cho bất kỳ ai khao khát sự cứu chuộc khỏi tội lỗi. Những tín hữu mới trong Tân Ước đã có một mạng lệnh kinh thánh phải được báp-tem trong danh Chúa Jêsus Christ (Công-vụ 2:38; Lu-ca 24:47; Công-vụ 8:12-16; Rô-ma 6:3-4; Công-vụ 10:44-48; Cô-lô-se 2:12; Ga-la-ti 3:27; Công-vụ 19:1-7).
   Phép báp-tem trong danh Chúa Jêsus Christ là sự làm trọn của Ma-thi-ơ 28:19. Hãy chú ý rằng mạng lệnh ở đây phải báp tem trong "danh" của Cha, Con, và Thánh Linh. Những điều như vậy không phải là tên, mà chỉ là danh xưng, (chức danh, titles_Bt), hình thức, hay những sự tỏ ra của một Đức Chúa Trời chân thật. Chúa Jêsus chính là danh của Đức Chúa Trời; nó là danh cần được cất lên cho chúng ta qua phép báp-tem.

D. Nhận lấy Thánh Linh, được xác chứng bởi việc nói tiếng lạ khi Thánh Linh cho phép nói, không chỉ là một lời hứa cho chúng ta—nhưng còn là điều cần thiết. Chúa Jêsus đã dạy rằng chúng ta cần phải được sinh lại bởi nước và Thánh Linh (Giăng 3:1-8); Đức Thánh Linh chính là sự sanh lại bởi Thánh Linh. Thánh Linh của Đức Chúa Trời, được gọi là Đức Thánh Linh, có thể ngự trong lòng chúng ta như Chúa Jêsus đã hứa với chúng ta khi Ngài còn trên đất (Giăng 14:16-17, 26; 15:26; 16:7-13). Ngài so sánh Thánh Linh với song nước hằng sống (Giăng 7:37-39), hay nước hằng sống (Giăng 4:10-14). Chúa Jêsus cũng hứa với những người theo Ngài rằng Ngài sẽ sai Thánh Linh Ngài (Đấng Yên Ủi, hay Thánh Linh) đến với họ sau khi Ngài thăng thiên (Công-vụ 1:5).
   Vào ngày Lễ Ngũ tuần, Chúa Jêsus đã làm thành lời hứa đó cho những môn đồ vâng phục của Ngài (Công-vụ 2:1-4). Kể từ đó, rất nhiều người đã nhận lấy Thánh Linh Đức Chúa Trời trong đời sống họ. Đức Chúa Trời không hề thay đổi; Ngài vẫn đang nhân rộng những kinh nghiệm của Ngày Ngũ tuần trên đời sống của hàng triệu người. Hãy cùng với rất nhiều những người tin Kinh Thánh và được đầy dẫy bởi Thánh Linh. Nghiên cứu Công-vụ 8:1-25; Ê-sai 28:9-12; Công-vụ 10:44-48; I Corin- thians 14:18; Công-vụ 19:1-6.

Khi hoàn thành những bước này chúng ta đã được giải cứu khỏi những xiềng xích của tội lỗi; chúng ta thật sự đã được cứu. Đức tin khiến chúng ta ăn năn, sự ăn năn bẻ gãy quyền lực của tội lỗi, phép báp-tem trong danh Chúa Jêsus gột sạch tội lỗi của chúng ta, và bây giờ Thánh Linh trao năng lực cho chúng ta trở thành những Cơ-đốc nhân đắc thắng.

Phao-lô công bố lúc này rằng chúng ta (1) được gột rửa, (2) thánh hóa, và (3) xưng công bình trong danh Chúa Jêsus và bởi Thánh Linh của Đức Chúa Trời (I Cô-rinh-tô 6:11). Hiện nay chúng ta là con cái Đức Chúa Trời, đang chuẩn bị cho Sự Cất lên hoặc sự chết, một đứa trẻ trong Đấng Christ, một tạo vật mới trong Đấng Christ (II Cô-rinh-tô 5:17). Chúng ta đã kinh nghiệm mọi điều được nêu ra trong chủ đề "dạy dỗ về sự cứu chuộc."

Bây giờ tôi thách thức bạn hãy tập trung vào tiến trình thứ hai về sự cứu chuộc nếu bạn thích thú với tiến trình thứ ba hay phần cuối cùng.

GHI CHÚ:

GHI CHÚ:

II. SỰ CỨU CHUỘC KHÔNG NGƯNG NGHỈ

Vì sự gìn giữ là một một phần trong định nghĩa của sự cứu chuộc, đạt được sự cứu chuộc chỉ là bước đầu tiên; được duy trì trong trải nghiệm đó trở thành một thách thức hằng ngày của chúng ta. Sa-tan muốn phân rẽ chúng ta với tình yêu của Đấng Christ, khiến chúng ta quay lại với những điều khốn khổ mà chúng ta đã được giải cứu khỏi (Ga-la-ti 4:3, 9). Những tín hữu không có một sự bảo đảm an ninh đời đời trong Đấng Christ! (Xem Bài 8 trong Phần I của). Chúng ta có thể trật phần ân điển và quay trở lại với tình trạng thuộc linh tệ hơn lúc trước khi chúng ta đến với Đức Chúa Trời (Lu-ca 11:26; II Phi-e-rơ 2:20-22).

Sau khi chúng ta được sanh lại, chúng ta phải thiết lập những nguyên tắc kinh thánh cơ bản trong đời sống chúng ta, bao gồm những điều sau:

A. Cầu nguyện mỗi ngày (Ma-thi-ơ 6:5-13; I Tê-sa-lô-ni-ca 5:17).
B. Đọc Kinh Thánh (Ê-phê-sô 6:17; II Ti-mô-thê 2:15).
C. Kiêng ăn (Ma-thi-ơ 9:14-17; 17:14-21).
D. Trung tín với tất cả những buổi nhóm (Hê-bơ-rơ 10:23-29; Công-vụ 2:41-47).
E. Sẵn lòng với người khác (Công-vụ 1:8; 2:32).
F. Hỗ trợ hội thánh với của dâng phần mười và lạc hiến (Ma-la-chi 3:8-10; Ma-thi-ơ 23:23).
G. Ăn mặc theo cách một Cơ-đốc nhân
H. Tránh xa những nơi hoặc hoạt động gian ác.
I. Từ bỏ những thói quen không thách sạch như hút thuốc, uống rượu, rủa sả, hay nằm, vân vân, (I Ti-mô-thê 2:8-15; Hê-bơ-rơ 12:1).

Một danh sách có thể được thiết lập về những điều chúng ta nên và không nên làm khi là một Cơ-đốc nhân; tuy vậy, làm theo những điều cơ bản như vậy cùng với những chỉ dẫn của mục sư sẽ đặt để chúng ta vào một hành trình đến với sự tăng trưởng thuộc linh. Từ giờ cho đến khi đời sống chúng ta qua đi, chúng ta phải chống lại những ảnh hưởng của Sa-tan để chúng ta ở trong sự cứu chuộc. Chúng ta luôn liên tục cần có sự giải cứu của Ngài như khi sự cứu chuộc ban đầu (II Cô-rinh-tô 1:10; II Phi-e-rơ 2:9; I Cô-rinh-tô 10:13). Ở trong tình trạng được cứu là một thách thức liên tục và là một yêu cầu cho tất cả những ai được sinh lại. Dù sẽ có nhiều thách thức, phần thưởng của Đức Chúa Trời sẽ lớn hơn tất cả. Dân sự của Đức Chúa Trời cần phải luôn hân hoan trong sự phụng sự Ngài mỗi ngày.

III. SỰ CỨU CHUỘC ĐỜI ĐỜI

Được cứu chuộc ban đầu và đồng đi với Đức Chúa Trời mỗi ngày cuối cùng sẽ đem chúng ta đến một vị trí được cứu chuộc đời đời, có nghĩa rằng chúng ta được giải cứu khỏi tất cả những ảnh hưởng của thế gian và sa-tan để có sự cứu chuộc đời đời. Mặc dù lúc này chúng ta có thể rơi vào tình trạng hư mất, trong sự đời đời, điều này sẽ không xảy ra. Cho những ai trung tin giữ đức tin và đã ngủ ở trong Đấng Christ sẽ đạt được vị trí này. Cho những ai còn thức thì sẽ được cất lên, hay Sự cất lên của hội thánh, sẽ

cùng hân hoan hạnh phúc với sự cứu chuộc đời đời.

Mỗi thời đại từ thời A-đam cho tới khi sự đời đời bắt đầu sẽ có những người tìm kiếm Đức Chúa Trời và vâng giữ Lời Ngài. Họ sẽ đứng trước mặt Ngài trong sự chuẩn bị trước và nhận được sự sống đời đời, hay sự cứu chuộc đời đời.

Bây giờ chúng ta có thể hân hoan và công bố rằng, "Tôi đã được cứu." Tuy nhiên, cho tới khi chúng ta hoàn thành hành trình của chúng ta, hãy luôn duy trì ở trong tình trạng thuộc linh này để nhận lấy sự cứu chuộc đời đời.

Khi chúng ta ở trong Đấng Christ, chúng ta sẽ mãi mãi được giải cứu khỏi những tiềm tàng của thất bại, quyền lực của đau ốm, sự chết, những tệ nạn của thế gian nầy, và Sa-tan. Để rồi chúng ta có thể mãi thốt lên tiếng thắng trận, "Tôi được cứu!"

Những câu Kinh Thánh nhắc đến tình trạng trong tương lai của sự cứu chuộc phía trước chúng ta trong những câu sau: Rô-ma 13:11; Ma-thi-ơ 10:22; Hê-bơ-rơ 1:14; 5:9; 9:28; I Phi-e-rơ 1:3-9; Rô-ma 6:22; I Tê-sa-lô-ni-ca 5:8-9.

GHI CHÚ:

GÓC SUY GẪM

Hiện nay hội thánh đang ở trong quá trình dọn dẹp, mà sẽ được làm trọn bởi Lời (Ê-phê-sô 5:26). Đấng Christ sẽ mau chóng trình dâng hội thánh thánh sạch này cho chính Ngài (Ê-phê-sô 5:27). Từ giờ cho đến lúc đó, mong rằng chúng ta sẽ nỗ lực đến với những linh hồn hư mất với sứ điệp của sự cứu chuộc này. Chúng ta phải giảng dạy cho mỗi người mới cải đạo những điều sơ học về đạo của của Đấng Christ để họ có thể trở thành những giáo sư vững vàng về Lời cho chính họ (Hê-bơ-rơ 5:12-14). Và chúng ta cần luôn nhắc nhở mỗi người cần chú ý đến lời khuyên của sứ đồ Gia-cơ:

> "Hỡi anh em , vậy hãy nhịn nhục cho tới kỳ Chúa đến. Hãy xem kẻ làm ruộng: họ bền lòng chờ đợi sản vật quí báu dưới đất cho đến chừng nào đã được mưa đầu mùa và cuối mùa. Anh em cũng vậy, hãy nhịn nhục và bền lòng; vì kỳ Chúa đến gần rồi."
>
> (Gia-cơ 5:7-8).

GHI CHÚ:	GHI CHÚ

GHI CHÚ:

PHẦN BÀI TẬP
BÀI 1

SỰU CỨU CHUỘC QUÁ LỚN LAO

1. Từ *lớn lao* trong Bài học này có nghĩa là gì? _____
2. Bất kỳ sự rao giảng tin lành khác sẽ _____
   Trưng dẫn Kinh Thánh: _____
3. Định nghĩa từ *sự cứu chuộc*. _____
4. Đạo về sự cứu chuộc chứa năm điều? (A) _____
   (B) _____ (C) _____
   (D) _____ (E) _____
5. Định nghĩa từ *chuộc lại*. _____
6. Định nghĩa từ *giảng hòa*. _____
7. Ý nghĩa của từ tái tạo? _____
8. Định nghĩa của từ nhận nuôi. _____
9. Định nghĩa từ chuộc mua. _____
10. Hãy liệt kê năm dữ kiện về sự cứu chuộc. (A) _____
    (B) _____ (C) _____
    (D) _____ (E) _____
11. Ba tiến trình của sự cứu chuộc là gì? (A) _____
    (B) _____ (C) _____
12. Liệt kê bốn yếu tố cần thiết cho sự cứu chuộc ban đầu. (A) _____
    (B) _____ (C) _____
    (D) _____
13. Học thuộc lòng Công-vụ 2:38. Bạn đã làm được chưa? _____
14. Định nghĩa sự ăn năn. _____
15. Liệt kê ba điều mà Phao-lô đã nhắc đến sẽ xảy đến với chúng ta trong I Cô-rinh-tô 6:11. (A) _____
    (B) _____
    (C) _____
16. Liệt kê bảy điều quan trọng mà Cơ-đốc nhân phải làm (A) _____
    (B) _____ (C) _____ (D) _____
    (E) _____ (F) _____ (G) _____
17. Cơ-đốc nhân có được bảo đảm an ninh đời đời vô điều kiện hay không? _____

GHI CHÚ:

18. Sự bảo đảm an ninh đời đời vô điều kiện cho các tín hữu hiện nay không được dạy trong Kinh Thánh. Viết một giải thích ngắn gọn tại sao điều này đúng và đưa ra những trưng dẫn kinh thánh. _____

_____

_____

_____

_____

19. Khi nào thì tín hữu có được sự an ninh đời đời? _____
20. Tình trạng hiện nay của hội thánh là gì? _____

BÀI 2

GHI CHÚ:

NHỮNG ĐIỀU CẶP THEO SỰ CỨU CHUỘC

HÊ-BƠ-RƠ 6:1-10

Sự cứu chuộc là, hay phải là mục tiêu cơ bản của mỗi cá nhân. Chúa Jêsus đã dạy chúng ta rằng phải tìm kiếm vương quốc Đức Chúa Trời trước nhất (Ma-thi-ơ 6:33). Chẳng có vị trí hay thành tựu nào trong đời sống mà chúng ta đạt được có thể vĩ đại hơn được cứu chuộc khỏi ách nô lễ của tội lỗi.
Chúa Jêsus Christ đã tỏ ra trong xác thịt để biểu hiện mục đích tìm kiếm và cứu chuộc những kẻ hư mất (Lu-ca 19:10). Hội Thánh ngày nay, là thân thể Ngài, với sứ mạng cứu chuộc loài người hư mất. Thiên Đàng tốt nhất đã và đang dành cho những ai cần sự cứu chuộc.
Cách để có được sự cứu chuộc đã được nêu rõ ràng trong Kinh Thánh, một cách dễ hiểu, và dành cho hết thảy mọi người. Tìm kiếm sự cứu chuộc cho linh hồn phải là sự khao khát cháy bỏng của chúng ta. Khi chúng ta tìm thấy nó, chúng ta nên vui mừng và canh giữ nó hơn bất kỳ của cải nào trong đời.

Khi chúng ta có được sự cứu chuộc, bởi ân điển qua đức tin (Ê-phê-sô 2:5, 8-9), chúng ta nhận được những gì Phao-lô đã nói "của quý này trong chậu bằng đất" (II Cô-rinh-tô 4:7). Khi chúng ta nhận được sự cứu chuộc, có nhiều điều cặp theo kinh nghiệm của sự tái sinh (Giăng 3: l-8).

Trước giả Hê-bơ-rơ sử dụng hình ảnh Đức Chúa Trời chúc phước trên đất bằng mưa để sản sinh ra cây cỏ. Không chỉ sản sinh ra những thứ tốt lành nhưng gai và tật lê cũng được sản sinh; Chúng chẳng những không sinh lợi mà lại còn có hại cho những thực vật có trái (Hê-bơ-rơ 6:7-9). Thời gian và đời sống sẽ sản sinh ra những người sẽ rơi vào trong hai trường hợp này. Tuy vậy, trước giả cũng khuyên những Cơ-đốc nhân Hê-bơ-rơ nên sản sinh ra trái thay vì gai góc và tật lê. Những điều cặp theo với sự cứu chuộc, khi để nó hướng dẫn đời sống của chúng ta, bằng cách nào đó, nó sẽ sản sinh ra những phẩm chất và tính cách làm đẹp lòng Đức Chúa Trời.

ĐỊNH NGHĨA

Bài 1 đã định nghĩa dạy dỗ về sự cứu chuộc, bài học này sẽ bày tỏ cho chúng ta những điều cặp theo sự cứu chuộc. Vì vậy, chúng ta cần phải hiểu được ý nghĩa của mỗi thuật ngữ được sử dụng ở đây.

> • **Cặp theo—**xuất phát từ chữ Hy Lạp *echo* (ekh'-o) được giải thích như là "gần với." Nhiều bản dịch khác giải thích từ *cặp theo* như là "đi cùng với", "phải làm cùng với," và "sát với." [1] A. T. Robertson dịch cụm từ này là "những điều nắm giữ với sự cứu chuộc." [2] Henry Alford dịch từ *cặp theo* là "giống như."

GHI CHÚ:

[3] W. R. Nicoll định nghĩa từ này "có liên quan đến." [4] Từ điển Webster đưa ra những định nghĩa sau: "1. đi cùng với hay tham dự. 2. ở với, có kết nối; tham gia" [5]

Theo như những định nghĩa này, chúng ta có thể dễ dàng kết luận rằng khi chúng ta được cứu, sẽ có những điều thêm vào đầy năng quyền cặp theo với sự cứu chuộc. Những yếu tố theo kèm hay những thành tố sẽ giúp chúng ta sản sinh ra bông trái thay vì gai gốc và tật lê, mà sẽ khiến chúng ta bị hư mất.

Sự cứu chuộc và những điều cặp theo sự cứu chuộc là hai định nghĩa tách rời nhau, nhưng chúng không thể tách rời vì những thành tố theo kèm với sự cứu chuộc chỉ có thể được bảo đảm khi chúng ta nhận được sự cứu chuộc, không phải là trước lúc đó. Những điều đó là những đặc điểm, và là một phần không thể thiếu của chính sự cứu chuộc. Chúng ta sẽ không nhận được điều này nếu không có kinh nghiệm sự tái sinh; vì chúng cặp theo điều đó.

SỰ CỨU CHUỘC VÀ VIỆC LÀM

Có hai sự giảng dạy đối nghịch nhau xung quanh chủ đề này; cả hai đều quá khích và không theo kinh thánh. Vài người giảng dạy rằng việc chỉ có công tác của một mình đức tin là cần thiết cho sự cứu chuộc mà không cần sự vâng phục, nỗ lực, thay đổi cách sống, những chỉ dẫn cho tín hữu. Nhiều người khác nhấn mạnh vào việc làm, họ tin rằng những việc làm có thể cứu một người. Cả hai khái niệm này đều đối nghịch với lẽ thật kinh thánh và gây rối loạn cho người nghe.

Chỉ một mình đức tin hay việc làm là không đủ. Chúng ta phải tìm kiếm cách nhìn nhận đúng đắn của kinh thánh nếu chúng ta muốn làm vui lòng Chúa. Hãy giữ Kinh Thánh theo ngữ cảnh khi nhìn nhận toàn bộ chủ đề về sự cứu chuộc là rất cần thiết. Hãy xem xét những điều sau:

1. Sự cứu chuộc đến bởi ân điển qua đức tin (Ê-phê-sô 2:5, 8; Tít 2:11).
2. Sự cứu chuộc không thể có được bởi việc làm mà không bởi đức tin (Hê-bơ-rơ 11:6; Rô-ma 11:6).
3. Đạo đức tốt, kỉ luật cá nhân, và thậm chí hành động công bình cũng không đem lại sự cứu chuộc (Công-vụ 10:1-48; Giăng 3:1-8; Công-vụ 8:27-40).
4. Những ai đã nhận lấy sự cứu chuộc trong Tân Ước thường đi cùng với việc ăn năn, báp-tem, cầu nguyện, vân vân. (Công-vụ 1:12-14; 2:1-4; 38, 41-47; 10:1-48; 19:1-6; 22:16).
5. Đức tin của Áp-ra-ham được tỏ ra bởi việc làm đã khiến ông được xưng công bình (Rô-ma 4:1-21; Gia-cơ 2:21-24).
6. Đức tin đi cùng với vâng lời (ăn năn, báp-tem, cầu nguyên, vân vân) đem đến sự cứu chuộc (Công-vụ 1:12-14; 2:1-4, 38, 41-47).

GHI CHÚ:

Những điều này chẳng phải là những nỗ lực làm điều công bình của con người; chúng là những hành động vâng theo Lời Đức Chúa Trời. Những nỗ lực của con người nếu không làm theo Kinh Thánh sẽ chẳng bao giờ có thể cứu chuộc chúng ta; tuy nhiên, đó là bởi đức tin vâng lời, như đã được giảng dạy trong Kinh Thánh, sẽ làm cho Đức Chúa Trời đến với chúng ta trong sự cứu chuộc.

7. Chỉ sự công bố đức tin là không đủ để cứu một người (Gia-cơ 2:14, 17-18; 1:22).

Những việc lành cũng không thể cứu con người. Chúng ta phải có một đức tin vâng lời, đó là kiểu đức tin sản sinh ra bông trái, để được cứu chuộc. (Nghiên cứu trong Rô-ma 4:1-21; Gia-cơ 2:14-26.)

Những công việc xã hội, nỗ lực nhân đạo, và việc lành sẽ không cứu chuộc con người. Nhưng những hành động vâng lời (mà nhiều người gọi là việc lành), khi là biểu hiện của đức tin, sẽ đem đến ân điển cứu chuộc và năng quyền của Đức Chúa Trời cho chúng ta.

Sự cứu chuộc khỏi tội lỗi sẽ sinh ra một tạo vật mới trong Đấng Christ (II Cô-rinh-tô 5:17)—hễ ai bước đi trong đời sống mới mẻ và sự vâng theo Lời Đức Chúa Trời. Những hành động công bình ấy sẽ thay đổi tính cách, và đời sống thánh sạch sẽ được tự bày tỏ ra trên đời sống những ai đã được cứu.

Khi chúng ta sống một đời sống tin kính và thánh sạch theo như Kinh Thánh, chúng ta không để cho bất cứ điều gì làm chúng ta sợ hãi với những ý tưởng sai lầm rằng chúng ta đang cố gắng được cứu bởi việc làm. Những hành động công bình là sản phẩm của sự cứu chuộc. Chúng không sinh ra sự cứu chuộc—nhưng là sự cứu chuộc sản sinh ra nó. Sự vâng lời Kinh Thánh hay những nỗ lực vô ích của con người, hoặc việc tự xưng công bình, là hai thái cực khác nhau hoàn toàn.

Những người tự xưng là Cơ-đốc nhân nhưng không thay đổi, thỏa hiệp với tội lỗi là rào cản đến với vương quốc Đức Chúa Trời. Chúa Jêsus phán rằng: "Sự sáng các ngươi hãy soi trước mặt người ta như vậy, đặng họ thấy những việc lành của các ngươi, và ngợi khen Cha các ngươi ở trên trời." (Ma-thi-ơ 5:16).

NHỮNG ĐIỀU CẶP THEO SỰ CỨU CHUỘC

Những điều cặp theo sự cứu chuộc trong Bài này được nêu ra trong những ví dụ dưới đây, nhưng chúng không hề có giới hạn: A. Khi chúng ta được sinh lại, chính năng quyền của Thánh Linh sẽ sản sinh ra bông trái của Thánh Linh (Ga-la-ti 5:22-23). B. Chúng ta đang ở vị trí được sử dụng những bông trái Thánh Linh (I Cô-rinh-tô 12:1-11). C. Sự cứu chuộc đêm đến sự thánh hóa, xưng công bình, và thanh thẩy chúng ta (I Cô-rinh-tô 6:11). D. Năng quyền được ban cho chúng ta qua Thánh Linh (Công-vụ 1:8).

Rất nhiều ích lợi được ban cho những tín hữu Tân Ước khi họ được sinh lại. Mặc dù những điều được nhắc đến ở đây là một số nhỏ trong những ơn huệ của Chúa, những điều khác được dư dật trong Lời Đức Chúa Trời. Hãy thêm vào trong Bài này khi anh em khám phá ra chúng.

GHI CHÚ:

Trong sự kết nối với những sở hữu và nguồn năng lực thuộc linh, có ba điều nổi bật sau đây cặp theo sự cứu chuộc. Thách thức của chúng ta là hãy nhận lấy những điều này trong đời sống Cơ-đốc. Ba điều này là:

I. BIẾN ĐỔI

Khi chúng ta kinh nghiệm sự cứu chuộc được dạy dỗ trong Kinh Thánh, có một sự biến đổi ngay lập tức cặp theo kinh nghiệm này. Thánh Linh Đức Chúa Trời ngự trị trong lòng sẽ ngay lập tức tạo ra một sự biến đổi, hay thay đổi khi một ai đó được sinh lại.

Những tội nhân không được phát triển trở thành Cơ-đốc nhân; họ được biến đổi để trở thành Cơ-đốc nhân. Một sự thay đổi ngay tức thì, biến đổi siêu nhiên xảy ra khi Đấng Christ bước vào đời sống chúng ta. Chúng ta há có thể ao ước được nhiều hơn khi Kinh Thánh nói rằng chúng ta có "Đấng Christ ở trong anh em , là sự trông cậy về vinh hiển" (Cô-lô-se 1:27)?

- **Biến đổi**—trong tiếng Hy Lạp *metamorphoo* (met - a - mor - fo' - o), có nghĩa là biến đổi, thay đổi, biến hóa.
  Chú ý: *Biến hóa* cũng đến từ chữ này. Chúa Jêsus đã được biến hóa trước những môn đồ của Ngài (Ma-thi-ơ 17:1-9), hoặc như Lu-ca đã chỉ ra, "diện mạo Ngài bỗng đổi khác" (Lu-ca 9:29). Chúa Jêsus, là Đức Chúa Trời bày tỏ trong xác thịt, vào lúc này đã để cho năng quyền ngự trị bên trong của Ngài được bày tỏ. Vì vậy chính là trong đời sống chúng ta: Đấng Christ trong chúng ta tủa ra cho đến lúc diện mạo của chúng tha cũng được biến đổi. Tại sao và làm thế nào? Vì chúng ta đã kinh nghiệm sự cứu chuộc; Đấng Christ bây giờ ngự trị trong lòng chúng ta bởi đức tin (Ê-phê-sô 3:17).

- **Biến đổi—**trong ý nghĩa Tiếng Anh: 1. hành động hay hoạt động của việc thay đổi hình dạng hay hình thức bên ngoài; tình trạng được biến đổi; một sự thay đổi hình dạng, ngoại hình, bản chất, phẩm chất có sẵn, điều kiện, tính cách, vân vân. 2. trong sinh học, sự thay đổi hình thức của những loài sâu bọ, sự hóa thành (lột xác_Bt)

  Chú ý: Mặc dù sự lột xác (metamorphosis) là một thuật ngữ sinh học, nhưng nó vẫn được áp dụng để diễn tả quá trình biến đổi. Con nòng nọc thành một con ếch, hay một cái kén thành một con bướm được gọi là sự lột xác hay biến đổi.

Những thánh đồ trong Tân Ước được giảng dạy rằng chớ làm theo (thời trang, hình thức, chớ làm theo những phong tục, bắt chước lối sống theo nó), đời này (thời đại, thời đại này, hoặc khoảng thời gian). Chúng ta được truyền phải được biến đổi (hình dạng,

sự thay đổi về ngoại hình, tính cách, nhân phẩm, và bản chất) (Rô-ma 12:1-2).

Chúng ta cần có thời gian để học hỏi và áp dụng những điều chưa được học và dạy dỗ trong Kinh Thánh. Tuy nhiên, những quan điểm sai lạc để những thánh đồ lớn lên (xem định nghĩa) sẽ hủy hoại những con trẻ trong Đấng Christ. Sự lớn lên và trưởng thành xảy ra cần thời gian, trong khi sự biến đổi thì cặp theo sự cứu chuộc. Tinh thần chịu học hỏi, thái độ vâng lời, và sẵn sàng học hỏi và chấp nhận lẽ thật Kinh Thánh và những điều răn là những thuộc tính của sự biến đổi.

Sự biến đổi mang đến sự thay đổi trong cách ăn mặc, phong cách sống, những thói quen xấu, cách nói năng, hành vi đạo đức, tính cách, ngoại hình, thái độ, tinh thần, vân vân. Sự phục hồi lại những vấn đề trộm cắp, không thành thực, hành vi không phải lẽ, vân vân.., sẽ xảy ra khi chúng ta được biến đổi. Những người được cứu chỉ đơn giản là không tiếp tục lối sống, hay hành động, ăn mặc nói năng, đi đến những nơi họ từng đến, gian lận, vân vân., như trước nữa. Bởi ân điển Chúa, điều đem đến sự cứu chuộc dạy dỗ chúng ta sống cách nghiêm túc, công bình, và tin kính trong đời này (Tít 2:11-12). Đức Chúa Trời cũng muốn đem đến một mục vụ để chỉ dẫn và dạy dỗ chúng ta cách sống theo Lời Đức Chúa Trời (Ê-phê-sô 4:11-14).

Chúng ta không thể nghi ngờ sự cứu chuộc và sự biến đổi cặp theo khi Kinh Thánh dạy dỗ một cách rõ ràng trong những điều sau đây:

- Chúng ta biết rằng mình đã vượt khỏi sự chết qua sự sống (I Giăng 3:14; Giăng 5:24).
- Lúc trước anh em đương còn tối tăm, nhưng bây giờ đã nên người sáng láng trong Chúa (Ê-phê-sô 5:8; I Phi-e-rơ 2:9).
- Chúng ta không phải là tôi mọi nữa, bèn là những con trai (I Giăng 3:1-3; Ga-la-ti 4:7).
- Chúng ta không còn là tôi mội cho tội lỗi nữa nhưng là tôi tớ của sự công bình (Rô-ma 6:16-22).
- Chúng ta đã từ bỏ con người cũ và mặc lấy người mới (Cô-lô-se 3:9-10; Ê-phê-sô 4:23-24).
- Chúng ta là những tạo vật mới trong Đấng Christ; những sự cũ đa qua đi và mọi điều đều trở nên mới (II Cô-rinh-tô 5:17).
- Chúng ta được sinh lại bởi nước và Thánh Linh (Giăng 3:1-8; I Phi-e-rơ 1:23).
- Chúng ta được cất lên vào vương quốc của Con yêu dấu của Ngài (Cô-lô-se 1:13).
- Anh em không còn giống như anh em đã từng (I Cô-rinh-tô 6:9-11).

GHI CHÚ:

GHI CHÚ:

- Chúng ta được thay đổi (biến hóa) theo hình ảnh từ vinh hiển đến vinh hiển như bởi Thánh Linh của Chúa (II Cô-rinh-tô 3:18).

Sự cứu chuộc có sự cặp theo màu nhiệm của sự biến đổi cho bất cứ ai nhận lãnh nó!

II. KHẢI THỊ

Sự cứu chuộc không chỉ đem đến sự biến đổi những còn đem đến sự khải thị, tức là sự chiếu soi trên lẽ thật thật thiêng liêng. Khi chúng ta nhận lấy Đấng Christ vào đời sống chúng ta qua Đức Thánh Linh, Ngài đem đến sự sống và "sự sống là sự sáng" (I Giăng 1:5). Rồi Đấng Christ ban cho chúng ta "ánh sáng của sự sống" (Giăng 8:12). "Sự bày giãi lời Chúa, soi sáng cho" (Thi-Thiên 119:130). Từ những điều trên, chúng ta tuyệt đối không thể nào tưởng tượng được rằng một thánh đồ mới sanh lại mà không có sự khải thị. Thánh Linh Đức Chúa Trời và Lời soi sáng tấm lòng, hồn linh, và tâm trí chúng ta về Chính Đức Chúa Trời và Lời Ngài, là Kinh Thánh.

Chúng ta tìm được kiến thức và sự hiểu biết thông qua việc học hỏi và trải nghiệm. Sự khải thị, đem đến bởi sự cứu chuộc, mở trí khôn và tâm thần để chúng ta có thể nhìn thấy và hiểu biết rõ ràng về những điều chúng ta đã học và được dạy dỗ bởi mục vụ. Hãy xem xét điều này:

- **Khải thị**—đến từ chữ Hy Lạp *apokalupto* (a - pok - a - loop' - to) Có nghĩa là cởi bỏ màn che, tiết lộ, bày tỏ. *Apokalupsis* (a - pok - a' - loop - sis) là nghĩa mở rộng của *apokalupto* có nghĩa là sự tiết lộ, xuất hiên, sự đến, làm sáng tỏ, sự biểu lộ, được bày tỏ.

W. E. Vine nói rằng khải thị là "sự thông công của hiểu biết về Đức Chúa Trời đến hồn linh"[6]

Webster đưa ra định nghĩa sau: "1. một sự bày tỏ, hay sự tiết lộ. 2. trong thần học Cơ-đốc giáo, (a) sự tiết lộ hay biểu lộ của Đức Chúa Trời cho những tạo vật về chính Ngài hay ý định của Ngài; (b) một trường hợp của điều này; (c) điều gì được tiết lộ hay biểu lộ; (d) vài điều, theo Kinh Thánh, có chứa những tiết lộ hay sự biểu lộ như vậy."[7]

Chúa Jêsus Christ, khi bước vào đời sống chúng ta qua Đức Thánh Linh, cho phép chúng ta nhìn thấy nhiều điều, mà trước đây, không được tiết lộ cho chúng ta. Trong khi còn hư mất chúng ta ở trong tình trạng của sự tối tăm, không thể nhìn thấy hay hiểu biết được những điều kì vĩ của Đức Chúa Trời. Bây giờ, qua sự khải thị, bức màn đã được xé ra; Lời Đức Chúa Trời đem lại một ý nghĩa mới cho chúng ta. Hãy xem xét Lời Đức Chúa Trời giảng dạy chúng ta trước và sau khi chúng ta trở thành một tín hữu:

GHI CHÚ:

A. **TRƯỚC SỰ CỨU CHUỘC**

1. Thần của thế gian này làm mù tâm trí của chúng ta (II Cô-rinh-tô 4:4).

2. Trí khôn của chúng ta trở nên tối tăm, lòng chúng ta mù lòa (Ê-phê-sô 4:18).

3. Anh em còn ở trong tối tăm (Ê-phê-sô 5:8; I Phi-e-rơ 2:9).

B. **SAU SỰ CỨU CHUỘC**

1. Đấng yên ủi, tức là Thánh Linh; (1) Chỉ dẫn chúng ta vào mọi lẽ thật (Giăng16:13). (2) Dạy dỗ chúng ta (Giăng 14:26). (3) Làm chứng về Chúa Jêsus (Giăng 15:26). (4) Làm vinh hiển Chúa Jêsus (Giăng 16:14). (5) Nhắc lại Lời Đức Chúa Trời trong trí nhớ của chúng ta (Giăng 14:26).

2. Chúng ta có linh của sự khôn ngoan và sự mặc khải (Ê-phê-sô 1:17).

3. Đức Chúa Trời bày tỏ mọi điều cho chúng ta qua Thánh Linh Ngài (I Cô-rinh-tô 2:9-16).

4. Con mắt hiểu biết được soi sáng (Ê-phê-sô 1:18-19).

5. Phi-e-rơ nhận biết được thần tính của Đấng Christ qua sự mặc khải (Ma-thi-ơ 16:16-17).

6. Đức Chúa Trời đã soi sáng trong tấm lòng chúng ta đặng ban cho chúng ta sự thông biết về vinh hiển Đức Chúa Trời nơi mặt Chúa Jêsus Christ (II Cô-rinh-tô 4:6-7).

Hãy học hỏi, chịu dạy dỗ, và có một thần linh vâng phục với Lời Đức Chúa Trời, là sự thêm vào cần thiết cho sự mặc khải. Sự mặc khải, trong bối cảnh này, không có nghĩa rằng Đức Chúa Trời bày tỏ tất cả mọi điều, mà chúng ta không cần phải học hỏi, cầu nguyện và thực hành những điều sơ học của đời sống Cơ-đốc. Thay vào đó, Lời Đức Chúa Trời trở nên rõ ràng, dễ chấp nhận, và có thể áp dụng được với chúng ta vì chúng ta đã có tác giả của nó, là Thánh Linh, ở trong lòng (II Phi-e-rơ 1:21; I Giăng 2:27).

III. SỰ PHÂN RẼ

Những người tự nhận là Cơ-đốc nhân nhưng không có sự thay đổi trong cách sống, đạo đức, và tâm linh đã đem lại một thiệt hại lớn vì cớ Đấng Christ. Phá hủy vương quốc của Đức Chúa Trời một cách rộng rãi hơn là những người đã từng bước đi trong sự thánh sạch và phân cách, nhưng bây giờ đã trở lại với những lề thói hèn yếu nghèo nàn của thế gian (Ga-la-ti 4:9; Cô-lô-se 2:8). Những người bị mắc lại vào tội lỗi và sự ô uế của thế gian

GHI CHÚ:

thì còn tệ hơn tình trạng của họ trước đây trước khi họ tìm thấy Đức Chúa Trời; Sẽ tốt hơn nếu họ chưa từng biết chân lý của lẽ thật (II Phi-e-rơ 2:20-22).

Sự cứu chuộc thì luôn được cặp theo bởi sự tách biệt. Sự tách biệt đến qua hai con đường: (1) chúng ta tách biệt chúng ta khỏi thế gian và với lối sống và mối quan hệ cũ, (2) những mối quan hệ cũ và thế gian tách biệt chúng ta ra khỏi họ vì chúng ta không còn phù hợp với họ—chúng ta đã được sinh lại (Lu-ca 6:22).

Những người được đầy dẫy Thánh Linh là những người hành hương và người lạ với thế gian này. Thẻ công dân của chúng ta là ở thiên đàng. Tội lỗi, những điều của thế gian, và Sa-tan trở thành kẻ thù của chúng ta; vì cớ đó, chúng ta phân cách chính chúng ta khỏi những thành tố khiến chúng ta mắc lại với ách nô lệ.

Lời Đức Chúa Trời và Thánh Linh dạy dỗ chúng ta đồng lúc và đồng một ý đặng chúng ta phân cách chính mình khỏi lối sống cũ. (Nghiên cứu trong Ê-phê-sô 2:1-22 rất sát với ý này.)

Nếu chúng ta bị hư mất và bị trói buộc bởi địa ngục vì lối sống và đạo đức của chúng ta, không có nghĩa kéo theo rằng chúng ta đã phân cách chính mình khỏi điều đó? Dĩ nhiên rồi! Hơn thế nữa, Lời Đức Chúa Trời yêu cầu một cách đơn giản hóa rằng chúng ta phải phân cách khỏi những lối sống cũ đầy tội lỗi và của thế gian nầy.

- **Phân rẽ**—đến từ chữ Hy Lạp *aphorizo* (af - or - id' - zo) có nghĩa là cởi bỏ trói buộc, giới hạn, loại trừ, chỉ định, cắt đứa.

Phao-lô sử sụng từ này trong ý nghĩa nhấn mạnh (II Cô-rinh-tô 6:14-7:1).

1. Những kẻ tin chẳng thể *mang ách chung* với kẻ chẳng tin.
2. Sự công bình và gian ác không *hòa hiệp* với nhau.
3. Sự sáng và bóng tối không có sự *thông đồng* nhau.
4. Đấng Christ và Bê-li-an không *hòa hiệp* chi.
5. Những tín hữu và người ô uế không có *phần* với nhau.
6. Đền thờ của Đức Chúa Trời (thân thể chúng ta) và những thần tượng không thể *hiệp* với nhau.

Chú ý: Hãy tra những định nghĩa (và nhớ ngữ cảnh) của những từ được in nghiêng.

II Cô-rinh-tô 7:1 yêu cầu chúng ta thanh tẩy chính mình khỏi (1) tất cả những điều ô uế của xác thịt và (2) tất cả những điều ô uế của tâm linh. Sự thanh sạch bên trong và bên ngoài được chú trọng ở đây. Nếu không có Đấng Christ bên trong sẽ không đem đến sự thánh hóa được.

- **Tính Hợp Lý của Sự Phân Rẽ**

GHI CHÚ:

Hãy suy gẫm về tính hợp lý của của sự phân rẻ cả về phương diện thuộc linh lẫn lý luận.

1. Bạn bè ảnh hưởng chúng ta. Tất cả bạn hữu và thành viên trong gia đình chúng ta có thể sẽ không được cứu; vì vậy, chúng ta phải hạn chế sự thông công của chúng ta tới những người ảnh hưởng chúng ta làm việc sai trái.
2. Môi trường ảnh hưởng chúng ta. Chúng ta phải biết chạy xa khỏi môi trường thế gian và thay thế những ảnh hưởng cũ bằng những hoạt động thánh khiết.
3. Những gì chúng ta đọc ảnh hưởng đến chúng ta. Những thứ ô uế đang được in ra tràn lan với lý cớ của tự do ngôn luận. Đọc Lời Đức Chúa Trời và những tài liệu bổ ích một cách chọn lọc cẩn thận.
4. Những gì chúng ta thấy ảnh hưởng đến chúng ta. Đức Chúa Trời ban cho chúng ta thắng hơn những gì chúng ta không thể kiểm soát nơi công cộng. Điều chúng ta xem một cách có ý thức là một vấn đề khác. Truyền hình và những bộ phim ngoài Cơ-đốc là một mối nguy hại cho những Cơ-đốc nhân và chúng không nên là một phần trong đời sống chúng ta.
5. Những gì chúng ta nghĩ ảnh hưởng chúng ta. Sa-tan đã xâm nhập vào tâm trí chúng ta, nhưng chúng không có năng lực kiểm soát chúng. Chúng ta phải quở trách những suy tưởng, ý nghĩa, thanh tẩy tâm trí mỗi ngày, canh giữ tâm trí liên tục chống lại những suy nghĩ xấu xa.
6. Những gì chúng ta nghe ảnh hưởng đến chúng ta. Một lần nữa, những gì không tránh khỏi nơi công cộng, Đức Chúa Trời ban cho chúng ta sự chiến thắng. Nhưng những gì chúng ta cố ý nhận lấy bằng tai ảnh hưởng đến tình trạng thuộc linh của chúng ta. Âm nhạc ngày nay thường gắn với hình ảnh khiêu dâm. Nhiều hình thức âm nhạc khác khêu gợi sự ham muốn, tình dục, bạo lựa, thuốc phiện, vân vân. Cơ-đốc nhân tin kính cần phải tránh xa những điều đó.

Khi nhận lấy Đấng Christ vào đời sống chúng ta phải học xem Kinh Thánh dạy dỗ gì về sự phân rẽ về ngoại hình. Lời Đức Chúa Trời dạy dỗ chúng ta rằng người nữ nên để tóc dài và người nam nên cắt tóc ngắn. Chúng ta không mặc đồ không lịch sự hay mang những trang sức đắt tiền. Những gì chúng ta thấy, nghe, suy nghĩ, đọc, nơi chúng ta đi, và đi với bạn bè nào phải được thay đổi trong đời sống Cơ-đốc (I Cô-rinh-tô 11:1-16; I Ti-mô-thê 2:8-15; Phục Truyền 22:5; I Phi-e-rơ 3:1-6; Tít 2:11-12; I Ti-mô-thê 4:12-16). Trái ngược với suy nghĩ của một số người, sự phân rẽ, là sự dạy dỗ Kinh Thánh, không phải của người Pha-ri-si, theo luật pháp, hay khổ hạnh.

Mục sư của bạn là người quan trọng trong đời sống bạn để định hướng và chỉ dẫn bạn trong đời sống tin kính. Những thánh đồ trưởng thành hãy làm gương tốt cho những người mới cải đạo về cách sống thể nào

GHI CHÚ:

Hãy mềm dẻo, chịu dạy dỗ, và nhận lấy sự chỉ dẫn dành cho bạn và những tấm gương trước bạn. Hãy nhớ rằng, sự cứu chuộc theo Kinh Thánh luôn được cặp theo bởi sự phân rẽ.

GÓC SUY GẪM

Chúng ta nhận được nhiều điều vinh hiển qua sự cứu chuộc. Chúng ta đã kiểm chứng một vài điều ở đây; tuy nhiên, chúng rất quan trọng và cần thiết cho ơn huệ của chúng ta và vương quốc Đức Chúa Trời. Có sự cứu chuộc mà không cặp theo với những ân phước và trách nhiệm là điều không thể. Nhận lấy Đấng Christ luôn theo cặp với những kết quả trong mỗi thế hệ; tuy vậy, sự vinh hiển luôn là lớn hơn những yêu cầu của nó.

Có Đấng Christ trong bạn là của cải lớn nhất trong đời sống. Sống với Ngài đời đời sẽ là phần thưởng cho những ai sống cho Ngài trên đất.

GHI CHÚ THAM KHẢO

[1]Curtis Vaughan, *Twenty-Six Translations of the Bible* (Chattanooga, TN: AMG Publisher, 1985) 3:1058.

[2]Archibald Thomas Robertson, *Word Pictures in the New Testament* (Nashville, TN: Broadman Press, l932) 5:376.

[3]Henry Alford, *Greek Testament* (Grand Rapids, MI: Guardian Press, l976) 4:117.

[4]W. Robertson Nicoll, *The Expositor's Greek Testament* (Grand Rapids, MI: Wm. B. Eerdmans Publishing Company, 1974) 4:300.

[5]Noah Webster, *Webster's New Universal Unabridged Dictionary* (New York; Dorset and Baber, l983), 293.

[6]W. E. Vine, *An Expository Dictionary of the New Testament Words* (Westwood, NJ: Fleming H. Renell Company, 1966), 3:293.

[7]Webster, 12.

GHI CHÚ:

PHẦN BÀI TẬP
BÀI 2

NHỮNG ĐIỀU CẶP THEO SỰ CỨU CHUỘC

1. Định nghĩa từ *cặp theo*. _____
2. Sự cứu chuộc có thể đạt được bởi việc làm không?_____KT: _____
3. Trong một tờ giấy khác, hãy giải thích kiểu đức tin nào là cần thiết để nhận lấy sự cứu chuộc.
4. Định nghĩa từ *biến đổi*. _____
5. Từ *tiến hóa* có nghĩa là gì? _____
6. Định nghĩa từ lột xác (metamorphosis). _____
7. Định nghĩa từ biến hóa (transfiguration). _____
8. Từ *làm theo* có nghĩa gì?_____
9. Hãy kể ra ba minh họa Kinh Thánh về chúng ta trước đây đối nghịch với chúng ta bây giờ trong Bài. (A)_____(B) _____(C)
   . Hỗ trợ mỗi đáp án bằng một câu Kinh Thánh
10. Định nghĩa từ *mặc khải* _____
11. Trước sự cứu chuộc, chúng ta là: (A) _____KT: _____
    (B) _____KT: _____
    (C) _____KT: _____
12. Sau sự cứu chuộc chúng ta có: (A)_____KT: _____
    (B) _____KT: _____
    (C) _____KT: _____
13. Định nghĩa sự phân rẽ. _____
14. Sự phân rẽ đến qua hai con đường, chúng là gì? (A) _____
    (B) _____
15. Liệt kê sáu điều trong II Cô-rinh-tô 6:14-7:1.
    (A) _____
    (B) _____
    (C) _____
    (D) _____
    (E) _____
    (F) _____

GHI CHÚ:

16. Kể tên sáu điều ảnh hưởng đến chúng ta. (A) _____(B) _____ (C) _____(D) _____(E) _____(F)_____
17. Định nghĩa ngắn gọn mối nguy hiểm của truyền hình và phim video (sử dụng một tờ giấy khác).
18. Âm nhạc ảnh hưởng đến xã hội và hội thánh như thế nào? _____
19. Liệt kê bốn điều (của bạn) mà chúng ta có thể kể đến như là những chỗ giới hạn cho Cơ-đốc nhân.

    (A) _____(B) _____(C)_____(D) _____
20. Kể tên một vài nơi mà bạn phải thay đổi trong lối sống để trở thành một hình mẫu Cơ-đốc cho ngườI khác.

_____

_____

_____

_____

_____

GHI CHÚ

BÀI 3

GHI CHÚ:

TẠI SAO BỆNH TẬT ĐẾN VÀ CÁCH ĐỂ ĐƯỢC CHỮA LÀNH

MA-THI-Ơ 8:16-17; GIA-CƠ 5:13-18

Trước sự sa ngã của A-đam và Ê-va, họ có lẽ đã được miễn dịch, hay không thể nhiễm bệnh tật hay dịch bệnh. Sau sự sa ngã, con người mất khả năng miễn dịch với bệnh tật và dịch bệnh. Kể từ lúc đó con người chịu đựng với số lượng dịch bệnh nhiều vô hạn.

Tội lỗi nguyên thủy của con người là nguồn gốc của tất cả bệnh tật, những cũng còn những thành tố khác. Lời Đức Chúa Trời mở ra cho chúng ta thấy nhiều con đường bên trong của vấn đề cũ kĩ này sẽ vẫn dính chặt với chúng ta cho tới khi chúng ta có một thân thể đổi mới giống như thân thể vinh hiển của Ngài. (Phi-líp 3:21).

Vì sự khao khát của chúng ta là càng sống lâu có thể và hưởng được một sức khỏe tốt nhất, hàng tỉ đô-la đã được chi ra cho nỗ lực này. Xã hội của chúng ta bị lôi cuốn vào giấc mơ sự sống và sức khỏe đến nỗi nhiều người nam và cả người nữ đã dành trọn đời họ cho giấc mơ này. Dù cho giấc mơ này tốt thể nào, thì chúng ta cũng phải đối mặt với những căn bệnh vô phương cứu chữa, không còn hy vọng trong mọi nan đề.

Chúa Jêsus Christ là Đấng Chữa lành! Chúng ta biết rằng Ngài đã và có thể chữa lành mọi thể loại bệnh tật và dịch bệnh mà không có nghi ngờ gì. Nhưng sự thật rằng vẫn có nhiều người không được chữa lành; và nỗi đau của con người vẫn tiếp diễn, và dần dần cho tới lúc tất cả chúng ta đều chết mất. Đức Chúa Trời có năng quyền để loại bỏ bệnh tật và xóa bỏ sự chết: thế thì tại sao Ngài lại để dân sự, và đặc biệt là con cái Ngài, phải chịu đau đớn?

Chúng tôi không thể trả lời tất cả mọi câu hỏi, nhưng hy vọng rằng qua Bài này sẽ đem đến một sự rõ ràng cho bạn. Khi chúng ta tìm kiếm đáp án cho vấn đề tật bệnh và sự chữa lành, hãy đừng quên rằng mục đích chính của chúng ta là được cứu. Sự cứu chuộc không phải được mặc định hay luôn đem lại một thân thể khỏe mạnh.

Chúng ta phải xem xét sự rõ ràng của bối cảnh và sự cân bằng liên quan với sự chữa lành thuộc thể. Một số người nhận lấy phép lạ của Kinh Thánh, đặc biệt là các sách Phúc âm, rồi xây dựng hy vọng và mục vụ của họ chỉ trên phần hạnh phúc thuộc thể. Mặc dù điều này là quan trọng, những lẽ thật và phép lại này được thiết kế để đem người ta đến sự cứu chuộc khỏi tội lỗi. Chúng ta sẽ bị phán xét hồi chung kết, không phải bởi chúng ta khỏe mạnh như thể nào, hay liệu rằng chúng ta có được chữa lành hay không, nhưng bởi cách chúng ta sống.

TẠI SAO BỆNH TẬT ĐẾN

Tội lỗi nguyên thủy của con người đã sinh ra môi trường hiện nay nơi mà bệnh tật, dịch bệnh, và sự chết đang lắc lư qua lại. Tuy vậy, có một vài nguyên nhân cụ thể của tật bệnh và dịch bệnh, và đau ốm mà chúng ta cần phải xem xét.

GHI CHÚ:

Bất kỳ thể loại hay kiểu tật bệnh nào cũng không thể được giải thích là tại sao nó đến hay liệu khi nào nó được chữa lành hay không. Những điều này là những điểm chung tham khảo từ Kinh Thánh đặng giúp chúng ta hiểu biết hơn về những nguyên nhân gốc gác.

Nếu bạn đang trong cơn đau đớn của một căn bệnh thuộc thể nào, có lẽ bạn có thể tìm kiếm sự trợ giúp và chỉ dẫn từ Bài này; và khi sự chữa lành đến, hãy dâng lên Chúa sự vinh hiển. Nếu sự chữa lành không đến, đừng bao giờ nghi ngờ Ngài hay khả năng chữa lành của Ngài; học biết cách tin cậy Ngài và nương dựa vào Ngài luôn dù đang đau đớn và chịu đựng. Trên hết, bạn hãy tin chắc rằng hồn linh của bạn đang ở ngay với Đức Chúa Trời. Vị trí đó sẽ đảm bảo cho bạn có một thân thể mới được tự do khỏi bệnh tật và sự chết.

Hãy xem xét nguyên nhân của tật bệnh và cách được chữa lành

I. ĐỂ KIỂM CHỨNG ĐỨC TIN VÀ SỰ TRUNG TÍN CỦA CHÚNG TA VỚI ĐỨC CHÚA TRỜI

Gióp đã phụng sự như là một ví dụ về những gì có thể xảy đến với đời sống một người sống cho Chúa. (Nghiên cứu các chương 1-2 của sách Gióp.) Đức Chúa Trời đã giữ vững Gióp chống lại Sa-tan như một người kính sợ Ngài. Kết quả cuối cùng của việc kiện cáo của Sa-tan, Đức Chúa Trời đã bỏ hàng rào bảo vệ xung quanh Gióp để khiến Sa-tan có thể chiếm những thứ ông sở hữu và cuối cùng là sức khỏe của ông.

Nhiều người tính toán rằng Gióp đã phải gánh chịu bi kịch và bệnh tật kinh khủng ấy chừng một năm hoặc nhiều hơn. Cuối cùng thì thử thách cũng kết thúc, Sa-tan đã nhìn thấy sự cung hiến của Gióp, và Gióp được chữa lành.

Những thử thách đến ở những dạng khác nhau và những thử thách này có thể đến qua con đường bệnh tật. Nếu bệnh tật của bạn là một thử thách giống như Gióp, thì sự chữa lành sẽ đến ở chặng cuối của sự thử thách. Công việc của chúng ta là luôn thành tín trong những lúc như vậy và không phạm thượng cùng Đức Chúa Trời (Gióp 1:22; 2:10).

II. VÌ CỚ TỘI LỖI VÀ SỰ KHÔNG VÂNG LỜI

Tội lỗi nguyên thủy của con người khiến tất cả chúng ta đều phải chịu đau ốm. Mặt khác, tội lỗi của mỗi cá nhân và sự không vâng lời có thể khiến chúng ta phải đối mặt với ốm đau, bệnh tật, và thậm chí là cái chết.

A. **Mi-ri-am**—bị bệnh phung vì cách cư xử của bà (Dân Số Kí 12:1-16).

B. **Dân Y-sơ-ra-ên**—bị rắn cắn vì những việc làm sai trái của họ (Dân Số Kí 21:4-9).

C. **Dân Cô-rinh-tô**—nhiều người đau ốm, tật nguyền vì việc thực hành tiệc thánh không phải lẽ (I Cô-rinh-tô 11:26-34).

GHI CHÚ:

Con người trong thế giới này, đặc biệt những người chưa biết Chúa, phải chịu không biết bao nhiêu nỗi đau vì tội lỗi cá nhân và tính ương ngạnh. Hãy xem xét hậu quả của việc rượu chè, thuốc lá, vô đạo đức (bệnh AIDS), vân vân.

Nếu sự đau yếu của mỗi tín hữu là bởi vì tội lỗi cá nhân và sự không vâng lời, thì con đường đến sự chữa lành là ăn năn và phục hồi. Đức Chúa Trời luôn muốn đánh thức mỗi cá nhân như vậy và muốn họ xoay bỏ khỏi tội lỗi, và cứu chuộc họ khỏi sự chết thứ hai.

III. ĐỂ GIỮ CHÚNG TA KHIÊM NHƯỜNG

Mặc dù nghe có vẻ thật tàn bạo, những điều đó có lẽ là cách duy nhất để giữ sự tự cao khỏi hủy hoại chúng ta. Những ý định của con người không thể nào bị giữ lại ngoài những nỗi đau và sự chịu đựng thuộc thể. Nó sẽ tốt hơn rất nhiều khi Đức Chúa Trời dùng những sự chịu đựng thuộc thể để giữ cho chúng ta khiêm nhường để khỏi bị hư mất.

A. **ĐA-VÍT**—Lời làm chứng của ông là, "Trước khi chưa bị hoạn nạn, thì tôi lầm lạc; Nhưng bây giờ tôi gìn giữ lời Chúa" (Thi-Thiên 119:67; xem Thi-Thiên 118:18).

B. **PHAO-LÔ**—Được cho một cái giằm xóc vào thịt để giữ ông khỏi lên mình kiêu ngạo (II Cô-rinh-tô 12:7-10). Điều này là gì, chúng ta không thật chắc chắn, nhưng ông đã gợi nhắc đến nó như là một xác thịt yếu đuối (Ga-la-ti 4:13-15). Xác thịt yếu đuối đến từ một chữ Hy Lạp được dịch là ốm đau, cùng với nhiều nghĩa khác.

Nghiên cứu I Ti-mô-thê 5:23; Lu-ca 13:11-16; Ma-thi-ơ 8:16-17; Lu-ca 5:15 trong sự liên kết với xác thịt yếu đuối.

Gióp cho chúng ta một cái nhìn sâu sắc cho chủ đề này; tuy vậy, chúng ta cần phải phân tích cách cẩn thận những gì Gióp đã nói (Gióp 33:16-30).

Nếu bệnh tật đến để giữ cho chúng ta khiêm nhường, bạn sẽ chẳng bao giờ được chữa lành hay thoát khỏi nó. Tuy nhiên, ân điển của Đức Chúa Trời là đủ để giữ và giúp bạn có thể mang nó. Những sự phản hồi và và phân biệt cá nhân là cần thiết vào lúc này. Phao-lô nhận ra nền tảng cơ sở của bệnh tật ông và nhận lấy ân điển của Chúa để làm ông vững vàng.

IV. ĐỂ BÀY TỎ QUYỀN NĂNG VÀ VINH HIỂN ĐỨC CHÚA TRỜI

Không một ai muốn phải chịu ốm đau, nhưng trước sự vinh hiển và năng quyền của Đức Chúa có thể được tỏ ra trong sự chữa lành thì sẽ có ai đó phải chịu đau ốm. Có phải là chúng ta phải đối mặt với ốm đau và bệnh tật để cho Đức Chúa Trời có thể nhận lãnh sự vinh hiển qua việc chữa lành chúng ta? Rõ ràng là như vậy, theo như những tham khảo sau đây:

GHI CHÚ:

A. **NGƯỜI ĐÀN ÔNG BỊ MÙ TỪ LÚC THUỞ MỚI SINH—**Chúa Jêsus đã khiến rõ ràng rằng sự mù lòa của người đàn ông này không phải là hậu quả bệnh tật của ba mẹ ông. Thay vào đó nó xảy ra để cho công việc của Đức Chúa Trời có thể được tỏ ra. (Giăng 9:3).

B. **LA-XA-RƠ**—Rõ ràng rằng bệnh tật gây ra cái chết của La-xa-rơ xảy đến là để đem đến sự vinh hiển cho Đức Chúa Trời và tỏ ra năng quyền làm cho sống lại của Ngài. (Giăng 11:1-4; xem trong Giăng 2:11).

Bất kể khi nào chúng ta được chữa lành khỏi ốm đau và bệnh tật, Đức Chúa Trời xứng đáng với mọi sự vinh hiển. Chúng ta phải nhìn nhận Đức Chúa Trời như là Đấng chữa lành, không phải như là một mục sư hay ai đó cầu nguyện cho chúng ta.

V. VÌ CỚ BỊ MA QUỶ CHIẾM HỮU VÀ TỘI LỖI

Để ý rằng *chỉ* những người chưa được cứu mới được nhắc đến trong chủ đề này. Dân sự của Đức Chúa Trời, dù là những thánh đồ yếu đuối nhất, thì cũng sẽ không bị ma quỷ chiếm hữu. Những tội nhân và những người sa ngã có thể bị ma quỷ chiếm hữu nhưng những thánh đồ của Đức Chúa Trời thì không! "Vì Đấng ở trong các con là lớn hơn kẻ ở trong thế gian." (I Giăng 4:4). Nếu bạn là con cái Đức Chúa Trời, hãy ngưng việc lắng nghe ma quỷ hay ai đó nói với bạn rằng bạn bị ma quỷ chiếm hữu.

Cũng để ý rằng những thánh đồ hay tội nhân (những người không bị ma quỷ chiếm hữu) có thể và thường bị cùng những vấn đề được thảo luận ở đây. Ma quỷ chiếm hữu phải được phân biệt, không phải được quyết định bởi những khuyết tật vật lý!

Tuổi cao, dị tật bẩm sinh, tai nạn, và nhiều thứ khác có thể tạo ra hay gây nên những khuyết tật thuộc thể và khiếm khuyết. Bình thường thì, sự phán xét tốt và công bằng phải theo kèm với những sự gặp gỡ của chúng ta với những vấn đề thuộc thể, cùng với sự cảm thông, tình yêu thương, và sự cầu nguyện cho những người tật nguyền.

Mỗi ví dụ dưới đây là hậu quả trực tiếp của tội lỗi cá nhân và ma quỷ chiếm hữu; theo ngữ cảnh, những người này đều ở trong tình trạng như vậy trước khi đến với Đấng Christ.

A. **CẬU BÉ BỊ BỆNH PHONG ĐIÊN**—Ma-thi-ơ 17:14-21; 4:24.

B. **NGƯỜI ĐÀN ÔNG CÂM**—Ma-thi-ơ 9:32-35.

C. **CẬU BÉ BỊ CÂM ĐIẾC**—Mác 9:14-29. (Cùng một bé trai như trong Ma-thi-ơ 17, nhưng để ý rằng có một tà linh câm điếc đã chiếm hữu cậu).

D. **NGƯỜI ĐÀN ÔNG MÙ VÀ ĐIẾC**—Ma-thi-ơ 12:22.

E. **NGƯỜI BỊ QUỶ ÁM Ở GA-DA-RA**—Mác 5:1-19. (Người này bị quỷ ám đến nỗi ông bị rốI loạn tâm thần.)

F. **THIẾU PHỤ BỊ QUỶ ÁM**—Ma-thi-ơ 15:21-31.

G. **NGƯỜI ĐÀN ÔNG BỊ BỆNH**—Giăng 5:1-14. (Khi Chúa Jêsus chữa lành cho người đàn ông này Ngài bảo với ông, "đừng phạm tội nữa, e có sự gì càng xấu xa xảy đến cho ngươi chăng" [Giăng 5:14]. Một nguyên tắc đầy quyền năng được bày tỏ ở đây: Tội lỗi rõ ràng đã gây ra vấn đề của ông, và nó sẽ càng tệ hơn nếu ông từ bỏ việc theo Đấng Christ và quay lại với tội lỗi).

Khi bắt gặp bất cứ ai ở trong tình trạng này, chúng ta nên dè dặt khi tuyên bố họ bị quỷ ám. Nếu vấn đề thuộc thể là hậu quả trực tiếp của việc bị quỷ ám, thì khi ma quỷ bị đuổi khỏi, sự chữa lành và phục hồi sẻ xảy ra. Trong mỗi ví dụ khi ở nơi mà Chúa Jêsus đuổi quỷ đã gây ra những vấn đề thuộc thể, thì dân sự được chữa lành.

Nếu những suy nhược thuộc thể trong thân của một tội nhân không phải là hậu quả của việc bị quỷ ám, thì người đó có thể được sanh lại bằng nước và Thánh Linh và vẫn có thể bị suy nhược thuộc thể. Hãy nhớ rằng, điều cần thiết là được sinh lại và sống theo Lời Chúa. Hết thảy những ai làm như vậy sẽ được lên thiên đàng dù người đó có ốm đau hay khỏe mạnh khi còn ở trên đất.

VI. VÌ QUÁ TRÌNH LÃO HÓA

Vì sự giới hạn của tuổi thọ, cơ thể của chúng ta được thiết kế phải chịu suy nhược đi, chúng ta phải đối mặt với ốm đau và bệnh tật. Những người già với những vấn đề sức khỏe không nên phải chịu lên án vì cơ thể yếu ớt và đau ốm của họ, hay để họ cảm thấy rằng họ đã đánh mất đức tin hay sự đẹp lòng của Đức Chúa Trời.

A. Nghiên cứu Truyền Đạo 12:1-7 để nhìn thấy sự tương đồng về những gì xảy ra ở tuổi già. Nếu bạn vẫn chưa già, sự quan sát sẽ chỉ ra những điều trên xảy ra thật chính xác như được miêu tả.

B. Phao-lô dạy chúng ta rằng thân thể bên ngoài sẽ hư mất (II Cô-rinh-tô 4:16), và đến tạm trên đất này sẽ bị hủy phá (II Cô-rinh-tô 5:1-9). Việc hủy phá đến tạm thân thể bao gồm đau ốm và bệnh tật để cho được hoàn thành.

C. Vua A-sa đã phải chịu đau đớn với một căn bệnh ở dưới chân khi ông về già (I Các Vua 15:23). Khi ai đó đến thăm ba mẹ, bạn bè lớn tuổi, hay một nhà dưỡng lão, sẽ biết được điểm này cách rõ ràng.

Những mục sư hay các thánh đồ đều không thể tránh khỏi quá trình lão hóa. Sự ốm yếu của họ không phải là một sự biểu hiện cho rằng Đức Chúa Trời đã lãng quên họ hay họ đã đánh mất đức tin cho sự chữa lành.

Đúng vậy, Đức Chúa Trời có chữa lành người già, nhưng họ sẽ vẫn cứ giá đi. Sự chữa lành không phải là nguồn cho sự trẻ lại—nó liên quan đến tuổi tác của chúng ta. Bệnh tật đến qua nhiều con đường, và quá trình lão hóa là một trong số đó.

GHI CHÚ:

GHI CHÚ:

Chú ý: Cùng với sáu điều đã được nhắc đến nhằm xác định nguyên nhân của bệnh tật, chúng ta còn phải xem xét những bệnh tật thời thơ ấu như là bệnh sởi, quai bị, thủy đậu, vân vân. Vài người còn bị một số bệnh theo mùa như là xoang, cúm, hen xuyễn, vân vân. Một số khác thì liên quan đến những vụ tai nạn đã khiến họ bị bại liệt, rối loạn tinh thần, mù lòa, vân vân. Những dị tật bẩm sinh có thể gây ra rất nhiều vấn đề thuộc thể nghiêm trọng.

Dù nguyên nhân là gì (làm sao chúng ta có thể nhận biết được hết chúng?), Đức Chúa Trời giải cứu và chữa lành cho dù là dưới bất kỳ thể loại, hình thức, hay kiểu đau ốm hay bệnh tật nào.

NHỮNG QUAN SÁT VỀ ĐAU ỐM VÀ SỰ CHỮA LÀNH

Chúng ta cần xem xét nhiều dữ kiện và những khái niệm kinh thánh trước khi chúng ta trở nên dại dột hay phạm tội với Đức Chúa Trời cho mong muốn chiến thắng và sự chữa lành.

Đức Chúa Trời đã chữa lành tôi một cách cá nhân cho căn bệnh không thể cứu chữa khi tôi nhận lãnh Đức Thánh Linh ba mươi lăm năm trước, và tôi cũng được chữa lành nhiều lần kể từ khi đó. Tôi là một người biện hộ cho sự chữa lành và các phép lạ; Tuy nhiên, chúng ta cần phải xem xét tất cả mọi điều trong bối cảnh của Lời Chúa. Hãy thêm những sự quan sát khi bạn nghiên cứu.

1. Vì một người được chữa lành không có nghĩa là người đó được cứu. Tội nhân cũng có thể được chữa lành và cứ tiếp tục trong con đường tội lỗi của họ. Hãy nhớ rằng: Đức Chúa Trời đánh giá đức tin cho sự chữa lành của bất kỳ ai.

   Sự cứu chuộc và sự giải cứu khỏi tội lỗi không bảo đảm sự chữa lành và sức khỏe thuộc thể. Nhiều người đến với Chúa với một căn bệnh, hay ốm đau, được sinh lại, mà vẫn có sự ốm yếu đó cho tới khi qua đời (Giăng 5:2-14; Ma-thi-ơ 9:1-8; Công-vụ 28:8-9).

2. Các thánh đồ có một lời hứa trong Gia-cơ 5:14 rằng khi họ cho gọi những trưởng lão và được xức dầu và *nếu* họ phạm tội, rồi họ được tha thứ khi sự chữa lành đến. Câu Kinh Thánh này không có nghĩa là sự đau yếu của một thánh đồ được gây ra bởi tội lỗi, hay có nghĩa là khi ai đó ốm đau thì người đó đã phạm tội. Hãy chú ý đến chữ *nếu* trong ngữ cảnh.

3. Những dấu, kỳ, và phép lạ được tôi luyện dưới mục vụ của một người không chỉ ra rằng họ có lẽ thật hay sẽ được cứu chuộc vì những công việc lớn lao. (Phục Truyền 13:1-5; Ma-thi-ơ 7:21-23).

   Lẽ thật và rao giảng phúc âm nên được đặt ưu tiên hơn là bày tỏ những dấu kỳ và

những dấu hiệu về năng quyền của Đức Chúa Trời. Đừng bao giờ bị cuốn theo những dấu kỳ nếu họ không cặp theo bởi lẽ thật với sự sanh lại và sự thánh hóa.

4. Sự chữa lành là kết quả của đức tin vào Đức Chúa Trời là phần của chúng ta, là phần của những người cầu nguyện cho chúng ta, hoặc cả hai hiệp lại với nhau. Những phương pháp cầu nguyện cho người đau ốm thì đa dạng nhưng cần theo kinh thánh. Có rất nhiều cách khác nhau được sử dụng trong Thánh Kinh, đó là:
   A. Chúa Jêsus chạm vào một người nào đó (Mác 1:41; 8:22).
   B. Chúa Jêsus cầm tay đỡ một ai đó dậy(Mác 1:31; Lu-ca 14:4).
   C. Chúa Jêsus đặt tay lên một người nào đó (Mác 8:25; Lu-ca 4:40; 13:13).
   D. Chúa Jêsus sử dụng nước miếng (Mác 7:33; 8:23).
   E. Nhiều người chạm vào Chúa Jêsus (Mác 3:10, 5:28; 6:56; Lu-ca 6:19).
   F. Bóng của sứ đồ Phi-e-rơ đã giúp cho một vài người được chữa lành (Công-vụ 5:14-16).
   G. Khăn tay và khăn choàng được mang theo từ Phao-lô (Công-vụ 19:11-12).
   H. Những sứ đồ và các trưởng lão (ngày nay) xức dầu (Mác 6:13; Gia-cơ 5:14).
   I. Những tín hữu (các thánh đồ hay mục sư) có thể đặt tay lên kẻ đau (Mác 16:18).
      Chú ý: Chỉ các trưởng lão của hội thánh mới nên xức dầu, những tín đồ chỉ nên đặt tay (mà không xức dầu) trên kẻ đau và kẻ đau được lành.

   Đức Chúa Trời đã chỉ dẫn chúng tra trong Tân Ước phải xức dầu hoặc chỉ đơn giản là đặt tay lên kẻ đau. Những phương pháp khác cũng có thể được sử dụng khi Thánh Linh chỉ dẫn, nhưng những chỉ thị này trong Lời Chúa cần nên được sử dụng.

5. Sự chữa lành thì không đối lập với, hay phải cạnh tranh với công việc của y tế. Những chuyên gia y tế đã giúp đỡ nhiều người (và tôi không có một sự lên án nào với các bác sĩ); tuy nhiên, họ không phải là sự mở rộng trong mục vụ chữa lành của Đấng Christ. Hai điều khác nhau đang được trình bày ở đây: (1) khoa học y tế và (2) quyền năng chữa lành của Đức Chúa Trời. Chúng là các thực thể khác nhau; vì vậy. chúng ta chớ nên lẫn lộn giữa chúng.

   Khi đến bất kỳ một cơ sở y tế nào để cầu nguyện cho một người, phải luôn lịch sự và và kính trọng công việc của y tế. Cách cư xử tốt, cử chỉ thuộc linh, và ăn mặc lịch sự là rất quan trọng.

   Chớ nên coi thường công việc của y tế để Đức Chúa Trời chữa lành cho một người. Dành cho họ sự tin tưởng và tôn trọng vì những gì họ làm, nhưng dâng cho Đức Chúa Trời sự vinh hiển vì Ngài là Đấng chữa lành.

6. Sự chữa lành là một lời hứa và là đặc ân được ban cho dân sự Chúa. Tuy nhiên, chúng ta chớ nên đòi hỏi rằng Đức Chúa Trời chữa lành chúng ta chỉ vì chúng ta đã được cứu. Khảo sát nguyên nhân

GHI CHÚ:

GHI CHÚ:

(như được trình bày trong phần đầu của Bài), tự kiểm tra thuộc linh, cầu xin Đức Chúa Trời chữa lành bạn khi bạn vâng phục theo Gia-cơ 5:14. Khi Đức Chúa Trời chữa lành, hãy dâng cho Ngài sự vinh hiển. Khi Ngài không chữa lành, cứ tin cậy Ngài và phụng sự Ngài dù thế nào đi nữa.

7. Sự chữa lành không phải là một sự thay thế cho sự coi thường sức khỏe thuộc thể, tinh thần và cảm xúc. Nghỉ ngơi và ăn uống đúng cách là rất quan trọng; Sự chữa lành sẽ không vượt qua sự khờ khạo và lạm dụng thân thể. Chúng ta cần phải học hỏi những giới hạn (cai trị sự lười biếng) và sắp xếp thời gian biểu cách hợp lý (Xuất Hành 18:18; Mác 6:30-32).
8. Sự chữa lành không phải là một kế hoạch của Đức Chúa Trời để thoát khỏi kết quả của quá trình lão hóa, hoặc nó cũng không được thiết kế để thoát khỏi sự chết. Tất cả những người mà Chúa Jêsus đã chữa lành nay đều đã chết. Dù họ có được sống lại từ kẻ chết cũng không thoát khỏi sự chết lại trừ khi chúng ta được cất lên trong sự phục sinh.
9. Sự chữa lành là kết quả của việc vâng Lời Chúa (Gia-cơ 5:14), cùng với việc thực hành đức tin vào Đức Chúa Trời. Những nghi ngờ và không tin ngăn cản quyền năng của sự chữa lành (Mác 6:5-6; Ma-thi-ơ 17:14-21). Kiêng ăn cùng với cầu nguyện thường rất cần thiết cho chúng ta hoặc cho những ai mà chúng ta cầu nguyện cho để được chữa lành.
10. Nhiều người được trải nghiệm sự chữa lành, trong khi có người thì không được, hoặc có lẻ chỉ được chữa lành một phần. Với hết thảy những điều mà Lời Chúa bày tỏ cho chúng ta, chúng ta xem như trong một cái gương cách mập mờ (I Cô-rinh-tô 13:12). Dù đau ốm hay khỏe mạnh, giàu hay nghèo, nạn nhân hay người thắng cuộc đều sống trên thế gian cùng nhau. Nếu bạn là một nạn nhân hay một người thắng hơn trong đức tin—cứ vui mừng, cả hai đều sẽ được cứu chuộc (Hê-bơ-rơ 11:32-40). Phao-lô đã nhìn thấy nhiều ngườI được chữa lành xong để lại Trô-phim đang đau ốm (II Ti-mô-thê 4:20). Gia-cơ bị chém đầu trong khi Phi-e-rơ được giải cứu (Công-vụ 12:1-19). Ê-li-sê đã thực hiện nhiều phép lạ xong cũng chết vì bệnh tật (II Các Vua 13:14).

    Lời khuyên của tôi cho bạn, đặc biệt cho những ai đang ốm đau, được khích lệ, Đức Chúa Trời yêu bạn. Nếu Ngài chữa lành bạn, hãy ngợi khen Ngài; Nếu Ngài chưa, cứ phụng sự và tin cậy Ngài—một ngày nào đó Ngài sẽ cho bạn một thân thể mới. Cho tới lúc đó, cứ giữ đức tin cách mạnh mẽ trong Chúa.
11. Không có điều nào gọi là "sức khỏe thiêng liêng", ví dụ có một giáo lý dạy rằng (2) nếu bạn sống đúng đắn bạn sẽ không bao giờ chịu ốm đau; (2) mọi bệnh tật đều có nguồn gốc từ tội lỗi cá nhân; (3) khi bạn chết đi, bạn sẽ không bao giờ đau yếu những sẽ chỉ ngủ ở trong Chúa Jêsus.

    Đức Chúa Trời có thể giữ chúng ta khỏi bệnh tật và sự hãm hại; Ngài có thể và sẽ chữa lành chúng ta. Nhưng Đức Chúa Trời không chữa lành tất cả mọi ngườI, thậm chí là ở giữa những thánh đồ. Mọi bệnh tật *không* phải là kết quả của tội lỗi cá nhân, và chúng ta có thể bị đau ốm và chịu đựng trước lúc chết dù chúng ta đã được cứu. (Hãy nhớ lại tiên tri Ê-li-sê, II Các Vua 13:14.)
12. Tin cậy Đức Chúa Trời cho sự chữa lành trong khi chối bỏ sự trợ giúp y tế là điều không cần thiết cho sự cứu chuộc. Nhiều người giảng dạy rằng nếu một thánh đồ đi đến bất kỳ bác sĩ nào người đó sẽ bị hư mất.

chỉ vì điều cơ bản đó. Có người cũng dạy mang kính, đi khám bác sĩ trị liệu, hay để bản thân liên quan đến các thể loại trị liệu bằng vi-ta-min giống như những chủ đề này. Thường thì những người này thường tìm đến bác sĩ khi ốm đau trở nên quá sức với họ. Tin cậy vào Đức Chúa Trời thì dễ dàng khi bạn khỏe manh; cũng dễ dàng khi bạn áp đặt lên người khác.

Hãy để chúng ta trở nên công bằng với Kinh Thánh và với những người đồng công của chúng ta trong việc tin cậy Đức Chúa Trời cho sự chữa lành. Một người cần được sanh lại bởi nước và Thánh Linh rồi sau đó sống một đời sống tin kính và thánh sạch nếu người đó muốn được cứu chuộc. Không một đoạn Kinh Thánh nào dạy, hay thánh linh của Lời ngụ ý, rằng một người sẽ bị hư mất nếu đi khám bác sĩ.

Tuy nhiên, vì sự sung túc tài chính và bảo hiểm sức khỏe, chúng ta đôi khi chạy đến với công việc của y tế quá nhanh. Chúng ta cần nên đến với Đức Chúa Trời trước hết trong sự cầu nguyện và vâng phục Gia-cơ 5:14. Hãy nhớ rằng, A-sa bị lên án vì tìm kiếm những bác sĩ thay vì Đức Chúa Trời (II Sử Ký 16:12). Đức Chúa Trời có thể làm những điều lớn lao cho chúng ta nếu chúng ta chỉ cầu xin Ngài và tin cậy Ngài.

GHI CHÚ

LỜI HỨA CHỮA LÀNH CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

Lời Đức Chúa Trời nhấn mạnh những lời hứa và minh họa cho sự chữa lành thân thể con người. Mặc dù sự chết của Chúa Jêsus Christ là để cần thiết để thực thi hoàn toàn sự chữa lành của chúng ta. Sự thật là bởi lằn roi Ngài chúng ta được lành bệnh (I Phi-e-rơ 2:24; Ê-sai 53:5). Sự chịu thương khó và đánh đập trước tòa công luận Phi-lát là một sự kiến đảm bảo cho sự chữa lành trên thân thể chúng ta; vì có đó chúng ta phải biết ơn Ngài.

Loài người cần sự chữa lành thuộc thể, thuộc linh và cảm xúc trong đời sống họ. Chúa Jêsus Christ đã ban ra tất cả những điều này và hứa những điều đó cho chúng ta trong Lời Ngài.

Có một lời hứa cặp theo luôn trong sự chữa lành. (1) khi chúng ta đặt tay lên kẻ đau trong danh Chúa Jêsus (Mác 16:18); (2) khi chúng ta mời những trưởng lão của hội thánh và họ xức dầu cho chúng ta trong danh Chúa (Gia-cơ 5:14). Sự chữa lành đã được ban cho bởi lằn roi Đấng Christ và phụ thuộc vào đức tin và sự vâng lời của chúng ta với hai việc thực hành này. Thêm vào đó, có những "ân tứ chữa lành" và "công việc của phép lạ" mà có thể đem đến sự chữa lành và sự giải cứu khi một hoặc cả hai ân tứ thuộc linh này được thực thi (I Cô-rinh-tô 12:1-11). Đây là những phép lạ không liên quan đến việc chữa lành thân thể. Chúng là những sự chữa lành thân thể mà được gọi là phép lạ (Công-vụ 4:16, 22). Sự chữa lành có thể đến qua việc thực thi ân tứ của Thánh Linh, hoặc có thể đến qua lời hứa vâng theo Lời Đức Chúa Trời.

GHI CHÚ:

Khi sự chữa lành không đến, hãy xem xét nguyên nhân của bệnh tật. Sau đó kiểm tra độ tự tin của bản thân, vì sự nghi ngờ có thể ngăn cản năng quyền chữa lành của Đức Chúa Trời (Mác 6:5-6; Ma-thi-ơ 17:14-21). Không cầu xin hay cầu xin trái lẽ (Gia-cơ 4:2-3) có thể ngăn cản sự chữa lành. Sau khi hết lòng kiểm tra theo kinh thánh tất cả những yếu tố liên quan, chúng ta sẽ đạt được sự chữa lành hoặc vẫn cứ ở trong ân điển nếu chúng ta không được lành bệnh.

Một lần nữa khi sự chữa lành đến, hãy tôn vinh Đức Chúa Trời; khi nó không xảy ra, hãy tin cậy Ngài và ở duy trì cách đúng đắn với Chúa Jêsus Christ. Hãy nhớ rằng, Đức Chúa Trời mang lấy những chứng chớ với dấu, kỳ, phép lạ và ân tứ của Thánh Linh *theo như Ý Ngài muốn* (Hê-bơ-rơ 2:4). Ý muốn của Đức Chúa Trời phải nên là điều tối thượng trong đời sống chúng ta; ý muốn Ngài là điều chúng ta nhận lấy cách vui mừng và sẵn lòng.

GÓC SUY GẪM

Đức Chúa Trời là đấng chữa lành. Chúng ta nợ ngài sự ngợi khen cho tình trạng sức khỏe của chúng ta đang vui hưởng. Ngài xứng đáng với sự tin cậy và đức tin của chúng ta, để không chỉ chữa lành chúng ta nhưng còn làm những gì đúng và tốt nhất, dù nó có lẽ sẽ có thể phải chịu đau đớn thuộc thể.

Tôi thách thức anh em qua Bài học này: (1) phải có đức tin lớn hơn trong Chúa để cho bạn thấy được nhiều hơn những sự chữa lành; (2) Tuân theo cách nghiêm khắc trách nhiệm phải vâng phục Gia-cơ 5:14; (3) được sử dụng bởi Đức chúa Trời như là một tín hữu khi anh em thực hành Gia-cơ 16:18; (4) đừng bao giờ mất sự cân bằng theo kinh thánh—luôn giữ sự cứu chuộc và sự chữa lành trong một góc nhìn; (5) giữ đức tin cho dù điều gì có thể xảy ra với thân thể.

Còn rất nhiều điều cần phải nói trong chủ đề này; vì vậy, tôi khẩn cầu các bạn hãy xây dựng qua Bài này cho tới khi bạn nhận biết Đấng Chữa Lành mọi bệnh tật khi bạn có thể và đã nhận biết Ngài.

GHI CHÚ:

PHẦN BÀI TẬP

Bài 3

VÌ SAO BỆNH TẬT ĐẾN VÀ CÁCH ĐỂ ĐƯỢC CHỮA LÀNH

1. A-đam và Ê-va có phải chịu ốm đau và sự chết trước lúc sa ngã không?_____
2. Điều gì khiến loài người phải cam chịu ốm đau và sự chết?_____
3. Liệu rằng đức tin và sự trung tín của chúng ta với Đức Chúa Trời có được thử thách qua ốm đau và tật bệnh không?_____
   Hãy đưa ra ví dụ_____
4. Tội lỗi cá nhân và sự không vâng lời có thể đem đến sự nỗi đau thuộc thể. Hãy đưa ra những ví dụ về điều này: (A) _____(B) _____
5. Phao-lô được để cho một_____một_____của Sa-tan để_____ ông không trở nên_____bởi sự cao trọng cả thể.
6. Người đàn ông trong Giăng 9 bị mù từ thuở mới sinh ra vì lý do gì? _____
7. Những thánh đồ có thể bị quỷ ám không? _____tại sao_____
   Trưng dẫn Kinh Thánh: _____
8. Có ai từng bị mù, điếc, câm, vân vân và còn bị quỷ ám chưa? _____
   Hỗ trợ đáp án của bạn: _____
9. Liệu rằng bị quỷ ám có thể gây ra bệnh tật và suy nhược không? _____
   Trưng dẫn Kinh Thánh: _____
10. Có phải những người già bị ốm đau thì yếu đuối trong đức tin không? _____
    Hỗ trợ đáp án của bạn: _____
11. Hãy kể tên những nguyên nhân của bệnh tật ngoài sáu nguyên nhân đã liệt kê trên (A) _____(B) _____(C) _____
12. Khi người ta được sinh lại có phải họ luôn luôn được chữa lành không? _____
13. Lời hứa của Chúa cho các thánh đồ trong Gia-cơ 5:14 là gì? (A) _____
    (B) _____
14. Có phải những người thực hiện phép lạ đều có lẽ thật không? _____
    Kinh Thánh trích dẫn: _____
15. Những trưởng lão trong Tân Ước làm gì khi họ cầu nguyện cho người đau ốm? _____Kinh Thánh _____: Những người không phải là các trưởng lão làm gì_____Kinh Thánh: _____
16. Có phải các bác sĩ và khoa học y tế là sự mở rộng trong mục vụ chữa lành của Đấng Christ không? _____Tại sao: _____

GHI CHÚ:

17. Sự chữa lành luôn đến với người ốm đau. Đúng____Sai_____: Liệu có một sự thay thế nào cho việc lạm dụng thân thể. Đúng_____Sai_____; Làm chúng ta trẻ và giữ chúng ta khỏi phải chết. Đúng_____Sai_____.

18. _____có thể ngăn cản chúng ta khỏi sự chữa lành.

19. Kinh Thánh có dạy về "sức khỏe thiêng thượng" không_____
Hỗ trợ đáp án của bạn_____

20. Liệu rằng tin cậy Đức Chúa Trời để được chữa lành trong khi khước từ những hỗ trợ y tế là cần thiết để được lên thiêng đàng? _____
Hỗ trợ đáp án của bạn_____

GHI CHÚ

BÀI 4

GHI CHÚ:

NHỮNG CHỨC THẦY TẾ LỄ TRONG KINH THÁNH

I PHI-E-RƠ 2:1-10

Khởi đầu từ Sáng Thế và tiếp tục cho tới Khải Huyền, những đọc giả khám phá ra rằng có nhiều chức thầy tế lễ. Cả Cựu và Tân Ước đều trình bày chức vụ thầy tế lễ ở mỗi kỉ nguyên ở mức độ cực kỳ quan trọng. Việc lờ đi một phương diện kinh thánh trọn vẹn của chức thầy tế lễ là đánh mất đi một trong những tín lý nổi bật của Kinh Thánh. Còn việc chú trọng vào một chức vụ thầy tế lễ trong khi bỏ mặc những chức vụ thầy tế lễ khác cũng là điều không công bằng.

Xác định mỗi chức vụ thầy tế lễ trong kinh thánh, sự mở rộng của nó, và chức năng của nó là rất quan trọng. Khi chúng ta làm như vậy, nhiều lẽ thật kì diệu của các thể loại với cái nhìn đối lập riêng sẽ được bày tỏ cho chúng ta.

Chúng ta nên học hỏi về thầy tế lễ đúng như quyền hạn và thẩm quyền của họ khi phục vụ như là một thầy tế lễ và của lễ dâng một cách tinh sạch và có thể chấp nhận với Đức Chúa Trời. Những Cơ-đốc nhân Tân Ước cần biết phương diện Kinh Thánh này để họ có thể được Chúa vui lòng.

Nhiều tôn giáo có một chức thầy tế lễ được thiết lập để phục vụ trong các nghi lễ đặc biệt của họ. Hầu hết trong số này là khá phức tạp liên quan đến trình độ, hạn chế, và chức năng của buổi nhóm. Đa số đều có thứ tự tăng dần hoặc xếp theo cấp bậc. Trong Giáo hội Công giáo La Mã, hệ thống phân cấp này mở rộng đến vị giám chức cao nhất, giáo hoàng. Nhiều cộng đồng kín đều có các cấp bậc và cấp bậc của các cấp bậc ngay cả trong phạm vi của một chức vụ thánh. Các nghi lễ thường được thực hiện với ý nghĩa và sự trộn lẫn của những phong tục của người ngoại. Khi nghiên cứu các chức vụ thầy tế lễ này, chúng ta sẽ nhanh chóng khám phá ra rằng chúng không có nền tảng kinh thánh. Hầu hết đã tiến hóa thành tình trnagj hiện này bằng cách kết hợp các phong tục người ngoại, nghi lễ tôn giáo và quyền lực chính trị.

Sự xâm nhập vào một chức vụ thầy tế lễ ngoài những chỉ dẫn của Kinh thánh luôn dẫn đến sự rủa sả của Đức Chúa Trời trên những kẻ dự phần vào. Thay thế các nghi lễ nhân tạo hay phong tục dân ngoại cho chức vụ định sẵn Đức Chúa Trời luôn mang đến sự phán xét của Ngài. Từ của lễ dâng đầu tiên mà Ca-in và A-bên đã mang đến cho Đức Chúa Trời, một số người đã cố gắng thay thế chức vụ cung hiến Chúa theo cách của họ. Bất kể tôn giáo hay xã hội đã cố gắng làm ô uế hay làm hỏng chức vụ và vai trò của chức thầy tế lễ, Đức Chúa Trời đã và vẫn có một chức thầy tế lễ thực sự.

Việc phơi bày những chức vụ thiêng liêng bị hư hoại và không theo thánh kinh sẽ làm mất thời gian và cản trở mục đích của chúng ta. Bằng cách tôn vinh các chức thầy tế lễ thực sự trong Kinh thánh, chúng ta tự động làm lộ ra cái giả và làm cho vững chắc cái thật.

Mỗi một trong bốn chức vụ thầy tế lễ trong Kinh Thánh tự nó có thể đưa ra đủ tài liệu cho một quyển sách; vì vậy, những ghi chú sẽ là hình thức để góp thêm cho mỗi chức vụ thầy tế lễ.

GHI CHÚ:

Hy vọng rằng những điều này sẽ là bàn đạp và là công cụ thúc đẩy nhằm tìm ra nhiều Bài có liên quan hơn đến mỗi phần này.

I. CHỨC THẦY TẾ LỄ CỦA MÊN-CHI-XÊ-ĐÉC

Mên-chi-xê-đéc đến với chúng ta như là một thầy tế lễ uy quyền dưới sự tể trị của Đức Chúa Trời cả trong Cựu và Tân Ước. Dù ông là nhân vật có thật ở một thời đại và trong lịch sử, và lời tiên tri (Thi-thiên 110:4) và những sự điều bí ẩn về thầy thế lễ này của Đức Chúa Trời. Kinh Thánh cho chúng ta đủ thông tin về Mên-chi-xê-đéc cho chúng ta để hiểu về công việc và chức vụ tế lễ của ông.

Trong khi điều này không cần thiết cho sự cứu chuộc để biết và hiểu về Mên-chi-xê-đéc là ai, thật là cần thiết khi chúng ta hiểu về Đấng mà chức thầy tế lễ được thiết lập trong trật từ của chức vụ thầy tế lễ của Mên-chi-xê-đéc—Chúa Jêsus Christ.

A. NHỮNG DỮ KIỆN LIÊN QUAN ĐẾN MÊN-CHI-XÊ-ĐÉC

Có rất nhiều dữ kiện trong kinh thánh giúp cho chúng hiểu biết Mên-chi-xê-đéc là ai. Những trích dẫn ấy được tìm thấy trong Sáng Thế 14:18-20; Thi-Thiên 110:4; Hê-bơ-rơ 5:6,10; 6:20; 7:1-28.

1. Mên-chi-xê-đéc là vua của Sa-lem. Sa-lem tức là Giê-bu hay Giê-ru-sa-lem (Thi-Thiên 76:2; Các Quan Xét 19:10; I Sử Ký 11:4).
2. Tên của ông được dịch là Vua của Sự Công bình và Vua của Sa-lem, mà là Vua của sự Bình an.
3. Ông đã gặp Áp-ra-ham khi ông trở lại từ sự truy sát của các vua và chúc phước trên ông. Và người bậc cao chúc phước cho người bậc thấp. (Hê-bơ-rơ 7:7).
4. Ông đem đến bánh và rượu cho Áp-ra-ham. Điều này được trình bày như là hình bóng đầu tiên của tiệc thánh Tân Ước.
5. Ông là thầy tế lễ của Đức Chúa Trời chí cao.
6. Đa-vít đã nhắc đến ông trong Thi-thiên, một một sự liên kết báo trước cho chức vụ thầy tế lễ của ông với Đấng Christ. Hê-bơ-rơ 5:5-6 nhắc đến lời tiên tri này, cùng với nhiều lời tiên tri về Đấng Mê-si khác trong Thi Thiên.

GHI CHÚ:

7. Áp-ra-ham đã dâng hết thảy phần mười cho ông. Của dâng phần mười bắt nguồn từ đây, không phải bắt nguồn từ luật pháp Môi-se như nhiều người nói.
8. Ông không có cha, không mẹ, không gia phổ, không có ngày sinh hay ngày tử. Câu này có nghĩa là không có ghi chép gia phổ nào về bất kỳ thành viên nào của Mên-chi-xê-đéc.
9. Ông được tạo nên *giống* như Con Đức Chúa Trời. Ông không phải là Con Đức Chúa Trời, chỉ giống như Ngài mà thôi.
10. Ông là một người. Rõ ràng rằng Mên-chi-xê-đéc là một người Ca-na-an với một sự mặc khải về Đức Chúa Trời là ai và ai đã đắp nên vài trò tế lễ của của lễ hy sinh cho Đức Chúa Trời. Ông không thể là một người Do Thái vì Áp-ra-ham là tổ phụ của dân Do Thái.
11. Gia-phả của ông cũng không từ chi phái Lê-vi. (Hê-bơ-rơ 7:6), vì người Lê-vi đến từ Áp-ra-ham. Tuy nhiên, Mên-chi-xê-đéc nhận của dâng phần mười từ một người (Áp-ra-ham), mà gia phả của ông (người Lê-vi) có thể nhận của dâng phần mười từ dân Y-sơ-ra-ên. Người Lê-vi nhận của dâng phần mười nhưng cũng nộp phần mười rất lâu trước khi chức vụ tế lễ của họ được thiết lập.
12. Một thầy tế lễ khác, Chúa Jêsus Christ, tiếp nối chức vụ của Mên-chi-xê-đéc thày vì nối tiếp chức vụ của A-rôn hay chức vụ thầy tế lễ của dân Lê-vi. (Hê-bơ-rơ 7:11-15).

Chúng ta sẽ mở ra những dữ kiện thích hợp khi chúng ta nghiên cứu chức vụ thầy tế lễ được Kinh Thánh ghi lại đầu tiên này. Luôn giữ lẽ thật liên quan đến Mên-chi-xê-đéc mà có nhất quán và hài hòa với hết thảy Kinh Thánh.

B. **NHỮNG KHÁI NIỆM SAI LẦM LIÊN QUAN ĐẾN MÊN-CHI-XÊ-ĐÉC.**

Có nhiều khái niệm và vai trò được đặt cho Mên-chi-xê-đéc mà không có sự nhất quán theo ngữ cảnh với toàn thể Kinh Thánh. Trong số những sự giảng dạy đó có những ý tưởng sau đây:

1. Mên-chi-xê-đéc là một hữu thần có thể thấy được (theophany_ND) (sự tỏ ra của Đức Chúa Trời). Mặc dù Đức Chúa Trời tỏ ra chính Ngài trong nhiều vai trò, chưa từng có một vai trò nào được gọi bằng một cái tên chính xác. Mên-chi-xê-đéc là một cái tên chính xác; vì vậy, thật là sai lầm khi gọi người là một hữu thần hiện ra của Đức Chúa Trời.
2. Mên-chi-xê-đéc là một thiên sứ. Mặc dù các thiên sứ cũng xuất hiện trong hình dạng của một người

GHI CHÚ:

họ chưa từng được nhắc đến như là những vị vua hay thầy tế lễ, hay nhận lấy của dâng phần mười. Những thiên sứ là các sứ giả hay là những thần linh làm việc của Đức Chúa Trời; chính vì vậy, Mên-chi-xê-đéc không phải là một thiên sứ.

3. Mên-chi-xê-đéc là Chúa Jêsus Christ. Chúa Jêsus Christ chưa bao giờ sống như một con người trước khi Bết-lê-hem. Nếu Mên-chi-xê-đéc là Chúa Jêsus Christ, thế thì danh thật và đúng của Đấng Christ phải là "Mên-chi-xê-đéc Jêsus Christ." Ý tưởng này hoàn toàn bất nhất với Kinh Thánh.
4. Mên-chi-xê-đéc là Đức Chúa Trời và không phải là một con người. Ý tưởng này mâu thuẫn trực tiếp với Lời Chúa. Mên-chi-xê-đéc là một con người; ông không phải là Đức Chúa Trời, là thần hiện ra của Đức Chúa Trời, hay Đấng Christ trước đây. Đấng Christ có tồn tại trước với Áp-ra-ham như là Đức Chúa Trời, nhưng không ở trong con người của Mên-chi-xê-đéc (Giăng 8:56-58).
5. Mên-chi-xê-đéc là một thực thể đời đời. Nhiều người giải nghĩa Hê-bơ-rơ 7:3 có nghĩa rằng Mên-chi-xê-đéc là một thực thể đời đời. Lời tuyên bố này phần lớn nhắc nên gia phả ghi lại của Mên-chi-xê-đéc. Nếu quả thật Mên-chi-xê-đéc là một thực thể đời đời và vẫn còn sống, thì chúng ta hiện có hai chức thầy tế lễ—một là của Đấng Christ và một của của Mên-chi-xê-đéc. Sự giảng dạy này bất quán với Lời Chúa.

Nhiều người đưa ra nhiều ý riêng và sự giảng dạy liên quan đến Mên-chi-xê-đéc mà không nhất quán với Kinh Thánh và gây hại đến những công việc và danh tính của ông. Chúng ta hãy đơn giản chấp nhận sự thật liên quan đến chức thầy tế lễ thiên thượng được chỉ định và phê chuẩn mà đã thiết lập một chức vụ nương trên chức vụ thầy tế lễ của Đấng Christ. Làm như vậy sẽ đem đến sự vinh hiển cho Đấng Christ mà không gây hại cho Lời Chúa.

Vì chức vụ thầy tế lễ của Đấng Christ được thiết lập nối tiếp với chức vụ của Mên-chi-xê-đéc, sự kết nối này sẽ cung cấp nguồn tư liệu không hề cạn kiệt trong việc nghiên cứu cho những học giả thật sự say mê Lời Ngài.

II. CHỨC THẦY TẾ LỄ CỦA LÊ-VI

Đức Chúa Trời chọn lựa dân Lê-vi từ những chi phí khác của Y-sơ-ra-ên để phụng sự Ngài như là những thầy tế lễ dưới luật pháp Cựu Ước. Lê-vi, con trai của Gia-cốp, đã qua đời từ lâu khi Đức Chúa Trời chọn lựa gia tộc của ông để làm cho trọn một chỗ thật đặc biệt dưới luật pháp. Vì đây là một chức vụ thật chi tiết từ Đức Chúa Trời, dân Lê-vi phải phụng sự như là những thầy tế lễ, dâng những của lễ dâng bằng động vật và thực hiện những trách nhiệm tế lễ dưới giao ước cũ.

Môi-se là con cháu Lê-vi và được Chúa lựa chọn để trở thành lãnh đạo của dân Y-sơ-ra-ên, trong khi đó A-rôn, là anh của Môi-se phụng sự như là thầy tế lễ thượng phẩm

của dân Y-sơ-ra-ên. Những người thuộc dòng giống Lê-vi có thể được phụng sự trong chức năng tế lễ, nhưng chỉ có phả hệ từ A-rôn mới có thể phụng sự như là thầy tế lễ thượng phẩm.

Chức vụ thầy tế lễ của người Lê-vi bắt đầu có ảnh hưởng từ thời của Môi-se cho đến thời của Đấng Christ. (Những người chối bỏ Đấng Christ là Đấng Mê-si vẫn cứ tiếp tục dâng của lễ bằng động vật dưới chức tế lễ của người Lê-vi thậm chí sau thời đại của Đấng Christ. Bởi vì bề dài và giá trị của chức vụ thầy tế lễ Lê-vi, chúng ta sẽ không đào sâu vào trong mỗi lĩnh vực của nó. Thay vào đó, tôi sẽ đưa ra những phần tham khảo cho bạn để nghiên cứu tùy theo mức độ bạn thích thú với nó. Nhiều lẽ thật điển hình sẽ được bày tỏ ra khi bạn nghiên cứu trang phục, những yêu cầu thuộc thể, sự sắp xếp xung quanh đền tạm, của lễ dâng mà họ trình lên, và sự thánh hiến của họ.

Đối lập với chức vụ thầy tế lễ của người Lê-vi với điều đó của Đấng Christ cũng là một phần nghiên cứu rất thích thú. Việc so sánh vị trí thầy tế lễ thượng phẩm, và vị trí của những thầy tế lễ khác, với công việc của Đấng Christ như là thầy tế lễ thượng phẩm của chúng ta cũng đặc biệt thú vị. Những lĩnh vực nghiên cứu có thể như sau:

A. Trang phục của thầy tế lễ thượng phẩm và những gì họ làm. (Xuất Hành 28:1-43; 39:1-31; Lê-vi-kí 8:1-13). Nghiên cứu việc sắp xếp, vị trí, mỗi thứ được làm từ điều gì và cách làm, và chức năng của mỗi vật.
   1. Dê
   2. Quần dài
   3. Dây đai
   4. Mũ
   5. Áo dài của ê-phót
      a. Những trái lựu trên áo dài
      b. Những cái chuông trên áo dài
   6. Ê-phót
      a. Bích ngọc được gắn vào ê-phót ở trên vai
      b. Tên gọi và sự sắp xếp của hai viên ngọc
   7. Bảng đeo ngực
      a. Cách nó được gắn vào trang phục của thầy tế lễ
      b. Những viên đá và tên của chúng trên đó
   8. U-rim and Thu-mim
   9. Dây đai của ê-phót
   10. Mũ

B. Sự thánh hiến của những thầy tế lễ (Xuất Hành 29:1-37; Lê-vi-kí 8:1-36).

C. Những yêu cầu thuộc thể cùng với những hạn chế áp dụng với chức vụ thầy tế lễ. (Lê-vi-kí 21:1-24). Hãy chú ý đến những hạn chế này và sự áp dụng thuộc linh của họ.

GHI CHÚ:

GHI CHÚ:

1. Không làm ô uế bản thân với một người chết.
2. Những hạn chế trong hôn nhân
3. Sự trọn vẹn thuộc thể yêu cầu họ phải không có những khiếm khuyết và nhược điểm sau:

a. Mù lòa	g. Gãy tay
b. Khập khểnh	h. Lỏng khỏng
c. Mũi biến dạng	i. Có vảy cá
d. Dị dạng dư	j. Hòn nang
e. Gãy chân	k. Ghẻ chóc hay lát
f. Lưng cong	

D. Những yêu cầu đặt trên những của lễ dâng nhăm trình lên Đức Chúa Trời cho dân sự (Lê-vi-kí 22:17-25; Ma-la-chi 1:7-8, 12-14). Không một của lễ dâng nào bị những khiếm khuyết sau đây: hãy xác định những về đề đó là gì và chúng biểu hiện cho điều gì.

1. Mù	7. Dị dạng dư
2. Gãy	8. Dị dạng thiếu
3. Tàn tật	9. Bị bầm
4. Bướu	10. Bị Dập
5. Ghẻ chóc	11. Bị què
6. Vảy	12. Bị cắt

Có rất nhiều hạn chế áp dụng trên của lễ dâng; quả thật, chúng cũng rất đáng để nghiên cứu.

Đức Chúa Trời lựa chọn dân Lê-vi để phục vụ trong chức thầy tế lễ để thay thế cho con đầu lòng (Dân Số Kí 3:5-13). Đức Chúa Trời đã giết những đứa con đầu lòng của dân Ai Cập, và tất cả những đứa con đầu lòng của dân Y-sơ-ra-ên đều thuộc về Ngài.

Chức vụ thầy tế lễ phụng sự như là hình bóng và ngụ ý về những điều thiên thượng. Đền tạm mà họ phụng sự cũng là hình bóng tượng trưng về đền tạm thực sự của Đức Chúa Trời dựng nên chớ chẳng phải do con người (Hê-bơ-rơ 5:1-4; 8:1-5). Hê-bơ-rơ đã trình ra những lẽ thật đẹp đẽ liên quan đến chức vụ thầy tế lễ của người Lê-vi trong sự so sánh với chức vụ thầy tế lễ của Đấng Christ.

Việc học hỏi, ghi nhớ, và hiểu biết chức vụ thầy tế lễ của người Lê-vi và những của lễ dâng, thanh tẩy, của lễ hy sinh, vân vân., là một lĩnh vực nghiên cứu vô cùng rộng lớn. Những học giả Kinh Thánh cần có một sự hiểu biết triệt để về Đền tạm, chức thầy tế lễ, của lễ dâng được thiết lập dưới luật pháp. Sự trình bày ngắn gọn này được thiết kế để khích lệ anh chị em để làm cho trọn sự thách thức này.

III. CHỨC THẦY TẾ LỄ CỦA ĐẤNG CHRIST

GHI CHÚ:

Chức thầy tế lễ của Đấng Christ, trong khi được thiết lập theo sau chức vụ của Mên-chi-xê-đéc, và tương phản với chức vụ tế lễ của A-rôn và dân Lê-vi, vượt khỏi giới hạn của cả hai. Phi-e-rơ đã miêu tả sự vui mừng của chúng ta trong Đấng Christ như là với "sự vui mừng lắm một cách không xiết kể và vinh hiển" (I Phi-e-rơ 1:8). Còn gì hơn là chức thầy tế lễ của Đấng Christ vướt trên những có thể tả được bằng chữ của loài người. Đối lập với hầu hết chức thầy tế lễ, nó có được đưa lên cao cho đến nỗi chúng ta kinh ngạc vì những công việc của nó.

Để xác định và mô tả chức thầy tế lễ độc nhất này sẽ đòi hỏi phải có nhiều phần được chép lại; tuy nhiên, những đoạn dưới đây sẽ giục lên sự khao khát muốn biết thêm về "thầy tế lễ thượng phẩm lớn lao" này (Hê-bơ-rơ 4:14). Chính Ngài, của lễ hy sinh, chức vụ, và của lễ dâng của Ngài là quan trọng; vì vậy, chúng ta cần phải học hỏi và hiểu biết nó.

Vì những tài liệu vô tận liên quan đến các thể loại và thể đối lập tương ứng với chức thầy tế lễ của Đấng Christ, chỉ có số ít dữ kiện và đối lập sẽ được trình bày. Hy vọng rằng bạn sẽ xây dựng nó dựa trên các dữ kiện này cho đến khi đạt được mục tiêu của nghiên cứu này.

A. Đấng Christ là thầy tế lễ thượng phẩm thành tín và có lòng thương xót (Hê-bơ-rơ 2:17).

B. Đấng Christ là sứ giả và thầy tế lễ thượng phẩm mà chúng ta tin theo (Hê-bơ-rơ 3:1).

C. Đấng Christ là thầy tế lễ thượng phẩm lớn (Hê-bơ-rơ 4:14).

D. Đấng Christ đã trải qua các tầng trời và hạ xuống, chỉ rõ công việc đã trọn của Ngài để trình dâng của lễ hy sinh của Ngài (của lễ hy sinh chính Ngài) (Hê-bơ-rơ 4:14; 9:24; 10:11-14).

E. Đấng Christ cảm thương được sự yếu đuối của chúng ta (Hê-bơ-rơ 4:15).

F. Đấng Christ là thầy tế lễ thượng phẩm mãi mãi sau chức vụ của Mên-chi-xê-đéc (Hê-bơ-rơ 5:6; 7:17).

G. Đấng Christ đã thay đổi chức tế lễ của người Lê-vi và luật pháp vì sự không trọn lành của nó. (Hê-bơ-rơ 7:11-12).

H. Đấng Christ thuộc chi phái Giu-đa, không phải chi phái Lê-vi. Ngài là thầy tế lễ bởi lời hứa, không phải bởi gia phả (Hê-bơ-rơ 7:13-21).

I. Đấng Christ có chức thầy tế lễ không hề thay đổi; Ngài còn đến đời đời (Hê-bơ-rơ 7:16, 23-25).

J. Đấng Christ trong chức thầy tế lễ của Ngài là (1) thánh khiết (2) không tội, (3) không ô uế (4) biệt khỏi kẻ có tội, (5) được cất cao hơn các tầng trời, (6) được tự do khỏi những dâng của lễ hy sinh hằng ngày, (7) đời đời thánh hiến (Hê-bơ-rơ 7:26-28).

GHI CHÚ:

K. Đấng Christ hy sinh chính Ngài, đổ huyết của chính Ngài, và đưa vào đền tạm thật không làm nên bởi tay người. (Nghiên cứu cách cẩn thận Hê-bơ-rơ 9:1-10:39.)

L. Đấng Christ hy sinh bên ngoài cổng của Giê-ru-sa-lem như là một của lễ chuộc tội được thiêu bên ngoài Đền tạm. Chúng ta phải đến đó, mang lấy ô nhục cho Ngài. (Hê-bơ-rơ 13:10-13).

Mọi điều trong quá khứ, hiện tại, và tương lai đều nương trên chức thầy tế lễ của Đấng Christ. " Vì nhờ dâng chỉ một của tế lễ, Ngài làm cho những kẻ nên thánh được trọn vẹn đời đời." (Hê-bơ-rơ 10:14). Huyết của Ngài đem lại sự tha tội, và cũng sẽ không cần đến, hoặc chẳng bao giờ, cần một của lễ chuộc tội khác (Hê-bơ-rơ 10:18, 26). Một lần cho tất cả, Ngài đã đổ huyết ra vì tội lỗi của chúng ta, xé bức màn che trong Đền Thờ, và mở ra con đường đi vào nơi chí thánh cho mỗi chúng ta. Bạn và tôi có thể tự đến với ngôi của Đức Chúa Trời, Ngài là Đấng trung bảo duy nhất giữa Đức Chúa Trời và con người, và huyết của Ngài cho chúng ta đặc quyền và đi vào sự hiện diện của Ngài. Thật là những đặc ân mà chúng ta đang vui hưởng! Thầy tế lễ thượng phẩm của chúng ta là người bênh vực, cầu thay, an ủi, và trung bảo—tất cả đều ở trong thân của Chúa Jêsus Christ.

IV. CHỨC TẾ LỄ CỦA NHỮNG TÍN HỮU

Mỗi một trong ba chức tế lễ mà chúng ta vừa học là những chức vụ đi trước cần thiết cho chức tế lễ của những tín hữu. Dĩ nhiên là, nếu không có chức vụ tế lễ của Đấng Christ thì chức tế lễ này sẽ không thể tồn tại. Công việc, vị trí và thẩm quyền của nó nương dựa hoàn toàn trên công việc trọn lành của Chúa Jêsus Christ, thầy tế lễ thượng phẩm lớn của chúng ta.

Nhằm giới thiệu chức tế lễ của những tín hữu trong Tân Ước, sứ đồ Phi-e-rơ sử dụng hai thuật ngữ để miêu tả. (I Phi-e-rơ 2:1-10).

- **Chức thầy tế lễ thánh**
  Phi-e-rơ dùng chữ *thánh* ở đây để chỉ ra rằng những tín hữu Tân Ước được cứu chuộc, tinh sạch, không chi trách được và thánh hiến. Như vậy, họ có được quyền dâng lên những của lễ dâng cho Đấng Christ vì họ là con cái của Ngài (I Phi-e-rơ 2:5).
- **Chức thầy tế lễ nhà vua**
  Việc sử dụng từ của Phi-e-rơ cho thấy rằng chúng ta đang dưới sự bảo trợ của *nhà vua*; chúng ta ở dưới sự tể trị; chúng ta là những người cao trọng hay những thầy tế lễ của nhà vua (I Phi-e-rơ 2: 9). Đức Chúa Trời muốn Y-sơ-ra-ên trở thành một vương quốc của những thầy tế lễ, nhưng vì sự sa ngã của dân tộc này, Ngài đã thiết lập vinh dự và trách nhiệm ấy lên chi phái Lê-vi (Xuất Ê-díp-tô Ký 19: 6). Tuy nhiên, hội thánh Tân Ước đã đạt được vị thế cao cả này với Ngài trong chức thầy tế lễ nhà vua.

GHI CHÚ:

Lời Đức Chúa Trời chẳng hề nói với chúng ta rằng có hai chức thầy tế lễ của những tín hữu tách biệt và khác nhau; Phi-e-rơ đã miêu tả chức tế lễ này đều thánh khiết và thuộc về nhà vua. Chỉ có một chức tế lễ của các tín hữu, mà những thuật ngữ này đã định nghĩa.
Vai trò và vị trí của chức tế lễ của chúng ta với Đức Chúa Trời có nguồn gốc thiêng thượng. Nó đáp ứng nhu cầu hiện nay, có ngụ ý trong tương lai và có kết quả đời đời. (Khải Huyền 1:6; 5:10; 20:6). Phần nghiên cứu của chúng ta sẽ xoanh quanh công việc hiện nay của chức thầy tế lễ nhà vua này.
Chúng ta sẽ khảo sát hai khía cạnh quan trọng về vị trí của chúng ta trong Đấng Christ như là những thầy tế lễ nhằm giữ được sự cân bằng và để cho chúng ta trong sự hòa hợp với Thánh Kinh.

A. VAI TRÒ CỦA CHỨC TẾ LỄ CỦA NHỮNG TÍN HỮU

Kinh Thánh đưa cho chúng ta một sự chỉ dẫn rõ ràng liên quan đến vai trò của chúng ta là những thầy tế lễ của Đức Chúa Trời.
Đi quá xa hay thiếu mất những chỉ dẫn này sẽ kéo chúng ta đến việc không đẹp lòng Chúa. Vì mỗi chúng ta được tạo nên như là những thầy tế lễ, vì chúng ta là con cái Đức Chúa Trời, chúng ta cần phải làm theo những chỉ dẫn của thầy tế lễ thượng phẩm lớn, là Chúa Jêsus Christ.

Toàn thể hội thánh là một chức thầy tế lễ, còn mỗi cá nhân là những thầy tế lễ. Chính vì vậy chúng ta có một trách nhiệm cá nhân trang trọng phải dâng lên cho Đức Chúa Trời những của lễ hy sinh mà Ngài đã truyền lệnh. Cá nhân mỗi chúng ta phải có trách nhiệm trình dâng cho Chúa những gì thuộc về Ngài. Cách và những gì chúng ta đem dâng cho chúa đã được ghi lại rõ ràng trong Lời Ngài.

1. Chúng Ta Phải Dâng Thân Thể Mình (Rô-ma 12:1-2).

   Để ý rằng Phao-lô đã nói một cách chi tiết "của lễ sống." có nghĩa rằng hằng ngày chúng ta phải sống đời sống mình như là một của lễ dâng cho Đấng đã chết vì chúng ta.

   Dâng thân thể thánh sạch, có thể được chấp nhận cho Đức Chúa Trời, là của lễ hợp lý, bao gồm nhiều khía cạnh. Hãy giữ trong tâm trí những điều sau:

   a. Thân thể chúng ta là đền thờ của Thánh Linh (I Cô-rinh-tô 3:16-17; 6:16-20).

   b. Đức Chúa Trời mong muốn sự thánh khiết thuộc thể và tâm linh (I Cô-rinh-tô 6:13-20; Ma-thi-ơ 5:28; Rô-ma 1:21-28; I Tê-sa-lô-ni-ca 4:1-5).

   c. Chúng ta phải làm vinh hiển Đức Chúa Trời bằng cả thân thể và linh hồn (I Cô-rinh-tô 6:20; I Phi-e-rơ 2:12).

   d. Đức Chúa Trời mong muốn một sự tách biệt với những thầy tế lễ của Ngài trong cách chúng ta ăn mặc, tóc tai, nơi họ đi đến, những gì họ xem, những gì họ lắng nghe, vân vân

GHI CHÚ:

(I Cô-rinh-tô 11:1-16; Phục Truyền 22:5; I Ti-mô-thê 2:8-15; I Phi-e-rơ 3:1-7; Ma-thi-ơ 6:22; Thi-Thiên 101:3, I Giăng 3:15-17; Công-vụ 19:19; Mác 4:24).

Mỗi chức tế lễ mà chúng ta vừa học đều có sự đa dạng ở những cách thức khác nhau. Vậy có lẽ nào chức thầy tế lễ của những tín hữu Tân Ước có kém cạnh gì chăng?

Đức Chúa Trời mong muốn mỗi chúng ta phải làm cho phải lẽ trong mọi phương diện. Phao-lô cảnh báo chúng ta chớ làm khắc khổ thân thể mình hay có những hành vi làm bộ để chúng ta có thể được thánh hóa hay gần với Đức Chúa Trơi hơn (Cô-lô-se 2:18-23). Sống một đời sống thánh sạch phải tương thích với Kinh Thánh chưa được đưa ra trong cảnh báo này. Đức Chúa Trời mong đợi mỗi thế hệ sống thánh hóa trước mặt người khác nếu họ muốn dự phần trong chức thầy tế lễ.

2. Chúng Ta Phải Dâng Của Lễ Thiêng Liêng (I Phi-e-rơ 2:5).

Để ý ở đây cách sứ đồ gọi chúng ta như là những hòn đá sống được xây dựng trên nhà thiêng liêng. Hãy học hỏi bảy điều thuộc linh sau được Kinh Thánh ghi lại:

a. Phước hạnh thiêng liêng (Ê-phê-sô 1:3).
b. Thức ăn, thức uống và đá thiêng liêng (I Cô-rinh-tô 10:1-4).
c. Nhà thiêng liêng (I Phi-e-rơ 2:5).
d. Ân tứ thiêng liêng (I Cô-rinh-tô 12:1-11).
e. Sự hiểu biết và tâm trí thiêng liêng (Cô-lô-se 1:9; Rô-ma 8:6).
f. Những bài ca thiêng liêng (Ê-phê-sô 5:18-20; Cô-lô-se 3:16-17).
g. Thân thể thiêng liêng (I Cô-rinh-tô 15:35,44-49; II Cô-rinh-tô 5:1-8).

Đức Chúa Trời chẳng hề muốn chúng ta quan tâm đến những điều thiêng liêng, đặc biệt vì chúng ta phải dâng những của lễ thiêng liêng; chính vì vậy, Ngài đã soi tỏ cho chúng ta thấy điều đó qua Lời Ngài. (I Cô-rinh-tô 12:1; 9:11; Rô-ma 15:25-27).

3. Chúng Ta Phải Dâng Của Tế Lễ Bằng Lời Ngợi Khen (Hê-bơ-rơ 13:15);

Ngợi khen và thờ phượng Đức Chúa Trời luôn luôn phải nên trở thành một phần trong những của lễ dâng của những tín hữu cho Đức Chúa Trời. Chúng ta cần phải ngợi khen, cầu nguyện, hát, thờ phượng, vân vân, bằng sự cam kết thay vì theo cảm hứng. Trước giả Hê-bơ-rơ đã mô tả điều này như là những bông trái của lưỡi; Hô-sê gọi việc dâng lời ngợi khen ở mỗi chúng ta thay vì con bò đực. (Hô-sê 14:2).

GHI CHÚ:

Ngợi khen lại là một chủ đề vô tận cả trong Cựu và Tân Ước trong nhiều phương diện khác nhau, tôi khích lệ các bạn hãy theo đuổi phần nghiên cứu này.

4. Chúng Ta Phải Dâng Của Lễ Của Sự Cảm Tạ (Thi-Thiên 116:17).

Một trong những tội lỗi tột cùng của thời đại sau rốt này là linh của sự vô ơn (II Ti-mô-thê 3:1-5). Chức tế lễ của Đức Chúa Trời phải liên tục dâng lên của lễ thù ân như họ đã từng làm trong Cựu Ước (Lê-vi-kí 7:11-15; 22:29; II Sử Ký 29:30-31; Giô-na 2:9).

Tại sao sự cảm tạ lại được xem như là một của lễ? Vì chúng ta rất dễ trở nên vô ơn, chúng ta sẽ cảm thấy mình có thể tự túc như thể chúng ta không cần ai cả, và chúng ta dễ quên Đấng đã ban cho chúng ta những ơn phước mà chúng ta vui hưởng.

Chúng ta hãy vào các cửa Ngài với sự cảm tạ (Thi-Thiên 100:4), và trình dâng những nan đề của chúng ta trong sự biết ơn (Phi-líp 4:6), và cứ bền đổ và tỉnh thức trong sự cầu nguyện và thêm sự tạ ơn vào (Cô-lô-se 4:2). Chúng ta hãy làm cho sự tạ ơn trở thành một phần trong của lễ hằng ngày của chúng ta cho Đức Chúa Trời.

5. Chúng Ta Phải Dâng Lên Của Lễ Của Tâm Thần Đau Thương (Thi-Thiên 51:15-19).

Tâm linh của loài người trở nên bướng bỉnh và cứng cỏi đến nỗi chúng ta chống nghịch và ngoan cố. Đức Chúa Trời muốn của lễ dâng phát ra không chỉ từ bên ngoài mà cả bên trong tâm thần đau thương thống hối, mà sẽ làm đẹp lòng Đức Chúa Trời. Chúa muốn sự thật bề trong (Thi-Thiên 51:6) và chúc phước cho những kẻ có lòng khó khăn (Ma-thi-ơ 5:3; Ê-sai 66:2).

6. Chúng Ta Phải Dâng Của Lễ Lạc Từ Ý Miệng (Thi-Thiên 119:108).

Đa-vít đã không nghi ngờ gì khi dâng của lễ lạc từ ý miệng (những của lễ không trông đợi hay yêu cầu) từ bầy chiên; ở đây ông đã cầu xin Đức Chúa Trời nhận lấy những của lễ dâng từ môi lưỡi ông. Ông đã xin Chúa rằng những lời nói từ miệng ông và những suy niệm từ lòng ông được Ngài chấp nhận (Thi-Thiên 19:14).

Còn điều gì có thể hơn cho những người được cứu chuộc và là những thầy tế lễ cho Chúa khi dâng lên những lời ngợi khen tự nguyện, bất ngờ, không giải thích, và không kêu nài và thêm sự cảm tạ cho Đức Chúa Trời!

Y-sơ-ra-ên đã dâng lên những của lễ dâng và của lễ hy sinh tự do lên Đức Chúa Trời dưới thời luật pháp (Lê-vi-kí 22:18-23; 23:38; II Sử Ký 31:14).

GHI CHÚ:

"Ý chí tự do" (Freewill) trong mỗi phân đoạn trên đến một chữ có nguồn gốc Hê-bơ-rơ *nadab* (naw-dab), có nghĩa là tự nguyện (là một chiến binh), món quà tự phát, dâng lên tự do, đem đến một cách tự do, một món quà dư dật, tự do, phong phú, và sẵn sàng.

Thật là một ví dụ tuyệt vời cho những thầy tế lễ Tân Ước của Chúa khi họ muốn biết về những gì mà họ có thể và nên đem dâng cho Chúa! Một của lễ dâng theo ý chí tự do từ miệng (hay từ sách bỏ túi của chúng ta) thì vẫn luôn ở trong sự cho phép.

7. Chúng ta phải dâng của lễ bằng tài vật của chúng ta cho Chúa (Châm Ngôn 3:9 Lu-ca 8:3).

"Tài vật" trong câu này có nguồn gốc từ chữ Hê-bơ-rơ *hown* (hone), có nghĩa là giàu có hoặc phong phú, chữ Hy Lạp *huparchonta* (hoop-ar'- khon-tah), có nghĩa là hiện hữu hoặc có trong tay, tài sản, của cải, hàng hóa.

Bài 15 của Phần I của loạt Bài này chứa toàn bộ nội dung về dâng phần mười và lạc hiến như đã được dạy dỗ trong Thánh Kinh. Tuy nhiên, hãy để tôi chỉ ra một cách ngắn gọn tầm quan trọng của việc dâng lên một phần tài vật của chúng ta cho công việc của Chúa. Chúng ta dâng điều này như là một phần của chức thầy tế lễ Tân Ước trong sự hy sinh cho Đức Chúa Trời.

Phao-lô khen ngợi những người Cô-rinh-tô đã trước hết dâng chính họ sau là tài vật của họ cho Đức Chúa Trời (II Cô-rinh-tô 8:1-5). Bất kỳ ai thật sự dâng chính mình cho Đức Chúa Trời sẽ tự động có một sự dâng hiến tài vật của họ.

Trong thời Cựu Ước Đức Chúa Trời yêu cầu cả những của lễ của ngườI dâng phải tinh khiết để của lễ dâng ấy có thể được nhận lấy (Hê-bơ-rơ 11:4). Ngài trách Y-sơ-ra-ên vì đã dâng cho Ngài những của lễ mù lòa, què quặt và không đẹp lòng (Ma-la-chi 1:7-14). Chúng ta phải siêng năng hơn thể nào khi chúng ta trở thành những thầy tế lễ dâng của lễ cho Chúa Jêsus Christ!

Kinh Thánh xác định rõ ràng vai trò, phần thưởng, nhiệm vụ của chúng takhi là những thầy tế lễ cho Chúa. Chúng ta hãy nỗ lực hết sức để mang lấy nhiệm vụ cần sự chính xác và trọn vẹn này cho Ngài.

B. NHỮNG QUY TẮC CHO CHỨC TẾ LỄ CỦA CÁC TÍN HỮU.

Xác định vai trò của chúng ta như là những thầy tế lễ là rất quan trọng và cần thiết; tuy nhiên; chúng ta cũng cần kiểm tra những quy tắc và giới hạn để cho vương quốc Đức Chúa Trời có thể duy trì sự cân bằng đúng theo ý định.

Nhiều người đã thêm vào và chấp nhận khái niệm rằng mỗi Cơ-đốc nhân

trong Tân Ước được tự do theo tiêu chuẩn riêng của họ, tự viết ra những luật lệ riêng cho họ, và sống theo những gì họ cho là đúng vì họ đã là thầy tế lễ của Đức Chúa Trời. Nhiều người đã giải thích triết lý này để và họ có thẩm quyền trên gia đình họ, và họ có một thẩm quyền thiêng thượng có thể đặt ra những quy tắc hay tiêu chuẩn cho chính họ mặc kệ nó có hài hòa với Kinh Thánh hay không. Lối suy nghĩ và kiểu giảng dạy này bẻ cong Lời Chúa và những thánh đồ thật của Đức Chúa Trời chớ nên áp dụng vào. Mặc dù chúng ta có thẩm quyền và trách nhiệm cá nhân và trên gia đình, những điều này chớ bẻ cong hay đối lập với sự giảng dạy của Thánh.

Chức tế lễ là một tín hữu của chúng ta là không có chút nghi ngờ nào vì nó tuân theo những luật lệ của thánh kinh, vì như vậy, mỗi chúng ta cần phải tôn trọng nó. Đức Chúa Trời ban cho chúng ta một chức vụ thiêng liêng cho hội thánh, gia đình, và mỗi cá nhân, và chúng ta cần phải nhận lấy chức vụ ấy mà không cự cãi hay nghi ngờ gì. Vì có rất nhiều lĩnh vực được đưa ra ở đây, tôi chỉ trình bày những điểm chính để các bạn xem xét.

1. Đầu phục với mục vụ và hội thánh địa phương là trách nhiệm của mỗi thành viên trong thân của Đấng Christ (Ê-phê-sô 4:11-14; Ma-thi-ơ 18:15-20; Công-vụ 15:1-35; 20:28; I Cô-rinh-tô 11:1-16; 12:28-31). Sự nổi loạn chống lại mục vụ (mục sư) và sự giảng dạy theo kinh thánh của hội thánh sẽ khiến cho chức vụ tế lễ của mỗi cá nhân trở nên vô hiệu và những của lễ dâng không được chấp nhận. Hãy nhớ lại số phận của Cô-rê. (Dân Số Kí 16:1-40), Sau-lơ xâm nhập vào chỗ của Sa-mu-ên (I Sa-mu-ên 13:5-14), Vua Ô-xia xâp nhập vào chỗ của những thầy tế lễ (II Sử Ký 26:1-23), và bảy người con của Sê-va (Công-vụ 19:13-17).

2. Sự trung tín với hội thánh địa phương là một lẽ thật theo Thánh Kinh, là nguyên tắc và cũng là một điều phải lẽ (Hê-bơ-rơ 10:25; I Cô-rinh-tô 11:20). Nhảy từ hội thánh này sang hội thánh khác hoặc giữ một buổi nhóm của chính gia đình mình sẽ làm nhơ nhớp chúng ta và nỗ lực của chúng ta. Chúng ta phải tự thiết lập bản thân và gia đình trong một hội thánh địa phương nơi nắm giữ lẽ thật và sự thánh khiết, và chúng ta ta phải hỗ trợ nó mỗi ngày. Chính từ vị trí này và qua nguyên tắc này mà chúng ta dâng lên những của lễ đẹp lòng Đức Chúa Trời.

3. Thực hiện của dâng phần mười và lạc hiến một cách đúng đắn và theo kinh thánh là điều cần thiết để chúng ta duy trì vị trí của chức tế lễ. Sử dụng phần mười và lạc hiến cho mục đích cá nhân, gửi đến nơi mà chúng ta muốn, chia sẻ nó với bạn bè và gia đình là đối lập với lẽ thật thánh khiết của Đức Chúa Trời trong chúng ta. Bạn và tôi đều biết rằng phần mười của chúng ta là để hỗ trợ mục vụ, và của lạc hiến và để hỗ trợ hội thánh.
   Sau khi chúng ta làm tròn bổn phận một cách trung tín nhiệm vụ của chúng ta với hộ thánh địa phương, bất cứ phần tiền nào của chúng ta muốn chia sẻ với người khác thì được chấp nhận và đáng khen ngợi. Đức Chúa Trời sẽ ban phước chúng ta qua tình yêu thương và sự hy sinh dư dật đó; tuy nhiên, chúng ta cũng phải giữ tài chính đúng nơi đúng chỗ.

GHI CHÚ:

GHI CHÚ:

Nghiên cứu Bài 15 của phần I trong loạt Bài này để biết thêm rõ hơn về điểm này.

4. Ân tứ thuộc linh, cầu nguyện cho người đau, và những hành động và việc làm theo kinh thánh khác được quản trị bởI Kinh Thánh và dưới sự kiểm soát của Lời Đức Chúa Trời và mục vụ được nêu trong Thánh Kinh. (I Cô-rinh-tô 12:1-14; Mác 16:17-18; Gia-cơ 5:13-20; I Phi-e-rơ 5:1-5; Hê-bơ-rơ 13:17).
5. Những vai trò lãnh đạo được chỉ định cho chúng ta như là một mụ sư hay một thánh đồ luôn phải đầu phục theo người đã đem lại cho chúng ta vị trí đó. Sự phục tùng và vâng lời trong thẩm quyền là một điều bắt buộc nếu chúng ta muốn có một vị trí theo thánh kinh như là những thầy tế lễ của Đức Chúa Trời. Chưa từng có vị trí nào được thiết lập hay sẽ được thiết lập mà cho phép người nắm giữ nó có quyền nổi loạn, gây mất đoàn kết, hay vô ơn với vị trí căn bản của chức thầy tế lễ của họ.

Phần lớn dân sự của Đức Chúa Trời, cả những mục sư và thánh đồ, đều tôn kính Đức Chúa Trời và Lời Ngài đủ để vâng phục chức vụ. Mong rằng chúng ta sẽ không bao giờ cứng đầu hay tự cao đến nỗi chúng ta thất bại trong việc đầu phục kế hoạch đã định của Đức Chúa Trời trên đời sống chúng ta.

Mặc dù chức thầy tế lễ của các tín hữu ban cho chúng ta một số quyền hạn và trách nhiệm rõ ràng và cụ thể, nó chưa hề dời bỏ chúng ta khỏi những nguyên tắc và điều kiện của sự hầu việc đặt để trong Kinh Thánh. Vai trò của chúng ta sẽ không giảm bớt hay bị hủy phá miễn là chúng ta vâng theo chức vụ đã định của Chúa. Bất kỳ sự hạn chế nào, nếu chúng ta nghĩ là như vậy đều là để bảo vệ, bảo bọc và giữ vững cho chúng ta như là những thầy tế lễ của Đức Chúa Trời. Những điều này không hề làm chúng ta kém hiệu quả, thay vào đó, nó thúc đẩy tính hiệu quả của chúng ta khi chúng ta tuân theo nó.

GÓC SUY GẪM

Những của lễ dâng, cũng với những của lễ hy sinh, giữ một vị trí nổi bật trong toàn thể Kinh Thánh. Khi quan sát cả những của lễ và người dâng lễ qua con mắt của Đức Chúa đưa những hiểu biết sâu sắc về những gì Ngài mong muốn. Làm đẹp lòng Đức Chúa Trời khi là những người dâng và những lễ dâng phải luôn là sự mong đợi lớn nhất của chúng ta. Điều đó sẽ đem lại sự vui mừng, sự phát triển thuộc linh và phần thưởng cá nhân ngay lúc hiện tại và cho cả đời đời. Việc phớt lờ chức vụ thiêng thượng của Đức Chúa Trời sẽ đem đến sự rủa sả, thất bại cá nhân, và mất đi một vị trí trong chức tế lễ, và hủy diệt đời đời nếu không sửa đổi.

Với những suy nghĩ này tôi khích lệ các bạn hãy tra xem Kinh Thánh, để hiểu biết mỗi chức vụ tế lễ của thánh kinh, tra xem vị trí của mình trong Đức Chúa Trời, và siêng năng theo đuổi nó. Trở nên tốt nhất và dâng của lễ tốt nhất của bạn, rồi Đức Chúa Trời sẽ ban điều tốt nhất của Ngài cho bạn.

PHẦN BÀI TẬP

BÀI 4

CÁC CHỨC VỤ TẾ LỄ TRONG KINH THÁNH

1. Liệt kê bốn dữ kiện về Mên-chi-xê-đéc(A) _____,
   (B)_____, (C) _____,(D) _____.
2. Liệt kê ba quan điểm sai lầm về Mên-chi-xê-đéc (A), _____,
   (B)_____, (C) _____.
3. Ai là thầy tế lễ thượng phẩm dưới thời luật pháp? _____
4. Chi phái nào được chọn lựa trở thành những thầy tế lễ? _____
5. Môi-se đến từ chi phái của _____
6. Chức thầy tế lễ của người Lê-vi mở rộng từ_____đến
.
7. Kể tên năm phần trong trang phục của thầy tế lễ thượng phẩm. (A)
   , (B) _____, (C) _____,
   (D)_____, (E) _____.
8. Liệt kê năm khiếm khuyết mà một thầy tế lễ không được có. (A)
   , (B) _____, (C) _____,
   (D)_____, (E) _____.
9. Liệt kê sáu khiếm khuyết mà một của lễ thiêu không được có. (A)
   , (B) _____, (C) _____,
   (D) _____, (E) _____, (F) _____.
10. Chức vụ tế lễ của Đấng Christ nối tiếp chức vụ tế lễ của
ai?_____
11. Liệt kê sáu dữ kiện về Đấng Christ khi là một thầy tế lễ thượng phẩm. (A)
   , (B) _____, (C) _____,
   (D) _____, (E) _____, (F) _____.
12. Kể tên bảy điều mà Đấng Christ có liên quan đến chức vụ tế lễ của Ngài.
   (A) _____, (B) _____, (C)
   , (D)_____, (E) _____,
   (F) _____, (G) _____.
13. Bốn nguyên tắc kinh thánh về chức thầy tế lễ là gì? (A)
   , (B) _____, (C) _____, (D) _____.
14. Hai thuật ngữ mà Phi-e-rơ sử dụng để mô tả chức tế lễ của những tín hữu là gì?
   (A)_____, (B) _____.

GHI CHÚ:

GHI CHÚ:

15. Hãy kể ra bảy điều mà chúng ta phải dâng lên cho (A) _____, (B) _____, (C) _____, (D) _____, (E) _____, (F) _____, (G)_____.
16. Bảy điều thiêng liêng đã được nhắc đến trong Thánh Kinh; chúng là gì?
    (A) _____, (B) _____, (C)_____
    (D) _____, (E) _____, (F) _____, (G)_____.
17. Đa-vít sử dụng từ "ý lạc"; nó có nghĩa là gì?_____
18. Từ "tài vật" có nghĩa là gì? _____
19. Trở thành một thầy tế lễ cho Đức Chúa Trời giải phóng chúng ta khỏi những quy tắc và luật lệ. Đúng _____ Sai_____
20. Liệt kê bốn quy tắc cho chức thầy tế lễ của những tín hữu
    (A) _____, (B)_____, (C) _____, (D) _____.

GHI CHÚ

BÀI 5

GHI CHÚ:

CHỮ "NẾU" CỦA TỘI LỖI

I GIĂNG 1:5-2:3

Những tiêu đề khác cho Bài học của chúng ta có thể là "Vượt qua Nan đề Tội lỗi," "Những thánh đồ và Câu hỏi Tội lỗi," hoặc là "Nhận biết Cách để Đối mặt với Tội lỗi." Vì hết thảy đời sống chúng ta đều phải rờ chạm đến nan đề tội lỗi, thật là quan trọng khi chúng ta nhận biết cách xử lý nó đúng theo kinh thánh. Sứ đồ Giăng đã cho chúng ta một sự tóm tắt về cách chúng ta nhìn nhận và xử lý tội lỗi.

Là một vấn đề bao trùm, và cũng là chủ đề chính trong Kinh Thánh, tội lỗi phải được bóc tách bởi những người mong muốn hay đã được tự do khỏi sự kiểm soát của nó.

Vì chủ đề này chỉ được gói gọn trong một chủ đề theo văn tự cách tóm tắt, sẽ thật cần thiết khi chúng ta đọc hoặc giảng dạy Bài này một cách sâu xa hơn.

NHỮNG ĐỊNH NGHĨA

Hai chữ theo ngữ cảnh này cần được xác định đúng đắn để có một có một sự hiểu biết tốt hơn về chủ đề này. Những định nghĩa về những từ như phạm tội lặp lại, cố ý phạm tội, không công bình, làm sai, lầm lỗi, vân vân sẽ bày tỏ ra thêm sự sáng tỏ cho Bài này.

1. **Nếu**—đến từ chữ Hy Lạp *ean* (eh-an'), có nghĩa là trong trường hợp mà, giả sử, mặc dù, khi, bất kỳ khi nào.
   Từ điển Webster định nghĩa nó như sau" trong trường hợp mà, đồng ý rằng, giả thiết là, hoặc được cho là."
2. **Tội lỗi—**đến từ chữ Hy Lạp *hamartano* (ham-ar-tan'-o), có nghĩa là không thể vượt qua cột mốc (và không chia sẻ phần thưởng), làm sai, gây cớ vấp phạp, lặp lại lỗi lầm. Tội lỗi cũng đến từ chữ Hê-bơ-rơ *chata* (khaw-taw'), có nghĩa là rớt mất, phạm tội, gây cớ (đôi khi là thói quen tội lỗi), một người gây cớ vấp phạm, lỗi lầm, một tội ác hoặc án phạt của nó, một tội đồ hoặc bị tuyên có tội, một sự công kích và án phạt hay sự hy sinh cho nó.

   Kinh Thánh sử dụng rất nhiều những thuật ngữ khác nhau để làm lộ ra và xác định tội lỗi mà chúng tôi không thể đưa ra tất cả ở đây, nhưng bạn cần ghi chú nó khi bạn nghiên cứu.

GHI CHÚ:

NHỮNG YẾU TỐ LIÊN QUAN ĐẾN TỘI LỖI

Chúng ta cần ghi chú lại những dữ kiện quan trọng để có thể hiểu biết tốt hơn về những gì Kinh Thánh thuật lại. Bằng cách tra cứu một cách sách tham khảo, bạn sẽ có thể tìm thấy rất nhiều dữ kiện không được nhắc đến ở đây.

I. ĐỊNH NGHĨA TỘI LỖI

Định nghĩa tội lỗi có thể là một vấn đề đơn giản nhưng cũng rất phức tạp vì những yếu tố có liên quan trong phạm vi tội lỗi. Lời Đức Chúa Trời ban cho chúng ta cả những định nghĩa phổ quát và chi tiết cho thấy tội lỗi là gì; tuy vậy, chúng ta chỉ có thể đưa ra những câu tuyên bố trực tiếp trong kinh thánh ở đây.

A. Phàm làm điều chi không bởi đức tin thì điều đó là tội lỗi. (Rô-ma 14:23).
B. Nếu anh em tây vị người ta thì anh em cũng phạm tội. (Gia-cơ 2:9).
C. Khi biết làm điều lành mà chẳng làm thì cũng phạm tội.(Gia-cơ 4:17).
D. Tội lỗi tức là trái với luật pháp (I Giăng 3:4).
   Luật pháp trong Kinh Thánh là (1) một sắc lệnh, quy tắc, hay điều răn, hoặc (2) nguyên tắc. Đoạn này nhắc đến Lời Đức Chúa Trời dù nó được chép hay được phán ra, không chỉ là luật pháp của Môi-se. A-đam đã làm trái luật pháp của Chúa, tức là mạng lệnh được phán ra bởi Đức Chúa Trời,
   Từ thời A-đam cho tới Môi-se, dân sự phạm tộI và chết dù họ cũng không những điều răn được chép (Rô-ma 5:12-14). Vì thời đại của Môi-se mà chúng ta đã có những chỉ dẫn được viết ra về cách sông; chống lại nó là tội lỗI và dẫn đến sự trừng phạt của Chúa nếu chúng ta không ăn năn.

E. Mọi sự không công bình đều là tội (I Giăng 5:17).

Để hiểu rõ hơn câu tuyên bố này cách đúng đắn, chúng ta phải có một kiến thức khai thác cả Kinh thánh, và chúng ta phải định nghĩa sâu xa hơn và mở rộng các ý bằng sự giúp đỡ của Kinh Thánh.

II. TỘI ĐƯỢC MÔ TẢ

Chúng ta cần có một sự mô tả tội lỗi để chúng ta có thể xử lý vấn đề mà nó gây ra. Mô tả sau đây sẽ giúp bạn hiểu biết về cuộc chiến dai dẳng ấy trong chính đời sống của bạn.

A. **TỘI LỖI CÓ NGUYÊN TẮC.** Khi Phao-lô nói về "luật của tội lỗi" (Rô-ma 7:23) "luật" ở đây có nghĩa là "nguyên tắc". Nó đưa ra trong mỗi người chúng ta đều có nguyên tắc của tội lỗi.

GHI CHÚ:

Ông đi sâu hơn khi mô tả nó như là thân (hay được thiết lập năng quyền hành động qua những chi thể trong thân, hay thân hay chết) của tội lỗi (Rô-ma 6:6; 7:24; 8:10). Thậm chí sự sanh lại cũng không giải thoát chúng ta khỏi nguyên tắc, hay luật lệ, hay thân này. Chúng ta hãy coi mình như chết về tội lỗi, chớ để các chi thể dự phần vào việc không công bình, và làm cho chết những việc của thân thể. (Rô-ma 8:10, 13; 6:6, 11-13).

Chúng ta nhận lấy bản thể tự nhiên, hay thân thể này từ tổ phụ A-đam. Ở đây sự cám dỗ bắt nguồn khi chúng ta bị cuốn theo bởi những tư dục và ham muốn của bản thân. Những tư dục không kiểm soát được sanh ra tội lỗi và tội lỗi sanh ra sự chết (Gia-cơ 1:12-16). Ân điển của Đức Chúa Trời và quyền năng của Thánh Linh là những thành tố cần thiết trong sự cai trị trên luật pháp của tội lỗi, hoặc không nó sẽ cai trị trên chúng ta.

B. **TỘI LỖI LÀ MỘT HÀNH ĐỘNG**. Là một hành động, tội lỗi khiến chúng ta phải làm một trong hai việc dưới đây, cả hai đều là những việc sai trái dưới con mắt của Đức Chúa Trời. Chúng là:

1. Sự hờ hững—Những điều đã được dạy phải làm và biết cách làm nhưng lại không thực hiện vì sự yếu đuối hoặc nổi loạn (Ma-thi-ơ 23:23; Gia-cơ 4:17).
2. Sự cam kết—Những điều đã thực hiện đối nghịch với Lời Đức Chúa Trời dù là cố tình hay vô ý (Gia-cơ 1:15; 2:9; 5:15, 20; I Giăng 5:16; Công-vụ 7:60).

Kinh Thánh lên án cả hai điều trên và cho bất kỳ người nào làm như vậy. Bởi sự hờ hững với những việc làm công bình hay cam kết với những công việc của tội lỗi, chúng ta ta đã đầu phục luật pháp, hay nguyên tắc của tội lỗi.

III. DỮ KIỆN VỀ TỘI LỖI

Chúng ta không thể nào ghi lại hết tất cả những dữ kiện, kết quả và hậu quả của tội lỗi. Tội lỗi là là điều dữ, và những hậu quả của tội lỗi thật ghê rợn và cực nhọc. Tạ ơn Đức Chúa Trời chúng ta có một Đấng Cứu Chuộc Đấng đã bẻ gãy xiềng xích của tội lỗi để cho "nơi nào tội lỗi đã gia thêm, thì ân điển lại càng dư dật hơn nữa" (Rô-ma 5:20).

A. Bởi một người mà tội lỗi đi vào thế gian (Rô-ma 5:12).

B. Bởi luật pháp để hiểu biết về tội lỗi (Rô-ma 3:20; 7:7).

C. Tội lỗi chưa được tính nơi không có luật pháp (Rô-ma 5:13).

D. Nếu ai phạm tội thì là tôi mọi của tội lỗi (Giăng 8:34).

E. Chỉ có một tội là không thể tha thứ (Ma-thi-ơ 12:31-32).

GHI CHÚ:

Những dữ kiện về bản chất tự nhiên này là rất quan trọng cho chúng ta hiểu biết khi chúng ta đối mắt và thắng hơn Sa-tan, là kẻ đã phạm tội ngay từ lúc ban đầu (I Giăng 3:8).

IV. SỰ PHÂN CHIA TỘI LỖI

Phân loại tội lỗi theo như sự nghiêm trọng và hậu quả của nó không được xem xét ở đây, thay vào đó, trọng tâm của phần này là trình bày cách Lời Đức Chúa Trời phân loại tội lỗi của con người trong hai nhóm khác nhau.

A. **TỘI NGOÀI THÂN THỂ**—Mặc dù phạm tội với những chỉ thể thật hay trong lòng, và trong phần hồn của thân thể, tất cả tội lỗi được nói đến như là tội ngoài thân thể chỉ trừ một tội. (I Cô-rinh-tô 6:18)

B. **TỘI CHỐNG LẠI CHÍNH THÂN THỂ**—Tội tà dâm (Bất cứ hành động tình dục không phải lẽ nào) đều chống lại chính thân thể vì sự liên quan cử cảm xúc, tâm linh, và thể chất (I Cô-rinh-tô 6:15-18). Nghiên cứu Châm Ngôn 6:20-33 để có một sự hiểu biết sự nghiêm trọng của tội lỗi này.

Hiểu biết sự phân chia tội lỗi là cần thiết để có sự thuần khiết và thánh sạch cho những tín hữu.

V. TỘI LỖI ĐƯỢC XẾP HẠNG

Mặc dù tất cả tội lỗi là đều nguy hại, đáng lên án, và không làm theo kinh thánh, chúng ta cũng rất cần phải hiểu biết sự xếp hạng khi sa ngã vào tội lỗi.

A. **TỘI LỖI CỦA XÁC THỊT**—Những tội lỗi là những hành động hay việc làm của thân thể ảnh hưởng cho một người phạm tội, hoặc cùng với người khác. Những tội này như là giết người, trộm cắp, say xưa, luông tuồng, phù thủy, vân vân được xem xét tại đây.

B. **TỘI VỀ THÁNH LINH**—Những tội này ảnh hưởng đến những cảm xúc, tư tưởng, và thái độ của một cá nhân. Những tội này như là ganh ghét, ghen tị, cay đắng, tư dục, đố kỵ, vân vân, được xếp vào nhóm này.

Khi bạn suy nghĩ về sự xếp loại của tội lỗi, hay nghiên cứu II Cô-rinh-tô 7:1; Ga-la-ti 5:17-26; Mác 7:20-23.

VI. PHƯƠNG PHÁP CỨU CHUỘC TỘI LỖI

Thật là bi kịch nếu chúng ta chỉ biết những dữ kiện, sự phân chia, xếp loại, miêu tả và định nghĩa về tội lỗi nhưng lại không có phương pháp cứu chuộc nào cho căn bệnh nguy khốn ấy. Đáng ngợi khen Đức Chúa Trời, Ngài đã ban cho chúng ta một phương pháp cứu chuộc nan đề tội lỗi bằng việc hoài thai Chính Ngài trong xác thịt loài người.

Chúa Jêsus Christ đến với một giải pháp và phương cách cứu chuộc cho vấn đề tội lỗi. Chúng ta bây giờ không còn bị cột trói, chỉ biết vô vọng trong tình trạng mù mịt của chúng ta. Chiên Con của Đức Chúa Trời đã đến và lấy đi tội lỗi của thế gian

A. Đấng Christ đến thế gian để cứu những kẻ có tội (I Ti-mô-thê 1:15).
B. Đấng Christ vốn chẳng biết tội lỗi trở nên tội lỗi vì chúng ta (II Cô-rinh-tô 5:21).
C. Đấng Christ đã lấy huyết Ngài rửa sạch tội lỗi chúng ta (Khải Huyền 1:5).
D. Đấng Christ ban cho chúng ta ân điển dư dật hơn tội lỗi (Rô-ma 5:20).
E. Đấng Christ được tỏ ra để lấy đi tội lỗi (I Giăng 3:5).
F. Đấng Christ chết vì tội lỗi chúng ta (I Cô-rinh-tô 15:3).

Chúa Jêsus Christ là phương cách cứu chuộc duy nhất cho vấn đề tội lỗi. Chúng ta không thể kiểm soát quyền lực và sự ảnh hưởng của tội lỗi nếu chúng ta không có quyền năng của Chúa Jêsus Christ, hay Thánh Linh, ngự trị trong đời sống chúng ta.

VII. "CHỮ NẾU" CỦA TỘI LỖI

Kinh Thánh truyền bảo những tín hữu không được phạm tội (I Giăng 3:1-10; Rô-ma 6:1-2, 15; Tít 2:11-12; I Giăng 2:1). Dẫu vậy, những phương pháp cứu chuộc theo kinh thánh có thể áp dụng vẫn tồn tại cho những thánh đồ của Đức Chúa Trời nếu người ấy phạm tội. Giăng giới thiệu sáu "chữ nếu" cho mỗi chúng ta xem xét liên quan đến vấn đề tội lỗi. Mỗi tín hữu cần phải quen với những "chữ nếu" này nếu muốn trở thành kiểu Cơ-đốc nhân mà Đức Chúa Trời muốn người đó trở thành, một người chiến trận khải hoàn.

A. "**CHỮ NẾU" TRONG SỰ THÔNG CÔNG VỚI CHÚA**—Thông công, (hiệp thông, bạn hữu) với Đức Chúa Trời được đoán trước dựa trên bước đi trong sự sáng (I Giăng 1:6). Bước đi trong tối tăm trong khi lại nói rằng chúng ta có mối thông công với Đức Chúa Trời khiến chúng ta trở thành kẻ nói dối và không làm theo lẽ thật. Hơn thế nữa, sự thông công với Đức Chúa Trời được dự đoán trước qua sự thông công của chúng ta với anh em .

Chúng ta hãy để ý đến sáu nguyên tắc mà Giăng đã thiết lấp trong mối liên hệ với những anh em Cơ-đốc:

1. Bước đi trong tối tăm, theo như Kinh Thánh, là ghét bỏ anh em mình. (I Giăng 2:9-11).
2. Ghét bỏ anh em mình khiến chúng ta thành kẻ giết người (I Giăng 3:15).
3. Ghét bỏ anh em mình chỉ ra rằng chúng ta không yêu mến Đức Chúa Trời (I Giăng 4:20).

GHI CHÚ:

GHI CHÚ:

4. Chúng ta không thuộc về Đức Chúa Trời nếu chúng ta không yêu mến anh em mình. (I Giăng 3:10).

5. Chúng ta đã vượt khỏi sự chết qua sự sống vì chúng ta yêu anh em mình. (I Giăng 3:14).

6. Người nào ghét anh em mình thì ở trong tối tăm. (I Giăng 2:9).

Yêu mến anh em mình là điều kiện tiên quyết cần thiết để ở trong sự thông công với Đức Chúa Trời.

B. **"CHỨ NẾU" CỦA BƯỚC ĐI TRONG SỰ SÁNG**—Đức Chúa Trời là sự sáng, Lời Ngài là ánh sáng, và dân sự Ngài là sự sáng khi chúng ta bước đi (lối sống, cả bên ngoài lẫn bên trong) trong sự sáng vì Ngài là sự sáng (I Ti-mô-thê 6:14-16). Hãy xem xét hai sự kiện đầy quyền năng có thể xảy đến khi chúng ta bước đi trong sự sáng:

1. Chúng ta có sự thông công với nhau.

2. The Huyết của Chúa Jêsus Christ rửa sạch mọi tội lỗi chúng ta.

Bước đi của chúng ta, sự thông công của chúng ta, và sự thanh tẩy của chúng là những yếu tố liên đới với nhau. Đi trên những con đường vô hướng hay hướng hay sự thông công chia rẽ sẽ cảm trở sự thanh tẩy tội lỗi của chúng ta.

C. "**CHỮ NẾU" CỦA VIỆC ĐƯỢC CHẤP NHẬN**—Từ lúc mới sinh chúng ta đã phải đầu phục với thân thể tội lỗi, hay nguyên tắc (luật pháp) của tội lỗi. Những lúc yếu đuới hay bị cám dỗ chúng ta đã bỏ qua hay cam kết những điều trái với ý định của Đức Chúa Trời. Việc khước từ dữ kiện này tạo ra hai vấn đề sau đây:

1. Tự lừa dối. Chúng ta chỉ có thể tự lừa dối chính mình, tự cảm thấy chúng ta được công bình bởi việc khước từ vấn đề của tội lỗi.
2. Lẽ thật không ở trong chúng ta. Chúng ta tự dứt khoát khước từ những gì Kinh Thánh dạy dỗ bằng việc không thừa nhận vấn đề tội lỗi.

D. "**CHỮ NẾU" CỦA VIỆC THÚ TỘI**—Thú nhận mức độ tội lỗi của chúng ta là một phương pháp thích hợp phải làm. Phạm tội trước mặt Chúa, với con ngườI, hay với hội thánh cần phải đưa ra một sự thú tội cho một lỗi lầm hay một sự cầu xin Đức Chúa Trời hay từ con người tha thứ cho.
Lìa bỏ tội lỗi sau khi chúng ta xưng tội là một yêu cầu của Kinh Thánh (Châm Ngôn 28:13). Sự thú nhận và được chấp nhận, rồi lìa bỏ tội lỗi sẽ đem đến:

1. Sự tha thứ tội lỗi từ Đức Chúa Trời thành tính và công bình.
2. Thanh tẩy khỏi những điều không công bình. Điều này đến bởi huyết của Chúa Jêsus Christ. (I Giăng 1:7).

GHI CHÚ:

E. **"CHỮ NẾU" CỦA SỰ TRUNG THỰC**—Chối bỏ những hành động tội lỗi và sau khi được biến đổi là sẽ khiến Đức Chúa Trời không vui lòng.

1. Chúng ta khiến Ngài là kẻ nói dối. Đánh giá của Đức Chúa Trời trên con người rằn tất cả mọi người đều đã phạm tội thiếu mất sự vinh hiển của Ngài. (Rô-ma 3:23).
2. Lời Ngài không ở trong chúng ta. Lời được truyền ra của Đức Chúa cứu chuộc linh (Gia-cơ 1:21).

Nếu hạt giống của Đức Chúa Trời (Lời Ngài—Lu-ca 8:11)ở trong chúng ta thì chúng ta không phạm tội (I Giăng 3:9), đơn giản vì quyền năng của Lời thắng hơn quyền lực của Sa-tan. Lời Đức Chúa Trời phải trú ngụ trong chúng ta để chúng ta có thể nhận được sự đáp lời trong sự cầu nguyện (Giăng 15:7), để chúng ta được thanh tẩy (Ê-phê-sô 5:26), và để chúng ta trở thành những sứ đồ thật (Giăng 8:31).

F. **"CHỮ NẾU" CỦA THẤT BẠI**—Lời Đức Chúa Trời là một sự chỉ dẫn để chỉ cho chúng ta tội lỗi là gì và để chúng ta không phạm tội. Dẫu vậy, nhận biết quyền lực của xác thịt và luật của tội lỗi, Đức Chúa Trời biết rằng con cái của Ngài có thể và sẽ phạm tội; Vì cớ đó, Ngài ban cho một phương pháp cứu chuộc cho chúng ta. Chúng ta không được phạm tội, những "nếu lỡ" chúng ta phạm tội thì chúng ta có một sự bênh vực (cầu thay) với Cha. Đấng bênh vực của chúng ta là Chúa Jêsus Christ, là Đấng trung bảo duy nhất giữa Đức Chúa Trời và loài người. (I Ti-mô-thê 2:5).

Phạm tội sẽ không phải là vĩnh viễn cho các thánh đồ. Sự phục hồi trở lại sự đẹp lòng thiên thượng đến bởi sự vâng lời những lẽ thật được trình bày trong Bài này. Sự xưng tội, bao gồm hối cải, từ bỏ tội lỗi, bước đi trong sự sáng, yêu mến anh em mình, thành thật, và có Lời Ngài trong mỗi chúng ta sẽ mang đến sự đổi mới và phục hồi trở lại với Đức Chúa Trời và con người.

Những tín hữu có thể phạm lỗi (Gia-cơ 5:19-20); Họ có thể tình cờ phạm lỗi (Ga-la-ti 6:1); Họ có thể phạm tội (I Giăng 2:1; 5:16-17); họ có thể làm điều gì đó có lỗi với những tín hữu khác (Ma-thi-ơ 5:23-24); họ có thể vấp ngã, bị gây cớ vấp phạm, yếu (Rô-ma 14:1, 21); họ có thể phạm tội với anh em và làm lương tâm họ bị thương (I Cô-rinh-tô 8:12-13).

Khi mỗi một trong những điều này xảy đến, tự mỗi chúng ta hãy hành động nương trên Lời Đức Chúa Trời bằng cách đi đến với Đấng bênh vực chúng ta, Chúa Jêsus Chít. Toàn thể hay mỗi cá nhân chúng ta là một hội thánh phải giúp đỡ phục hồi một người như vậy trong sự thông công.

Những anh chị em bị mếch lòng thì khó được lòng lại (Châm Ngôn 18:19). Dẫu vậy, chúng ta có thể phục hồi và có được họ trở lại qua sự nhẫn nhục và tha thứ(Cô-lô-se 3:13; Mác 11:25-26; Lu-ca 17:1-4).

GHI CHÚ:

GÓC SUY GẪM

Bài này chỉ chạm đến phần nổi của tảng băng trôi có tên tội lỗi. Chúng tôi không hề có ý quyến dụ tội lỗi hay đặt nó trở thành nền móng. Thay vào đó, mục đích thật sự là làm theo một cách chính xác những gì luật pháp đã làm với kẻ thù ghê gớm này của Đức Chúa Trời trong mỗi thời đại: "đến nỗi tội lỗi nhơn điều răn trở nên cực ác." (Rô-ma 7:13).

Hậu quả của tội lỗi rất rõ ràng trong từng thời đại. Kết cục của nó là kéo dân sự đi vào địa ngục. Ồ, Đấng Cứu Chuộc thật tuyệt vời của chúng ta là Chúa Jêsus Christ, đến đã giải phóng chúng ta khỏi móng vuốt của nó qua sự sinh lại và phục hồi chúng ta trở lại sự đẹp lòng thiên thượng nếu chúng ta lỡ phạm tội sau khi đã được cứu chuộc!

Tội lỗi làm dơ dáy đỏ như son và hồng điều; Nhưng Đức Chúa Trời đã gột sạch tội lỗi ấy và khiến chúng ta trở nên trắng như bông và tuyết. "Nếu có ai phạm tội, thì chúng ta có Đấng cầu thay" (I Giăng 2:1). Ở đây là nơi tội lỗi thất bại, và chúng ta trở thành những người hát ca khúc khải hoàn.

GHI CHÚ

BÀI TẬP
Bài 5
CHỮ "NẾU" CỦA TỘI LỖI

GHI CHÚ:

1. Định nghĩa chữ *nếu*._____
2. Từ *tội lỗi* trong tiếng Hy Lạp của nghĩa là gì? _____Hê-bơ-rơ? _____
3. Viết ba định nghĩa theo kinh thánh của tội (A) _____, (B)_____, (C) _____.
4. *Luật pháp* trong Kinh Thánh có nghĩa là (A) _____, (B) _____.
5. Tội lỗi là một (A) _____, (B) _____.
6. Tội lỗi là một hành động bao gồm hai điều. Chúng là gì? (A)_____ , (B)_____
7. Tội lỗi đi vào thế gian bởi bao nhiêu người? _____ Kinh Thánh: _____
8. Có bao nhiêu tội không thể tha thứ? _____ Kinh Thánh: _____
9. Tội không thể tha thứ là gì? _____
10. Kể tên hai sự phân chia tội lỗi (A) _____, (B) _____.
11. Theo như Châm Ngôn 6:20-33, một người phạm tội tà dâm nhận lấy điều gì? _____
12. Chúng ta phải rửa sạch chính mình khỏi mọi sự ô uế của(A)_____ , (B) _____
13. Làm thế nào chúng ta được thanh tẩy khỏi tội lỗi? _____
14. Vì sao Đấng Christ đến thế gian? _____
15. Đưa ra ba nguyên tắc thánh kinh liên quan đến việc yêu quý và ghét anh em mình (A) _____, (B)_____, (C)_____
16. Làm thế nào chúng ta biết được chúng ta đã vượt khỏi sự chết mà đến với sự sống? _
17. Hai điều gì sẻ xảy ra khi chúng ta bước đi trong sự sáng? (A)_____ , (B) _____
18. Nếu chúng ta thú nhận tội lỗi, Đức Chúa Trời làm gì? (A)_____, (B) __
19. Một CĐN phạm lỗi có thể đuọc phục hồi không? Viết giải thích ngắn gọn vào sau trang này về cách làm thế nào một người có thể được phục hồi. Trưng Kinh Thánh để hỗ trợ cho đáp án của bạn. _____
20. Kể ra sáu "chữ nếu" của tội lỗi (A) _____, (B) _____, (C) _____, (D) _____, (E) _____, (F)_____.

GHI CHÚ:	GHI CHÚ

BÀI 6

GHI CHÚ:

NHẬN BIẾT TIẾNG CHÚA

GIĂNG 10:1-16, 27

Mỗi người trong chúng ta đang trong quá trình học hỏi không ngừng, liên tục luyện tập khả năng của mình để định nghĩa và phân loại những điều thuộc về Đức Chúa Trời. Do đó, bắt buộc chúng ta phải nhận biết tiếng Chúa. Mặc dù quá trình học tập của chúng ta không bao giờ có thể làm trọn cách đầy đủ, chúng ta có thể trở nên những người có tay nghề, giai đoạn phát triển của chúng ta có thể là gì, trong sự nhận biết tiếng của Đức Chúa Trời.

Sự bối rối luôn quẩn quanh về những câu hỏi liệu những điều cụ thể ấy Đức Chúa Trời hay Sa-tan. Những lẽ thường được làm cho thánh sạch cùng với những chỉ dẫn tích cực khác là cần thiết để xác định những điều thuộc về Đức Chúa Trời hay từ Sa-tan. Bài này được thiết kế để xóa đi nghi ngờ, làm dịu những tổn thương, hướng dẫn và giải quyết các câu hỏi trong tâm trí của bạn về ý muốn của Đức Chúa Trời.

Các giáo lý mới, những lừa dối của ma quỷ, và những giáo sư giả đã xuất hiện trong mọi thời đại. Chẳng có dấu hiệu nào trong hơn một phần tư thể kỉ kinh nghiệm trong mục vụ của tôi chỉ ra rằng điều này sẽ thay đổi. Miễn là có hội thánh ở trên trái đất, nó sẽ là mục tiêu lừa dối và hủy diệt của Sa-tan nếu có thể được. Những công cụ mới và khôn ngoan đến từ Sa-tan sẽ luôn muốn giáng tai vạ trên chúng ta. Đức Chúa Trời đã thiết lập những lẽ thật sơ học là những điều chắc chắn và thích hợp cho mọi thời đại kẻo họ trở thành con mồi của sự lừa dối từ Sa-tan.

Một trong những lĩnh vực quan trọng nhất trong cuộc đời của mỗi mục sư và cả các thánh đồ là việc nhận biết tiếng Đức Chúa Trời. Tôi tin rằng dân sự của Đức Chúa Trời muốn vâng lời Ngài; tình trạng mù mịt mà chúng ta đang phải đối mặt là nhận biết được liệu Đức Chúa Trời có phán với chúng ta hay không. Mục đích của việc nghiên cứu này nhằm hỗ trợ cho cả những mục sư và thánh đồ có thể nhìn thấy rõ hơn vấn đề quan trọng này.

Rõ ràng rằng vì thời gian và giới hạn của trang sách, chúng ta không thể đề cập đến từng minh họa kinh thánh tại đây. Dẫu vậy, những hướng dẫn cơ bản này cần phải luôn ở trong hành trình học hỏi của bạn. Mặc dù tôi đã đưa vào những trải nghiệm cá nhân mà tôi đã đạt được thông qua những thử thách và lỗi lầm, Lời của Đức Chúa Trời vẫn là thẩm quyền cuối cùng trên chủ đề này.

NHỮNG ĐỊNH NGHĨA

Việc phân biệt và nhận biết tiếng Chúa giữa nhiều thứ tiếng khác nhau là một thách thức cho mỗi chúng ta. Vì cớ đó, chúng ta phải hiểu biết được những thuật ngữ của chủ đề này.

- **Nhận biết**—đến từ một từ Hy Lạp *ginosko* (ghin-oce'-ko), có nghĩa là nhận thức, được giải quyết, chắc chắn, và hiểu. Từ điển Webster định nghĩa từ này là "1.Nhận thức rõ ràng, hiểu biết rõ ràng. 2. Quen với hoặc

GHI CHÚ:

thông thạo với. 3. Có một sự nhận thức rõ ràng và chắc chắn" Giăng 7:17 nói rằng, "Nếu ai khứng làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời, thì sẽ biết đạo lý ta có phải là bởi Đức Chúa Trời, hay là ta nói theo ý ta"

- **Tiếng**—từ chữ Hy Lạp *phone* (fo-nay'), có nghĩa là một sự tiết lộ, một âm thanh (rõ ràng, của động vật, nhân tạo), nói chuyện, hay ngôn ngữ. Một định nghĩa của Từ điển Webster áp dụng trong chủ đề là "1. Bất cứ âm thanh nào được xem như là âm được cất lên; ví dụ, âm thanh của biển. 2. Bất cú điều gì giống như âm thanh được cất lên qua sự giao tiếp trong tâm trí; ví dụ; tiếng lòng (tiếng của lương tâm)"
- Kenneth Taylor, trong cuốn giải kinh Kinh Thánh Hằng Sống, đã biên dịch Giăng 10:27, "Chiên ta biết tiếng ta…" trở thành "Chiên ta nhận biết tiếng ta…" Điều này thật sự giúp ích cho Bài này.

CHIÊN TA BIẾT TIẾNG TA

Nhiều thành tố ảnh hưởng đến chúng ta trong việc nhận biết tiếng Chúa. Qua mê trận thông tin được đưa vào từ rất nhiều lĩnh vực khác nhau không thuộc về Đức Chúa Trời, chúng ta vẫn có thể nghe được tiếng Ngài. Sự chắc chắn và đảm bảo là điều thiết yếu vì chúng là phương tiện duy nhất để chúng ta chiến đấu chống lại sự tấn công của Sa-tan. Khi chúng ta biết chúng ta đã nghe từ Đức Chúa Trời, chúng ta có thể chống lại mọi thế lực của âm phủ đang chống lại chúng ta.

1. Trở nên gần gũi với Đức Chúa Trời là điều thiết yếu để chúng ta có thể nghe và nhận biết tiếng Ngài. Sự hâm hẩm, làm theo xác thịt, và thế gian tạo ra một khoảng cách giữa chúng ta và Đức Chúa Trời đến nổi chúng ta không thể nghe Ngài khi Ngài phán.

2. Vì có một ý muốn của loài người và ý muốn thiên thượng, việc chinh phục ý muốn của chúng ta là một sự bắt buộc trước khi chúng ta có thể đầu phục trước ý muốn của Đức Chúa Trời.

3. Đức Chúa Trời không cần phải phán với chúng ta trực tiếp về bất cứ điều gì đã được chép trong Lời Ngài. Dẫu Thánh Linh Ngài có thể nhắc nhở, khuyên răn, hoặc thúc giục chúng ta vâng theo Lời được chép (là tiếng Ngài), Ngài không có nghĩa vụ phải phán thành tiếng cho chúng ta những điều đã có sẵn trong Kinh Thánh. Trách nhiệm của chúng ta là phải học và vâng theo Lời Đức Chúa Trời, nhận lấy mọi điều đã chép như là ý muốn và tiếng của Ngài.

4. Được kêu gọi một lần có thể tạo ra một ảnh hưởng to lớn trên đời sống của một cá nhân!(Câu này liên quan đến những mục sư truyền đạo và nhà truyền giáo.) Chúng ta có thể nhận được sự xác nhận, làm mới, và khích lệ để làm trọn sự kêu gọi của Chúa, nhưng chỉ cần nhận biết rằng Ngài đã phán sẽ thôi thúc chúng ta thực hiện điều răn Ngài. Hãy xem xét Áp-ra-ham, Môi-se, các sứ đồ, và Phao-lô trong ngữ cảnh này.

5. Chúng ta phải thử các linh sai trái và linh của lẽ thật tồn tại đồng thời (I Giăng 4:1-6). Theo như Phao-lô có nhiều tiếng trong thế gian (I Cô-rinh-tô 14:10). Vì vậy, qua những thử thách và lỗi lầm, thời gian và kinh nghiệm sẽ đến để nhận biết tiếng Ngài.
6. Tâm trí của mỗi chúng ta tự tạo ra các tiếng, được gọi là tự trò chuyện. Sa-tan, con người, những quyển sách, những suy nghĩ, hình ảnh, vân vân liên tục bắn phá tâm trí chúng ta với những tiếng và dấu ấn. Việc phân biệt tiếng Đức Chúa Trời ở giữa tiếng ồn ào và rối loạn ấy là một thách thức.
7. Đức Chúa Trời đưa nhiều điều theo nghĩa thông thường, thực tiễn và tự nhiên để hướng dẫn chúng ta. Đức Chúa Trời chẳng phải sẽ nói chuyện với chúng ta về chỗ đỗ xe hay chỗ ngồi, hay chúng ta có nên đi bộ trên vỉa hè hay không, vv. Các quyết định nhỏ là bởi bản năng trí tuệ tự nhiên mà Đức Chúa Trời ban cho; Chúng ta không cần những chỉ thị ban ra bởi Đức Chúa Trời cho những quyết định không mấy quan trọng ấy.
8. Đức Chúa Trời sẽ ban cho chúng ta những sự chỉ dẫn chúng ta cần nếu chúng ta không có nó. Ngài là Đấng Chăn chiên, Ngài nói với chiên của Ngài, và Chiên Ngài nhận biết tiếng Ngài.

GHI CHÚ:

NHỮNG PHƯƠNG PHÁP MÀ ĐỨC CHÚA TRỜI PHÁN

Có rất nhiều và rất đa dạng những phương cách tồn tại hay phương tiện mà qua đó Đức Chúa Trời có thể phán ra; Chúng ta hãy kiểm tra những phương pháp cơ bản

1. **Lời Đức Chúa Trời**—Kinh Thánh là nguồn đáng tin cậy nhất mà chúng ta phải dựa nương vào như là tiếng của Đức Chúa Trời. Không hề có lỗi lầm, mâu thuẫn, hay sai lầm nào, chúng ta có thể tin cậy Lời của Đức Chúa Trời là thẩm quyền cuối cùng trong bất kỳ và mọi vấn đề nào.

   Mỗi phương pháp khác được trình bày trong Bài này phải đến với Lời như là điểm tham khảo cuối cùng. Đừng bao giờ tin hay chấp nhận bất cứ điều gì như là từ Đức Chúa Trời nếu nó mâu thuẫn với Kinh thánh. Tin tưởng vào người khác hoặc chính bản thân luôn đúng là một sai lầm; tuân theo Lời của Đức Chúa Trời trong mọi giá. Hãy nhớ lại số phận của A-đam và Ê-va vì đã không vâng lời Lời của Đức Chúa Trời.

2. **Dân sự của Đức Chúa Trời**—Những người nam hay người nữ của Đức Chúa Trời mà bạn có sự tin cậy có thể giúp bạn nhận biết tiếng Đức Chúa Trời, hoặc Đức Chúa Trời có thể phán trực tiếp về bạn qua họ. Những mục sư hoặc những người trong chức vụ khác là rất cần thiết cho ơn huệ và sự cân bằng thuộc linh khi chúng ta cần nhận biết tiếng Đức Chúa Trời. Hê-li đã giúp Sa-mu-ên khi ông không phân biệt được tiếng Chúa (I Sa-mu-ên 3:1-18).

GHI CHÚ:

3. **Đức Chúa Trời Phán Trực Tiếp Với Chúng Ta**— Đức Chúa Trời sử dụng phương pháp này để kêu gọi dân sự vào sự hầu việc Ngài và đưa ra những chỉ dẫn cụ thể cho những vấn đề thiết yếu. Đức Chúa Trời đã nói với Abraham trong khi ông vẫn sống ở Mê-sô-pô-ta-mi-a (Lưỡng Hà_Nd) (Công-vụ 7: 1-4). Ngài đã nói chuyện với Môi-se qua bụi gai cháy (Xuất Ê-díp-tô Ký 3: 1-18). Đức Chúa Trời đã nói chuyện với Ba-la-am qua con lừa (Dân số 22: 22-35). Đức Chúa Trời vẫn đang trò chuyện hôm nay qua Thánh Linh của Ngài, để ban cho sự chỉ dẫn, lãnh đạo và dạy dỗ cho dân sự Ngài (Công vụ 8: 26-29; 10:19; 13: 1-2; 16: 6).

   Chúng ta nên tránh khỏi sự vội vàng và năng nỗ khi hành động theo những gì chúng ta cảm thấy là sự chỉ thị từ Đức Chúa Trời. Những lời kêu gọi từ Đức Chúa Trời không gây chết chóc, nhưng ở trong sự phấn khích, sự năng nỗ, và sốt sắng sẽ nguội dần theo thời gian. Những người mới cải đạo cần trở nên có gốc rễ và vững chắc trong lẽ thật trước khi đưa ra những quyết định dựa trên những gì họ nghĩ là mạng lệnh trực tiếp từ nơi Chúa.
4. **Những ân tứ của Thánh Linh**—Những lời tiên tri, cùng với tiếng lạ cặp theo sự thông giải, là khi Đức Chúa Trời phán với chúng ta. Cả hai phương pháp theo kinh thánh này cần phải được dò xét bởi người nghe, nhưng không có nghĩa là họ nên phê bình hay bỏ qua những gì được nói ra nhưng thay vào đó dò xét sự chính xác và sự tuân theo Kinh Thánh của lời đó. (I Cô-rinh-tô 12; 14).

5. **Những chiêm bao và khải tượng**—Cả hai điều này xảy đến trong đời sống của con người dù nó có ý nghĩa thuộc linh hay theo kinh thánh hay không. Khi chúng ta dựa vào một giấc mơ hay khải tượng như là một chỉ thị từ Đức Chúa Trời, chúng ta phải tuyệt đối chắc chắn rằng Đức Chúa Trời phán. Đức Chúa Trơi phán với Lời Ngài với nhiều người qua phương pháp này. Trong số đó là:
   A. Sa-lô-môn (I Các Vua 3:5-15).
   B. Giô-sép (Ma-thi-ơ 1:18-25; 2:13, 19, 22-23).
   C. Vợ của Phi-lát (Ma-thi-ơ 27:19).
   D. Phi-e-rơ (Công-vụ 10:9-18).
   E. Phao-lô (Công-vụ 18:9-10).

6. **Các Thiên Sứ—**Đức Chúa Trời đã và có thể sai đến một thiên sứ, một trong những sứ giả của Ngài, cho chúng ta với một sứ điệp. Khi chúng ta nhận biết nó là thiên sứ của Đức Chúa Trời (Hãy nhớ rằng, ma quỷ cũng có các quỷ sứ (đồng dùng một chữ angel, thiên sứ_Nd) chúng ta nên xem nó như là lời phán của Đức Chúa Trời, nếu các thiên sứ đó phán với chúng ta trong một số cách thức. Cả Cựu và Tân Ước đều dư dật những kinh nghiệm sự viếng thăm của thiên sứ. Một số ít người được thiên sứ hiện ra là: (1) A-ga—Sáng Thế 16:7-11; (2) Áp-ra-ham—Sáng Thế 22:11-19; (3) Xa-cha-ri— Lu-ca 1:5-22; (4) Cọt-nây—Công-vụ 10:1-8; (5) Phi-lip—Công-vụ 8:26-27.

7. **Bằng sự ấn tượng**—Mặc dù chúng ta không thể xem nó như là lời phán cảu Đức Chúa Trời trực tiếp với chúng ta, tôi vẫn muốn phân biệt giữa tiếng nghe được của Đức Chúa Trời và sự ấn tượng trong tâm trí bởi Thánh Linh. Mỗi chúng ta đều có tiếng nội tâm và tự trò chuyện, cùng với những ảnh hưởng bên ngoài tạo ra những sự ấn tượng lên chúng ta. Không phải là tất cả chúng ta đều có sự ấn tượng đến

từ Đức Chúa Trời; vì cớ đó, chúng ta phải trở nên nhạy bén với phạm vi mà chúng ta có thể xác định là từ Đức Chúa Trời hay so với từ thế gian, xác thịt, hay ma quỷ.

Thử thách và lỗi lầm bắt đầu có sức ảnh hưởng tại đây. Tất cả những lầm lỗi khi tự suy xét về những ấn tượng, vì những ấn tượng có thể bắt nguồn từ nhiều nguồn khác nhau. Phản ánh qua những ấn tượng trong quá khứ. Hãy để thời gian và kinh nghiệm dạy dỗ bạn cho tới khi bạn không hành động bốc đồng trong mỗi ấn tượng, nhưng chỉ với những điều bạn biết là đến từ Đức Chúa Trời.

Thần Linh Đức Chúa Trời hướng dẫn, ân điển dạy dỗ, và Đức Chúa Trời phán qua tiếng nhỏ diệu êm. Do đó chúng ta phải có tai để nghe những gì Thánh Linh phán với chúng ta. Hết thảy những điều này đi vào tấm lòng và tâm trí như là một sự ấn tượng, một phương pháp thường được sử dụng phổ biến khi Chúa phán với chúng ta.

Trong khi hướng dẫn một buổi nhóm, đưa ra những quyết định tài chính, nhận lấy sự kêu gọi cho buổi nhóm, đưa ra những quyết định lớn nhỏ liên quan đến đời sống hay hội thánh, vv. —trong bất kỳ hay tất cả những điều này Đức Chúa Trời có thể phán với chúng ta qua những sự ấn tượng. Nó được biết đến như là tiếng nhỏ diệu êm, là điều chúng ta cần phải học hỏi để phát hiện ra bởi sự ấn tượng.

Hãy luôn nhớ là phải kiểm tra tiếng Chúa bằng việc sử dụng Kinh Thánh như là điểm tham chiếu cuối cùng. Dù đó là một mục sư, một thiên sứ, ân tứ thuộc linh, tiếng được cất lên, chiêm bao, khải tượng, hay sự ấn tượng, chúng ta phải kiểm chứng và tra cứu nó bởi Lời. Thế hệ này cần phải nghe từ Đức Chúa Trời và rồi hành động dựa trên và vâng theo những gì Ngài bảo chúng ta phải làm.

GHI CHÚ:

TIẾNG CỦA NGƯỜI LẠ

Dân sự nhận biết tiếng Chúa và chẳng theo người lạ, vì tiếng người lạ khác với tiếng của người mà họ đã nghe quen (Giăng 10:5). Từ *người lạ* ở đây đến từ chữ Hy Lạp có nghĩa là ngoại quốc, khác biệt, không quen, thù địch. Phao-lô cảnh báo về nhiều thứ tiếng trong thế gian (I Cô-rinh-tô 14:10). Chúng ta phải có được sự nhận thấy rõ ràng và âm thanh cụ thể trước khi hành động.

Thời đại của chúng ta đầy dẫy với các thứ tiếng và giáo lý lạ, với những kẻ lừa dối, với những sự dối lừa trong từng thể loại và kiểu cách tồn tại trong thời đại này (Ê-phê-sô 4:14, Hê-bơ-rơ 12:9). Nhiều trong số đó không nhất thiết phải là những sự giảng dạy lạ lùng; tuy vậy, chúng hoàn toàn *khác biệt* với lẽ thật kinh thánh. Các nhà in ấn và phương tiện truyền thông cũng đổ ra liên tục những dòng giáo lý lạ; tiếng của người lạ không bao giờ là sự im ắng khi Sa-tan luôn muốn làm xa cách chiên của Đức Chúa Trời.

Chúng ta phải áp dụng những nền tảng sơ học của kinh thánh và nhận thức thuộc linh sâu sắc cho hết thảy mạng lệnh nhằm xác định nguồn gốc của nó. Chúng ta phải tập thận trọng từ những vấn đề nhỏ nhất.

GHI CHÚ:

kẻo chúng ta rơi vào bẫy tiếng của người lạ. Duy trì sự gần gũi với Người Chăn Chiên; nghe tiếng Ngài luôn. Nó sẽ có thể rõ ràng được phân biệt trong sự ầm ĩ của nhiều thứ tiếng khác nhau.

CÁCH PHÂN BIỆT TIẾNG CHÚA

Tập chú vào phương cách Đức Chúa Trời phán giúp chúng ta nhận biệt được tiếng của Người Chăn Chiên với tiếng của người lạ. Những phương pháp so sánh này chúng ta có thể thực hiện nhằm nhận biết tiếng Chúa.

1. So sánh những gì bạn đang nghe (cho dù đó là từ con người hay ấn tượng bên trong) với những gì bạn đã được dạy dỗ. Đừng bao giờ từ bỏ những nguyên tắc của đạo đức, tánh ngay thẳng, hoặc chính trực được gầy dựng trong bạn bởi cha mẹ hoặc hội thánh. Những người đương thời trong mỗi thời đại tạo áp lực lên dân sự của Chúa phải từ bỏ những chỉ thị trong Kinh thánh, coi chúng như sự khờ khạo và lỗi thời; hãy bịt tai với những dụ dỗ như vậy. Tâm trí và thân thể bạn có thể cho bạn biết rất nhiều điều sai trái và cầm giữ chúng như là một người tin kính. Hãy chú ý vào thời điểm này và nhớ những lẽ thật mà bạn học được từ thời thơ ấu (Hê-bơ-rơ 2: 1-3, II Ti-mô-thê 1: 5, 3: 13-17, II Tê-sa-lô-ni-ca 2:15).
2. Hãy so sánh những gì bạn nghe với những kinh nghiệm trong quá khứ. Nhớ lại trong quá khứ những gì thuộc về Đức Chúa Trời và những gì thuộc về xác thịt, rồi hãy hành động theo đó. Thời gian và trải nghiệm là những người thầy vĩ đại; hãy sử dụng chúng cho ích lợi thuộc linh. Từ bỏ lặp lại lỗi lầm lần này đến lần khác; trở nên khôn ngoan trước những mưu chước và công cụ của Sa-tan.

3. So sánh những gì bạn nghe với kinh nghiệm cá nhân của người khác. Hãy nhờ những người nam, người nữ tin kính và thành công như là những nhà tư vấn nhằm giúp bạn xác định bạn đang đúng hành trình hay không. Những con đường độc lập và tự chủ sẽ chắc khiến bạn nghe theo tiếng sai trật. Hãy tận dụng những kiến thức và giám định của những người đã từng bước đi trên con đường của bạn lúc này. Phao-lô đã làm điều này trong mục vụ của ông. (Ga-la-ti 2:1-2). Sa-mu-ên có sự chỉ dẫn của Hê-li để phân biệt tiếng Chúa trong thời thơ ấu và khủng hoảng (I Sa-mu-ên 3:1-18). Bạn và tôi cần sự khôn ngoan của người khác.
4. So sánh những gì bạn nghe với Lời Chúa. Ngay lập tức từ bỏ bất kỳ sứ điệp hay sự ấn tượng nào trái với Thánh Kinh. Bất cứ điều gì đến từ Đức Chúa Trời sẽ hài hòa với Kinh Thánh và tinh thần của Lời.

Hành động bốc đồng và vội vã, đặc biệt khi có sự nghi ngờ, chỉ đem đến tổn thương và hủy hoại cho chúng ta và những người khác. Một sự phân tích so sánh về những gì chúng ta nghe với bốn chỉ dẫn trên sẽ đem lại một tấm lưới an toàn chống lại những sai lầm và sự phỉnh lừa.

Nhiều điều được gọi là "từ Đức Chúa Trời" nhưng thực sự là từ con người hoặc Sa-tan. Thận trọng với những lẽ thật đời đời và định mạng đời đời của bạn là điều đúng đắn luôn. Học biết cách chờ đợi Chúa. Đừng cố trở nên vội vã với hoàn cảnh giống như Sau-lơ đã làm khi dâng những của lễ dâng khi ông không phải là người được làm. Chờ đợi và kiểm tra tất cả mọi điều là những quy tắc an toàn tốt nhằm xác định tiếng Chúa! Để tóm tắt, hãy chắc chắn đó là tiếng Chúa, chớ không phải chỉ là những cảm xúc, mong muốn, hay ấn tượng trước khi bạn hành động.

GHI CHÚ:

PHẢI LÀM GÌ KHI NGỘ NHẬN TIẾNG CHÚA

Từ điển Webster nói rằng từ sai lầm trong ngữ cảnh này có nghĩa là "1. Nhận thức và hiểu biết sai lầm; diễn dịch hay ước tính không chính xác, hiểu sai hoặc không nhận thức được. 2. Nhận ra hoặc nhận định không chính xác, nhầm (một vật hay một ai đó)."
Hậu quả của việc nhầm lẫn tiếng Chúa thì khác nhau với mỗi chúng ta. Nó có thể tối đa với những tổn thương nặng nề và những sự tàn phá không thể sửa chữa đến những sự khó chịu nhỏ bé khi chúng ta không thể phân biệt được tiếng của Người chăn và tiếng của người lạ. Cuộc sống theo nghĩa đen trở nên khốn khổ khi ai đó nghe theo tiếng sai trái. Vào một lúc nào đó điều này xảy đến với bạn, hy vọng những điều chú ý này sẽ đem đến sự an ủi cũng như là hướng đi mới trên đời sống bạn. Vì chúng ta không ai có thể được miễn trừ khỏi mắc kiểu sai lầm này, chúng ta với hết sức thận trọng kẻo chúng ta làm tổn thương hay hủy hoại người khác và chính bạn thân. Trong giới hạn và tìm kiếm của chúng ta, không có lý do nào vào bất kỳ thời điểm hay vị trí nào khiến ta nhầm lẫn những tiếng rõ ràng trong Kinh Thánh. Lời Đức Chúa Trời được chép là rõ ràng, và chúng ta phải nhận lấy nó. Phần Bài học này chỉ đưa ra những đề tài của cuộc sống nơi không có những chỉ dẫn được chép.

Chú ý: Cố ý không vâng lời, không biết ơn, hoặc nổi loạn chống lại với điều chúng ta nhận biết là tiếng của Đức Chúa Trời không được đề cập tại đây. Ba-la-am phạm tội với hành vi này cùng với Vua Sau-lơ, Cô-rê và rất nhiều những người khác. Nếu bạn đang đau khổ vì sự chống đối lại những chỉ thị của Đức Chúa Trời dành cho bạn, bạn chỉ cần một từ ngữ cho lời khuyên: ăn năn và làm theo những gì Đức Chúa Trời bảo bạn phải làm. Vấn đề sẽ được giải quyết ngay thậm chí nếu vẫn còn một số hư hại.

Mặc dù chúng không phải là hậu quả của việc nhầm lẫn tiếng Đức Chúa Trời, khi bạn gặp những thử thách nghiêm trọng, những tai biến, mất mát tài chính, hoặc nghèo đói mặc dù thực hiện theo ý muốn Đức Chúa Trời, Sa-tan sẽ cố đánh bại bạn bằng cách làm cho bạn nghĩ rằng bạn đã bỏ lỡ ý muốn của Đức Chúa Trời. Làm theo tiếng Đức Chúa Trời không phải lúc nào cũng mang lại sự thịnh vượng, tiến bộ và phổ biến! Nếu bạn ở trong ý muốn của Đức Chúa Trời và vâng giữ tiếng Ngài, hãy học cách chấp nhận hoàn cảnh và cứ ở cùng Chúa cho dù có điều chi xảy ra.

1. **Mục sư truyền đạo**—Thật là khờ khạo khi nghĩ hay khuyên rằng mọi thầy giảng hay hội thánh đều hành động hoàn toàn dựa theo tiếng và ý muốn của Đức Chúa Trời.

GHI CHÚ:

Liệu điều này có nghĩa rằng tất cả chúng ta đều nằm ngoài ý muốn của Đức Chúa Trời và phải chịu thất bại? Không phải như vậy. Mặc dù Đức Chúa Trời có thể không vui lòng với những hành động của bạn hay những điều người khác làm, bạn vẫn có thể bước đi vui lòng Chúa. Dưới đây là những ví dụ:

A. Bạn từ chức ở một hội thánh không ở trong ý muốn Đức Chúa Trời và hội thánh đó đã lựa chọn một người khác.

B. Bạn là một người truyền giảng phúc âm và bắt đầu công tác quản nhiệm hoặc làm một việc gì khác ngoài ý muốn Đức Chúa Trời.

C. Bạn không được hội thánh lựa chọn và cảm thấy mình đã làm sai.

D. Bạn không được lựa chọn vào một chức vụ mà bạn cảm thấy Đức Chúa Trời muốn bạn làm.

E. Bạn đang ở trong một nơi hay vị trí và cảm thấy nơi đó sẽ phù hợp với một người khác, nhưng không có cơ hội nào cho bạn thay đổi nó.

Nếu bất kỳ tình huống nào như vậy, hoặc tương tự, tồn tại trong đời sống bạn, hãy xem xét những phương pháp khắc phục sau.

Không cầu nguyện, căng thẳng, phán xét sai lầm, những vấn đề nội bộ, phản loạn người khác, cùng nhiều yếu tố khác có thể tạo ra kịch bản này. Cho dù nguyên nhân có là gì, thường thi ta không thể quay ngược lại được. Nếu đã là vậy, bạn cần nên: (1) Cầu xin sự tha thứ của Đức Chúa Trời cho lỗi lầm của bạn. (2) Để nó trở thành bài học kinh nghiệm. (3) Tha thứ cho những ai đã làm bạn tổn thương và đi ngược lại với ý muốn của Đức Chúa Trời. (4) Đừng giữ sự cay đắng trong lòng. (5) Đừng tự trách mình và tiếc nuối quá khứ. (6) Hãy tận hưởng nơi bạn đang đứng. Bạn có thể sẽ hiệu quả, thành công và làm vui lòng Chúa ở vị trí bạn đang đứng. (7) Cư xử tốt với những ai đã dành lấy chỗ của bạn (hoặc người muốn được vào vị trí đó.) Đừng phá hoại hay chống lại bất cứ ai trám vào vị trí mà bạn nghĩ rằng Đức Chúa Trời muốn bạn ở đó. (8) Đức Chúa Trời cuối cùng sẽ đặt để bạn nơi mà Ngài muốn; cho tới lúc đó, cố gắng hết sức ở vị trí của bạn.

2. **Hội thánh**—Khi hội thánh là một tập thể làm sai với mục sư hoặc một người lãnh đạo ở bất kỳ chức vụ nào thì tập thể đó cần phải ăn năn và làm hòa lại với người đó. Mặc dù việc cách chức một mục sư có thể không xoay ngược lại được, thì sự tổn thương đó cần phải cắt bỏ hết khi còn có thể. Khi giơ tay biểu quyết chống lại một mục vụ cần phải được hết sức thận trọng bởi bất kỳ hội thánh nào. Cách chức một người khỏi bục giảng cần phải là phương pháp cuối cùng. Những mục sư cũng tự xem xét các hành vi để không có lý do nào cho việc cách chức ấy.

Nếu bất kỳ sự việc gì xảy ra trong giới hạn của Kinh Thánh và trong ý muốn của Đức Chúa Trời, hội thánh cần nên: (1) Bồi thường và giảng hòa với mục sư mà họ đã làm sai. (2) Bất kỳ mục sư nào bị làm sai cần phải tha thứ và làm quen với với đời sống của ông. (3) Để điều này trở thành một Bài kinh nghiệm và không để nó lặp lại. (4) Chấp nhận mục sư hiện tại và ủng hộ ông và yêu mến ông như Kinh Thánh giảng dạy. (5) Trở thành một hội thánh hay cầu nguyện, đem nhiều linh hồn về

GHI CHÚ

trong tinh thần hiệp một. (6) Hiểu biết rằng con đường giải quyết vấn đề không phải là thay đổi mục sư nhưng là bởi sự cầu nguyện, ăn năn, và tha thứ.

3. **Ân tứ của Thánh Linh—**Nếu một lời tiên tri hay sự thông giải không đến từ Đức Chúa Trời nhưng đến từ linh của người nói, chúng ta cần làm những điều sau: (1) Người có trách nhiệm cần chỉnh sửa lại vấn đề nếu họ thấy vấn đề đó nghiệm trọng và gây hại với hội chúng và tiếp tục với buổi nhóm, nỗ lực phục hồi là tinh thần tốt cho buổi nhóm. (2) Nếu điều đó từ một thánh đồ chưa trưởng thành hoặc một lỗi trong một đức tin tốt hoặc trong một tinh thần tốt và không có tổn hại nghiêm trọng nào xảy ra, người lãnh đạo cần tha thứ và cầu nguyện cho người đó. (3) Những người được sử dụng trong những ân tứ thuộc linh (a) được dạy dỗ bởi mục sư; (b) học biết những gì Kinh Thánh giảng dạy về chủ đề đó; (c) chắc chắn rằng Đức Chúa Trời là tác giả của bất cứ điều gì họ nói trong ý muốn Ngài; (d) hiểu biết sự tự do và giới hạn đặt để trong những ân tứ khi nói ra; (e) hiểu biết rằng Đức Chúa Trời cho phép người nghe xét lời tiên tri hay sự thông giải xem chúng đến từ kinh thánh hay độ chuẩn xác.

4. **Mỗi cá nhân**—Mỗi chúng ta đều có đặc ân có Đức Chúa Trời, Đấng Chăn chiên của chúng ta, phán qua chúng ta qua mỗi cá nhân. Nếu bạn nhầm lẫn tiếng Chúa trong một vài khía cạnh của cuộc đời, có nhiều chỉ dẫn được đưa ra cho người khác trong phần này để giúp bạn có thể chỉnh sửa những lỗi lầm và đưa ra định hướng. Nhiều bước đi không thể làm lại, cũng có nhiều bước không thể quay đầu lại; Nếu có thể, hãy khiêm nhường đủ để nhận ra lỗi lầm của mình, ăn năn, và làm những điều bạn biết là đúng đắn. Khi hành động đó không thể quay lại được, hãy chấp nhận hậu quả và phụng sự Đức Chúa Trời ở vị trí của bạn.

GÓC SUY GẪM

Ôi, thật tôi tôi mong mỏi chúng ta có thể luôn nhận biết tiếng Chúa và vâng theo nó thể nào! Đấng chăn chiên mong muốn dẫn dắt chúng ta nơi đồng cỏ xanh tươi, nhưng chúng ta phải nhận biết tiếng Ngài trước và đi theo Ngài. Nếu bạn có điều đó, hãy vui mừng! Nếu chưa có hay nhầm lẫn, không phải là mất hết tất cả; Đấng Chăn Chiên vẫn sống, yêu thương, và dẫn dắt. Tiếng Ngài vẫn kêu gọi. Những phước hạnh không thể tả được đang chờ đợi những ai lắng nghe, nhận biết và vâng theo tiếng Ngài.

> "Nầy, ta đứng ngoài cửa mà gõ; nếu ai
> nghe tiếng ta mà mở cửa cho, thì ta sẽ vào
> cùng người ấy, ăn bữa tối với người, và
> người với ta."
>
> Khải Huyền 3:20

GHI CHÚ:	**GHI CHÚ**

GHI CHÚ:

PHẦN BÀI TẬP
BÀI 6
NHẬN BIẾT TIẾNG CHÚA

1. Định nghĩa từ *nhận biết* được sử dụng trong Bài học_____
2. Từ Hy Lạp cho chữ *tiếng* là gì?_____
   Nó có nghĩa là gì? _____
3. Kể ra hai điều giúp con dân Chúa nhận biết tiếng Ngài A) _____,
   (B) _____.
4. Có một linh của _____ và một linh của _____.
   Vì điều này là đúng đắn chúng ta phải _____
   các linh. Kinh Thánh: _____
5. Kể tên ba phương pháp qua đó Đức Chúa Trời phán với chúng ta. (A) _____
   , (B)_____, (C) _____
6. Ân tứ nào của Thánh Kinh được sử dụng để phán với chúng ta thành tiếng?_____
7. Có phải tất cả thiên sứ đều là thiên sứ của Đức Chúa Trời?
   Hỗ trợ câu trả lời bằng Kinh Thánh _____
8. Có phải tất cả chiêm bao và khải tượng đều đến từ Đức Chúa Trời?
   Vào cuối phần bài tập này, hãy viết một bài luận chia sẻ tại sao bạn lại trả lời như vậy?
9. Viết ra một câu ngắn gọn về những sự ấn tượng khi chúng liên quan đến nhận biết tiếng Chúa_____
10. Dân sự của Chúa sẽ không theo một_____vì họ không biết
    tiếng của_____. Kinh Thánh: _____
11. Liệt kê bốn cách chúng ta có thể phân biệt tiếng (A) _____
    , (B) _____, (C) _____, (D) _____
12. Những giảng dạy trong quá khứ có nên từ bỏ khi ai đó có một sự mặc khải mới, hoặc nói rằng họ đã nghe từ Đức Chúa Trời? _____
13. Tất cả tiếng và sự chỉ dẫn cần phải được chứng thực bởi điều gì? _____
14. Bạn phải làm gì nếu bạn cố ý hay phản loạn lại ý muốn của Đức Chúa Trời trên đời sống bạn? _____
15. Tất cả mọi người khi làm theo ý muốn Đức Chúa Trời đều trở nên giàu có, nổi tiếng, và rất thành công. Đúng_____Sai_____ Hỗ trợ câu trả lời_____
16. Nếu có một mục sư nhầm lẫn tiếng Chúa, người ấy cần làm gì? Liệt kê ba điều

GHI CHÚ:

(A)_____, (B)_____
, (C) _____.

17. Khi một hội thánh làm điều sai trái với một mục sư, họ cần làm sáu điều gì? |
    (A) _____, (B)_____, (C) _____
    , (D) _____, (E) _____, (F) _____
18. Cần phải làm gì khi ân tứ thuộc linh bị dùng sai?_____
    Phương pháp ngăn ngừa nào cần thực hiện để chắc chắn rằng điều này không xảy ra?_____
19. Mỗi cá nhân khi nhẫm lẫn tiếng cho vấn đề cá nhân của họ cần khắc phục theo cách nào? _____
20. Học thuộc lòng Khải Huyền 3:20. Bạn đã làm được chưa? Rồi_____ Chưa_

BÀI 7

GHI CHÚ:

THÁI ĐỘ KINH THÁNH VỚI THỜI KỲ SAU RỐT

MA-THI-Ơ 24:1-8; LU-CA 21:8-9

Thời đại mà bạn và tôi đang sống không một chút nghi ngờ gì có thể được định sẵn là thời kỳ sau rốt. Hơn thế nữa, thuật ngữ này có thể được sử dụng từ Lễ Ngũ tuần khi chúng ta thấy rằng sứ đồ Phi-e-rơ đã nhắc đến lời tiên tri của Giô-ên trong những ngày sau cuối (Giô-ên 2:28- 29) trong Công-vụ 2:16-17. Ở đây Phi-e-rơ đã công bố sự tuôn đổ của Thánh Linh trong những ngày sau cuối sẽ xảy ra. Nếu thời kỳ đó là thời kỳ sau cuối hay bắt đầu thời kỳ đó, chắc chắn rằng chúng ta những người đang sống kể từ hai ngàn năm trôi đi đang ở trong thời đại đó.

Những dấu hiệu của thời hiện đại dường như là không cần thiết và thậm chí quá dư thừa để thuyết phục chúng ta rằng sự cuối cùng đang kề đến. Có lẽ nhiều người sẽ hỏi rằng, "Sự cuối cùng của điều gì?" Tôi chỉ đang đơn giản nhắc đến sự cuối cùng của thời đại hội thánh—thời đại, kỉ nguyên, hay sự quản trị bắt đầu bằng sự sinh ra của hội thánh trong Công-vụ 2:1-4 và mở rộng đến sự cất lên của hội thánh (I Cô-rinh-tô 15:51-58; I Tê-sa-lô-ni-ca 4:13-18). Thường thì khi chúng ta nghe từ *cất lên* được sử dụng để tả lại sự kiện vinh quang này đang chờ đợi hội thánh. Mặc dù từ *cất lên* không được tìm thấy trong Kinh Thánh, nó đồng nghĩa với những thuật ngữ Kinh Thánh trong mối quan hệ với sự kiện sẽ xảy ra

Khi hội thánh được lấy đi khỏi thế giới này, nó sẽ không báo hiệu sự hủy diệt ngay lập tức trời và đất hiện tại. Sau khi Đấng Christ cất lên những thánh đồ đã chết hay còn sống để gặp Ngài nơi không trung, sẽ đến thời kỳ đại nạn được miêu tả trong Khải huyền. Khi Đấng Christ đánh bại kẻ cai trị thế gian được gọi là con thú, Ngài sẽ trói Sa-tan một ngàn năm khi Ngài cai trị trên đất. Sau một ngàn năm trời và đất này sẽ bị hủy phá và được thay thế bằng trời mới đất mới (Khải Huyền 19:11, 21:1; II Phi-e-rơ 3:3-14). Thế gian mà chúng ta biết sẽ kết thúc khi chúng ta vào trong sự đời đời, và những người hư mất bị ném vào hồ lửa và người được cứu chuộc vui hưởng sự huy hoàng của trời mới đất mới, và Giê-ru-sa-lem mới.

Những sự kiện tương lai hấp dẫn thể nào, thì chúng ta cũng phải tìm kiếm và phát triển thái độ kinh thánh mà Đức Chúa Trời mong muốn mỗi chúng ta có trong thời đại này, thường được xem như là thời kỳ sau rốt.

THỜI SAU RỐT

Những thay đổi theo cấp số nhân bùng nỗ dữ dội trong suốt thế kỉ này trong vô số những lĩnh vực khác nhau, từ kiến thức, dân số, đến kho chứa những vũ khí hủy diệt. Chúng ta có thể nhìn thấy những lời tiên tri từ trước còn mập mờ trong Lời Chúa có thể và sẽ ứng nghiệm. Những điều kiện ấy đang đẩy chúng ta đến với kẻ cai trị thế gian, tạo ra những

GHI CHÚ:

biến động và nan đề toàn cầu liên quan đến cấu trúc liên quan. Không một người nhạy cảm nào nghi ngờ rằng toàn thế gian có thể bị tiêu diệt nhiều lần bởi vũ khí hạt nhân. Cùng với những sự kiện báo trước, hành tinh của chúng ta trở nên quá tải dân số, với nạn đói, vô gia cư, nghèo đói đang xảy ra trên toàn thế giới.

Ở trong một thời đại và bối cảnh như vậy, bạn và tôi phải chịu sống trong, vậy thì chúng ta cần phải làm gì, và chúng ta phải cảm nhận gì, nhận biết số phận đang đe dọa đằng trước? Chúng ta không chỉ nhận được những kiến thức ấy qua những tin tức hằng ngày, nhưng từ Lời Đức Chúa Trời cảnh báo từ trước cho chúng ta những sự kiện ấy, cùng với môi trường làm chứng cho chúng ta những sự thật ấy.

Vì chúng ta đang ở trong thời sau rốt của thời đại hội thánh, tôi thách thức bạn nghiên cứu những phân đoạn trong ngữ cảnh rõ ràng định nghĩa những hành động, điều ác, và các linh trong kỉ nguyên này. Nghiên cứu những phân đoạn sau, thêm vào những phần khác khi bạn bắt đầu: II Phi-e-rơ 3:3-4; I Giăng 2:18; I Ti-mô-thê 4:1-6; II Ti-mô-thê 3:1-17; Ma-thi-ơ 24:1-51; Mác 13:1-37; Lu-ca 21:1-38. Rất nhiều những tham khảo cả trong Kinh Thánh cần phải được nghiên cứu tương quan với nhau để có một sự hiểu biết về thời đại mà bạn đang sống. Cẩn thận chớ sử dụng Kinh Thánh ra khỏi ngữ cảnh liên quan đến thời sau rốt.

THÁI ĐỘ ĐÚNG VỚI THỜI KỲ SAU RỐT

Căng thẳng, sợ hãi và không chắc chắn là những yếu tốt mà cả các thánh đồ và tội nhân phải chịu trong thời đại của chúng ta. Những vấn đề về tim (đồng nghĩa với tấm lòng, "heart" trong tiếng Anh_ND) là nguyên nhân số một gây nên cái chết ở tại Mỹ, mà có thể là hàm ý sâu sắc đến những lời của Chúa Jêsus trong Lu-ca 21:26. Bệnh tật này không nghi ngờ gì trở nên trầm trọng toàn cầu trong khi ứng nghiệm những sự kiện mà Chúa Jêsus miêu tả trong Lu-ca 21.

Vì sự cần thiết của tình trạng thế gian được thiết lập cho sự cất lên của hội thánh kẻ cai trị thế gian đến sự độc tài, những nỗi sợ cụ thể bao gồm những sự kiện phải xảy ra. Không chút nghi ngờ, chúng ta đang ở trong nỗi thống khổ quốc gia và quốc tế về những sự kiện phát triển ấy. Và trong bối cảnh này hội thánh của Chúa cũng bắt buộc ở trong với sứ mạng đi đến với những người hư mất trong khi giữ gìn bản chất và sự thánh hóa của mình. Với sự phức tạp của những sự kiện ấy, thì chúng ta phải cư xử thế nào và với thái độ nào chúng ta cần để đối mặt với những tình huống chưa bày tỏ của thời kỳ sau rốt này? Chúa Jêsus, nhận biết trước những căng thẳng mà môi trường có thể sản sinh, cho chúng ta một sự hiểu biết cách chúng ta cư xử trong thời đại này.

Trong Ma-thi-ơ 24 Chúa Jêsus trả lời ba câu hỏi, và câu trả lời của Ngài bao gồm khung thời gian từ thời đại của Ngài cho đến sự kết thúc của thế gian. Những câu hỏi mà Chúa Jêsus trả lời được tìm thấy trong Ma-thi-ơ 24:3.

1. Khi nào thì những điều này xảy ra?

2. Dấu hiệu sự đến của Ngài là gì?
3. Dấu hiệu sự kết thúc của thế gian là gì?

Khi Chúa Jêsus giải bày những nghi ngờ ấy, nhiều người trong số họ trở nên sợ hãi, lo lắng và tỏ vẻ lo âu với những môn đồ của Ngài, và họ sẽ làm thế với những ai có thể chứng kiến những điều đã xảy ra. Dẫu vậy, ở giữa những mặc khải này, Chúa Jêsus đã đưa ra thái độ kinh thánh mà Ngài muốn chúng ta phát triển và duy trì như những điều này xảy đến.

GHI CHÚ:

"KHI NHÌN THẤY ĐIỀU ẤY THÌ ĐỪNG BỐI RỐI"
(Ma-thi-ơ 24:6)

Chắc chắn rằng những điều Chúa Jêsus đã phán có bản chất gây rối bời, nhưng Ngài mong muốn dân sự Ngài giữ mình, giữ tâm linh và thái độ yên tĩnh giữa cơn bão ấy. Lu-ca sử dụng từ "sợ hãi" thay vì từ bối rối trong sách Phúc âm của ông, đưa ra một cái nhìn sâu sắc về thái độ đúng đắn cho những lúc như vậy.

- **Bối rối** được định nghĩa theo từ Hy Lạp *throeo* (thro-eh'-o), có nghĩa là kêu la, hoảng sợ, *tarasso* (tar-as'-so), có nghĩa là kinh động, kích động hoặc khuấy nước.
- **Sợ hãi** đến từ chữ Hy Lạp *ptoeo* (pto-eh'-o), có nghĩa là hoảng sợ, hay sợ bị rơi xuống.

Biết rằng những người theo Ngài đã đối mặt với sự hủy phá thành Giê-ru-sa-lem vào năm 70 sau Chúa và những thế hệ kế tiếp đều phải đối mặt với từng thời đại căng thẳng, Chúa Jêsus đã cho họ và chúng ta thái độ kinh thánh với thời kỳ sau rốt này. Đơn giản hơn, Đức Chúa Trời mong muốn chúng ta được khuấy động và bị lên án nhưng không bối rối, quan tâm nhưng không lo lắng, thích thú nhưng không quá mức. Khi những tiên tri giả, chiến tranh, nạn đói, bệnh dịch, tội lỗi, và những công việc gian ác đầy tràn, cùng với những sự kiện được tiên báo trước, chúng ta cần đến với lời khuyên của Chúa Jêsus chớ nên bối rối. Sa-tan không muốn gì hơn ngoài việc khiến chúng ta trở nên sợ hãi và quá khích bởi những sự kiện ngày nay đến nỗi chúng ta quên đi sứ mạng thật sự và mục đích trong đời sống chúng ta.

Một trong những môn đồ đã nghe những lời của Chúa Jêsus trong Ma-thi-tơ 24 đã đưa ra một tiêu chuẩn hành vi cho mỗi thế hệ phải thực hiện theo:

> "Vì mọi vật đó phải tiêu tán thì anh em
> đáng nên thánh và tôn kính trong mọi sự
> ăn ở của mình là dường nào"
>
> (II Phi-e-rơ 3:11)

GHI CHÚ:

NHỮNG SỰ DẠY DỖ VỀ THỜI KỲ SAU RỐT

Kể từ lúc bào thai, hội thánh của Đức Chúa Trời đã bị tấn công bởi những tà thuyết mà Sa-tan đã bày ra. Lịch sử đã ghi lại nhiều tà thuyết trong rất nhiều hình thức và thể loại khác nhau. Vì chúng ta đang ở trong thời kỳ sau cuối, chúng ta chớ nên nhận lấy bất kỳ sự giảng dạy nào trái nghịch với Lời Chúa. Vì có quá nhiều những rào cản trên hành trình chuẩn bị của chúng ta cho sự tái tâm của Đấng Christ, một trong những cái bẫy của Sa-tan là phỉnh lừa dân sự liên quan đến sự tái lâm của Đấng Christ. Nó không chỉ tấn công chúng ta bằng những tà thuyết, Sa-tan còn tấn công chúng ta bằng tâm linh và thái độ bên trong với ý định hủy diệt ý thức và sự chuẩn bị của chúng ta về sự trở lại của Đấng Christ.

Kinh Thánh trình bày bốn khái niệm liên quan đến sự đến thứ hai của Đấng Christ với hội thánh. Chỉ có một trong số chúng là phải lẽ và đúng đắn; chấp nhận và chia tách nó cho dù người ta hay Sa-tan có nói gì khác:

1**. Chúa Jêsus Christ Đã Tái Lâm**

Phao-lô khuyên chúng ta phải học biết Lời Chúa theo đúng ngữ cảnh và tham chiếu cho giáo lý sai lầm này. Học hỏi và dạy dỗ lẽ thật cách ngay thẳng sẽ làm rõ lỗi lầm này như Hy-mê-nê và Phi-lết đã chối bỏ, cho dù ở trong thời đại của Phao-lô hay của chúng ta. Sự tái lâm của Đấng Christ cho hội thánh vẫn chưa xảy ra; đó là một sự kiện mà chúng ta tin, rao giảng và hy vọng (II Ti-mô-thê 2:15-19). Một vài ngườI trong thời đại của Phao-lô và của chúng ta tuyên bố rằng chẳng có điều gì như là sự sống lại (I Cô-rinh-tô 15:12-20); Dẫu vậy, Lời Chúa bác bỏ giáo lý vô căn cứ này.

2. **Chúa Jêsus Christ Sẽ Không Trở Lại.**

Trong những ngày sau cuối sẽ có những kẻ giễu cợt, bước đi theo sự ham muốn mình và cố tình ngó lơ lời Đức Chúa Trời, sẽ nhạo bang dân Chúa với một câu hỏi rằng, "Chớ nào lời hứa về sự Chúa đến ở đâu?" (II Phi-e-rơ 3:3-8). Vì Đấng Christ vẫn chưa đến và đã không đến trong khung thời gian mà họ lựa chọn, họ đưa ra ý riêng rằng Chúa Jêsus Christ sẽ không trở lại.

3. **Chúa Jêsus Christ Trì Hoãn Sự Đến Của Ngài.**

Chính tà linh của Sa-tan này sẽ tấn công tấm lòng và tâm trí chúng ta với mục đích khiến chúng ta suy giảm những nỗ lực và hủy phá sự chuẩn bị cho sự Ngài đến của chúng ta. "Chúa Jêsus sẽ đến, nhưng không phải lúc này" là những từ có nguồn gốc của sa-tan. Hãy thận trọng với những ý nghĩ ấy, cho dù bạn đang sống trong bất kỳ ngày nào. (Nghiên cứu Ma-thi-ơ 24:48-51; Lu-ca 12:35-48; 21:34-36.)

4. **Chúa Jêsus Christ Đang Đến.**

Sự thật, sự dạy dỗ và đức tin này được chấp nhận bởi dân Chúa là nền tảng kinh thánh duy nhất mà chúng ta xây dựng trên đó. Lúc nào Ngài đến chúng ta không dám nói, vì chúng ta không biết; tuy vậy, từ trên đỉnh nhà chúng ta có thể lớn tiếng tự tin rằng, "Chúa Jêsus Christ sẽ tái lâm!" (Ma-thi-ơ 24:42-47; Mác 13:32-37; Hê-bơ-rơ 9:27-28; 10:34-37; II Ti-mô-thê 4:18).

Hãy cảnh giác với bất kỳ giáo lý nào về sự đến của Chúa mà không được hỗ trợ mạnh mẽ trong Kinh Thánh. Theo xu hướng, dự đoán, thiết lập ngày, vv., là những phần đã có từ thời của các sứ đồ và sẽ tồn tại cho tới kì sau cuối. Khi bạn bắt gặp những điều như vậy, hãy bày tỏ thái độ cho thời kỳ sau rốt mà Chúa Jêsus đã phán: "Khi con nhìn thấy những điều ấy thì chớ hề bối rối."

GHI CHÚ:

NHỮNG ĐIỀU PHÂN TÂM TRONG THỜI SAU RỐT

Cùng với những sự kiện mà Đức Chúa Trời đã báo trước và những giáo lý sai lạc đi trước về sự đến của Đấng Christ, sẽ là những điều phân tâm khác làm chúng ta bối rối. Vì Đấng Christ mong muốn chúng ta sống yên tĩnh, tránh rắc rối và thanh thản ở giữa những những bão tố trong thời sau cuối, chúng ta chớ để những điều sau làm phân tâm và quấy rầy chúng ta. Khi những điều phiền nhiễu này lớn lên, Lời Chúa chỉ dẫn chúng ta cách kiểm soát chúng. (Nhắc đến định nghĩa của từ *bối rối* và *sợ hãi* trong phần này.)

1. Trong thời đại của Phao-lô và của chúng ta, đã bị làm cho rối trí bởi những lễ cưới hỏi mà được Phao-lô gọi là "tin lành khác" (Ga-la-ti 1:6-9). Bất cứ điều chi xuất hiện cần nên là (1) được thiết lập dựa trên kinh thánh và được giảng dạy và vâng lời, hoặc (2) bị chối bỏ vì không theo kinh thánh và không dạy dỗ và phải khước từ.
   Khi hội thánh ban đầu đối mặt với tình trạng khó xử của việc cắt bì, họ đã thiết lập vấn đề rất nhanh để cho thân của Đấng Christ không bị bối rối. (Công-vụ 15:24).
2. Một số người nghĩ rằng có một thư tín giả mạo đã được gửi đến Tê-sa-lô-ni-ca dưới cái mác là đến từ Phao-lô. Cho dù trường hợp nào, rõ ràng một số thể loại tâm linh, tin đồn, hay thứ tín đã có ảnh hưởng trên hội thánh Tê-sa-lô-ni-ca. (II Tê-sa-lô-ni-ca 2:1-17). Phao-lô đã làm cho yên ổn vấn đề bối rối này. Ông đã thiết lập điều đó trước ngày của Đấng Christ (không phải là sự đến thứ hai của Đấng Christ cho hội thánh) có thể đến, những sự kiện cụ thể, mà ông rõ ràng đã chỉ ra, phải xảy ra.

   Thời đại của chúng ta đầy dẫy với những người khám phá về con thú trong mỗi lãnh đạo thế giới nổi tiếng, đã thiết lập ngày của Đấng Christ trở lại, đe dọa dân sự với sự phát triển của Trung Đông, thông giải rằng những hiệp ước là những dấu hiệu tối hậu cuối cùng, khiến những máy tính là con thú, sử dụng tất cả số 666 mà họ nhìn thấy để đe dọa dân sự, dùng sự liên kết của các hành tinh và hiệu ứng nhà kính như là dấu hiệu cuối cùng về sự đến của Ngài, đùa giỡn với những ngày, con số và câu Kinh Thánh để phù hợp với ý thích và dự đoán của họ—vân vân và vân vân, cuộc diễu hành của những kẻ lừa dối đang phát triển. Chúng ta phải rao giảng cách rõ ràng những dấu hiệu và lẽ thật Kinh Thánh, nhưng việc chơi đùa với cảm xúc và sử dụng phương pháp đe đọa sẽ chỉ tạo ra thái độ sợ hãi rằng Chúa Jêsus không muốn

GHI CHÚ:

chúng ta ở trong thời kỳ sau cuối này. Hậu quả của trò hề này là dân sự trở nên thất vọng, chán nản và không trân trọng mục vụ.
Đấng Christ đang đến; thiên đàng là có thật! Ngài có cứu chuộc khỏi tội lỗi. Những lẽ thật quý báu này và nhiều điều khác là không thể chối cãi—chúng ta há dám rao giảng ít hơn chăng? Chúng ta cần nhiều hơn phải không?

3. Những bắt bớ và chịu đựng có đầy dẫy với những tín hữu Tân Ước cùng những thế hệ tiếp theo. Rõ ràng rằng một số người đã cho phép những điều rối trí trong thời đại của họ đã cất họ khỏi đức tin. Sự chống đối và mâu thuẫn tạo ra một môi trường lộn xộn và bối rối cho những thánh đồ của Đức Chúa Trời. Dẫu vậy, khi một con cái Đức Chúa Trời chịu khổ vì cớ công bình, người đó đó được tính là được phước. Người đó không phải xấu hổ hay buồn phiền, vì thần linh của sự vinh hiển và của Đức Chúa Trời ở trên người (I Phi-e-rơ 3:14-17; 2:20-21; 4:14-16).
4. Trước sự chết, sự chôn, sự sống lại, và thăng thiên của Đấng Christ, những môn đồ của Ngài trở nên bối rối về tương lai. Chắc chắn là hầu hết trong chúng ta có thể liên quan đến điều đó. Trong cái nhìn về những sự kiện sắp đến liên quan đến sự thăng thiên của Ngài và cuộc sống phải đối mặt của họ mà không có Ngài trong xác thịt, Chúa Jêsus khiến họ giữ mình khỏi sự sợ hãi khi Ngài khích lệ họ tin tưởng Ngài và sự trở lại của Ngài, và sau đó thuật tả những điều sẽ xảy đến với họ trong tương lai (Giăng 14:1-7).

   Sự thăng thiên của Đấng Christ (mà phải sẽ xảy ra để cho chúng ta nhận được Đấng Yên Ủi hoặc Đức Thánh Linh), sự chuẩn bị của Ngài cho sự đời đời ngự trị trên dân Ngài, và sự trở lại của Ngài, vậy nên chúng ta phải từ bỏ tất cả những linh phiền hà ra khỏi tâm trí và tấm lòng chúng ta.

   Nhiều điều khác có thể khiến cho lòng chúng ta trở nên bối rối, cho dù nó là một trong những điều đã kể trên hay những mưu mẹo quỷ quyệt của Sa-tan. Hãy để ý đến lời khuyên của Phao-lô:

> "và cho anh em , là kẻ chịu khổ, được
> nghỉ ngơi với chúng tôi."
> (II Tê-sa-lô-ni-ca 1:7)

VỊ TRÍ HỘI THÁNH TRONG THỜI SAU RỐT

Cùng với việc cam kết đời sống chúng ta với Đấng Christ trong bất kỳ ngày nào chúng ta sống, chúng ta chớ nên bối rối với những sự kiện hiện tại. Thay vào đó, chúng ta phải:

1. Sử dụng những ta-lâng mà Đấng Christ đã ban cho chúng ta đến tiềm năng tối ưu và chờ đợi sự tái lâm của Ngài (Ma-thi-ơ 25:14-30).
2. Chú ý đến bản thân kẻo tấm lòng chúng ta quá độ với việc ăn uống (ăn chơi, tiêu xài), rượu chè, và những quan tâm của cuộc sống này. (Lu-ca 21:34-35).

GHI CHÚ:

3. Hãy tỉnh thức, thức canh, và trông đợi ngày Chúa trở lại (Ma-thi-ơ 25:1-13).

4. Thức canh và cầu nguyện cho hai điều quan trọng này lớn lên trong đời sống chugns ta (Lu-ca 21:36).
   A. Để chúng ta đáng để tránh khỏi những tai nạn xảy ra trên đất.
   B. Để chúng ta đáng để đứng trước mặt Con người.

5. Sanh lợi (khiến bản thân trở sanh lợi) cho tới lúc Ngài đến (Lu-ca 19:12-27).

6. Kiên nhẫn cho tới lúc Ngài đến, bền lòng thức canh và chờ đợi sự tái lâm của Ngài (Hê-bơ-rơ 9:28; Gia-cơ 5:7-8; Tít 2:13).

7. Là người thắng hơn thế gian, xác thịt và ma quỷ. Nghiên cứu bảy lời hứa của Đức Chúa Trời về những phần thưởng tương lai cho những người thắng hơn. Họ sẽ:
   A. Ăn trái cây sự sống (Khải Huyền 2:7).
   B. Không bị chạm đến bởi sự chết thứ hai (Khải Huyền 2:11).
   C. Ăn ma na giấu kín và được ban cho hòn sỏi trắng (Khải Huyền 2:17).
   D. Được ban cho năng quyền trên các nước (Khải Huyền 2:26).
   E. Được mặc lấy áo trắng, và tên không bị xóa khỏi Sách sự Sống (Khải Huyền 3:5).
   F. Được làm trụ trong đền của Đức Chúa Trời (Khải Huyền 3:12).
   G. Được ơn ngồi với Chúa trên ngai của Ngài (Khải Huyền 3:21).

   Có rất nhiều những chỉ dẫn theo kinh thánh liên quan đến vị trí của hội thánh Đức Chúa Trời khi nàng chờ đợi sự đến của chàng rể. Có lẽ bảy điều này sẽ khẳng định rằng Đức Chúa Trời muốn chúng ta trở nên siêng năng trong công việc Ngài và không bị rối trí bởi những sự kiện trong thời sau cuối.

GÓC SUY GẪM

Lời Chúa rất rõ ràng phán bảo chúng ta về thái độ phải có trong thời kỳ khủng hoảng phải có trong thời sau cuối. Đừng nên quá chú tâm vào những sự kiện tương lai khiến chúng ta quên mất hiện tại và đánh mất sứ mạng của mình. Nhiều điều xảy ra sẽ vượt quá sự kiểm soát của chúng ta; chúng ta không thể thay đổi hiện tại hay tương lai bằng việc lo lắng và bối rối về nó (Ma-thi-ơ 6:25-34). Những tâm trí và tinh thần rối bời về những sự kiện hiện tại sẽ chiếm hết phần của những ý tưởng, kế hoạch và mục tiêu cao quý để đâm rễ và lớn lên.

Những mù mịt và chết chóc quá nhiều trong tâm trí đến nỗi họ sợ hãi bắt đầu một gia đình, xây nhà, trồng trọt, hay hy vọng vào những thành tựu đáng giá. Hãy nhớ rằng, Đức Chúa Trời vẫn cai trị trên các nước của loài người. (Đa-ni-ên 5:21). Nếu chúng ta nhìn thấy cơn gió và những đám mấy, chúng ta sẽ không bao giờ gieo và gặt. Bây giờ

GHI CHÚ:

là lúc phải rải bánh lên trên nước và sanh lời trong công việc của nhà vua khi chúng ta chờ đợi sự trở lại của Ngài. (Truyền Đạo 11:1-4).

Khi nhìn thấy những điều ấy xảy ra, hãy ngước lên, "vì sự cứu chuộc của các ngươi đã gần" (Lu-ca 21:28).

CHÚ Ý

GHI CHÚ:

PHẦN BÀI TẬP
BÀI 7
THÁI ĐỘ KINH THÁNH CHO THỜI SAU CUỐI

1. Si-môn Phi-e-rơ đã gọi sự tuôn đổ Thánh Linh là một sự kiện trong những ngày sau cuối. Đúng_____Sai_____
2. *Thời sau cuối* trong Bài này đơn giản nhắc đến điều gì?_____
3. Thái độ cho thời sau rốt nào mà Chúa Jêsus muốn chúng ta có?_____
4. Định nghĩa những từ: Bối rối_____
   Sợ hãi _____
5. Liệt kê bốn giáo lý về sự đến của Đấng Christ. (A) _____,
   (B)_____, (C) _____,
   (D) _____
6. Cái nào là đúng? _____
   Hỗ trợ đáp án của bạn bằng tóm tắt ngắn gọn ở cuối bài tập này.
7. Ngày Đấng Christ trở lại là ngày nào?_____Hỗ trợ đáp án của bạn bằng KT
   _____
8. Kể tên điều gây rối trí hội thánh Ga-la-ti._____
9. Hội thánh Tê-sa-lô-ni-ca bị rối loạn bởi _____
10. Khi chúng ta chịu đựng vì cớ sự công bình chúng ta nên_____
11. Chúa Jêsus khuyên chúng ta, "Chớ để lòng con _____"
12. Phao-lô chỉ dẫn sự bối rối trở nên _____. Kinh Thánh:_____.
13. Chớ để lòng chúng ta quá độ với (A) _____, (B)_____
    , (C) _____.
14. Chúng ta phải thức canh và câu nguyện cho hai điều quan trọng xảy đến với chúng ta?
    (A) _____, (B) _____.
    Kinh Thánh: _____
15. Từ *sanh lời* có nghĩa là gì?_____
16. Với những ai _____Mà Ngài sẽ hiện ra lần thứ hai mà không cho sự cứu chuộc. KT_____

GHI CHÚ:

17. Có bao nhiêu lời hứa cho người thắng hơn trong Khải Huyền 2-3? _____
18. Hai điều nào mà người thắng trận sẽ được ban cho để ăn? (A) _____(B) ___
19. Chúa Jêsus phán chúng ta phải làm gì, liên quan đến ngày mai? (Ma-thi-ơ 6:34).
20. Hãy giải thích Truyền Đạo 11:1-4 có nghĩa là gì theo lời của bạn.

BÀI 8

SỰ GIẢNG DẠY TRONG TÂN ƯỚC VỀ TÓC TAI

I CÔ-RINH-TÔ 11:1-16

GHI CHÚ:

Hầu hết các giáo hội trên thế giới đều bỏ qua phần lớn I Cô-rinh-tô 11, chỉ trừ một phần trong lễ tiệc thánh. Song tôi lại là một người bênh vực mạnh mẽ trong việc giữ lễ tiệc thánh (xem Phần I, bài 36), tôi cũng là một người tranh đấu mạnh mẽ để có được sự thông sáng và nắm giữ sự giảng dạy về tóc tai của Phao-lô. Cả hai chủ đề này (tiệc thánh và tóc tai) đều được đưa ra trong đồng một chương cùng đồng nhóm dân sự. Vậy nếu phần nầy được áp dụng trong thời đại của chúng ta, thế thì phần khác há không được áp dụng sao? Liệu chúng ta có nên chí ít là tra xem chủ đề cơ bản về tóc tai như vậy, vì chúng ta có, hoặc đã có tóc tai trên đầu mình chăng? Một trong những công việc tốn thời gian về việc sửa soạn tóc tai là việc chải chuốt hay đổi kiểu tóc. Cắt tỉa hay chỉnh sửa kiểu tóc của chúng ta là một trong những công việc tốn nhiều thời gian liên quan để chải chuốt. Vì Lời Đức Chúa Trời đề cập cách rộng sâu đến chủ đề này, chắc chắn rằng Đức Chúa Trời mong đợi những người hầu việc Ngài đưa ra vấn đề ấy đến dân sự của Ngài.

Trước tiên hãy gạt bỏ đi những vấn đề không liên quan, không quan trọng, hay không hứng thú, và nhớ rằng Đức Chúa Trời kêu gọi chúng ta tập trung vào chủ đề này. Cho dù ý kiến của bạn là gì, sự việc trong quá khứ, hay quan niệm về tóc tai của bạn như thế nào, liệu bạn có để Đức Chúa Trời, qua Lời Ngài, phán với bạn về chủ đề này như những chủ đề khác không? Mọi truyền thống, sự tự tôn, và quan điểm cá nhân về tóc tai phải đầu phục những gì Đức Chúa Trời phán. Lý cớ mà Đức Chúa Trời yêu cầu chúng ta về như Ngài làm vượt quá mọi sự hiểu biết của nhân loại. Đường lối Ngài chẳng giống với đường lối của chúng ta, ý tưởng của chúng ta cũng chẳng thể hòa với ý tưởng Ngài; Dẫu vậy, chúng ta phải đầu phục ý muốn của chúng ta cho Ngài và đi theo Ngài cho dù ý tưởng đó thật lạ lẫm với cách thức suy nghĩ của chúng ta (Ê-sai 55:8-11).

Lời Chúa có nói rất nhiều lần về tóc tai của chúng ta trong mối liên hệ với sự vâng lời và vâng giữ điều răn của Ngài. Cả trong Cựu và Tân Ước có dư dật những trưng dẫn về tóc tai của người nam và người nữ. Chắc chắn rằng Ngài có chú ý đến tóc tai đến nỗi Ngài có thể đếm tóc tai trên đầu của chúng ta. (Ma-thi-ơ 10:30; Lu-ca 12:7).

Vì sự mở rộng của chủ đề này là rất lớn, bài học này chỉ đi vào những ý chính cơ bản với những bình luận có giới hạn về những điểm chính. Chúng tôi cũng sẽ trang bị đủ thông tin cho bạn để có được sự thông sáng trong bài học này; dẫu vậy, chúng tôi chỉ trình bày những điểm và vấn đề lớn còn để lại những điểm nhỏ cho việc nghiên cứu cách cá nhân.

NHỮNG TRƯNG DẪN KINH THÁNH VỀ TÓC TAI

Mặc dù chúng ta sẽ nhắc đến rất nhiều những sự việc trong Cựu Ước, điểm cốt yếu của chúng ta sẽ ở trong những gì Tân Ước dạy dỗ về tóc tai.

GHI CHÚ:

1. Bệnh phung xuất hiện do các vấn đề liên quan đến tóc tai (Lê-vi-kí 13-14).

2. Lời hứa nguyện Na-xi-rê có nhiều luật lệ liên quan tới tóc tai (Dân-số Ký 6:1-21)

A. Kinh Thánh đề cập đến 3 người Na-xi-rê

1. Sam-sôn—Các Quan Xét 13:5, 16:17
2. Sa-mu-ên—I Sa-mu-ên 1:11
3. Giăng Báp-tít—Lu-ca 1:15

Kinh Thánh không cụ thể nhắc tên Sa-mu-ên và Giăng là người Na-xi-rê, song những người mẹ của họ đã đưa ra lời hứa nguyện liên quan đến lề luật của người Na-xi-rê

B. Chúa Jêsus không phải là ngườI Na-xi-rê. Ngài là người Na-xa-rét, có nghĩa là Ngài đến từ Na-xa-rét.

C. Lời hứa nguyện Na-xi-rê không được áp dụng hay chấp nhận trong sự ban cho ân điển trong Tân Ước. Những lời hứa nguyện như vậy, nếu được thực hiện trong thời đại ngày nay, có thể sẽ phạm đến sự giảng dạy của Phao-lô trong I Cô-rinh 11:14.

3. Thầy tế lễ thượng phẩm cùng với những thầy tế lễ (những người hầu việc trong Đền tạm) đội cái mão lên đầu (Lê-vi Ký 21:9-15; 8:9,13; 10:6; Xuất Hành 39:27-29). Những sự việc ấy cản ngăn họ cởi bỏ mão trùm đầu. *Cởi* đến từ chữ Hê-bơ-rơ *para* (paw-rah'), nghĩa là nới ra, phơi bày, giải tán, trần trụi, trần truồng, để hở. Chữ Hê-bơ-rơ *pera* (peh-rah'), nghĩa là tóc (xõa tóc), mái tóc.

4. Dưới thời luật pháp về sự ghen tương, người nữ bị tố cáo phải lột trần đầu nàng, (Dân Số Kí 5:18).

Các bản dịch khác cho phân đoạn này là (A) "bảo nàng xõa tóc xuống."[1] (B) " Thầy tế lễ cũng xả tóc nàng."[2] (C) "rồi xõa tóc nàng ra."[3] (D) "Cạo trọc đầu nàng"[4] (E) "Xỏa tóc nàng xuống."[5] (F) "Sẽ làm cho đầu nàng trần trụi."[6] (G) "Sẽ xõa hết tóc nàng xuống."[7]

5. Vả, người đã bị vít phung rồi phải xé quần áo, đầu trần, che râu lại la rằng: Ô-uế! Ô-uế! (Lê-vi-kí 13:45). Che ở đây là chữ Hê-bơ-rơ *atah* (aw-taw') có nghĩa là gói lại, che lại, mạng che, quần áo, màng che, lớp phủ, hay mặc lấy. Liệu có phải tay, mạng che, khăn choàng, hay ria mép của người ấy là dấu của sự ô-uế và phân rẽ khỏi hội chúng chăng?

GHI CHÚ:

Các bản dịch khác cho phân đoạn này là: (A) "Để cho đầu mình trần trụi và phải che phần ria mép lại."[8] (B) "để tóc xõa xuống, lấy tay che miệng mình."[9] (C) "đầu tóc xõa, che bên dưới mặt mình lại ."[10] (D) "đầu tóc xõa xuống, người ấy phải che râu ria lại."[11] (E) "Đầu tóc trên đầu xả ra; người ấy phải che lại phần ria"[12] (F) "Đầu tóc bù xù; và phải che miệng mình"[13]

6. Một người Do-thái muốn cưới một người nữ tù binh chiến tranh thì nàng phải tự cạo đầu mình (Phục-truyền 21:1-14).

7. Áp-sa-lôm, một gã trai trẻ nổi loạn, chỉ cắt tóc mỗi năm một lần (II Sa-mu-ên 14:26).

8. Các trường hợp biệt lập khác cũng được ghi lại của một người đàn ông sử dụng miếng vải hoặc vải dệt để trùm đầu hoặc che mặt anh ta. Những điều này chẳng phải là những sự kiện bất thường, đặc biệt và cũng không phải một phong tục, bài giảng thánh kinh, hay là một tập tục truyền thống dân gian được lưu giữ.

A. Ê-xê-chi-ên vấn cái khăn trên đầu (Ê-xê-chi-ên 24:15-21).
B. Môi-se lấy lúp che mặt mình lại (Xuất Hành 34:32-35; II Corinthians 3:13-16).
C. Ê-li lấy áo tơi bao phủ mặt mình (I Các Vua 19:13).
D. Đa-vít, đang trốn thoát khỏi Áp-sa-lôm, cũng trùm đầu lại (II Sa-mu-ên 15:30-32).
E. Ha-man trùm đầu lại (Esther 6:12).
F. Giê-rê-mi đã nói rằng dân Do-thái đã che đầu lại trong cơn đói kém (Jeremiah 14:1-4).

9. Tóc vua Nê-bu-cát-nết-sa mọc dài là hậu quả sự phán xét của Đức Chúa Trời trên ông, tỏ ra sự không đẹp lòng của Ngài (Đa-ni-ên 4:33).

10. Tóc được dùng làm biểu tượng cả trong tân ước và cựu ước để truyền tải lẽ thật; diễn tả nổi buồn, sự hài lòng hay sự bất mãn; hay như một định nghĩa về sự bảo vệ (Jeremiah 7:29; Đa-ni-ên 3:27; 7:9; Công-vụ 27:34; Khải Huyền 6:12; 9:8; 1:14; Hô-sê 7:9; Thi-Thiên 69:4; I Các Vua 1:52).

11. Chúng ta không được chỉ đầu mà thề, vì tự ta không thể làm sợi tóc nên đen hay nên trắng được (Ma-thi-ơ 5:36).

12. Một người đàn bà trong thời chúa Jesus đã xoa nước mắt trên chân Ngài rồi lấy tóc mà chùi. (Lu-ca 7:36-50).

13. Những người nữ Tân Ước chớ tìm kiếm sự trang sức bề ngoài như tóc gióc, vàng, châu ngọc hay quần áo quý giá (I Ti-mô-thê 2:9; I Phi-e-rơ 3:3).

GHI CHÚ:

14. Những cái lúp được đề cập lần đầu trong Sáng-thế 24:65 khi nói về Rê-bê-ka. Ta-ma che mặt mình lại bằng cái lúp (Sáng-thế 38:12-19). Cái lúp cũng được đề cập trong Nhã-ca 5:7

Mặc dù những Chiếc lúp hay áo tơi được dùng trong thời cổ đại, chẳng có một gợi ý hay bằng chứng Kinh Thánh nào nói lên rằng chúng được mặc như là sự vâng giữ Lời Chúa. Những chiếc mạng che được mặc theo truyền thống và phong tục trong một số văn hóa, nhưng nó không phải là nền tảng Kinh Thánh.

Dưới luật pháp ghi lại được Chúa ban cho Môi-se, không một câu Kinh Thánh nào truyền mạng lệnh, chỉ dẫn, hay đề nghị nên mang lấy mạng che.

> Việc sử dụng mạng che mặt như là một món đồ phổ thông không được người nữ Hê-bơ-rơ biết đến, và nếu "mang che mặt" được hiểu trong Bài ca ngợi (Canticles) 4:1, vv., nó chỉ được mạng như một món trang sức. Những phong tục hiện đại che mặt là bởi ảnh hưởng của Muhammad và nó không được phổ biến toàn cầu bởi người Do Thái ở phương Đông. Trong thời Tân Ước, dẫu vậy, cả những người Hy Lạp và Rô-ma, những người nữ nổi tiếng đều mặc mạng che nơi công cộng và xuất hiện mà không có nó là một hành động của sự phách lối (hay tồi tệ).[14]

Tham chiếu về chủ đề tóc tai, màng che vv trong bài học kiểu như vầy sẽ quá tải. Làm theo mỗi câu kinh thánh trưng dẫn sẽ giúp chúng ta nâng cao sự hiểu biết về chủ đề này và đồng thời khẳng định tính hợp lý và sự công bằng theo bối cảnh trong phần nghiên cứu này.

GIỚI THIỆU I CÔ-RINH-TÔ 11

Phao-lô đã đưa ra hai biểu tượng có tầm quan trọng lớn lao với Hội thánh Tân Ước trong đề tài đáng chú ý này. Đó là:

1. **Tóc tai**—như là biểu tượng của người đàn bà đầu phục chồng mình khi để tóc dài và là biểu tượng của người đàn ông đầu phục Đấng Christ khi mà họ hớt tóc.

2. **Bánh và Nước Nho**—là biểu tượng của thân và huyết của Chúa Jêsus Christ.

Bánh và nước nho không phải là thân thể và huyết thực sự của Chúa; chúng chỉ là những biểu tượng của điều đó. Bánh và nước nho là những thứ có thực; song cả hai vật này đều được sử dụng theo nghĩa tượng trưng.

Tóc của chúng ta; cũng là một thực thể thực, nhưng là biểu tượng của sự đầu phục. Mặc dù bản thân tóc không có nghĩa là sự đầu phục, nhưng nó tượng trưng cho sự đầu phục khi những tín hữu tin cậy vào Lời Đức Chúa Trời về tóc.

GHI CHÚ:

Phao-lô tiếp tục đề cập đến 3 lĩnh vực quan trọng của mối liên hệ đến việc phụ nữ để tóc dài.

1. **Chức lãnh đạo**—Đầu của Đấng Christ là Đức Chúa Trời, đầu của một người nam là Đấng Christ, và đầu của người nữ là người nam. Mặc dù phân đoạn nói về đầu thuộc thể của người nữ, nó cũng nói về chồng nàng cũng là đầu nàng.
2. **Sự Tạo Dựng**—Trong sự tạo dựng ban đầu, người nữ ra từ người nam (câu 8); người nữ được tạo dựng vì cớ người nam (câu 9). Tuy nhiên, chẳng phải người nam không có nếu không có ngưỡi nữ, hay ngược lại (câu 11). Đàn nữ từ đàn ông, và đàn ông cũng sanh bởi ngưỡi nữ, và cả thảy đều ra bởi Đức Chúa Trời (câu 12). Quá trình tạo dựng đòi hỏi Chúa Jêsus Christ phải đầu phục Đức Chúa Trời (Cha Ngài), người đàn nam phải đầu phục Đấng Christ, và người nữ phải đầu người nam.
3. **Các thiên sứ**—Mối tương quan không chỉ giữa tóc người đàn bà và đầu mình, mà còn sự tương quan giữa tóc người đàn bà và những thiên sứ. Hội thánh Đức Chúa Trời biểu hiện cho quyền năng ở trời (trong đó có các thiên sứ) Sự khôn sáng của Ngài (Ê-phê-sô 3:10). Thẩm quyền của người nữ bày tỏ điều này sẽ mất đi khi họ cắt tóc.

NHỮNG SỰ KIỆN THIẾT LẬP TRONG I CÔ-RINH-TÔ 11

Một nghiên cứu cẩn thận trong I Cô-rinh-tô 11:1-16 sẽ đem lại chúng ta những sự kiện không thể bàn cãi được và đáng để chúng ta quan tâm. Cũng sẽ có những sự kiện khác xuất hiện trong phân đoạn này, tuy nhiên, đây là những sự kiện cốt lõi.

1. Phao-lô nhắc nhở chúng ta bắt chước ông như ông bắt chước Đấng Christ, vì thế thiết lập một nguyên tắc trong Kinh Thánh cho phép chúng ta bắt chước một người khi mà người đó bắt chước Đấng Christ (câu 1).

2. Ông đưa ra lời ngợi khen cho những tín đồ người giữ những điều mà ông đã dạy cho họ (thường là sự truyền thống). (câu 2)

3. Ông thiết lập nguyên tắc về sự làm đầu (câu 3).

4. Một người nam khi cầu nguyện hoặc nói tiên tri mà trùm đầu thì làm ô nhục đầu mình(verse 4).

GHI CHÚ:

5. người đờn bà cầu nguyện hoặc giảng đạo mà không trùm đầu lại, thì làm nhục đầu mình: thật chẳng khác gì đã cạo đầu vậy (câu 5)

6. Ví bằng người đàn bà không trùm đầu thì cũng nên hớt tóc đi. Song sự hớt tóc, cạo đầu, không trùm đầu là một điều xấu hổ. Người đàn bà hãy trùm đầu lại (câu 6).

7. Người đàn ông là hình ảnh và sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, thì không nên trùm đầu (câu 7).

8. Sự tạo dựng ban đầu dựng nên người đàn bà là vì người đàn ông; đàn bà là của, hay từ người đàn ông và được tạo dựng vì người đàn ông (câu 8-9).

9. Việc trùm đầu của người đàn bà được các thiên sứ chú ý đến (câu 10).

10. Sau sự tạo dựng ban đầu, quá trình sanh sản thêm khiến người đàn ông ra từ đàn bà, và người đờn bà là đến từ người đàn ông, vậy nên, nó liết lập một mối quan hệ tương hỗ. (câu 11-12).
11. 11. Đó là sự không hiệp lẽ (không lương thiện, khiếm nhã, đáng xấu hổ, không xứng đáng) khi người đàn bà cầu nguyện đến Đức Chúa Trời mà không trùm đầu (câu 13).
12. Theo lẽ tự nhiên, nguồn lực tạo ra tình yêu thương cho việc sanh sản thêm lên, dạy dỗ chúng ta cách nuôi nấng và chăm sóc cho chúng và bản chính mình, dạy dỗ người Cô-rinh-tô, và chúng ta rằng, tóc dài là sự hổ thẹn cho người đờn ông (câu 14).
13 Tóc dài là sự lịch thiệp cho người đàn bà; và tóc dài được ban cho như là sự trùm khăn. Đây là ý nghĩa, định nghĩa , và sự định rõ thể loại nào mà Phao-lô đề cập đến (câu 15).
14. "Cãi lẽ" đến từ chữ Hy Lạp *philoneikos* (fil-on'-i-kos) có nghĩa là thích sự xung đột, xáo trộn (neikos-một cuộc cãi vả). Hội thánh Cô-rinh-tô hay bất kì hội thánh nào không và không nên chấp nhận sự nổi loạn đó. Phao-lô đã không phủ nhận tất cả những gì ông đã nói trong 15 câu đầu tiên qua câu nói "nếu bạn không muốn giữ nó, hãy cãi lẽ và mọi thứ cũng ổn thôi." Trong Rô-ma 2:6-9, Đức Chúa Trời đã tuyên ra lời phán xét cho những người thích cãi lẽ đó (câu 16).

I CÔ-RINH-TÔ 11 DÀNH CHO AI?

Theo trước giả Phao-lô, I Cô-rinh-tô không chỉ nói đến hội thánh tại Cô-rinh-tô mà còn tới những ai kêu danh chúa Jesus Christ ở *bất cứ nơi nào* (I Cô-rinh-tô 1:1-2). Phao-lô còn khẳng định trong I Cô-rinh-tô 14:37, "điều tôi viết cho anh em đây là mạng lịnh của Chúa."

Chúng ta không thể giữ lấy lời dạy của Phao-lô như là văn hóa vùng miền, theo tính lịch sử hay quan điểm cá nhân của một người. Những điều ấy được áp dụng vượt thời gian, xác đáng và cho hết thảy mọi thánh đồ. Đó là Lời không lỗi lầm của Đức Chúa Trời, là vấn đề mà qua đó chúng ta sẽ bị xét đoán, và cách ăn ở mà chúng ta phải sống theo nó!

ĐỊNH NGHĨA CỦA NHỮNG THUẬT NGỮ VỀ TÓC TAI

Việc sử dụng một số từ ngữ và thuật ngữ của Phao-lô phải được định nghĩa trong ngữ cảnh nếu chúng ta hiểu I Cô-rinh-tô 11. Các định nghĩa dưới đây là từ Sách Khảo chiếu Strong's *Exhaustive Concordance* và Từ điển Webster's *New Universal Unabridged Dictionary*. Chúng tôi đề cập đến các từ khác để đảm bảo sự rõ ràng, bản dịch thích hợp và sự hài hòa theo ngữ cảnh. Hiểu thêm về những thuật ngữ này thì rất thú vị và tôi khuyến khích anh em làm điều này.

- **Cạo**—(tiếng Hy Lạp) keiro (ki'-ro) để cắt, cạo.
  Webster: Shorn là quá khứ phân từ của shear. Cắt (cạo): 1. Sử dụng dụng cụ cắt như máy cắt tỉa hoặc cắt lông cừu, kim loại, bụi cây, vv 2. Để phân biệt hoặc phá vỡ dưới tác động của áp lực cắt. 3. Cắt bằng lưỡi hoặc dụng cụ sắc nhọn tương tự. 4. Để xén (lông, lông cừu vv) bằng cách cắt hoặc chải

- **Được che**— (Hy Lạp) Katakalupto (kat-ak-al-oop'-to) được bao phủ toàn bộ, che, bọc lại, giấu.
  kalupto (kal-oop'-to): che giấu, bao phủ, giấu.
  kata (kat-ah '): xuống, ngoài khả năng, mạnh mẽ dữ dội
  krupto (kroop'-to): đậy lại bằng cách bao phủ, che giấu, giữ bí mật.

- **Che phủ**—(tiếng Hy Lạp) *peribolaion* (per-ib-ol-ah'-yon): something thrown around one, a mantle, veil, covering, vesture.
  (Hê-bơ-rơ)—*atah* (aw-taw'): to wrap, cover, veil, clothe, array self, be clad, cover, fill, put on.

- **Để trần**—(chữ Hê-bơ-rơ) *para* (paw-rah'): để nới lỏng, phơi bày, bỏ qua, tha thứ, trần, trần truồng, không trùm.
  pera (peh-rah): tóc, mớ tóc rối. (Mặc dù đây là những thuật ngữ trong Cựu Ước nhưng tôi để chúng ở đây vì bài học này đề cập đến những trích đoạn mà chúng xuất hiện.
- **Để trần—**(Chữ Hy Lạp) *akatakaluptos* (ak-at-ak-a-loop'-tos): không che hoặc không bao phủ lại.

GHI CHÚ:

- **Cạo—**(Chữ Hy Lạp) *xurao* (yoo-rah'-o): dao để cạo râu hoặc cắt tóc, cạo râu

- **Làm ô nhục—**(Chữ Hy Lạp) *kataischuno* (kat-ahee-skhoo'-no): xấu hổ, hổ thẹn, nhút nhát, bối rối, chán nản.

- **Xấu hổ—**có hai chữ Hy Lạp được sử dụng để định nghĩa từ này:
  (A) *aischron* (ahee-skhron'): một điều đáng xấu hổ, sự khiếm nhã
  (B) *atima* (at-ee-mee'-ah): nhục nhã, kiêu căng, ruồng bỏ, hổ thẹn, xấu hổ, nhục nhã, hèn hạ.

- **Lẽ tự nhiên—**(Chữ Hy Lạp) *phusis* (foo'-sis): sanh ra cách tự nhiên, hình thức tự nhiên, hình thành, hoặc sử dụng. Webster: 1. nhân cách bẩm sinh, hành vi bẩm sinh, xu hướng thừa kế của một người. 2. bất kỳ hoặc tất cả các bản năng, ham muốn, khát vọng, vv của một người.

- **Lịch thiệp—**(Greek) *prepo* (prep'-o): phù hợp hoặc thích hợp, phù hợp hoặc đúng.

CÂU HỎI VÀ CÂN NHẮC

Vì không có một diễn đàn mở nào sẵn có cho chúng ta, thật khó và không thể trả lời hết tất cả các câu hỏi liên quan tới chủ đề này. Tuy nhiên, vì mục đích rõ ràng, chúng ta sẽ giải quyết một số câu hỏi và cần nhắc.

Vì chủ đề tóc liên quan tới cuộc sống của mỗi cá nhân, thật là quan trọng cho chúng ta khi tuân theo những gì Đức Chúa Trời phán dạy về tóc. Trước khi chúng ta cho bài học này là không quan trọng, vì rằng Đức Chúa Trời không bận tâm về những gì chúng ta làm cho tóc chúng ta, hay nghiên cứu điều này trong sự cầu nguyện.

1. Phao-lô đã dùng từ *bao phủ* cách rộng rãi trong I Cô-rinh 11. Vậy thì sự bao phủ này là gì, có liên quan tới tóc hay không? Có phải có 2 kiểu hay 2 loại về sự bao phủ (trùm lại) trong chương này không? Có phải câu 4-10 nói đến màn che bằng vải hay vạt che bằng quần áo không? Có phải được xem là một vật phủ riêng biết, hay là kết hợp, với những chiếc lúp che? Màng che trong I Cô-rinh-tô này được sử dụng cách nhất quán và bình đẳng cho cả đàn ông và đàn bà phải không?

Phao-lô đã định nghĩa rất rõ ràng trong I Cô-rinh-tô 11:15 về loại trùm đầu mà ông đề cập cho cả đàn ông và đàn bà. Tóc, không phải vạt áo, khăn quàng cổ, màn tơi, khăn tay, hay mũ là loại màng che được nhắc đến trong *cả* phân đoạn I Cô-rinh 11. Vạt áo kết hợp với tóc, không được xem là màn che trong chương này. Một, hay một số khác (màn che, tóc) phải được xem như là màn che. Rất rõ ràng, và không còn nghi ngờ gì, tóc là khăn trùm đầu mà Phao-lô nhắc đến.

2. Cắt có nghĩa là gì? (Xem định nghĩa).

   Mọi nỗ lực cắt ngắn, ngắt, bẻ, đốt…, phương thứ làm ngắn tóc vi phạm Lời và tinh thần của nó—điều đó là sai trái khi chúng ta cố tình làm ngắn tóc của người nữ.

3. Kinh Thánh dạy gì về mạng che mặt?

   Như đã lưu ý trong những bài học trước, chiếc lúp được mang bởi người đàn bà được nhắc đến 3 lần trong Kinh Thánh. Trong mạng lịnh, phân đoạn, trích dẫn trong Cựu Ước và Tân Ước rằng đàn bà mang lúp hoặc màn che mặt như là hành động đẹp lòng Đức Chúa Trời. Chiếc lúp được dùng như là tập tục, văn hóa, phong tục của một số địa phương, vùng miền, đất nước, nhưng, cách dùng đó không được giả định là dựa vào Kinh Thánh. Mặc dù, việc mang lúp không phải là điều tội lỗi hay nghịch lại Kinh Thánh, cũng không phải là mạng lịnh từ Kinh Thánh buộc họ phải mang.

4. Sau đây là 11 lý do mà Phao-lô không nhắc đến việc dùng mạng che hay vạt áo để trùm đầu trong I Cô-rinh-tô 11:

   A. Dạy dỗ phụ nữ mang chiếc lúp trùm lên tóc, tóc và mạng che đều cần thiết, nhưng nếu không có màn che thì đầu không được trùm lại là điều trái nghịch với I Cô-rinh-tô 11:15 và thực tế lại hình thành 2 lớp trùm đầu cho người nữ.
   B. Mang chiếc lúp trùm lên tóc đã cắt ngắn không được xem là sự trùm đầu theo Kinh Thánh.
   C. Mạng che, mũ, khăn,vv không phải là tội lỗi người nữ mang lấy nó, tuy nhiên, chúng không phải là yêu cầu của Kinh Thánh.
   D. Nếu chiếc lúp là một vật thiết yếu cho người nữ, thì họ sẽ không thể cầu nguyện hoặc giảng dạy mà không có chiếc lúp trên đầu.
   E. Những chiếc lúp, nếu bắt buộc, là điều cần thiết khi bước vào thế giới siêu nhiên. Thì tóc của chúng ta, nếu không có chiếc lúp ở trên đầu, được xem là điều hiển nhiên, hằng ngày nếu sự giảng dạy đó là lẽ thật.
   F. Chiếc lúp, nếu bắt buộc, sẽ thay thế cho lớp phủ tự nhiên là mái tóc chưa cắt.
   G. Việc mang chiếc lúp nhấn mạnh sự đầu phục, hay việc để tóc dài với một người nữ? Đó là tóc, theo như Kinh Thánh.
   H. Nếu việc trùm đầu bằng vạt áo hay vạt vải nào đó là điều duy nhất được nhắc đến trong I Cô-rinh-tô 11, thì sẽ như thế nào nếu một người nào đó cắt, xén, nó đi?
   I. Những chiếc lúp hay những kiểu y phục làm bằng tay sẽ là niềm vinh hiển của người nữ thay vì tóc họ, nếu chúng được dùng làm vật trùm đầu.
   J. Dạy dỗ cho rằng chiếc lúp là bức màn che phủ của Kinh Thánh khuyến khích người nữ cắt tóc mình (sự che phủ tự nhiên). Sự giải thích về Kinh Thánh như vậy là sai trật.

GHI CHÚ:

GHI CHÚ:

5. Để tóc dài bao nhiêu là được?

   Sau sự cải đạo, một người nữ không cắt tóc sẽ có tóc dài. Độ dài tiêu chuẩn không được nhắc đến trong Kinh Thánh—chỉ nhắc rằng người nữ không được cắt tóc ngắn sau khi người ấy được sanh lại.

6. Những nguyên tắc về tóc tai được áp dụng cho Cơ-đốc nhân

   A. Nếu người nữ để tóc mình mọc dài thì cô đã có khăn trùm đầu. Biểu trưng của sự đầu phục được làm trọn khi cô để mái tóc mình dài ra.
   B. Nếu người nam để tóc mình dài ra thì anh ta đã có trùm đầu. Anh ta phải cắt tóc mình vì Đức Chúa Trời yêu cầu anh ta không được trùm đầu lại.
   C. Đức Chúa Trời muốn có sự phân biệt về giới tính. Trong thời đó tóc người nam không có kiểu cách như bây giờ nhưng luôn có sự phân biệt rõ giữa nam và nữ như chúng ta ngày nay và cho mỗi thế hệ sau này.

7. Người nữ nên để kiểu tóc như thế nào??

   A. Không cắt tóc.
   B. Không được uốn hay bện bằng trang sức bằng vàng hay đồ trang trí lộng lẫy (I Ti-mô-thê 2:9; I Phi-e-rơ 3:3).
   C. Tránh những kiểu tóc quá đỗi thời thượng, kiêu hãnh, vv...
   D. Có thể thả tóc hoặc buộc lên tùy thích. Nếu thả, thì nên để tóc gọn gàng, sạch sẽ, điều chỉnh được, và phủ 2 bên mặt. Nếu buộc lên, tóc không nên làm quá cầu kỳ, tóc phồng to quá khổ. Nếu mục sư hoặc hội thánh của bạn khuyến khích bạn chải tóc gọn gàng chỉnh tề thì hãy vâng theo với một tinh thần và thái độ tốt.
   E. Có thể đội mũ hoặc lúp nhưng điều này không yêu cầu trong Kinh Thánh.
   F. Có thể đội tóc giả nếu tóc quá mỏng hoặc đầu không có tóc. Nhưng nên tránh những kiểu tóc sang chảnh, màu mè với tóc giả.
   G. Không được nhuộm tóc vì đó là mỹ phẩm và nó thuộc nhóm đồ trang điểm và loại mỹ phẩm

Chải chuốt, kiểu cách, và những cách mà người nữ có thể thay đổi lên mái tóc của mình. Nhưng điều này phải ở trong phạm vi cho phép và miễn là nó không quá đáng quá mức hay trở thành một sự kiêu hãnh đầy tội lỗi. Tôn trọng chính mình tạo cho chúng ta một kiểu tóc gọn gàng chỉnh chu).

8. Nguyên tắc và chỉ dẫn trong Kinh Thánh về tóc người nam.

   A. Tóc nên được cắt trên tai, mắt và cổ áo.

GHI CHÚ:

B. Để tóc dài dẫn chúng ta đến những yếu tố không mong muốn.
C. Không để Râu, ria mép, râu quai nón, hay tóc tài khi ta nhận thấu được ta đang kết nối với một nhân tố không mong đợi trong xã hội này
D. Tóc giả không phải là tội lỗi nếu tóc dài đúng chuẩn của Kinh Thánh. Người nam không được nhuộm tóc vì đó là mỹ phẩm.
E. Uốn tóc, cắt những kiểu tóc đần độn, ngốc nghếch không nên ở trong những người nam Cơ-đốc.
F. Kiểu tóc không được nhắc đến-chỉ là phải cắt ngắn. Tuy nhiên, bất kì người nam Cơ-đốc nào cũng không nên theo xu hướng kiểu tóc của các ngôi sao, nhóm nhạc rock, tình dục đồng giới, vv…

Theo lẽ tự nhiên và Kinh Thánh đều dạy người nam không được để tóc dài. Lời Đức Chúa Trời âm thầm quan tâm đến người nam nên để tóc như thế nào, tuy nhiên, rất rõ ràng rằng Đức Chúa Trời muốn có một sự phân biệt rõ rệt giữa người nam và người nữ, và tóc là một trong những bộ phận biểu thị cho sự phân biệt đó. Trong lúc phong cách và phong tục đã thay đổi, nhưng tất cả người nam Cơ đốc nên cắt tóc gọn gàng theo cách nó được phân biệt và xác định.

Trong một số nền văn hóa và thời kì lịch sử, người ta để râu và ria mép mà không dấy lên bất kì khái niệm về sự nổi loạn hay bất kì mối liên hệ nào với một nhân tố không mong muốn trong xã hội. từ nhiều thập kỉ trước ở Mỹ râu ria trên mặt là dấu hiệu nhận dạng một đám đông nổi loạn hay một hành động phản loạn. Không phải tất cả người để râu ria đều liệt vào kiểu người này, nhưng vì điều đó có thể bị liệt vào những người xấu nên người nam Cơ-đốc hãy hạn chế việc để râu mặt trong bất kì trường hợp nào.

9. "Bởi đó, đàn bà phải có dấu hiệu trên đầu chỉ về quyền phép mình nương cậy" (I Cô-rinh-tô 11:10). Chẳng chút nghi ngờ gì, Phao-lô nói về tóc tai của người nữ trong mối liên hệ đến các thiên sứ. Có rất nhiều cách giải thích như:

A. Chúng ta có sự cứu chuộc mà các thiên sứ cũng ước ao xem thấu sự đó. (I Phi-e-rơ 1:12
B. Đấng Christ cậy hội thánh mà bày tỏ sự khôn sáng của Ngài cho những kẻ làm đầu và những kẻ cầm quyền từ các nơi trên trời (Ê-phê-sô 3::7-11).
C. Một ngày nào đó chúng ta sẽ xét đoán các thiên sứ (I Cô-rinh 6:2-3).
D. Các thiên sứ giúp việc những người hưởng cơ nghiệp cứu rỗi (Hê-bơ-rơ 6:2-3).
E. Các thiên sứ sẽ nâng chúng ta lên trên những hòn đá_liệu chúng ta có nổi loạn? (Thi-thiên 91:11-12).
F. Các thiên sứ sa ngã là do các cuộc nổi dậy—những người nữ Cơ-đốc bị khuất phục dưới những tà linh khi họ mất đi năng quyền trên đầu họ vì việc cắt tóc mình. (Ma-thi-ơ 25:41).

10. Tôi có thể cứ cãi lẽ và cắt tóc mình nếu tôi là một ngươi fnữ, hay để nó dài ra nếu tôi là một người nam mà vẫn có thể được Chúa chấp nhận không?

GHI CHÚ:

A. Đức Chúa TrờI sẽ không phán dạy 15 câu về sự chỉ dẫn tỏ tường cho một vấn đề khá quan trọng và phủ nhận những chỉ dẫn đó bằng một câu. Vì sự giải thích ấy không thống nhất với Kinh Thánh chú giải.
B. Nói về định nghĩa của từ cãi lẽ được đề cập ở đầu bài học này.

Sự phán xét và án phạt của Đức Chúa Trời trên những người cãi lẽ nên khiến chúng ta trở nên vâng phục—chớ không cãi lẽ (Rô-ma 2:6-9).

11. Thưa chị em, hãy nhớ rằng, tóc chị em là sự che phủ thuộc linh cũng như là một thực thể vật lý. Cắt tóc ngắn theo ý định của con người chúng ta, mặc dù chị em có thể giấu điều đó, nhưng có thể gây ra những điều sau:

A. Cổ súy sự giả hình.
B. Phơi bày chị em và ngăn cấm chị em cầu nguyện hay nói tiên tri cách phải lẽ.
C. Lên án chị em vì chị em đã giả mạo sự vinh hiển của chính mình.
D. Chỉ ra sự nổi loạn và thiếu sự đầu phục với chồng mình hay cha mình cũng như Chúa Jesus Christ.
E. Mất đi năng quyền với các thiên sứ.
F. Cũng giống nhu chị em đã cạo tóc.
G. Là một sự hổ thẹn cho chị em.

12. Một người nam để tóc dài dẫn đến những điều sau:

A. Chỉ ra sự không tôn kính của họ với Đấng Christ cũng như đầu mình.
B. Ngăn cản việc cầu nguyện và nói tiên tri đúng vì đầu họ bị trùm lại.
C. Trở thành nỗi hổ thẹn với người ấy
D. Ghi dấu sự chống đối lại lẽ tự nhiên và Kinh Thánh
E. Tạo ra rào cản và khó khăn phân biệt trong giới tính, khiến cho mất đi dấu hiệu thuộc linh của họ trước Đức Chúa Trời.
F. Lên án anh ta trước Đức Chúa Trời cả theo lẽ tự nhiên và Kinh Thánh.
G. Làm cho anh ta, trong mắt Đức Chúa Trời đã bị che phủ. Chỉ có người đờn bà mới được làm như vậy.

13. Nhiều người giảng dạy rất mạnh mẽ trong việc người nữ cắt tóc và còn thêm vào rằng người đó nên có một lớp mạng che hay tóc phải được búi cao trên đỉnh đâu. Nhiều người lại giải nghĩaI Cô-rinh-tô 11 rằng phải giữ lấy cả ba yếu tố (1) không cắt tóc, (2) tóc búi trên đầu—không thả xuống, và (3) một cái lúp hay tương tự như vậy trên đầu. Chỉ như vậy thì họ mới thật sự được che phủ theo như những sự giảng dạy đó. Mặc dù những người cổ súy kiểu giảng dạy ấy xuất phát từ động lực trong sạch nhất, nhưng qua sự kiểm chứng chúng không phù hợp với Thánh Kinh.

A. Dẫu một người nữ bị bắt đầu trần, đã bị treo lên trong Dân Số Kí 5:18, điều này không thể được tiếp nối trong I Cô-rinh-tô 11

như là sự dạy dỗ cho người nữ đặt tóc của mình trên đầu. Để tóc dài như là vật trùm đầu trong I Cô-rinh-tô 11 nó không phải là sự sắp xếp theo kiểu hay thể loại nào đó. Việc giảng dạy để làm kiểu tóc thế cho vật trùm đầu hơn là tóc để tự nhiên là sự bất công trong Kinh Thánh và tóc sẽ bị cắt bỏ một số chỗ để phù hợp với việc làm kiểu tóc như cách nói trên.

Áp dụng nguyên tắc này cho người nam thì điều này có nghĩa là người nam có thể để tóc dài miễn là không để tóc trên đỉnh đầu của mình. Để tóc dài, thả xuống và trải dài mà không trùm đầu theo sự thông giải. một lần nữa, ý tưởng này không có căn cứ theo Kinh Thánh. Tóc là lớp phủ, và người nam thì không được trùm đầu, do đó, người nam phải cắt tóc.

B. Nếu một cái mũ, một cái lúp hay chiếc khăn choàng, vv…, tạo thành mạng che theo Kinh Thánh, thì người nam không được mang bất kì loại mũ nào. Một cái mũ không tạo thành sự che phủ, vậy đó là điều sai trật nếu người nam và người nữ đội mũ nếu theo nghĩa như vậy. Để đầu không bị che phủ, người nam phải cắt tóc và ngược lại người nữ để tóc dài

C. Nếu tóc trong Kinh Thánh không phải là lớp phủ mà Đức Chúa Trời mong muốn, thì người nữ có thể cắt tóc của mình thậm chí cạo đi miễn là họ mang một lớp trùm đầu nhân tạo. Phao-lô bác bỏ ý tưởng này và nêu rõ ràng rằng tóc và chỉ tóc là lớp trùm đầu mà Đức Chúa Trời mong muốn (I Cô-rinh-tô 11:15).).

D. Vì từ mạng che có thể hiểu là một chiếc lúp hay chiếc màn tơi, tuy nhiên định nghĩa này không được áp trong I Cô-rinh-tô vì Phao-lô tuyên phán rằng tóc ngưỡi nữ mới là lớp trùm đầu (I Cô-rinh-tô 11:15). Hơn nữa, nếu tóc không được dùng như một thuật ngữ chính xác chỉ việc bao phủ, thì chúng ta đang mất đi định nghĩa sự che phủ trong Kinh Thánh. Lời của Đức Chúa Trời là khác biệt, rõ ràng về ngữ cảnh là bằng chứng trong trường hợp này và nhiều trường hợp khác; do đó ta phải nhất quán trong việc sử dụng nó. Vì vậy, ta có thể kết luận từ một quan điểm theo định nghĩa và ngữ cảnh rằng tóc là chiếc lúp, chiếc màn tơi, lớp phủ, y phục hay là sự che phủ trong I Cô-rinh-tô 11.

GHI CHÚ

GÓC SUY GẪM

Chúng ta đã cố gắng thể hiện rõ ràng nhất tầm quan trọng Lời Đức Chúa Trời và sự thiết yếu của người nữ về việc để tóc dài và cắt tóc đối với người nam. Không hề có ý định chỉ trích, coi thường, hay hủy phá sự giảng dạy theo văn hóa hay vùng miền mà có sự khác biệt ở nơi mà tác giả cư ngụ. Tôi không bận tâm về việc có mạng che hay tóc búi trên đầu; dẫu vậy tôi chỉ tin vào một mạng che theo kinh thánh tồn tại cho cả người nam lẫn người nữ.

GHI CHÚ:

và đó là tóc. Rõ ràng từ Kinh Thánh, chúng ta có thể thấy cách mà Đức muốn người nữ được che phủ và người nam được để trần.

Dù nó có bất tiện hay lỗi thời những yêu cầu này thế nào đi nữa, nếu chúng ta muốn làm vui lòng Đức Chúa Trời, sự lựa chọn duy nhất của chúng ta là giảng dạy và thực hành chúng.

Chỉ trong những năm gần đây, tóc ngắn trở thành trào lưu cho những phụ nữ người Mỹ và tóc dài cho nam giới. Tôi nài xin trong mọi lẽ thật, Những Cơ-đốc nhân tin Kinh Thánh nên tránh xa trào lưu không theo kinh thánh của xã hội và hãy quay trở lại với những lẽ thật được thiết lập. Những người nữ ơi, tóc dài là sự vinh hiển cho chị em. Sao nỡ cắt đi bất cứ một phần gì mà Chính Đức Chúa Trời nói rằng nó là sự vinh hiển của chính mình? Quý ông ơi, nếu quý vị có tóc dài, đó là sự hổ thẹn cho chính quý vị! Sao nỡ làm xấu hổ ban thân vì một việc làm không đáng như là việc để tóc dài chăng?

Kế hoạch của Đức Chúa Trời là riêng biệt cho mỗi chúng ta; khi chúng ta làm theo nó, chúng ta trở thành những chúng ta trở thành những thông điệp của Ngài và đọc ra cho mọi người và là những sứ giả của Ngài cho thế gian tội lỗi hư mất này. Tôi xin thách thức bạn hãy cứ tấn tới theo như mạng lệnh trong I Cô-rinh-tô 11 và tôi xin khen ngợi những nỗ lực không mệt mõi trong việc vâng giữ những điều này.

GHI CHÚ THAM KHẢO

[1]J. H. Hertz, *The Pentateuch and Haftorahs* (London, England: Soncino Press, l987), 590.

[2]The Jewish Publication Society, *Tanakh—A New Translation of the Holy Scriptures According to the Hê-bơ-rơ Text* (New York: The Jewish Publication Society, l985), 213.

[3]Sir Lancelot Charles Lee Brenton, *The Septuagint with Apocrypha: Greek and English* (Peabody, MA: Hendrickson Publishers, l851), 179.

[4]George M. Lamsa, *Holy Bible from the Ancient Eastern Text* (San Francisco: Harper and Row, Publishers, 1933), 159.

[5]Curtis Vaughn, *Twenty-six Translations of the Bible* (Chattanooga, TN: AMG Publishers, l985), 1:462.

[6]Ibid.

[7]Ibid.

[8]*Tanakh*, 174.

[9]*Septuagint*, 144.

[10]*Pentateuch and Haftorahs*, 465.

[11]*Twenty-six Translations of the Bible*, 381.

GHI CHÚ:

[12]Ibid.

[13]Ibid.

[14]Gia-cơ Orr, ed. *The International Standard Bible Encyclopedia* (Grand Rapids, MI: William B. Eerdmans Publishing Co., l939), 5:3047.

GHI CHÚ:	GHI CHÚ

GHI CHÚ:

PHẦN BÀI TẬP
BÀI 8

SỰ GIẢNG DẠY TÂN ƯỚC VỀ TÓC TAI

1. Bệnh nào trong Tân Ước thường được xác định bởi tóc tai? _____
   Kinh Thánh. _____
2. Kể tên ba người Na-xi-rê. (A) _____,
   (B)_____, (C) _____.
3. Chúa Jêsus có phải là người Na-xi-rê không? _____
4. Có câu nào hay trích dẫn nào trong Tân Ước yêu cầu người nữ đeo mạng che?___
   Nếu có thì ở đâu? _____
5. Hai biểu tượng mà Phao-lô dùng trong I Cô-rinh-tô 11? (A) _____,
   (B) _____
6. Tóc tượng trưng cho điều gì? ? _____
7. Ba lĩnh vực mà Phao-lô nhắc đến về việc người nữ không cắt tóc là gì?
   (A) _____, (B) _____, (C) _____.
8. Người nam cầu nguyện hoặc nói tiên tri mà đầu trùm lại thì _____
   đầu mình.
9. Người nữ cầu nguyện hoặc nói tiên tri mà không trùm đầu thì _____
   nó cũng giống như việc nàng _____.
   Kinh Thánh. _____
10. Ví bằng một người nữ có tóc dài là một _____cho nàng.
11. _____của người nữ được ban cho nàng như là một_____.
    Kinh Thánh: _____
12. I Cô-rinh-tô 11 nói về ai? _____
13. Định nghĩa chữ cắt: _____
14. Định nghĩa chữ che phủ:_____;
    để trần: _____.
15. Kinh Thánh nói gì về những chiếc lúp? _____
16. Đưa ra ba lý do tại sao I Cô-rinh-tô 11 không nhắc đến những chiếc lúp (màn che mặt) (A) _____, (B)_____,
    (C) _____.
17. Bạn định nghĩa tóc dài với người nữ là như thế nào? _____
    Còn người nam? _____

GHI CHÚ:

18. Người nữ có năng quyền trên đầu mình vì các thiên sứ có nghĩa là gì?
(A) _____, (B) _____, (C) _____.

19. Viết một đoạn văn ngắn về việc cãi lẫy. Nó có nghĩa là gì? _____
_____.

20. Đưa ra một tóm tắt ngắn gòn từ bài học này về cách người nữ nên để tóc và cách người nam để tóc.

BÀI 9

GHI CHÚ:

HỌC CÁCH TIN CẬY CHÚA

CHÂM NGÔN 22:17-21

J. T. Payne, một học giả và giáo sư Kinh Thánh xuất chúng, đã làm mục sư quản nhiệm nhiều năm tại Porterdale, Georgia, đã qua đời vào ngày 7, tháng Mười, 1987. Họ đã tìm thấy đoạn ghi chú sau trong Kinh Thánh của ông ngay sau ngày ông mất.

> Tin cậy là sự mở rộng ra khỏi đức tin. Đức tin sẽ thấy những phép màu, nhưng tin cậy sẽ đem bạn đi qua khi bạn không thể hiểu được tại sao đức tin không có hiệu quả. Đức tin không phải lúc nào cũng có thể giải cứu bạn khỏi hầm sư tử, nhưng đó là sự tin cậy sẽ gìn giữ bạn. Không chỉ đức tin sẽ giải cứu bạn khỏi trũng bóng chết, nhưng là sự tin cậy sẽ đem bạn qua trũng ấy.

Trong khi chia sẻ với tôi về những sự việc xung quanh cái chết của Anh Payne vì bệnh ung thư, Chị Payne đã cho tôi một bản sao chép ghi chú này mà chị tìm thấy được trong Kinh Thánh của ông.

Qua thông điệp ngắn gọn nhưng đầy quyền năng ấy, tôi được thôi thúc và khích lệ nghiên cứu và viết ra chủ đề về sự tin cậy. Nhận biết giá trị của việc nhận được vị trí thiết yếu này ở trong và với Đấng Christ, tôi đã đặt mục tiêu học hỏi nhiều hơn để tin cậy Đức Chúa Trời. Cho phép tôi chia sẻ với bạn những gì tôi được hỏi và những gì tôi tin về thành tố rất quan trọng mà tất cả chúng ta đều cần này.

TIN CẬY LÀ GÌ?

Vì chủ đề của chúng ta xuất hiện trong cả hai phần Kinh Thánh, chúng ta hãy nhìn vào từ gốc rễ được dịch sang tiếng Anh (Việt_ND) của từ *tin cậy*.

NHỮNG THUẬT NGỮ HÊ-BƠ-RƠ

1. **Chacah** (khaw-saw'): Chạy thoát, tín nhiệm, có hy vọng, ẩn náu.
2. **Batach** (baw-takh'): chạy nhanh ẩn náu, tự tin chắc chắn, và hy vọng.
3. **Yachal** (yaw-chal'): chờ đợi, kiên nhẫn, chờ đợi ở một nơi, ở lại.

GHI CHÚ:

4. **Mibtach** (mih-tawkh'): sự ẩn náu, an ninh, đảm báo, tự tin, và hy vọng.
5. **Machceh** (makh-seh'): nơi trú ấn, hy vọng, và ẩn náu.

NHỮNG THUẬT NGỮ HY LẠP

1. **Elpizo** (el-pid'-zo): trông cậy hay tin tưởng, hy vọng.
2. **Peitho** (pi'-tho): thuyết phục, giữ bình tĩnh, hòa giảI, đáp lời, tin cậy, có sự tin cậy, và kết bạn.
3. **Pisteuo** (pist-yoo'-o): có đức tin, ủy thác, (đặc biệt là những ân tứ thuộc linh với Đấng Christ), tin cậy, cam kết, và đặt đức tin vào.
4. **Pepoithesis** (pep-oy'-thay-sis): sự tín nhiệm, tự tin, và tin cậy.

TỪ ĐIỂN WEBSTER

1. Sự tự tin; một sự tín nhiệm hoặc đặt tâm trí vào sự ngay thẳng, xác thực, công bình, tình bạn hữu, hoặc điều khác trông như là nguyên tắc sống của một người hay một vật.
2. Một người hay một vật được tin cậy.
3. Một điều gì đó được ủy thác bởi một người; một công việc, trách nhiệm, vv.

Khi chúng ta đi vào kiểm tra những thuật ngữ và định nghĩa này, nó dần trở nên rõ ràng rằng sự tin cậy là một thành tố trong đời sống mà tất cả chúng ta đều muốn có. Vì sự tin cậy là một nghệ thuật phải học hỏi và chúng ta cần được dạy dỗ cách để tin cậy, hãy theo cùng tôi trong tài liệu quý báu này.

HỌC BIẾT CÁCH TIN CẬY

Sự tin cậy không phải là một đặc điểm hay tính cách di truyền của con người. Vì sự sa ngã của A-đam, mà đã đẩy tất cả chúng ta vào vực sâu tội lỗi, con người vốn đã không còn tin cậy. Tại sao? Đơn giản vì Sa-tan đã dối gạt chúng ta về sự chết thân thể và thuộc linh. Không điều gì tạo ra sự không tin cậy nhanh hơn sự lừa dối, và đó chính xác là điều đã xảy ra với A-đam và Ê-va và tất cả dòng dõi con người. Sa-tan đã lừa dối họ.

Một trong những mưu chước lớn nhất của Sa-tan và chiến thuật hiệu quả nhất là khiến cho dân sự không con tin cậy vào Đức Chúa Trời. Về bản chất nó rói rằng, "Ngươi không thể tin những gì Đức Chúa Trời phán!" Nó nói với Ê-va, "Người chắc sẽ không chết," dẫu Đức Chúa Trời đã nhấn mạnh chỉ ra điều ngược lại (Sáng Thế 3:1-5). Lắng nghe Sa-tan đem lại sự nghi ngờ rõ ràng với mọi thứ và mọi người.

Từ bản chất và bối cảnh đó, Đức Chúa Trời đã vận hành với con người và đưa ra một kế hoạch để nhờ đó họ có thể học biết cách tin cậy lần nữa. Trong khung tham chiếu ấy, nó dần trở nên không thể nghi ngờ rằng Lời Chúa có thể được nương dựa, còn Sa-tan thì không. Qua mê cung những ảnh hưởng của sa-tan, chúng ta phải làm thế nào đó

học hỏi Bài quý báu về sự tin cậy.

GHI CHÚ

Mặc dù có nhiều con đường mà qua đó bạn có thể đạt được sự tin cậy vào Đức Chúa Trời, có ba con đường chính mà ta có thể sử dụng.

1. **Lời Chúa—**Học hỏi những bài học từ những người hay điều gì khác mà chúng ta có thể tin cậy, nó có thể trở thành nền tảng cho những quyết định của chúng ta. Sau khi tra xem một vài điều, chúng ta biết rằng chúng không đáng để tin cậy, hoặc chúng ta có thể xây dựng sự tin cậy trong tấm lòng và tâm trí chúng ta. Kinh Thánh có những sự chỉ dẫn giá trị dạy dỗ chúng ta cách và người mà ta nên tin tưởng.

Châm Ngôn 22:17-21 thiết lập những bước đi nề tảng để tin cậy.

A. Chúng ta khá lắng tai nghe lời khôn ngoan. Lắng nghe Lời Chúa là một bước tiên quyết để tới đức tin; và đức tin là điều tiên quyết để tin cậy. Trước hết, chúng ta phải lắng nghe Lời Chúa trong hành trình của chúng ta.

B. Kế đến chúng ta phải gìn tri thức Chúa ở trong lòng. Lẽ thật cần phải đi vào tấm lòng và được tin cậy và chấp nhận như là một sự thật (câu 17)

C. Gìn giữ Lời là điều cần thiết; chúng ta phải giữ nó và giấu nó ở trong lòng (câu 18).

D. "Lập nó ở chung nhau trên môi miệng con." (câu 18). Chúng ta phải nói ra Lời Chúa trên môi miệng và tự nói với bản thân. "Để con có lòng tin cậy CHÚA…" (câu 19)

Chúng ta không thể có được sự tin cậy vào Đức Chúa Trời mà không tin tưởng tuyệt đối vào Lời Ngài. Nếu chúng ta làm theo những bước đi này trong Lời, sự tin cậy vào Đức Chúa Trời sẽ được thiết lập trong đời sống chúng ta.

2. **Kinh Nghiệm Cá Nhân—**Phụng sự Đức Chúa Trời đem chúng ta gặp gỡ với rất nhiều kiểu kinh nghiệm, và từ đó chúng ta có thể học biết cách tin cậy Đức Chúa Trời. Những thử thách, ốm đau, tổn thương, thất vọng, vv sẽ không thể nào hủy diệt chúng ta nếu chúng ta xác quyết để được cứu chuộc, và chúng sẽ lớn lên trong sâu thẳm của chúng ta, thiết lập sự tin tưởng và tin cậy.

Sau gần bốn năm dẫn dắt Y-sơ-ra-ên, Đa-vít đã dựa vào rất nhiều trận chiến của ông, biết được ai là người ông có thể tin cậy mà không nghi ngờ gì. Ông đã bị phản bội bởi một người con, những cố vấn và bạn hữu ông tin cậy, nhưng ông có thể nói là bởi Đức Chúa Trời, "Đức Chúa Trời tôi là hòn đá tôi, nơi tôi sẽ nương náu mình, Là thuẫn đỡ tôi, sừng chửng cứu tôi, Ngọn tháp cao và nơi nương dựa của tôi; Hỡi Đấng che chở tôi! ấy Ngài giải cứu tôi khỏi sự hung bạo." (II Sa-mu-ên 22:3).

Kinh nghiệm cá nhân của tôi đồng đi với Ngài trong hơn ba mươi lăm năm đã dạy dỗ tôi rằng tôi có thể hoàn toàn tin cậy Chúa.

GHI CHÚ:

3. **Sự Chỉ Dẫn—**thời điểm mà chúng ta có thể tin cậy vào Đức Chúa Trời có thể đạt được nhanh hơn nếu chúng ta học hỏi từ người khác. Đức Chúa Trời đã ban phước hầu hết chúng ta với những người cha, người mẹ, các trưởng lão, những mục sư truyền đạo, và bạn hữu trong đời sống chúng ta mà qua đó chúng ta có thể học hỏi những bài học giá trị về sự tin cậy. Nhận lấy sự chỉ dẫn từ người khác nương trên Lời Chúa và kinh nghiệm của họ có thể là con đường tắt tới mục tiêu của chúng ta nếu chúng ta chịu lắng nghe. Sự tin cậy, với một lượng lớn, có thể được học hỏi qua sự chỉ dẫn. (Ê-phê-sô 1:13).

Học biết cách tin cậy vào Đức Chúa Trời là một trong những lẽ thật lớn lao mà chúng ta có thể học. Có quá nhiều người đã bị trật đường ray đi vào những cánh đồng hư hoại của sự không tin; chúng ta hãy cẩn trọng kẻo rơi vào thảm kịch này.

Sự không tin một trong trong những linh khốn khổ, thất bại và hèn hạ mà ta có thể để chúng tồn tại trong tâm trí và tấm lòng chúng ta. Sự nghi ngờ, sợ hãi, phân rẽ, tách biệt, hồ nghi là những điều thuộc về những ai không tin. Nếu những sự việc và trường hợp ấy trong đời sống sản sinh ra sự không tin, thì chúng ta hãy vượt lên trên chúng và bước đi trong ánh sáng và sự tĩnh lặng của sự tin cậy.

ĐỨC TIN ĐỐI VỚI SỰ TIN CẬY

Đức tin là yếu tốt thiết yếu mà chúng ta phải có để đến với Đức Chúa Trời và làm vui lòng Ngài. (Hê-bơ-rơ 11:6). Đức tin là một thành phần và nền tảng cần thiết mà qua đó xây dựng sự tin cậy vào Đức Chúa Trời. Ta có thể có đức tin vào Đức Chúa Trời mà không tin cậy Ngài hoàn toàn. Dẫu vậy, thật chẳng thể nào tin cậy vào Đức Chúa Trời mà trước hết không có đức tin vào Ngài. Vậy nên, đức tin trở thành bước đi sơ bộ để thiết lập sự tin cậy vào Đức Chúa Trời.

Sự tin cậy là một bước trên hết mà một khía cạnh sâu xa hơn đức tin. Nhiều người có thể tin cậy vào một người mà không thể tin cậy; Vậy nên khi đức tin không sản sinh ra những kết quả mong muốn thì họ thất vọng. Sự tin cậy làm ổn định và bảo vệ chúng ta khi chúng ta không nhận được những gì chúng ta cầu xin và nghĩ rằng chúng ta có đức tin cho điều đó. Khi được kết nối lại, đức tin và sự tin cậy là những đồng minh đầy sức mạnh, sự tin cậy sẽ giữ gìn chúng ta *trong* những gì đức tin không thể cứu chúng ta *khỏi*.

Sự tin cậy giữ đức tin đúng chỗ. Sự nghi ngờ chiếm chỗ đức tin, trong khi sự tin cậy chống cự và không dành chỗ cho sự nghi ngờ, neo đức tin của chúng ta vào Đức Chúa Trời. Khi đức tin của chúng ta không thể thay đổi tình huống hiện tại, thì sự tin cậy giúp chúng ta chấp nhận cuộc sống như nó có. Hãy nhớ rằng, đức tin là chất xúc tác để thúc đẩy chúng ta tới và vào sự tin cậy. Khi chúng ta trở lại có đức tin vào Đức Chúa Trời, nó sẽ lớn lên thành sự tin cậy, sự tin cậy sẽ giữ chúng ta khỏi sự cay đắng khi những sự cầu xin không được nhậm lời.
Hãy xem xét sự đối lập giữa đức tin và sự tin cậy:

1. Đức tin—trông đợi vào những điều.
   Tin cậy—chấp nhận những điều đó.

2. Đức tin—sản sinh ra sự thay đổi.
   Sự tin cậy—đầu phục với những điều kiện không đổi.

3. Đức tin—đạt đến.
   Tin cậy—duy trì.

4. Đức tin—chạy đến.
   Tin cậy—chờ đợi.

5. Đức tin—là tin tưởng.
   Tin cậy—là nhận biết.

GHI CHÚ:

Sự tin cậy là mối liên hệ căn bản giữa loài người và Đức Chúa Trời; không điều gì có thể thay thế nó được. Để ý từ những ví dụ dưới đây về cách sự tin cậy có thể gìn giữ dân sự khi đức tin không thể giải cứu họ. Luôn giữ trong tâm trí rằng sẽ không có chỗ hổng nào trong đức tin của họ, nhưng với đức tin của họ, họ đã có sự tin cậy.

1. **Đa-ni-ên**—Ông là một người vĩ đại cho đức tin, nhưng ấy chính là sự tin cậy vào Đức Chúa Trời đã làm cho ông chịu đầu phục khi bị quăng vào hầm sư tử (Đa-ni-ên 6:1-24). Chúng ta nhìn thấy trong ông khi đức tin và sự tin cậy được hòa hợp có thể đạt được gì.
2. **Gia-cơ và Phi-e-rơ**—Một người được giải cứu, một người khác bị chặt đầu. Đức tin của Si-môn Phi-e-rơ và đồng của hội thánh đã giải cứu cho ông, nhưng khi Gia-cơ bị chặt đầu ông đã cần và đã có sự tin cậy (Công-vụ 12:1-19).
3. **Sa-đơ-rắc, Mê-sác và A-bết-Nê-gô**—Đức tin đã khiến bọ tuyên bố rằng Đức Chúa Trời có thể giải cứu họ khỏi lò lửa. Sự tin cậy đã làm cho họ nói "Dầu chẳng vậy, hỡi vua, xin biết rằng chúng tôi không hầu việc các thần của vua, và không thờ phượng pho tượng vàng mà vua đã dựng" (Đa-ni-ên 3:18).
4. **Phao-lô**—Đức tin đã gìn giữ ông trong kinh nghiệm ở I Cô-rinh-tô 11:24-28, trong khi sự tin cậy đã làm cho ông ghi lại những lời trong II Ti-mô-thê 4:7-8.

Sự tin cậy không bao giờ đứng một mình mà không có đức tin, vì đức tin là hòn đá góc nhà mà qua đó nó có thể đứng trên. Chúng tôi không bày tỏ tại đây bất kỳ quan điểm nào trong việc giảm bớt tầm quan trọng của đức tin. Mục đích của tôi là thách thức bạn bước đi trong con đường lớn của sự tin cậy khi bạn cảm thấy đức tin không sinh ra những gì bạn kêu nài. Khi sự cầu nguyện không được nhậm lời như bạn mong muốn, đừng từ bỏ đức tin; chỉ đơn giản là tin cậy nơi Ngài!

GHI CHÚ:

CHỈ DẪN CHO NGƯỜI TIN CẬY

Mong muốn lớn nhất của Đức Chúa Trời dành cho chúng ta là chúng ta tin cậy vào Ngài. Biết được khả năng tin cậy và những thành tố cần thiết của chúng ta để tin cậy, Đức Chúa Trời đã cho chúng ta những sự chỉ dẫn về sự tin cậy. Lạ thay, một số điều có thể bày tỏ sự tin cậy của chúng ta mặc dù chúng dường như không đáng. Đức Chúa Trời trong sự khôn ngoan của Ngài biết những điều rõ ràng có thể và sẽ lừa dối chugns ta, vậy nên cảnh báo chúng ta chớ nên đặt sự tin cậy vào chúng. Xin lưu ý đến Lời Chúa trong những điểm này có thể là điều thích thú nhất của chúng ta.

1. Đừng cậy vào sự giàu có (Mác 10:24; I Ti-mô-thê 6:17; Thi-Thiên 49:6-7).
2. Đừng cậy vào những thần tượng (Ê-sai 42:17; Xuất Hành 20:1-6; I Giăng 5:21).
3. Đừng trông cậy vào chính mình (II Cô-rinh-tô 1:8-9; Lu-ca 18:9-14; Phi-líp 3:3).

Cùng với những chỉ dẫn được đưa ra trên, Đức Chúa Trời cảnh báo chúng ta chớ nên quá tự tin và tin cậy vào những công cụ loài người và những điều lừa dối khác (Thi-Thiên 20:7; 44:4-8; 118:8-9; Ê-sai 59:4).

Đức Chúa Trời cứ lần này đến lần khác khuyên răn chúng ta hãy tin cậy vào Ngài và Lời Ngài. (Thi-Thiên 119:42; I Ti-mô-thê 4:10; I Sử Ký 5:20; Thi-Thiên 62:8). Đức Chúa Trời và Lời Ngài đáng được tin cậy, xứng đáng với đức tin và sự tin tưởng của chúng ta bất kể lúc nào cho dù có điều gì đánh đổ chúng ta.

GÓC SUY GẪM

Những phéo lạ ví như phép lạ về bánh và cá được nhân lên đem lại hàng ngàn người đi theo. Sự tin cậy là nơi khi không có sự nhân lên của bánh và cá nào, khi bão tố nổi lên, và khi dường như cả thế giới muốn chống lại chúng ta. Sự tin cậy không bị ảnh hưởng bởi điều kiện bên ngoài; đó là con đường lớn mà qua đó người tin cậy bước đi.

Sự không tin là tình trạng khốn khổ mà chúng ta sống. Những ai không có dù một chút, một chút ít đức tin vào bất cứ việc gì hay bất cứ ai, trong khi sống trong tình trạng luôn nghi ngờ, sợ hãi và giận dữ. Dĩ nhiên là chúng ta phải học biết có một số người không đáng cho sự tin cậy, nhưng chúng ta đừng bao giờ để những trường hợp đơn lẻ ấy làm tổn thương và đẩy chúng ta vào vỏ bọc của sự không tin.

Sự tin cậy là thuốc làm dịu mạnh mẽ cho tâm hồn, dịu đi nỗi sợ hãi và căng thẳng. Nó giúp chúng ta chấp nhận cuộc sống, và bước đi đầy tự tin với Đức Chúa Trời cho dù có điều gì xảy ra. Sự tin cậy không phải là dễ dãi hay dễ dàng thỏa hiệp, và khi được làm cho trọn lành trong chúng ta, không điều chi có thể làm chúng ta nản chí. Nó là lá chắn nhiệt chống lại sự tấn công của sa-tan, đem lại đức tin mạnh mẽ. Nó không bao giờ bị ảnh hưởng bởi ngoại cảnh.

Sự tin cậy không bị ảnh hưởng bởi môi trường. Chiến tranh/hòa bình, nghèo đói/thịnh vượng, sự sống/cái chết—tất cả những điều tương phản của sự sống đều trở thành nhiên liệu cho sự tin cậy. Nó không cần một sự hiểu biết; nó lớn lên trong khi khủng hoàng; chẳng cần dấu, kỳ, hay phép lạ nào phải được thực thi. Sự tin cậy yên lặng, tươi trẻ, và không tìm kiếm sự thay đổi trong mọi hoàn cảnh, dư dật chỗ ẩn bóng, cai trị trên bóng tối, chẳng cần sự công nhận nào, chẳng mặc lấy vương miệng, cùng chẳng ngai nào. Nó là pháo đài yên tĩnh, không thấy được của tâm hồn cho những ai nhìn thấy nó.

Sự tin cậy không có hạn chế, giới hạn, hay yêu cầu nào; không được dự báo dựa trên kết quả; sống không cần điều kiện nếu, đi kèm, hay sửa đổi nào. Sự tin cậy là giải pháp cho sự lo lắng, chữa trị được sự thất vọng, dịu đi nỗi sợ hãi, là dầu thơm cho nỗi băn khoăn, chữa lành cho đời sống. Ồ một sự thật của người xưa đã thốt lên, "Thật Ngọt Ngào Khi Tin Cậy Chúa Jêsus!" (Bài Thánh ca: Tin Cậy Chúa Jêsus_Nd)

Gióp, một nhân vật mẫu mực của sự tin cậy, đã có lời chứng về cách ông đã cảm nhận về Đức Chúa Trời. Nguyện xin nó có thể trở thành của bạn và tôi.

> "Dẫu Chúa giết ta, ta cũng còn nhờ cậy
> nơi Ngài; Nhưng ta sẽ binh vực tánh hạnh
> ta trước mặt Ngài.
>
> (Gióp 13:15)

GHI CHÚ:

GHI CHÚ

GHI CHÚ:	GHI CHÚ

GHI CHÚ:

PHẦN BÀI TẬP
BÀI 9
HỌC BIẾT CÁCH TIN VẬY NƠI CHÚA

1. Định nghĩa từ *tin cậy*. _____
2. Đưa ra một từ Hê-bơ-rơ của từ tin cậy. _____Một từ Hy Lạp. _____
3. Làm thế nào Sa-tan tạo ra sự không tin nơi Ê-va?_____
4. Liệt kê ba điều dạy dỗ chúng ta để tin cậy (A) _____,
   (B)_____, (C) _____.
5. Kể ra bốn bước vững chắc để tin cậy (A)_____, (B)_____
   , (C) _____, (D) _____
6. Làm thế nào Lời Chúa dạy dỗ chúng ta tin cậy vào Ngài? _____
7. Đa-vít cai trị Y-sơ-ra-ên trong bao lâu? _____
8. Lời của Đa-vít về sự tin cậy của ông vào Chúa là gì?_____
   Scripture: _____
9. Kể ra ba người quan trọng trong đời sống có thể dạy dỗ chúng ta tin cậy.
   (A) _____, (B)_____, (C) _____
10. Mô tả lợi ích của việc học hỏi sự tin cậy qua sự chỉ dẫn._____
    _____
11. Đức tin và sự tin cậy có phải là một điều không?_____Tại sao? _____
12. Đưa ra ba sự đối lập của đức tin và sự tin cậy (A) _____
    , (B)_____, (C)_____
13. Khi đức tin không đem lại những kết quả mong muốn, có phải là đức tin của chúng ta có vấn đề không? _____
14. Khi sự cầu nguyện của chúng ta không được nhậm lời như những gì chúng ta mong ước, chúng ta phải làm gì?_____
15. Kể ra ba người trong Bài này đã có đức tin và sự tin cậy vào Đức Chúa Trời. (A)
    , (B)_____, (C)_____
16. Tại sao chúng ta không cậy vào sự giàu có? _____
17. Chúng ta chớ nên cậy vào chính mình vì _____
18. Sự tin cậy của chúng ta nên đặt vào _____và_____của Ngài.
19. Viết ra một đoạn văn về sự tin cậy theo văn tự của bạn _____
20. Ghi lại nguyên văn lời chứng của Gióp về sự tin cậy _____
    _____Kinh Thánh:_____

GHI CHÚ:	GHI CHÚ

BÀI 10

GHI CHÚ:

NHỮNG ĐIỀU MÀ NGƯỜI CƠ-ĐỐC PHẢI LÀM PHẦN I

CƠ-ĐỐC NHÂN PHẢI YÊU THƯƠNG NHAU

I GIĂNG 4:7-21

Tân Ước trình bày nhiều chủ đề về cách cư xử Cơ-đốc. Vì bãn ngã tội lỗi, một số sự dạy dỗ thì nghiêm khắc, trong khi có nhiều điều thì tự do khi được so với luật pháp Môi-se. Những thành phần mà chúng ta có thể nhận được như là sự hạn chế hay thực thi sự kiểm soát lên chúng ta, dần dần tra xem, sẽ được chứng mình là những điều bắt buộc một cách tự do trong đời sống chúng ta.

Lời Đức Chúa Trời đã định nghĩa rõ ràng tất cả những điểm quan trọng về cách cư xử Cơ-đốc. Những phát minh và mưu kế riêng trong mỗi thời đại, mặc dù không được kể ra một cách chi tiết, hay phân loại từng mảng, dẫu vậy, được đối chiếu với Kinh Thánh. Thách thức cho mỗi chúng ta là duy trì tình yêu Đức Chúa Trời và Lời Ngài đến nỗi chúng ta có thể nhận ra và tách rời bản thân khỏi những thứ gây hại cho mối liên hệ của chúng ta với Đức Chúa Trời. Độ nhạy bén của Thánh Linh và kỉ luật mạnh mẽ trên xác thịt, thế gian và Sa-tan là điều cần thiết để tiếp tục mối thông công với Đức Chúa Trời và dân Ngài. Không điều chi có thể tách rời chúng ta khỏi tình yêu của Chúa nếu chúng ta ở trong sự tận hiến cho Ngài. Bất cứ điều gì mà chúng ta ưu tiên hay vượt trên Ngài và Lời Ngài sẽ phân rẽ chúng ta khỏi Chúa.

Những yêu cầu của Đức Chúa Trời không thể vượt ra khỏi chúng ta. Chúng ta có thể giữ chúng, và chúng ta phải giữ chúng nếu chúng ta muốn Ngài vui lòng. Bởi tự bản thân, hay nếu chúng ta dựa vào nỗ lực hay khao khát lớn của con người, chúng ta sẽ sa ngã. Nhưng khi chúng ta được sinh lại bằng nước và Thánh Linh, chúng ta được trao năng quyền bởi Thánh Linh (Công-vụ 1:8), chúng ta có thể thành công. Sự mong đợi của Ngài cho mỗi chúng ta đem lại sự vinh hiển cho lý cớ và sự làm trọn của Ngài trên đời sống mỗi chúng ta khi chúng ta thực hiện chúng.

Mặc dù chúng ta sẽ đi vào nhiều chủ đề trong những Bài học tiếp theo, chẳng có cách nào mà nó có thể trình bày tất cả những chi tiết của một đời sống tin kính. Dẫu vậy, chúng sẽ thảo luận về những việc chúng ta *phải* làm—là những yêu cầu tối thiểu của tất cả đời sống Cơ-đốc. Không thực hiện chúng trong đời sống chúng ta sẽ dẫn tới sự thất bại và sẽ không vui lòng Chúa. Bỏ qua những điều xem chúng không liên quan gây hại tới công việc Chúa và thân của Đấng Christ.

Để những điều này thách thức bạn tới chốn cao hơn trong sự thông công với Đức Chúa Trời và người khác. Hợp nhất chúng trong đời sống hằng ngày, bạn sẽ trở nên tốt hơn, người khác cũng được phước, và nhiều linh hồn sẽ được cứu.

NHỮNG ĐỊNH NGHĨA

Hiểu biết từ chìa khóa trong những Bài này là điều cần thiết để vâng theo những

GHI CHÚ:

mạng lệnh.

- **Phải**—đến từ những tiếng Hy Lạp, tất cả đều có thể được áp dụng trong phần nghiên cứu của chúng ta.
    1. *dei* (die) hoặc *deon* (deh-on'), có nghĩa là nó cần thiết (phải là), trách nhiệm, phải, nhu cầu, nên.
    2. *opheileo* (of-i-leh'-o), có nghĩa là nợ, bổn phận, bị ràng buộc, mắc nợ, phải, nên.
    3. Từ điển Webster định nghĩa từ phải như là một bổn phận hoặc trách nhiệm. Nó có nguồn gốc từ thì quá khứ của động từ "nợ"

Khi xem xét những định nghĩa này, nó trở nên rõ ràng rằng những điều chúng ta được nghe rằng chúng "phải" làm trong Lời Chúa thật sự là mạng lệnh cho chúng ta. Chúng không phải là những những tùy chọn có thể chọn lựa tùy thích; chúng là những yêu cầu thiêng liêng cho mỗi tín hữu. Nếu Đức Chúa Trời mong đợi và yêu cầu chúng, mà Ngài muốn, thì Ngài sẽ cho phép và trao năng quyền để chúng ta có thể thực thi chúng trong bước đi Cơ-đốc mỗi ngày.

Chúng ta cần áp dụng những định nghĩa này trong bày Bài trong phần nghiên cứu này. Nhắc lại chúng mỗi lần bạn bắt đầu một chủ đề mới.

Nghiên cứu chủ đề về việc yêu thương nhau dường như là công việc dư thừa, hay ít nhất là không cần thiết, vì vì một người nhận rằng là một Cơ-đốc nhân thì phải yêu thương người khác. Tuy nhiên, nếu ở trong phương diện phải lẽ, hay mức độ của tình yêu thương mà Đức Chúa Trời mong muốn phải có không phải là một vấn đề. Ngài đã không chỉ ra điều đó.

Nghe thật ngọt ngào, tự nhiên và mời gọi, "yêu thương" có thể là một lĩnh vực nan đề trong đời sống của chúng ta. Nó chỉ trở thành một nan đề cho Cơ-đốc nhân khi chúng ta không ở trong đời sống thuộc linh hay vâng theo Lời Chúa.

Trở thành con cái Đức Chúa Trời là sự tình cờ trên việc tuân theo Công-vụ 2:38 và Giăng 3:1-8, mà sinh ra kinh nghiệm được nhận được bởi hội thánh đầu tiên trong Công-vụ 2:1-4. Khi nhận được Thánh Linh, tình yêu thương của Đức Chúa Trời đổ ra trên mỗi tấm lòng bởi Thánh Linh (Rô-ma 5:5). Một trong chín bông trái Thánh Linh là tình yêu thương (Ga-la-ti 5:22). Đức Chúa Trời là tình yêu thương (I Giăng 4:8); chúng ta là con cái của Ngài dĩ nhiên sẽ yêu thương nhau.

Những thư tín của Giăng đã bác bỏ những tình yêu thương tùy chọn hay lựa chọn. Ông viết cho những thánh đồ, không phải những tội nhân, trong thư tín đầu tiên. I Giăng 4 làm rõ rằng nếu chúng ta không yêu thương anh em mình, người mà chúng ta nhìn thấy, thế thì chúng ta không thể nào yêu mến Đức Chúa Trời, Đấng mà chúng ta không thấy được. (I Giăng 4:20).

Không chút nghi ngờ, chúng ta phải có trách nhiệm, mắc nợ yêu thương người khác. Lòng yêu thương cần phải vươn xa khi chúng ta bước đi trong Thánh Linh và Lời. Yêu thương những người hư mất và những người được cứu chuộc cần phải là kinh nghiệm xảy ra cho mỗi Cơ-đốc nhân.

Tình yêu thương không phải là tình cảm yếu đuối, vô hướng, không có kỉ luật cho phép chúng ta làm những gì ta muốn. Thay vào đó, nó là tình yêu thương theo Thánh Kinh với đầy những phẩm chất cần thiết. Ví dụ, hình phạt là một biểu hiện của tình yêu thương, cho dù nó được thực hiện bởi con người hay Đức Chúa Trời (Hê-bơ-rơ 12:6-11). Tình yêu thương có nhiều nguyên tắc và sửa đổi và cả quyền tự do. Tình yêu thương có thể và thường bao gồm quở trách (Khải Huyền 3:19). Tình yêu thương là một nguồn lực mạnh mẽ có thể thúc đẩy chúng ta thực thi sự kỉ luật hay mềm dẻo—tùy vào trường hợp.

Là những Cơ-đốc nhân chúng ta có một mạng lệnh thánh kinh phải yêu thương nhau. Kinh Thánh đưa ra năm lĩnh vực về những người mà chúng ta phải yêu mến. Dù tình yêu thương là là cho tất cả những thứ xung quanh (vươn càng xa nếu cần), nó cũng phải có quy tắc. Chúng ta phải yêu thương một số điều, ví dụ, "thế gian" (I Giăng 2:5-16).

Đặt trọng tâm của tình yêu thương vào năm điều này là cần thiết cho tính cách và cách cư xử Cơ-đốc trong mỗi chúng ta:

GHI CHÚ:

A. CƠ-ĐỐC NHÂN PHẢI YÊU MẾN CHÚA

Chúa Jêsus đã dạy dỗ rằng chúng ta phải yêu mến Đức Chúa Trời; hết lòng, hết linh hồn, hết tâm trí, và hết sức (Mác 12:30). Dĩ nhiên là một người Cơ-đốc phải yêu mến Đức Chúa Trời! Tuy nhiên chúng ta phải nhận ra rằng Sa-tan đang liên tục quấy phá tình cảm ấy và phân rẽ chúng ta khỏi tình yêu mà chúng ta có cho Chúa.

Chúng ta bày tỏ tình yêu Đức Chúa Trời không chỉ bằng lời mà thôi, song luôn giữ những điều răn của Chúa (Giăng 14:15, 23). Tình yêu thương Đức Chúa Trời và là tình yêu của Đức Chúa Trời cho mỗi chúng ta là một trong những chủ đề lớn của Kinh Thánh. Tôi khích lệ các bạn hãy nghiên cứu nó một cách sâu sắc hơn.

Vì cớ tội ác sẽ thêm nhiều thì lòng yêu mến của phần nhiều người sẽ nguội lần. (Ma-thi-ơ 24:12). Tình yêu thương Đức Chúa Trời giữ những điều gian ác trong sự kiểm soát và khiến việc giữ điều răn Ngài trở nên dễ dàng; đó là điều răn đầu tiên và điều răn lớn (Ma-thi-ơ 22:38)! Khi chúng ta thật sự yêu mến Đức Chúa Trời, yêu thương người khác sẽ đến dễ dàng.

B. CƠ-ĐỐC NHÂN PHẢI YÊU THƯƠNG NHAU

Môn đồ hóa và sự biểu hiện của nó với thế gain được bày tỏ bởi tình yêu của chúng ta cho nhau (Giăng 13:34-35).

Chúa Jêsus Christ truyền ra rõ ràng rằng ("phải") yêu nhau; sự thật là, Ngài gọi đây là "điều răn mới" (Giăng 13:34; 15:17).

Yêu mến anh em hay người khác là một chủ đề quan trọng trong Kinh Thánh. Giăng chỉ con cái Đức Chúa Trời và con cái của Sa-tan được biểu hiện trong khía cạnh về sự công bình và tình yêu thương (I Giăng 2:10-18). Ca-in là một ví dụ về những gì ganh

GHI CHÚ:

ghét có thể gây ra thậm chí trong vòng anh em . Đừng bao giờ để thái độ hay hoàn cảnh như vậy tồn tại giữa vòng anh em . Việc ghét anh hoặc chị em mình khiến chúng ta trở thành những kẻ giết người trong mắt Chúa. (I Giăng 3:15).

Tình yêu thương chân thật được biểu hiện không chỉ bằng lời nhưng cũng cần công việc. Nghiên cứu mạng lệnh của Giăng về những lời này (I Giăng 3:17-18). (Cũng xem trong Gia-cơ 2:14-18.)

Lĩnh vực nghiên cứu này thật quá rộng đến nỗi chúng ta nên có một sự nghiên cứu sâu sắc hơn

C. CƠ-ĐỐC NHÂN PHẢI YÊU KẺ THÙ NGHỊCH

Yêu thương nhau có thể là một nan đề cho những Cơ-đốc nhân, vì vậy chúng ta có thể dễ dàng suy luận ra rằng yêu thương kẻ thù nghịch cần những nỗ lực hơn nữa. Một lần nữa, bí mật để thực hiện mạng lệnh thuộc linh này chỉ đơn giản là yêu mến Đức Chúa Trời.

Chúa Jêsus đảo ngược hệ tư tưởng và triết học của những người nghe Ngài khi Ngài so sánh những gì họ nghe với những gì Ngài đang truyền ra lúc này (Ma-thi-ơ 5:43-48). Họ được dạy dỗ phải yêu mến người lân cận và ghét kẻ thù nghịch. Chúa Jêsus không chỉ muốn họ yêu người lân cận nhưng còn yêu cả kẻ thù nghịch.

Cơ-đốc nhân phải chân thành nỗ lực kết bạn với kẻ thù nghịch, nhưng khi điều này là không thể, yêu cầu tối thiểu cho chúng ta là phải yêu mến họ.

D. CƠ-ĐỐC NHÂN PHẢI YÊU THƯƠNG GIA ĐÌNH MÌNH

Tình yêu thương gia đình trong một mái nhà của những thánh đồ là rất cần thiết. Những người chồng được truyền lệnh cách rõ ràng phải yêu thương vợ mình và chớ hề cay nghiệt vời vợ mình (Ê-phê-sô 5:25, 28, 33; Cô-lô-se 3:19). Những người nữ lớn tuổi phải dạy dỗ những người nữ trẻ tuổi cách yêu thương chồng và con cái (Tít 2:1-4).

Câu nói "Cơ-đốc nhân phải yêu thương gia đình mình" nghe thật lạ tai, nó trông thật dư thừa. Tuy vậy, ngày nay có quá nhiều bạo loạn gia đình và sự đổ vỡ của hôn nhân, cãi vã, tranh cãi đầy dẫy dưới các mái nhà, câu này là cần thiết và phải được thực hành. Sa-tan đang tấn công những mái nhà Cơ-đốc mọi nơi. Hãy nhận lấy lời khuyên ấy, gia đình đang bị vây lấy địa ngục qua những con đường đầy xảo trá. Những tín hữu tỉnh thức kẻo tình cảm tự nhiên, được Chúa ban cho trong gia đình trở nên lạnh lẽo và cạn dần.

Tôi nài xin anh em hãy nhớ lại và làm mới tình yêu thương trong gia đình mà Đức Chúa Trời đã ban cho anh em . Chúng ta hãy tuyên bố chiến tranh với những ảnh hưởng bên trong của Hollywood đã cố gắng làm tan vỡ những giá trị và truyền thống của gia đình. Bỏ khỏi đời sống của bạn: những bộ phim, điện ảnh, tạp chí, sách mà làm yếu đi giá trị gia đình. Trở lại với những giá trị xưa của lẽ thật và sự thánh sạch

cùng với những nguyên tắc nhằm làm vững mạnh các mái ấm và tình yêu thương gia đình.

GHI CHÚ:

E. CƠ-ĐỐC NHÂN PHẢI YÊU MẾN NHỮNG LÃNH ĐẠO CỦA HỌ

Phao-lô chỉ dẫn chúng ta biết những ai có công khó trong vòng chúng ta, trên chúng ta, đã khuyên dạy chúng ta. Chúng ta tôn trọng và biết ơn họ bằng tình yêu thương vì cớ công việc họ làm (I Tê-sa-lô-ni-ca 5:12-13). Đức Chúa Trời đã thiết lập mạng lệnh trong vương quốc Ngài và đặt để những lãnh đạo có thẩm quyền trên chúng ta. Điều này tự nó cho chúng ta sự an ninh, hạnh phúc, và sự bảo vệ dù ở bất cứ cấp độ nào. Là những thánh đồ, trách nhiệm và đặc ân của chúng ta là yêu thương những người này bằng một tình yêu sâu sắc và tin kính.

Mặc dù có những người đã thất bại trong việc phụng sự năng lực lãng đạo, thì những người của Đức Chúa Trời đều là những đầy tớ Chúa. Trong thời đại này khi những lãnh đạo ở bất cứ cấp độ nào bị tấn công, là những Cơ-đốc nhân chugns ta hãy tỏ ra nguyên tắc kinh thánh phải lẽ bằng tình yêu thương bởi những người trên chúng ta.

GÓC SUY GẪM

Tình yêu thương là một chủ đề động chạm đến nhiều mặt trong tất cả khía cạnh của cuộn sống. Khi tình yêu thương thiếu vắng, tất cả chúng ta chúng ta đều trở nên những kẻ nghèo đói tình yêu; khi nó hiện diện, cả người được yêu và người yêu thương đều được giàu có. Tình yêu thương thì đáng giá, nhưng sự ganh ghét còn đắt giá hơn. Bạn phải có năng lực yêu thương của một người; là một Cơ-đốc nhân có khả năng mở ra sự cao rộng không thể hiểu nổi. Tình yêu thương gầy dựng nên Cơ-đốc giáo, còn sự thiếu vắng nó cất sự nhận biết từ chính tên của bạn. Hãy cho phép tình yêu của Đức Chúa Trời qua bạn, và trở thành một nguồn kênh luôn chảy tuôn tràn. I Cô-rinh-tô 13:1-13 là sách hướng dẫn tình yêu của Đức Chúa Trời; hãy nghiên cứu và ứng dụng nó vào đời sống của bạn.

GHI CHÚ

GHI CHÚ:	GHI CHÚ

GHI CHÚ

PHẦN BÀI TẬP
BÀI 10
CƠ-ĐỐC NHÂN PHẢI YÊU THƯƠNG NHAU

1. *Phải* đến từ hai từ trong tiếng Hy Lạp, chúng là (A) _____, (B) _____.
2. Định nghĩa từ *phải* trong từ điển Webster._____
3. Khi nhận được Thánh Linh, tình yêu thương của Đức Chúa Trời tuôn đổ ra trên _____.
4. Kể tên một trong những điều mà chúng ta không được yêu mến_____
5. Năm lĩnh vực cụ thể mà chúng ta phải yêu mến là: (A) _____, (B)_____, (C) _____, (D) _____, (E) _____.
6. Chúng ta phải yêu mến Đức Chúa Trời với hết cả: (A)_____, (B) _____, (C) _____, (D) _____
7. Chúng ta phải biểu hiện tình yêu Đức Chúa Trời bằng việc giữ các_____của Ngài.
8. _____thêm lên khi tình yêu nguội dần
9. Chúa Jêsus gọi việc yêu thương nhau là một điều răn_____.
10. Nhân vật Cựu Ước nào là một ví dụ của việc ghanh ghét có thể gây ra giữa anh em ?
_____
11. Những người trong thời Chúa Jêsus đã được dạy dỗ phải_____kẻ thù nghịch và_____người lân cận.
12. Chúa Jêsus dạy dỗ rằng chúng ta phải yêu mến _____và người lân cận.
13. Những người chồng phải yêu thương vợ và không_____họ
14. Những người nữ_____phải dạy dỗ cho những người nữ trẻ tuổi cách _____chồng họ.
15. Cơ-đốc nhân phải luôn canh gác kẻo_____tự nhiên, mà Đức Chúa Trời ban cho gia đình họ trở trên nguội lạnh.
16. Từ Bài này, hãy kể ra ba trong bốn điều có thể làm những mái ấm nguội dần và những Cơ-đốc nhân phải từ bỏ chúng trong đời sống.
    (A)_____, (B)_____, (C)_____
17. Chúng ta phải biết những người_____giữa vòng chúng ta và _____chúng ta
18. Những người trên chúng ta phải được _____rất nhiều bằng tình yêu thương vì cớ công việc họ làm.

GHI CHÚ:	19. Đức Chúa Trời đã thiết lập những nhà lãnh đạo có thẩm quyền trên chúng ta; điều này dành cho_____của chúng ta, và sự bảo vệ. 20. Đọc toàn thể I Cô-rinh-tô 13. Bạn đọc nó chưa? Rồi_____Chưa____.

BÀI 11

GHI CHÚ:

NHỮNG ĐIỀU NGƯỜI CƠ ĐỐC PHẢI LÀM PHẦN II

CƠ-ĐỐC NHÂN PHẢI GIỮ THÊM LẤY ĐIỀU ĐÃ NGHE

HÊ-BƠ-RƠ 2:1-4

Trước khi đi quá xa chủ đề này hay bất kỳ phần nào trong phần nghiên cứu này, phải luôn nhắc tới định nghĩa từ "phải" trong Bài 10. Để những trách nhiệm hay bổn phận cần thiết của những tín hữu này được đặt để trong tâm trí của bạn.

Những thư tín được gửi đến người Hê-bơ-rơ tôn cao Đấng Christ trong vị trí đúng đắn của Ngài là sự bày tỏ của Đức Chúa Trời trong xác thịt. Trong hai chương đầu của Hê-bơ-rơ, Đấng Christ và những thiên sứ là những chủ đề cơ bản. Khi chúng ta học hỏi những chương này, chúng ta sẽ thấy những lẽ thật đúng đắn trong tất cả các chương. Trong đề tài này, quyển sách như là một sự cảnh báo cho những Cơ-đốc nhân Hê-bơ-rơ, và tất cả cộng đồng Cơ-đốc, về những điều mà họ đã nghe.

Những tín hữu Hê-bơ-rơ trong thế kỉ đầu tiên những người tin mạnh mẽ về những thiên sứ vì những công việc của thiên sứ trong Cựu Ước. Chính Phao-lô cũng được xác tín sự tồn tại và chức vụ của những thiên sứ, vì chúng thật có vai trò quan trong trong đời sống ông kể từ khi cải đạo. (Xem Bài 27 trong Phần I.) Tuy nhiên, thật rất quan trọng để các tín hữu hiểu biết bậc cao hơn của Đấng Christ trên các thiên sứ, cả chức vụ làm Con và thần tính của Ngài.

Rõ ràng là một số tín hữu Hê-bơ-rơ đã có quan niệm sai lầm về Đấng Christ. Vì cớ đó Sách Hê-bơ-rơ thiết lập sự cao trọng tuyệt đối của Đấng Christ, mặc dù đồng lúc đưa ra sự công nhận phải lẽ cho công việc trong quá khứ, hiện tại và tương lai của các thiên sứ. Bài này cũng được thêm vào sự cảnh báo được bao gồm trong đề tài của Bài này. Lời khuyên này trở nên gần gũi cho mọi tín hữu trong từng thời đại kẻo họ trở nên bất cẩn, để cho lẽ thật được ban cho trong đời sống tuột mất khỏi họ.

Hê-bơ-rơ 2 bày tỏ cho chúng ta điều cơ bản "sự cứu chuộc lớn," nhắc nguồn gốc của nó đồng thời Đấng Tạo Ra nó. Bỏ qua sự cứu chuộc này, mà bao gồm những lẽ thật được dạy dỗ sẽ làm chúng ta trượt ngã, đẩy chúng ta vào vị trí không thể chạy trốn. Giữ những lẽ thật về sự cứu chuộc cách phải lẽ là điều cần thiết nếu chúng ta muốn trốn khỏi sự khổ nạn đời đời.

A. NGUỒN GỐC CỦA SỰ CỨU CHUỘC LỚN NÀY

Bài đưa ra nguồn gốc của sự cứu chuộc lớn này cùng với phương cách của Đức Chúa Trời để gìn giữ và truyền ra nó. Nó làm cho chúng ta vững nhu cầu giữ những điều đã nghe bởi việc đối chiếu với tác giả của nó (Đấng Christ)

GHI CHÚ:

và chức vụ của Ngài với chức vụ của thiên sứ.

1. Lời Được Phán Bởi Các Thiên Sứ

Không chút nghi ngờ gì, cụm từ này nhắc đến chức vụ của các thiên sứ trong thời đại Cựu Ước, đặc biệt trong thời luật pháp. Luật pháp được ban ra bởi các thiên sứ (Ga-la-ti 3:19) hay được ban ra bởi sự cung ứng của các thiên sứ cho Môi-se (Công-vụ 7:38, 53). Ở bất kỳ thời đại nào, Đức Chúa Trời sai một thiên sứ đến với Lời Ngài, hay một sứ mạng, bất cứ sự vi phạm hay không vâng lời nào sẽ được báo ứng xứng đáng tội (Hê-bơ-rơ 2:2). Đức Chúa Trời sử dụng các thiên sứ như là những sứ giả của Ngài để ban ra những phước hạnh và sự phát xét; lời của các thiên sứ luôn xảy ra. (Sáng Thế 19:1-26; Các Quan Xét 13:2-25).

2. Lời Được Phán Ra Bởi Chúa

Đức Chúa Trời đã phán với loài người trong nhiều phương cách trong quá khứ, nhưng trong những ngày sau rốt này, Ngài phán với chúng ta qua Con Ngài (Hê-bơ-rơ 1:1-3). Chúa Jêsus Christ là Đức Chúa Trời tỏ ra trong xác thịt (I Ti-mô-thê 3:16), là hình ảnh biểu hiện thân vị Đức Chúa Trời (Hê-bơ-rơ 1:3), và là Lời được tỏ ra trong xác thịt (Giăng 1:1-14). Ngài cao trọng hơn các thiên sứ. Vì Ngài có địa vị cao hơn các thiên sứ, nếu những gì các thiên sứ phán ra là không nao sờn, thì chúng ta phải giữ những điều Đấng Christ phán ra là dường bao?

Sự cứu chuộc khỏi tội lỗi trong Tân Ước không phải là một triết lý của của người hiện đại hay là một sản phẩm của lịch sử; Nó được bắt đầu bởi Chúa Jêsus Christ. Chính là Chúa đã dạy rằng việc sanh lại là một điều cần thiết (Giăng 3:1-8). Ngài đã dạy dỗ về phép báp-tem bằng nước và bằng Thánh Linh khi còn trên đất (Ma-thi-ơ 28:19- 20; Giăng 14:26; 15:26; 16:7; Công-vụ 1:1-8). Ngài đưa ra những điều răn cho những môn đồ Ngài phải thực hiện sau khi Ngài thăng thiên(Công-vụ 1:1-3; Lu-ca 24:46-49; Ma-thi-ơ 28:19-20). Sau sự thăng thiên của Ngài, Ngài đã sai Đấng Yên Ủi trở lại, tức là Thánh Linh, như Ngài đã hứa (Công-vụ 2:1-4, 38; 10:44-48).

Bỏ qua sự cứu chuộc và sự giảng dạy của Đấng Christ sẽ đẩy chúng ta đến vị trí không thể trốn thoát. Chúng ta chớ bao giờ đánh rơi mất tín lý cứu chuộc này ra khỏi đời sống và hội thánh chúng ta.

3. Lời Được Giảng Bởi Những Sứ Đồ

Những lẽ thật cứu chuộc đầu tiên được giảng dạy bởi Đấng Christ đã được xác nhận, thiết lập, và làm cho chắc chắn bởI những ai nghe Ngài. Đức Chúa Trời đặt những lời chứng cho sự xác nhận và tiếp tục thông điệp cứu chuộc này bởI những dấu, kỳ, phép lạ, và những ân tứ Thánh Linh.

GHI CHÚ:

Phi-e-rơ, người đã có chìa khóa thiêng đàng, đã sử dụng chúng trong Công-vụ 2. Phương thức báp-tem này ở trong Công-vụ 2:38 không mâu thuẫn với sự giảng dạy của Đấng Christ trong Ma-thi-ơ 28:19; đó là sự ứng nghiệm và giải trình phương thức báp-tem của Đấng Christ.

Những trước giả Tân Ước đã giữ gìn sự giảng dạy của Đấng Christ bằng việc xác nhận thông điệp cứu chuộc bắt đầu bởi Chúa. Phao-lô, người đã nhận được sự cứu cứu chuộc ấy, viết lại và truyền ra những lẽ thật rõ ràng ấy (Ga-la-ti 1:6-12).

Qua nhiều sự tấn công thảm khốc, đặc biệt trong Thời kỳ Hắc ám, Lời Đức Chúa Trời vẫn được giữ gìn và đem đến cho chúng ta. Bỏ qua sự cứu chuộc này hay đơn giản là để nó trượt mất khỏi chúng ta sẽ đem đến hậu quả đời đời.

B. NHỮNG NGƯỜI ĐÃ DẠY DỖ CHÚNG TA

Không có đặc ân được ngồi dưới bệ chân của Chúa Jêsus và các môn đồ của Ngài không thể phủ nhận trách nhiệm của chúng ta với lẽ thật. Mặc dù đã cách hàng nhiều thế kỉ từ lúc ban đầu, sự cứu chuộc lớn ấy và cách có thể có được nó vẫn luôn được gìn giữ cho chúng ta. Khi Kinh Thánh nhắc đến "những điều mà chúng ta được nghe" (Hê-bơ-rơ 2:1), nó không chỉ nhắc đến những điều chúng ta đã nghe từ Đấng Christ, một thiên sứ, những môn đồ để có thể giữ gìn chúng. Miễn là chúng ta có lẽ thật được thiết lập trong Kinh Thánh, chúng ta phải có trách nhiệm giữ chặt và bảo vệ kẻ chúng trượt mất khỏi chúng ta. Để làm rõ sự cảnh báo của Bài này cho chúng ta, và vì nó là bổn phận cho mỗi tín hữu, chúng ta hãy định nghĩa những từ chìa khóa trong Bài này.

- **Thêm**—đến từ từ gốc Hy Lạp *perrissos* (per-is-sot-er'-oce), có nghĩa là dư thừa, dồi dào hơn, thường xuyên hơn, nhiều hơn, đúng hơn, nghiêm túc hơn, hoặc vượt trội hơn.
  Từ điển Webster định nghĩa từ này là "1. nghiêm trọng và mạnh mẽ, không đùa giỡn hay vui tươi; nhiệt tình và chân thành; thuyết phục sâu sắc. 2. ý định, cố định. 3. nghiêm trọng, quan trọng; không tầm thường ".
- **Giữ**—đến từ chữ Hy Lạp *prosech* (pros-ekh'-o), có nghĩa là giữ tâm trí, chú ý, thận trọng, áp dụng, tuân thủ.
  Từ điển Webster định nghĩa từ này là "để tâm trí, cẩn thận với sự quan tâm, chú ý đến."

GHI CHÚ:

- **Trượt**—đến từ chữ Hy Lạp *pararrhueo* (par-ar-hroo-eh'-o), có nghĩa là để chảy trôi, lơ là vượt qua hay bỏ lỡ.
  Từ điển Webster đưa ra một số định nghĩa như sau: "1. Đi lặng lẽ hoặc bí mật, di chuyển mà không thu hút sự chú ý. 2. Đi, di chuyển, hoặc đi qua, nhanh chóng, hoặc dễ dàng. 3. Trốn thoát hoặc vượt qua khỏi ký ức của một người, tâm trí, quyền lực hoặc nắm bắt. "

Từ điều này, nó dần trở nên rõ ràng rằng những tín hữu phải cẩn trọng về lẽ thật. Chúng ta không chỉ canh giữ kế hoạch về sự cứu chuộc, phúc âm, sự dạy dỗ, vv., nhưng chúng ta còn phải giữ lấy những sự dạy dỗ trong Lời Đức Chúa Trời chỉ cho chúng ta cách sống và ở trong sự cứu chuộc.

Đức Chúa Trời luôn có một hệ thống tuyệt vời được ban để kiểm tra và cân bằng đời sống của chúng ta. Nơi một số điều có thể làm cho sa ngã hoặc thiếu sót, những điều khác được ban giữ chúng ta trong sự an ninh và bảo vệ. Chúng ta có rất nhiều con đường mà qua đó có thể lắng nghe Đức Chúa Trời và nhận lấy lẽ thật. Mặc dù các từng trời xưng ra sự vinh hiển của Đức Chúa Trời và vụ trụ sẽ dạy dỗ cho chúng ta về Ngài, Đức Chúa Trời luôn có hệ thống lưu trữ nếu một người sa ngã hay nếu chúng ta bỏ xót những điều được nghe(Thi-Thiên 19:1-4; Rô-ma 10:18-21). Lỗi lầm cần phải được chúng ta loại ra bởi nghe từ một điều gì hay một người nào đó (thậm chí là các thiên sứ Ga-la-ti 1:6-9), Đức Chúa Trời đã có những nguồn tài nguyên mà qua đó sự chỉnh sửa và cân bằng đi cùng nhau. Vậy nên chúng ta được bảo vệ khi chúng ta giữ thêm lấy điều đã nghe. Điều này cũng đảm bảo chúng ta không bị từ khước trước mặt Chúa khi Ngài ban cho chúng ta tất cả những điều giúp chúng ta đạt được sự sống và sự tin kính (II Phi-e-rơ 1:1-4). Chúng ta hãy để ý đến những phương tiện và phương pháp mà qua đó Đức Chúa Trời phán và chúng ta nghe được. Đây là hệ thống kiểm tra và cân bằng của Ngài.

1. Cha mẹ

Trong khi những bậc phụ huynh có lẽ đã không biết hoặc chưa dạy dỗ bạn về lẽ thật của sự cứu chuộc, trong hầu hết các trường hợp, họ đã thiết lập những nguyên tắc giá trị trong đời sống của bạn. Những sự giảng dạy và những ví dụ truyền thống về đạo đức, sự trung thực, điều đúng đắn, nhân đức, danh dự, vv., có giá trị lớn trên đời sống bạn. Đừng bao giờ để chúng trôi đi.

2. Những người thấy

Nếu chúng ta có đặc ân được đến trường Chúa nhật hay hội thánh, chúng ta đã được nghe về những lẽ thật đơn giản, cơ bản về cách sống. Thậm chí những giáo viên và giáo sư trên trường học cũng ảnh hưởng những điều tốt đẹp mà chúng ta cần có được. Dĩ nhiên là, không phải tất cả những khía cạnh của giáo dục đều dựa trên nền tảng Kinh Thánh. Những điều thuộc về thánh kinh, hãy giữ lại, những điều không thuộc Kinh Thánh, hãy khước từ! Như Phao-lô đã nói, " hãy xem xét mọi việc, điều chi lành thì giữ lấy." (I Tê-sa-lô-ni-ca 5:21).

GHI CHÚ:

3. Những mục sư

Cùng với mục sư của bạn, Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta những mục sư truyền đạo khác để rao giảng và dạy dỗ lẽ thật cho chúng ta (Ê-phê-sô 4:11-14). Mỗi bài giảng mà bạn nghe cần phải được kiểm chứng với Kinh Thánh, không phải vì cớ tranh cãi hay bất kính nhưng là vì tình yêu thương và êm diệu.

4. Lời Chúa

Mặc dù có người rao giảng và dạy dỗ Lời Chúa cho chúng ta, chúng ta cũng phải có trách nhiệm nghiên cứu, học hỏi và tự hiểu biết Lời. Đó là thẩm quyền cuối cùng trong mọi vấn đề. Bởi việc xét đoán mọi việc, từ điều đó chúng ta học biết cách sống, và đó sẽ trở thành thước đo mà bởi nó chúng ta sẽ bị phán xét hồi chung kết.

5. Thánh Linh Đức Chúa Trời

Đức Thánh Linh là giáo sư, chỉ dẫn, nhắc nhở, quở trách (Giăng 14:26; 16:7-13; I Giăng 2:27; I Tê-sa-lô-ni-ca 4:9). Ân điển của Đức Chúa Trời cứu chuộc chúng ta dạy dỗ chúng ta cách sống trong thế gian này(Tít 2:11-13). Đức Chúa Trời có thể và phán với chúng ta bằng những tiếng rõ ràng không thể nhầm lẫn. Chúng ta chớ nên trượt mất những gì chúng ta đã nghe từ Ngài.

Chưa từng có trước đây, chúng ta có đầy những tiếng và những ví dụ từ những người được gọi là Cơ-đốc nhân để tự xem xét, kiểm tra và đánh giá lại niềm tin, tiêu chuẩn và sự tin tưởng. Trong thời đại thích ứng những tiêu chuẩn và đạo đức linh hoạt, tôi kêu gọi các bạn chú ý đến những gì các bạn đã được dạy dỗ.

Quy tắc ăn mặc giản dị, nguyên tắc của sự li dị, sự chân thật, sự thánh hóa, sự phân rẽ, vv đang bị tấn công bởi các triết gia tự do phóng túng như chủ nghĩa luật pháp, thuýet Pha-ri-si, và tu khổ hạnh. Bị ảnh hưởng bởi lối sống đồi của xã hội và sự cho phép trong từng thời đại, những giáo sư giả của học thuyết hiện đại đã kêu gọi từ bỏ những gì chúng ta đã nghe. Họ đã đề xướng về sự tự do vinh quang và quả quyết rằng họ đang cố gắng giải cứu những thánh đồ cổ hũ, lỗi thời, truyền thống ra khỏi ách nô lệ do các nhà truyền giáo, các bậc cha mẹ và những nhà chính trị ngoan cố và không lắng nghe đối thoại. Những người được gọi là học giả này là những sản phẩm của một thế hệ sang trọng và dễ dãi. Họ nghĩ rằng họ là những người được xức dầu, được sai đến để làm rộng ra cánh cửa đi thẳng và mở rộng con đường hẹp.

Những giáo sư, những người mà từ đó chúng ta đã được nghe, không phải là những người ngoan cố, cổ hủ, dị thường rao giảng phúc âm từ những năm xa xưa. Lẽ thật thì tương đồng cho mọi thế hệ! Sự thánh sạch là tiêu chuẩn của Đức Chúa Trời! Chúng ta hãy quay trở lại với đức tin đã được ban cho những thánh đồ. Hãy chối bỏ chính mình, đóng đinh xác thịt, và làm trọn sự thánh sạch trong con mắt Đức chúa Trời. Chúng ta

GHI CHÚ:

hãy giữ thêm lấy những điều chúng ta đã được nghe. Đó là điều phải làm.

C. CHÚNG TA TRƯỢT MẤT NÓ NHƯ THẾ NÀO

Những kẻ thù chưa từng biết và vô kể đối thủ tấn công những điều sơ học của lẽ thật. Rất ít người đứng vững và rất nhiều thứ đã bị bỏ lại. Không ai có thể thoát được sự tấn công không ngừng của địa ngục chống lại hội thánh của Đức Chúa Trời. Vì chúng ta chịu những áp lực của những người đồng công, những giáo sư giả, và với những tiếng lớn, thì chúng ta phải mạnh mẽ hơn trong việc giữ lẽ thật kẻo chúng ta trượt ngã.

Dưới đây là những tấm lưới an toàn, kiểm tra và cân bằng, hay canh giữ để chúng ta có thể tranh đầu cùng những kẻ thù mưu mẹo, những kẻ muốn chúng ta *trượt* khỏi những gì chúng ta đã được nghe. Sự trượt ngã xảy ra cách yên lắng, khó nhận biết, và dễ dàng khiến chúng ta đánh mất đi những điều quý báu cách không đau đớn và dễ dàng. Hãy đeo tấm khiên chống lại kẻ thù; chúng ta hãy đặt những tháp canh trên tường khi chúng ta có được những thấu hiểu khi nghe từ Chúa. Thêm lên những suy nghĩ khác khi bạn nghiên cứu hoặc dạy dỗ những nguyên tắc an toàn này.

1. Rà soát, phục hồi, luyện tập và lặp đi lặp lại các nguyên tắc của lẽ thật sẽ giữ cho chúng luôn tươi mới trong tâm trí và tấm lòng . Sa-tan là kẻ trộm Lời Chúa (Ma-thi-ơ 13:19),và thông qua sự bất cẩn của họ, nó có thể khiến ta để lẽ thật trượt mất. Sự lặp lại là một trong những cách hiệu quả nhất để thiết lập các nguyên tắc thực hành. Cha mẹ và những thầy giảng, chớ nên quá mệt mỏi trong việc kể lại những câu chuyện phước hạnh.

2. Hết lòng với lẽ thật và những giá trị đời đời thay vì *những điều* kém giá trị hơn sẽ ngăn cản những nỗ lực của Sa-tan làm chúng ta trượt mất khỏi lẽ thật. Đời sống chúng ta không bao gồm sự dư dật những của cải sở hữu (Lu-ca 12:15). Vậy nên, hãy tìm kiếm những điều trên trời, và đặt để sự quan tâm của chúng ta vào đó. (Cô-lô-se 3:1-2).

3. Theo đuổi, truyền ra và thực hành sự công bình và sự thánh sạch chân thật mạnh mẽ sẽ giúp chúng ta đặt trọng tâm vào những nguyên tắc của lẽ thật. Đừng để giây phút nào chúng ta bị chậm lại hay chùng xuống trong sự canh giữ cảnh giác để có được lẽ thật.

GÓC SUY GẪM

Thường thì chúng ta chớ nên lỡ mất những điều đã trôi đi lặng lẽ trong đời sống chúng ta. Những điều tinh tế ấy, thường là ở những thú tiêu khiển, hãy để nó trôi đi để có lại thời gian đã từng có với Đức Chúa Trời. Mặc cho thuộc linh đang nghèo đói, đui mù

bần cùng, khốn khổ, và lõa lồ, chúng ta đã lừa dối lương tâm với những thành tựu trong thế giới trần tục. Những sự trọn vẹn, sự ngay thẳng, và sự thông công với Đức Chúa Trời bị thay thế bởi những điều hư không, vô ích, mà không thể làm cho thỏa mãn. Chúng ta tự xưng công bình bởi điều kiện ở trên đất khi so sánh rằng "mọi người cũng đều làm như vậy, vậy ắt cũng được thôi."

Đứng bên ngoài cửa một tấm lòng trống rỗng vì sự bất cẩn, Đấng Christ đang gõ cửa và muốn được vào để phục hồi lại sự thông công đó (Khải Huyền 3:14-22). Bạn có dũng khí để xoay lại không? Bạn có đủ can đảm để mở cửa lòng? Nếu vậy, chúng ta có thể đạt lại được những gì đã trượt mất. Xoay trở lại với chúng ta những gì chúng ta đã bỏ lỡ, những gì được dạy dỗ, những gì đã từng tin và sống theo, những gi đã từng hết lòng vui vẻ chết vì nó.

GHI CHÚ:

GHI CHÚ

GHI CHÚ:	GHI CHÚ

GHI CHÚ:

PHẦN BÀI TẬP

BÀI 11

CƠ-ĐỐC NHÂN PHẢI GIỮ THÊM LẤY ĐIỀU HỌ ĐÃ NGHE

1. Luật pháp được ban cho Môi-se bởi sự ban cho của _____.
2. Đức Chúa Trời phán với chúng ta trong những ngày sau rốt qua_____ của Ngài.
3. Sự cứu chuộc này, đầu tiên được phán ra bởi Chúa, được xác nhận cho chúng ta bởi những người _____Ngài.
4. *Thêm* đến từ chữ Hy Lạp có nghĩa là _____.
5. *Giữ lấy* đến từ chữ Hy Lạp có nghĩa là _____.
6. *Trượt* đến từ chữ Hy Lạp có nghĩa là _____.
7. Đức Chúa Trời đã ban mọi điều cho chúng ta để chúng ta đạt được_____ và_____.
8. Liệt kê năm phương cách mà qua đó chúng ta được chỉ dẫn (A) _____, (B)_____, (C) _____, (D) _____, (E) _____.
9. Dù là được cứu hay lạc mất, cha mẹ chúng ta trong hầu hết các trường hợp đã thiết lập những _____giá trị trong đời sống chúng ta.
10. Kể tên hai trong ba nhóm những người thầy đã ươm trồng những điều tốt đẹp trong chúng ta. (A) _____, (B) _____.
11. Phao-lô đã bảo chúng ta phải _____mọi việc và điều chi lành thì giữ lấy.
12. Từ Ê-phê-sô 4:11-14, liệt kê ba trong năm chức vụ được nhắc đến: (A) _____, (B)_____, (C) _____.
13. Lời Chúa là _____ cuối cùng của mọi vấn đề
14. Bởi Lời Ngài, chúng ta phải _____mọi điều.
15. Đức Thánh Linh là _____cuối cùng của mọi chủ đề.
16. _____của Đức Chúa Trời cứu chuộc và dạy dỗ chúng ta. Đưa ra Kinh Thánh trưng dẫn. _____.
17. Lẽ thật thì tương đồng trong mọi thế hệ. Đúng _____Sai_____.
18. _____là một trong những phương cách hiệu quả nhất để thiết lập những nguyên tắc thực hành.
19. Đời sống chúng ta không bao gồm sự dư dật những _____. Kinh Thánh trưng dẫn: _____.

GHI CHÚ:

20. Theo đuổi và thực hành sự thánh sạch sẽ giữ chúng ta _____ trong những nguyên tắc của _____.

BÀI 12

GHI CHÚ:

NHỮNG ĐIỀU NGƯỜI CƠ-ĐỐC PHẢI LÀM PHẦN III

CƠ-ĐỐC NHÂN PHẢI LUÔN CẦU NGUYỆN
LU-CA 18:1-14

Chúa Jêsus đã dạy dỗ hai ẩn dụ được chép trong Kinh Thánh của Phúc âm Lu-ca. Một ẩn dụ trực tiếp về những người cậy nhờ xem chính mình là công bình và khinh dễ người khác. Với những người này, Ngài đưa ra ví dụ về người Pha-ri-si và người thâu thuế trình dâng lời cầu nguyện và cách những người thâu thuế bị khinh bỉ được xưng công bình thể nào trước mặt Chúa hơn người Pha-ri-si tự xưng công bình.

Chủ đề chúng ta được đưa ra từ ẩn dụ của Chúa Jêsus với những ai trở nên yếu đuối và trở nên lơ đễnh trong đời sống cầu nguyện đến nỗi mỏi mệt vì nó. Cứ nài xin, hay tấn tới trong sự cầu nguyện, cho dù ngoại cảnh có là gì, là thông điệp trọng tâm của ẩn dụ về quan án không công bình.

Chúa Jêsus Christ không phải là quan án, Chúa, hay là Chủ không công bình; Không một ai có thể được kể đến như là người công bình hay công bằng hơn Ngài. Vậy nên, nếu sự nài xin của người góa bụa nghèo nàn có thể chạm đến tấm lòng của quan án không công bình, thì những nan đề của của chúng ta có thể chạm đến tấm lòng của Chúa Jêsus thể nào khi chúng ta trình dâng chúng cho Ngài trong sự cầu nguyện.

Trở lại với định nghĩa *phải* trong phần đầu tiên của loạt Bài này đưa ra cái nhìn về tầm quan trọng của sự cầu nguyện trong đời sống của một người. *Phải,* trong Bài này, có nghĩa là trách nhiệm, chúng ta buộc phải, và nó là điều cần thiết để chúng ta luôn cầu nguyện. Thường thì chúng ta dâng những lời cầu nguyện cho Đức Chúa Trời mà không nài xin cho đến khi nó được đáp lời.

Vì sự cầu nguyện là một trong những chủ đề chính của Kinh Thánh từ Sáng Thế đến Khải Huyền, thật khó để có thể kể ra mọi mặt của nó tại đây. Vậy nên, chúng ta sẽ đi vào Bài này những điều cần thiết cơ bản của sự cầu nguyện trong đời sống Cơ-đốc. Tham khảo Bài khác trong sách này và trong Phần I về chủ đề sự cầu nguyện.

A. CƠ-ĐỐC NHÂN ĐƯỢC TRUYỀN MẠNG LỆNH PHẢI CẦU NGUYỆN

Dưới đây là những mạng lệnh Kinh Thánh về đời sống cầu nguyện cho các thánh đồ. Vì Lời Đức Chúa Trời chỉ dẫn chúng ta phải cầu nguyện, chúng ta được đảm bảo rằng Đức Chúa Trời đang săn sóc cho ân huệ thuộc linh của chúng ta bởi vậy đã chỉ dẫn chúng ta.

GHI CHÚ:

1. " Vậy, ta muốn những người đờn ông đều giơ tay tinh sạch lên trời, mà cầu nguyện khắp mọi nơi, chớ có giận dữ và cãi cọ." (I Ti-mô-thê 2:8).
2. "Vậy, hãy xưng tội cùng nhau, và cầu nguyện cho nhau, hầu cho anh em được lành bịnh: người công bình lấy lòng sốt sắng cầu nguyện, thật có linh nghiệm nhiều." (Gia-cơ 5:16).
3. "Hãy vui mừng trong sự trông cậy, nhịn nhục trong sự hoạn nạn, bền lòng mà cầu nguyện." (Rô-ma 12:12).
4. "Sự cuối cùng của muôn vật đã gần; vậy hãy khôn ngoan tỉnh thức mà cầu nguyện." (I Phi-e-rơ 4:7).
5. "Cầu nguyện không thôi," (I Tê-sa-lô-ni-ca 5:17).
6. "Hãy nhờ Đức Thánh Linh, thường thường làm đủ mọi thứ cầu nguyện và nài xin. Hãy dùng sự bền đổ trọn vẹn mà tỉnh thức về điều đó, và cầu nguyện cho hết thảy các thánh đồ." (Ê-phê-sô 6:18).
7. "Phải bền đổ và tỉnh thức trong sự cầu nguyện, mà thêm sự tạ ơn vào. Cũng hãy cầu nguyện cho chúng tôi, xin Đức Chúa Trời mở cửa cho sự giảng đạo, hầu cho tôi được rao truyền lẽ mầu nhiệm của Đấng Christ, vì lẽ đó mà tôi bị xiềng xích," (Cô-lô-se 4:2-3).
8. "Hỡi kẻ rất yêu dấu, về phần anh em , hãy tự lập lấy trên nền đức tin rất thánh của mình, và nhơn Đức Thánh Linh mà cầu nguyện," (Jude1:20).
9. "Vậy, hãy tỉnh thức luôn và cầu nguyện, để các ngươi được tránh khỏi các tại nạn sẽ xảy ra, và đứng trước mặt Con người." (Lu-ca 21:36).
10. "Vậy, hãy cầu xin chủ mùa gặt sai con gặt đến trong mùa mình." (Ma-thi-ơ 9:38).

Khi xem xét những câu này cùng những câu khác trong Kinh Thánh, không một ai trong chúng ta có thể được xưng công bình bởi đời sống không cầu nguyện. Chúng ta được phước, chúng với những ích lợi khác, khi chúng ta ở trong đời sống cầu nguyện chuyên cần.

B. **CƠ-ĐỐC NHÂN PHẢI NÀI XIN TRONG SỰ CẦU NGUYỆN.**

Lời đức Chúa Trời đã dạy dỗ rõ ràng về sự khuấy động, hay nài xin trong sự cầu nguyện. Là những người Cơ-đốc, chúng ta phải thường tự hỏi vì sao Đức Chúa Trời không đáp lời như chúng ta mong muốn và thời điểm chúng ta muốn trong mọi vấn đề. Qua kinh nghiệm, và từ Kinh Thánh, tôi đã học biết được những phước hạnh của sự cầu nguyện không được đáp lời. Tôi cũng học được giá trị và lý cớ vì Đức Chúa Trời bảo chúng ta phải nài xin trong sự cầu nguyện. Chúng ta phải đem vấn đề đó cho Chúa lần này lần khác, không phải vì Ngài không nghe đến hay quan tâm đến, nhưng vì Ngài muôn thay đổi chugns ta. Đây là kế hoạch của Ngài, và tôi có thể khẳng định rằng nó thực sự có hiệu quả.

Nghiên cứu những ví dụ về sự nài xin và xem xét lời cầu nguyện của bạn qua đó. Nhưng trên hết, chớ nên yếu đuối và bỏ qua sự cầu nguyện.

1. Đa-ni-ên cầu nguyện hai mười lần một ngày (Đa-ni-ên 10:1-21).
2. Ê-li cầu nguyện nối tiếp bảy lần để có mưa (I Các Vua 18:41-46).
3. Bài này được dạy dỗ trong ví dụ về ba chiếc bánh (Lu-ca 11:1-13).
4. Ẩn dụ của Chúa Jêsus về quan án không công bình minh họa điểm này (Lu-ca 18:1-8).
5. Người đàn bà Sy-rô-phê-ni-xi có được sự chữa lành cho con gái bà qua sự nài xin (Mác 7:24-30).
6. Cọt-nây đã có được sự cứu chuộc qua sự cầu nguyện không ngừng (Công-vụ 10:1-48).
7. Si-môn Phi-e-rơ được giải cứu khỏi tù ngục vì hội thánh đắc thắng qua sự nài xin (Công-vụ 12:1-19).

Những ví dụ trong Kinh Thánh, những lời chứng, và kinh nghiệm cá nhân cần được thiết lập trong tâm trí chúng ta về tầm quan trọng của sự cầu nguyện không ngừng.

GHI CHÚ:

C. TẠI SAO CƠ-ĐỐC NHÂN PHẢI CẦU NGUYỆN.

Cầu nguyện là một điều cần thiết, không phải là một lựa chọn, cho tất cả những Cơ-đốc nhân tin Kinh Thánh. Đó không chỉ là một đặc ân, nhưng còn là trách nhiệm! Vậy khi ta cầu nguyện, không chỉ chúng ta được phước, những đang làm trọn trách nhiệm với Đức Chúa Trời.

Có lẽ khi chúng ta hiểu biết *tại sao* chúng ta phải cần cầu nguyện, chúng ta sẽ say mê hơn để thực thi trách nhiệm Cơ-đốc này. Bằng cách nào đó, chúng ta cần hiểu biết khái niệm Kinh Thánh về hai mặt của sự cầu nguyện: nó là một *phước hạnh*, và là một *sự cần thiết*. Chúng ta *phải* cầu nguyện! Nghiên cứu lý do vì sao chúng ta phải cầu nguyện; thêm vào những phần khác trong danh sách ấy vì đây là một chủ đề vô tận.

1. Để Chúng Ta Không Mỏi Mệt

Mỏi mệt (Fainting, ngất xỉu_ND) ở đây không phải là một vấn đề thể chất tạm thời mất ý thức bởi không đủ máu chảy lên não. Mệt mỏi là một trạng thái thuộc linh đặt ra một sự nguy hiểm liên tục cho tất cả thánh đồ nếu họ không cầu nguyện.

Để ý từ Hy Lạp trong Tân Ước của từ *mỏi mệt*.

A. *Ekkaio*—(ek-kak-eh'-o): yếu đuối, thất bại trong tấm lòng, mệt mỏi.
B. *Eklui*—(ek-loo'-o): Thư giản.
C. *Kamno*—(kam'-no): làm cho chán nản, mệt nhọc, đauốm, và yếu đuối.

Tình trạng yếu đuối trong sự cầu nguyện là một trong những lý do chính của căn bệnh thuộc linh gọi là mọi mệt. Với một người Cơ-đốc cứ mỏi mệt và ở trong tình trạng như vậy có thể khiến người đó hư mất.

GHI CHÚ:

Sự yếu đuối ở giữa mục sư và các thánh đồ đang rất phổ biến trong xã hội ngày nay. Những áp lực chưa từng có xảy ra trong vòng dân sự Chúa đã sản sinh chống lại những tín hứu ngày nay. Những cám dỗ, thử thách, áp lực tài chính, tranh đấu nội bộ, vấn đề nuôi dạy con cái, khó khăn việc làm, và áp lực việc ác, và vô số những điều không thể kể hết, đủ để làm kẻ mạnh nhất trở nên mòn mỏi. Nghe thật lạ, nhưng chúng ta có thể trở nên mệt nhọc bởi việc làm lành (Ga-la-ti 6:9).

Sự cầu nguyện là kinh nghiệm làm mới lại, phục hồi, và an nghỉ mà một thánh đồ có thể có được. Không phải cho thân thể, vì sự cầu nguyện là việc làm cho tâm trí, hồn, linh và tấm lòng của một người.

Sự cầu nguyện là điều cần thiết nếu chúng ta muốn ngăn chặn sự mệt mỏi. Chúng ta phải thực hành kẻo chúng ta mệt mỏi (ốm, yếu, mệt mỏi) trong chính sự cầu nguyện. Nếu chúng ta lơ đễnh trong sự cầu nguyện, thì sự mỏi mệt thuộc linh là không thể tránh khỏi.

Nghiên cứu những câu Thánh Kinh Tham khảo về chủ đề mỏi mệt: Khải Huyền 2:3; Hê-bơ-rơ 12:3; Châm Ngôn 24:10; II Cô-rinh-tô 4:1, 16; Ga-la-ti 6:9.

2. Để Đắc Thắng Sa-tan

Sa-tan không chỉ tấn công chúng ta, nó còn tấn công sự cầu nguyện của chúng ta để có thể cản trợ chúng. Đa-ni-ên là một ví dụ rõ ràng về cách Sa-tan đã cản trở lời cầu nguyện, nhưng cứ nài xin để đắc thắng sự cản trở của Sa-tan (Đa-ni-ên 10:1-21).

Lời cầu nguyện của chúng ta không chỉ đem lại sự thắng hơn của cá nhân trên Sa-tan; chúng còn đem lại sự bỏ qua cho người khác khỏi bị hủy diệt. Không nghi ngờ rằng lời cầu nguyện của Chúa Jêsus cho Phi-e-rơ đã cứu ông khỏi sự sàng sảy của Sa-tan. (Lu-ca 22:31-32). (Cũng xem II Cô-rinh-tô 13:7.)

Chúng ta phải cầu nguyện rằng chúng ta không bị dắt vào sự cám dỗ (Ma-thi-ơ 6:13; Lu-ca 22:40) nhưng được cứu khỏi điều ác. Sự cầu nguyện đem lại năng lực thuộc linh mà các thánh đồ cần để đắc thắng quyền lực ma quỷ, sự chống đối, cám dỗ, sợ hãi, và những thế lực mà ma quỷ đem đến để chống lại chúng ta.

3. Để Nhìn Thấy Những Linh Hồn Được Cứu

Một trong số ít những lời nài xin của Chúa Jêsus dành cho chúng ta cầu nguyện rằng Ngài sẽ sai những người làm công vào cánh đồng. (Ma-thi-ơ 9:38). Phao-lô đã yêu cầu hội thánh Tê-sa-lô-ni-ca cầu nguyện rằng Lời Chúa được đồn ra và được sáng danh như thể ở trong anh em vậy II Tê-sa-lô-ni-ca 3:1-2). Tại sao?

Để cho không điều gì có thể cản trở Lời, để cho người khác có thể được cứu. Phi-e-rơ cần một buổi nhóm cầu nguyện để được thôi thúc đi vào Dân ngoại hư mất. Dân ngoại cũng cần một buổi nhóm cầu nguyện để tìm ra con đường cứu chuộc. (Công-vụ 10:1-48).

Sự cầu thay—đến với Đức Chúa Trời thay cho người khác—là một trong những nhu cầu lớn nhất giữa chúng ta ngày nay. Sự cầu nguyện đem dân sự đến với Đức Chúa Trời như trong trường hợp của A-na-nia và Sau-lơ (Công-vụ 9:1-20).

Những sự phục hưng lớn đều được bắt nguồn bởi sự cầu nguyện. Khi chúng ta cầu nguyện cách cá nhân hay với một nhóm người, những linh hồn có thể được cứu khỏi ách tội lỗi.

4. Để Có Được Một Tâm Linh Ăn Năn Và Tha Thứ.

Có được sự tha thứ khi chúng ta sa ngã, sau khi chúng ta được cứu, liên quan trực tiếp đến sự sẵn lòng tha thứ người khác. Chúng ta phải luôn luôn ở trong tâm linh ăn năn và tha thứ (Ma-thi-ơ 6:14-15; 18:23-35).

Những anh chị em phạm tội phải ăn năn, và khi làm vậy, chúng ta cần tha thứ cho họ ngay lập tức (Lu-ca 17:3-4; Ma-thi-ơ 5:23-24). Thậm chi khi người khác làm điều sai trái với chúng ta những cầu xin sự tha thứ, chúng ta cũng phải tha thứ cho họ dù thế nào.

Sự cầu nguyện giữ kiểu tâm linh đó sống động trong đời sống của một thánh đồ. Qua sự cầu nguyện chúng ta được trao năng quyền để ăn năn và tha thứ. Thậm chí khi sự cầu nguyện đang được tiến hành, chúng ta phải tha thứ bất cứ điều gì chúng ta có chống lại người khác. (Mác 11:24-26). Chỉ qua năng lực của sự cầu nguyện, công việc cần thiết này mới được rèn luyện trên đời sống của một tín hữu.

5. Để Có Tâm Trí Thuộc Linh

Bước đi trong Thánh Linh, hay để ý đến những điều của Thánh Linh, là yêu cầu của Đức Chúa Trời trên những tín hữu. Tuy nhiên, chúng ta bị bao phủ lấy bởi quá nhiều điều tạo ra tâm trí trần tục cho các tín hữu. Sự cầu nguyện là yếu tố quyết định giữa tâm trí trần tục đối ngược với tâm trí thuộc linh. Tâm trí xác thịt sanh ra sự chết (thuộc linh), trong khi tâm trí thuộc linh sản sinh ra sự sống và an bình. (Rô-ma 8:4-9).

Trận chiến lớn nhất của một thánh đồ là ở trong tâm trí. Mặc dù người đó không thể kiểm soát nó, Sa-tan có thể xâm nhập vào tâm trí và có thể nói ra tiếng nói của chúng ta. Nó tiêm nhiễm vào tâm trí vào suy nghĩ của chúng ta hệ thống những điều ác, quỷ quyệt, xác thịt, suy nghĩ và tưởng tượng ganh ghét. Chúng ta chỉ có

GHI CHÚ:

GHI CHÚ:

đánh bại những đồn lũy mạnh mẽ ấy qua những khí giới thuộc linh mạnh mẽ. Sự cầu nguyện là một khí giới quan trọng để đánh bại những đồn lũy của: (1) tưởng tượng, (2) mọi điều cao trọng tự tôn cao chính mình chống lại sự hiểu biết của Đức Chúa Trời, (3) những suy tưởng không vâng phục Đấng Christ (II Cô-rinh-tô 10:3-6).

Tính xác thịt là hậu quả của việc không cầu nguyện, tính thuộc linh là kết quả của việc cầu nguyện không ngừng. Sự cầu nguyện có thể là nhịp cầu giữa tính xác thịt và tính thuộc linh; vậy nên, Cơ-đốc nhân phải cầu nguyện.

6. Để Đắc Thắng Xác Thịt

Xác thịt ở đây không phải là da thịt, cơ bắp, dây gân bao bọc lấy xương cốt của chúng ta. Nó cũng không phải là phần thấy được trong chúng ta như là thân thể. Xác thịt, trong ngữ cảnh này, là người cũ, mang thân thể tội lỗi (Rô-ma 6:6). Những kẻ mang lấy xác thịt (Rô-ma 8:8) và thân thể của sự chết này (Rô-ma 7:24). *Xác thịt* là một thuật ngữ kinh thánh nhắc đến bản ngã của A-đam với những mong muốn, quyến dụ, và xu hướng điều ác được truyền lại và không được kiểm soát bởi Thánh Linh Đức Chúa Trời.

Để nhận biết xác thịt như thể nào và sẽ liên quan đến điều khi không có sự kỉ luật, nghiên cứu sự dạy dỗ của Phao-lô trong Ga-la-ti 5:19-21. Mặc dù Cơ-đốc nhân đã được giải cứu khỏi những điều trên và được trao năng quyền bởi Thánh Linh, có một sự đấu tranh liên tục diễn ra giữa xác thịt và Thánh Linh để ngữ trị trong đời sống chúng ta (Ga-la-ti 5:16-18; Rô-ma 8:4-10).

Sự cầu nguyện là chất xúc tác khiến phá vỡ, đánh bại, và thắng hơn xác thịt. Chỉ có Thánh Linh, được đổi dời qua sự cầu nguyện, thì mạnh mẽ hơn xác thịt.

7. Để có thể ở trước mặt Đức Chúa Trời

Chúng ta có thể đạt được hai thành tựu này qua việc thực hành sự cầu nguyện; chúng ta có thể thoát khỏi những điều sắp đến với đất này, và chúng ta sẽ được xem là đáng giá khi đứng trước mặt Con Người. Theo kèm với những thành tựu này đứng trước chúng, một thánh đồ sẽ có thể giữ tấm lòng không bị quá tải với: (1) ăn uống quá độ (ăn uống phung phí), (2) say xưa, (3) lo lắng của đời này (Lu-ca 21:34-36). Giữ cho tấm lòng đúng đắn phải và sẽ được ưu tiên trong sự cất lên và đứng trước mặt Đấng Christ để nghe Ngài nói, “Chúng mừng con.” Thật là một khen ngợi tuyệt vời.” Tất cả bởi vì chúng ta chọn lựa cầu nguyện.

Trước mặt Đức Chúa Trời sẽ là số phận của mỗi cá nhân. Đứng trước mặt Ngài và được xứng đáng với sự sống đời đời là hai điều khác nhau. Hết thảy thánh đồ phải xuất hiện trước *ngai phán xét* của Đấng Christ để nhận lấy phần thưởng

cho công việc họ làm. (Rô-ma 14:10-12; I Cô-rinh-tô 3:11-15; II Cô-rinh-tô 5:10). Những tội nhân sẽ đứng trước tòa *ngai phán xét* vào cuối Thời đại ngàn năm, ở sự sống lại thứ hai (Khải Huyền 20:11-15). Họ sẽ bị phán xét tùy theo công việc họ làm.

GHI CHÚ:

GÓC SUY GẪM

Sống, làm việc, và thậm chí chết vì Chúa là những yếu tố quan trọng trong tổng thể kế hoạch cứu chuộc của Đức Chúa Trời. Đảm bảo, hỗ trợ và cung cấp năng lực cho tất cả những điều này là qua sự cầu nguyện. Theo quan điểm này, cầu nguyện không chỉ =là cần thiết, nó còn mang lại những lợi ích vĩnh cửu vượt quá sự mô tả.

Cầu nguyện là đặc ân lớn nhất của một thánh đồ. Có thể sử dụng danh của Chúa Jêsus Christ trong sự cầu nguyện giúp chúng ta có được những phần thưởng trong tất cả những điều đã được thảo luận trong Bài này cùng với nhiều và nhiều điều khác nữa. Cẫn mẫn liên tục trong đời sống cầu nguyện không ngừng. Học biết cách cầu nguyện và nhạy bén để biết lúc nào nên cầu nguyện. Chúng ta có thể xây dựng chính mình trở có đức tin và tinh sạch hơn qua năng lực của sự cầu nguyện (Jude 20).

Nghiên cứu chỉ đề của sự cầu nguyện cho tới khi nó ăn sâu vào trong tâm trí và tấm lòng của bạn. Rồi hãy thực hành những nguyên tắc của sự cầu nguyện trên nền tảng liên tục. Nhớ rằng, Cơ-đốc nhân phải cầu nguyện!

CHÚ Ý

GHI CHÚ:	GHI CHÚ

GHI CHÚ:

PHẦN BÀI TẬP
BÀI 12

CƠ-ĐỐC NHÂN PHẢI LUÔN LUÔN CẦU NGUYỆN

1. Trong ẩn dụ về người Pha-ri-si và người thâu thuế, ai được xưng là công bình?

_____

2. Người góa bụa trong Bài này đã trình dâng nan đề của mình cho quan án như thế nào? (gạch chân) A. Tử tế B. Công bằng C. Tự trọng D. Không công bình E. Công bình F. Bất công
3. Hãy đưa ra ba câuThánh Kinh đề cập đến Cơ-đốc nhân phải cầu nguyện.
   (A) _____, (B) _____,
   (C)_____
4. Chúng ta phải cầu nguyện với Chúa xin (ai) _____vào_____của Ngài. KT trưng dẫn:_____.
5. Đưa ra ba câu KT trưng dẫn về sự nài xin trong lúc cầu nguyện. (A) _____, (B)_____, (C) _____.
6. Ê-li cầu nguyện mấy lần trước khi trời mưa? (Gạch chân) A. Chín
   B. Ba C. Mười D. Bảy E. Mười Hai F. Một
7. Đa-ni-ên cầu nguyện trong _____ ngày trước khi được đáp lời.
8. Cơ-đốc nhân phải cầu nguyện vì bảy lý do sau (A) _____, (B) , (C) _____, (D) _____, (E) _____, (F) _____, (G) _____.
9. Đưa ra một từ Hy Lạp của từ *mỏi mệt* _____.
10. Pha-lô bảo với chúng ta điều gì trong Ga-la-ti 6:9 rằng chớ_____trong _____
11. _____là một sự cần thiết nếu chúng ta phải ngăn cản sự mỏi mệt.
12. Lời cầu nguyện của Chúa Jêsus cho Phi-e-rơ để ông được cứu khỏi bị Sa-tan_____
13. Chúng ta phải cầu nguyện để chúng ta không bị dắt vào trong _____.
14. Phao-lô đã yêu cầu hội thánh Tê-sa-lô-ni-ca cầu nguyện để Lời Chúa được_____
15. Sự cầu thay là_____.
16. Để có được sự tha thứ cho bản thân liên quan trực tiếp đến sự sẵn lòng_____người khác.

GHI CHÚ:

17. Tâm trí_____sản sinh ra sự chết. Tâm trí_____sản sinh ra sự sống.

18. Từ *xác thịt* theo ngữ cảnh trong Bài này là con người_____, thân thể_____

19. Đưa ra hai thành tựu mà chúng ta có thể đạt được qua sự cầu nguyện.
(A) _____, (B) _____.

20. Những thánh đồ sẽ xuất hiện trước_____của Đấng Christ, trong khi những tội nhân sẽ bị phán xét trước _____Phán xét_____.

BÀI 13

GHI CHÚ:

NHỮNG ĐIỀU NGƯỜI CƠ-ĐỐC PHẢI LÀM PHẦN IV

CƠ-ĐỐC NHÂN PHẢI DÂNG PHẦN MƯỜI
MA-THI-Ơ 23:23

Chúa Jêsus, trong ngữ cảnh này, chỉ về những thầy thông giáo và người Pha-ri-si, những người Ngài quở trách mạnh mẽ vì là những kẻ giả hình. Đức Chúa Trời đặc biệt không dung thứ những kẻ giả hình, hâm hẩm, hay một thuật ngữ thường gọi, "khập khiễng hàng hai." Một là chúng ta lạnh, ám chí cho sự hư mất không còn nghi ngờ gì, hơn là hững hờ, hâm hẩm (Khải Huyền 3:15-16). Sự giả hình dường như dẫn tới sự lên án mạnh mẽ nhất từ Đức Chúa Trời, hơn bất cứ tình trạng thuộc linh nào. Đây là tình trạng của những người mà Ngài đã chỉ ra trong Ma-thi-ơ 23. Dĩ nhiên là không một ai trong hcúng ta muốn rơi vào tình trạng thuộc linh vô ơn, đáng khiển trách này.

Sự lên án của Đấng Christ cho những người trong Ma-thi-ơ 23:23 chỉ ra những gì họ còn thiếu thay vì những gì họ đã làm. Việc dâng phần mười của họ không phải là chủ đề quở trách của Chúa Jêsus; nhưng là sự bỏ qua những vấn đề trọng hơn trong luật pháp, đó là sự công bình, sự thương xót, và trung tín.

Ngài cũng tố cáo việc làm của họ là để người ta xem thấy (Ma-thi-ơ 6:1-4; 23:5). Đấng cũng không chấp thuận việc khoe khoang của việc đóng góp bằng tiền (Lu-ca 18:10-14). Không quan trọng số lượng về kích cỡ hay giá trị tính đến (Mác 12:41-44). Sự cung hiến và thái độ mà một người dâng lên được là điều tối thượng trước mặt Đấng Christ. Hệ thống kiểm đếm của Ngài khác xa của chúng ta. Chúng ta đếm những gì được dâng, Ngài rõ ràng đếm những gì còn lại.

Những món quà, lạc hiến, của bố thí, là những sự đóng góp hơn của dâng phần mười, được ban cho theo như chỉ dẫn kinh thánh (Rô-ma 12:8; II Cô-rinh-tô 9:6-7; I Cô-rinh-tô 16:1-2). Lời Đức Chúa Trời dư dật những ví dụ và minh họa về tiền bạc, của lạc hiến, và của lễ dâng. Từ của lễ dâng đầu tiên của Ca-in và A-bên trình dâng cho đến toàn bộ Kinh Thánh, chúng ta tìm thấy rất nhiều Bài vĩ đại về chủ đề này.

Lời Đức Chúa Trời đã thiết lập một khái niệm khác xa về tiền bạc vì nó liên quan đến vương quốc Ngài với những khái niệm trong tâm trí xác thịt của chúng ta. Hiệp Chủng Hoa Kỳ với hệ thống tiền tệ của nó không thể là quy luật và phương pháp mà các hội thánh hoạt động theo. Người trần tục muốn thiết lập và đưa vào khung hệ thống tiền tệ cho hội thánh giống như vậy của thế gian, thường ngó lơ và mâu thuẫn với Thánh Kinh. Tôi chắc chắn tin theo hệ thống kế toán sử dụng tiến trình kế toán hợp lý và quản lý tài chính hội thánh trong cách thức chuyên nghiệp và theo hệ thống kinh doanh. Những kiểm tra và cân bằng cần phải ở đúng chỗ, tuân theo luật lệ của chính phủ, và tuân theo tiêu chuẩn Dịch vụ Doanh thu Nội bộ (IRS_Nd), cùng với những

GHI CHÚ:

nguyên tắc trung thực khác. Có hệ thống chính phủ nào gây thiệt hại cho chúng ta vì những điều trái với Kinh Thánh, tuy vậy, chúng ta cần tuân theo luật pháp của Chúa trước nhất.

Nhưng, tôi đang không cố ép khung hội thánh và công việc Chúa theo những khái niệm ích kỉ, thiếu sự cảm thông, khốn khổ và trần tục. Những người đó họ không có tình yêu thương cho những người hư mất. Họ không thấy nhu cầu phải xây dựng và giữ gìn những hội thánh, hỗ trợ cho những lý do chính đáng, tin kính, hay hỗ trợ mục vụ cách đúng đắn. Sự tham lam của họ, ẩn dưới sự quan tâm và tình trạng thuộc linh giả tạo, không tìm kiếm điều gì ngoài sự kiểm soát người của Chúa và tiền bạc của Chúa. Họ không còn yêu thích điều chi khác; họ chỉ thích thú với với tích lũy tài sản ngân hàng thật nhiều mặc cho công việc Chúa rệu rã và người hư mất diệt vong. Tình trạng ấy phải bị lên án, giống như A-na-nia và Sa-phi-ra đã từng khi họ biểu lộ đồng một tinh thần ấy. Những người tham lam, thiếu trung thực sử dụng tôn giáo như là một công cụ làm giàu, đã có từ bao thế kỉ, gây thiệt hại cho công việc Chúa. Điều này chớ làm chúng ta nản chí trong nỗ lực làm vui lòng Đức Chúa Trời trong việc dâng phần mười và của lễ dâng. Nhìn tổng thể, những mục sư, những người hầu việc Chúa, và những hội thánh là những người chân thành, trung thực và muốn thực hiện công việc Chúa theo phương cách của Chúa.

Sau nhiều năm kinh nghiệm cá nhân, cùng với việc tìm kiếm những linh hồn hư mất và nghiên cứu Lời Chúa, tôi chỉ không thể tìm ra một cách nào để thực hiện công việc Chúa tách rời và cách xa khỏi tiền bạc. Lời Chúa cảnh báo chúng ta việc tham tiền bạc là cội rễ của mọi điều ác. (I Ti-mô-thê 6:10), rằng chúng ta không thể đồng hầu việcĐức Chúa Trời mà ma-môn (Ma-thi-ơ 6:24), rằng sự giàu có tiềm tàng những nguy hiểm trong (Mác 10:23-24; I Ti-mô-thê 6:9; Lu-ca 12:13-21). Nó cảnh báo chúng ta chống lại sự tham lam với lợi ích bất chính(I Ti-mô-thê 3:3, 8; I Phi-e-rơ 5:2). Đặc biệt nó cảnh báo những mục sư truyền đạo về những mối nguy hiểm này.

Mặc những nguy hiểm có sẵn của tiền bạc, Đức Chúa Trời đã lựa chọn nó và những phương thức trao đổi khác là một phần trong công việc Ngài. Ngài đã cho phép tiền bạc trở thành một phần thiết yếu trong đời sống hằng ngày, và bởi việc sử dụng đúng đắn, Ngài cho phép chúng ta đặt để của cải trên thiên đàng (Mác 10:17-22). Chúng ta cũng có thể sử dụng những phương thức khác để hoàn thiện điều này.

Vì tiền bạc là một phần không thể thiếu trong đời sống của chúng ta, chúng ta trở thành những nhà quản lý trong mắt Chúa với khả năng tính toán cho Ngài về cách chúng ta sử dụng những nguồn tài nguyên. Vậy nên, Ngài đặt chúng ta trong sự chân thành nhất về của dâng phần mười và lạc hiến. Đức Chúa Trời không ép buộc chúng ta đặt bất cứ điều gì qua một bên cho Ngài, nhưng không làm vậy sẽ dẫn đến sự không vui lòng và cơn thịnh nộ của Ngài.

Lời Chúa dạy dỗ Cơ-đốc nhân phải dâng phân mười. Chúng ta cũng không bỏ qua những điều khác như sự công bình, sự thương xót, và trung tín. Cũng không bỏ qua không làm những điều khác (dâng phần mười) (Ma-thi-ơ 23:23).

Chú ý: Bài 15 trong Phần I của loạt Bài này chứa chủ đề về dâng phần mười cách sâu rộng. Để không lặp lại, tôi chỉ tóm tắt lại một số điều cốt yếu. Tôi đã đề cập về nó, song vì nó là những điều mà Cơ-đốc nhân phải làm.

Ôn lại định nghĩa của từ *phải,* có nghĩa là giữa những điều khác, là một trách nhiệm hay điều cần thiết. Dâng phần mười phù hợp với những điều mà, chúng ta, là những Cơ-đốc nhân phải làm. Trước khi ôn lại bất cứ điều gì như là công việc và yêu cầu, hãy xem chúng như là sự vâng lời thực hiện với niềm hân hoan hầu việc cho Đức Vua. Hãy nhĩ tới những phần thưởng chúng ta sẽ gặt tại lúc này và về sau; điều này khiến việc làm ấy trở nên dễ dàng và đáng giá hơn.

GHI CHÚ:

A. LỊCH SỬ CỦA DÂNG PHẦN MƯỜI

Theo lịch sử, từ Kinh Thánh, của dâng phần mười có nguồn gốc từ hơn hai ngàn năm trước Đấng Christ. Kể từ đó nó đã là một phần không thể tách rời của việc thờ phượng và dâng hiến cho Đức Chúa Trời. Sự cần thiết phải cung hiến cho Chúa bắt đầu từ bình minh của của nên văn minh của nhân loại cho đến ngày nay. Ca-in và A-bên là những ví dụ cả về cách nên và không nên khi trình dâng những của lễ cho Ngài.

Phần mười, hay mười phần trăm sự gia tăng, bắt đầu từ một người (Áp-ra-ham) người có sự ưu tiên tối thượng là làm vui lòng Chúa. Từ ví dụ của ông và sự vâng lời ý muốn Chúa, những tín hữu trung tín với Chúa đã dâng phần mười và lạc hiến như là một phần của đời sống họ kể từ đó. Chúng ta hãy tìm hiểu nguồn gốc và mặt lịch sử của sự dạy dỗ quan trọng theo Kinh Thánh này.

1. Phần mười được thực hiện ít nhất 430 năm trước luật pháp của Môi-se (Ga-la-ti 3:16-19; Sáng Thế 14:20).
    a. Áp-ra-ham dâng phần mười cho Mên-chi-xê-đéc; lần nhắc đến đầu tiên của dâng phần mười (Sáng Thế 14:17-24; Hê-bơ-rơ 7:1-11).
    b. Gia-copps hưa dâng cho Chúa một phần mười, hay phần mười, vì tất cả điều đó Chúa chúc phước cho ông (Sáng Thế 28:16-22).

2. Dưới luật pháp mà Chúa ban cho dân Y-sơ-ra-ên qua Môi-se, phần mười trở thành một phần không thể thiếu trong yêu cầu và điều răn của Đức Chúa Trời. Nó thiết lập phần mười của nhiều thứ hữu dụng. Những điều này thật đáng để nghiên cứu; một số đó được đưa ra tại đây.
    a. Đức Chúa Trời truyền mạng lệnh cho dân Y-sơ-ra-ên phải dâng phần mười (Lê-vi-kí 27:26-34; Ma-la-chi 3:8-12). Họ phải dâng phần mười trong tất cả những thứ gia tăng như hạt giống, hoa quả, hoa màu.

    b. Lê-vi, hay chức tế lễ, nhận , "mọi thuế một phần mười của Y-sơ-ra-ên làm lương về công việc mình làm trong hội mạc." (Dân Số Kí 18:21). Dù phần mười là bởi Chúa và thánh sạch cho Ngài (Lê-vi-kí 27:30-32), nó được trao cho người Lê-vi (Dân Số Kí 18:20-32; Nê-hê-mi 10:37-39).

GHI CHÚ:

c. Người Lê-vi phải dâng phần mười trong phần mười họ được nhận; nó chứng tỏ rằng số lượng này sẽ được đem đến A-rôn , hoặc là một người hầu việc Chúa như là một thầy tế lễ thượng phẩm (Dân Số Kí 18:25-32). Hoặc nó sẽ được đem đến nhà của Chúa theo như Nê-hê-mi 10:38-39; 12:44. Không có mâu thuẫn nào xuất hiện ở đây, vì những thầy tế lễ hầu việc trong nhà của Đức Chúa Trời. Đồng nguyên tắc ấy được thiết lập trong Ma-la-chi 3:10. Dân sự chỉ đơn giản là đem phần mười đến nhà của Đức Chúa Trời để được nhận bởi những người trên họ.

d. Cứ ba năm thì có một của dâng phần mười đặc biệt, vượt hơn những của dâng phần mười yêu cầu hằng năm cho dân Y-sơ-ra-ên (Phục Truyền 14:28-29; 26:12-14).

e. Kinh Thánh trình bày rất nhiều những sự việc hiện tại về phần mười dướI thời luật pháp; những điều này đưa một sự nghiên cứu đầy thú vị. (Phục Truyền 12:5-14; II Sử Ký 31:5-21). Liên hệ điều này với những phân đoạn Kinh Thánh trong Bài này.

3. Phần mười là một việc làm của dân Chúa cứ tiếp tục trong kỉ nguyên Tân Ước. Không một lần Tân Ước lên án việc dâng phần mười; hơn thế nó còn hỗ trợ, dạy dỗ, và yêu cầu những người Cơ-đốc phải làm.

B. **VÍ DỤ VỀ PHẦN MƯỜI**

Lời Chúa cung cấp nhiều ví dụ về những người dâng phần mười. Nghiên cứu những điều này và thêm vào những ví dụ khác khi bạn đọc Kinh Thánh.

1. Áp-ra-ham dâng phần mười (Sáng Thế 14:20; Hê-bơ-rơ 7:1-11).
2. Gia-cốp dâng phần mười (Sáng Thế 28:22).
3. Qua Áp-ra-ham, ngay cả Lê-vi, người đã nhận một phần mười (Hê-bơ-rơ 7:9).
4. Người Lê-vi nộp phần mười trong phần mười họ đã nhận (Dân Số Kí 18:25-32).
5. Ê-xê-chia và dân Y-sơ-ra-ên dâng phần mười (II Sử Ký 31:1-21).
6. Nê-hê-mi và Y-sơ-ra-ên dâng phần mười (Nê-hê-mi 10:37-39; 12:44; 13:1-14).
7. Sa-lô-môn có lẽ nhắc đến phần mười (Châm Ngôn 3:9-10).
8. Ma-la-chi khuyên dân Y-sơ-ra-ên dâng phần mười (Ma-la-chi 3:8-12).
9. Những thầy thông giáo và Pha-ri-si dâng phần mười (Ma-thi-ơ 23:23).
10. Cơ-đốc nhân nhận lấy việc dâng phần mười là một phần trách nhiệm, vì Đấng Christ hay các sứ đồ cũng không dạy dỗ một chương trình tài chính khác. Họ dạy tằng chúng ta phải dâng phần mười (Ma-thi-ơ 23:23; Hê-bơ-rơ 7:1-11; I Cô-rinh-tô 9:1-18, II Cô-rinh-tô 9:6-7).

Những người vĩ đại trong quá khứ và hiện tại đã dâng phần mười nên được đưa ra như là những ví dụ, những hình mẫu, và người cố vấn cho những người Cơ-đốc ngày nay.

C. **PHẦN MƯỜI DƯỚI ÂN ĐIỂN**

GHI CHÚ:

Có một số người sử dụng thời ân điển như là lỗ hỗng và cái cớ cho mọi hình thức phạm vào đời sống bất thánh. Để mở rộng diễn giãi xa hơn về ân điển, họ cảm thấy hoàn toàn tự do khỏi bất cứ trách nhiệm tài chính nào với Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời không hề có ý định về ân điển cho sự tự do khỏi những trách nhiệm và đời sống thánh sạch. Nó trở thành tác nhân và chất xúc tác của Đức Chúa Trời mà qua đó chúng ta có được năng quyền được thực hiện ý muốn Ngài. Ân điển tự mình nó phải buộc chúng ta dâng phần mười và lạc hiến, dâng lên cách tự do chính chúng ta và của cải chúng ta.

1. Trách nhiệm phần mười

Sự thương xót, đức tin, và công bình là những vấn đề hệ trọng xứng đáng để Cơ-đốc nhân thực thi. Những điều này cần phải thực hiện vùng với phần mười (Ma-thi-ơ 23:23). Liệu trách nhiệm của chúng ta trong phần mười có thể ít hơn của Áp-ra-ham, khi chúng ta được xem như là con cái của ông chăng? (Ga-la-ti 3:7).

2. Mục đích của phần mười

Từ những điểm tương đồng trong Thánh Kinh, chúng ta có thể kết luận rằng phần mười là sự hỗ trợ cho những người làm mục vụ cho người khác. Mục vụ trên một bầy chiên cần phải có sự trông nom từ phần mười. Nếu phần mười hỗ trợ được sanh ra nhiều hơn phần đủ dùng, thì người đó cần đặt nó vào công việc Chúa theo cách rời rạc và trung thực. Tất cả mục sư truyền đạo phải có trách nhiệm dâng phần mười từ phần mười mà họ nhận. Nghiên cứu Ma-la-chi 3:8-12; Dân Số Kí 18:20-32; Nê-hê-mi 10:38-39; I Cô-rinh-tô 9:1-18.

Một số người cho phép hệ thống hiện đại, hệ thống tiền tệ của nước Mỹ, để thay thế hệ thống tài chánh của thánh kinh. Mặc dù ý định nguyên thủy có thể là tốt lành, song việc thực hiện thay thế phần mười trong tay những tín hữu tùy theo ý thích của họ trái với Thánh Kinh. Kết quả của việc làm này dẫn đến việc thuê mướn mục vụ, bị kiểm soát, thuê, và sa thải bởi những người nắm quyền thủ quỷ. Hậu quả tiếng nói thẩm quyền của kinh thánh rao giảng chống lại tội lỗi bị câm nín! Vì một số người có thể được mua, họ hầu việc như là những người làm thuê theo sự ưa thích và ước muốn của những nhóm người thế gian, xác thịt, thích làm theo ý riêng, tự gọi là một hội thánh. Những mục sư và hội chúng ấy phải đối mặt với hình phạt và sự hủy diệt.

Thế giới của chúng ta cần một mục vụ không rung động—những thầy giảng chứ không phải những người làm thuê. Những Tô-bi-gia hiện đại cần phải bị ném ra khỏi kho phần mười như Nê-hê-mi đã làm trong thời của ông (Nê-hê-mi 13:4-14). Mục vụ phải được quay trở lại với vị trí đúng đắn của nó như là tiếng và người phát ngôn cho Chúa, không bị mê hoặc và tự do trong mọi khía cạnh

GHI CHÚ:

(I Cô-rinh-tô 9:1-18).

3. Phước hạnh của phần mười

Đức Chúa Trời truyền ra phước hạnh trên những người nộp phần mười, và sự rủa sả trên những ai khước từ nó (Ma-la-chi 3:8-12). Thường thì chúng ta bỏ qua "kẻ cắn nuốt" trong lời dạy trong Ma-la-chi. Từ câu Kinh Thánh và kinh nghiệm của tôi khi làm việc với người khác, tôi đã chứng kiến những kẻ cắn nuốt không thấy được làm tiêu tán hết của cải Cơ-đốc khi họ khước từ dâng phần mười. Khi chúng ta giữ lại những gì thuộc về Đức Chúa Trời thì chúng ta nợ Ngài, chúng ta rủa sả chính mình. (Ma-la-chi 3:9; Nê-hê-mi 13:1-14; II Sử Ký 31:1-21; A-gai 1:1-11). (bao gồm thầy tế lễ trong Ma-la-chi 2:1-10.)

Tôi được sinh ra trong một gia đình dâng phần mười. Từ thuở niên thiếu, không lâu từ thời Đại suy thoái, cha mẹ tôi nộp phần mười thậm chí khi túng thiếu. Chừng bốn mươi năm tôi đã chứng kiến tận mắt cách cá nhân phước hạnh của phần mười. Một vài điều tôi có lẽ đã không hiểu và biết cách tường minh cách để làm Chúa vui lòng, nhưng phần mười và lượng bao nhiêu của thu nhập được nộp phần mười tôi đã hiểu và thực hiện theo. Bạn và gia đình bạn, và công việc Chúa sẽ được phước khi bạn nộp phần mười.

Không nghi ngờ gì, phần mười đem lại phước hạnh cho nhiều ngườI khi được thực hiện bởi dân Chúa (Châm Ngôn 3:8-9; Ma-la-chi 3:10; II Cô-rinh-tô 9:6-7).

4. Phần thưởng của Phần mười

Theo kèm với nộp phần mười là những phần thưởng vật chất và cả thuộc linh. Vượt trên hết mọi phần thưởng ở đây, phần mười chắc chắn giữ phần thưởng đời đời. Nộp phần mười sẽ không cứu chúng ta, nhưng khước từ nộp phần mười có thể khiến chúng ta mất mối liên hệ của đức tin cứu chuộc trong Đức Chúa Trời. Phần thưởng đời đời được tiên đoán dựa trên mặt này của đời sống chúng ta. Khi chúng ta đã xác chứng, những lợi ích vượt quá miêu tả sẽ xảy ra khi chúng ta nộp phần mười và lạc hiến.

Liệt kê càng nhiều càng tốt những phần thưởng của phần mười mà bạn có thể nghĩ đến từ kinh thánh và kinh nghiệm bản thân. Bảy điều đến với tâm trí tôi:

a. Bạn biết rằng bạn đã góp phần giúp đỡ.
b. Bạn biết rằng bạn đã trung thực với Chúa và không ăn trộm Ngài.
c. Bạn biết rằng bạn vâng phục Kinh Thánh; bạn đã không giữ lại điều chi ngoài Chúa.
d. Bạn biết rằng bạn có thể nhận lấy lời hứa và sự chu cấp của Chúa.

e. Bạn biết rằng bạn đã đặt của cải trên thiên đàng.
f. Bạn biết rằng Đức Chúa Trời quở trách kẻ cắn nuốt khỏi đời sống bạn.
g. Bạn biết rằng bạn được chuẩn bị đứng trước mặt Đức Chúa Trời trong ngày phát xét và nhận lấy phần thưởng xứng đáng.

Còn nhiều phần thưởng mà tôi có thể trình bày ở đây đang chờ đợi khi bạn nộp phần mười. Để có cái nhìn về điều này, có phải thật ngốc nghếch khi không nộp phần mười không?

GHI CHÚ:

GÓC SUY GẪM

Tiền bạc đóng một vai trò quan trọng trong đời sống bạn cùng với Kinh Thánh. Cãi bướng, tranh cãi, và giữ lại mười phần trăm của gia tăng khỏi một công việc thật lớn như của Chúa là không hợp lý. Phần mười là công bằng cho tất cả mọi người; không một ai bị phân biệt đối xử. Nó là kế hoạch được thực hiện hợp lý trải dài hàng thế kỉ. Không ai có thể nghĩ ra một kế hoạch tốt hơn kế hoạch kinh thánh.
Tôi phải nộp phần mười, tôi thích thú dâng phần mười, và tôi đã và sẽ nhận phần thưởng vì phần mười. Bạn có tham gia cùng tôi trong việc thực hành Cơ-đốc của việc vâng theo Kinh Thánh không?

CHÚ Ý

GHI CHÚ:	CHÚ Ý

PHẦN BÀI TẬP
BÀI 13
CƠ-ĐỐC NHÂN PHẢI DÂNG PHẦN MƯỜI

1. Đấng Christ lên án người Pha-ri-si trong Ma-thi-ơ 23:23 vì việc họ_____ Thay vì việc họ đã làm
2. Có thể chấp nhận khi hội thánh và mục sư truyền đạo bỏ qua tiêu chuẩn Dịch vụ Doanh thu Nội bộ và luật pháp của chính phủ không. Có_____ Không_____.
3. Những mục sư, hội thánh không nên được sử dụng, rờ đến, hay bàn về tiền bạc Đúng _____Sai _____.
4. Bởi việc_____ _____ là cội rễ của mọi điều ác: KT trưng dẫn_____.
5. Cùng với việc nộp phần mười, chúng ta không được bỏ qua, _____, _____, _____, theo Ma-thi-ơ 23:23.
6. Phần mười là _____ phần trăm phần tăng lên.
7. Phần mười được thực hiện ít nhất _____năm trước thời luật pháp.
8. Gia-cốp hứa với Đức Chúa Trời 1/4 - 1/5 - 1/25 - 1/16 - 1/3 - 1/10 vì hết thảy điều đó Ngài chúc phước trên ông. (khoanh tròn)
9. Đưa ra những đoạn Kinh Thánh Cựu Ước hỗ trợ cho phần mười dưới thời luật pháp. (A) _____, (B)_____, (C)_____.
10. Đưa ra hai ví dụ về những người đã nộp phần mười. (A)_____ (B) _____.
11. Theo lời dạy của Phao-lô, về thuộc linh, chúng ta là con cái của (gạch chân): Áp-ra-ham, Y-sác, Gia-cốp, Môi-se, Nô-ê.
12. Phần mời phải được sử dụng cho _____.
13. Một mục sư cần phải được kiểm soát tiền lương bởi một ban ngành hoặc hội đồng, và ông phải bị sa thải khi có ai đó không vui vì ông. Đúng_____Sai_____.
14. Nê-hê-mi _____Tô-bi-gia khỏi kho phần mười.
15. Khi chúng ta giữ phần của Chúa, chúng ta đã _____bản thân bị rủa sả.
16. Phước hạnh đặt trên những người nộp phần mười, và Đức Chúa Trời rủa sả những_____không thấy được vì cớ chúng ta (Ma-la-chi 3:8-12).

GHI CHÚ:

GHI CHÚ:

17. Phần mười đem lại một_____cho nhiều người khi dân Chúa thực hiện theo nó.
18. Nộp phần mười không cứu chuộc chúng ta, nhưng khước từ nộp phần mười có thể khiến chúng ta đánh mất mối liên hệ với đức tin cứu chuộc trong Chúa. Đúng__Sai_.
19. Kể tên ba phần thưởng của phần mười:

(A) Bạn nhận biết _____.

(B) Bạn nhận biết _____.

(C) Bạn nhận biết _____.

20. Phần mười là không công bằng, phần biệt đối xử, không hợp lý, không được xác thực. Đúng _____ Sai _____.

BÀI 14

GHI CHÚ:

NHỮNG ĐIỀU NGƯỜI CƠ-ĐỐC PHẢI LÀM PHẦN IV

CƠ-ĐỐC NHÂN PHẢI RỬA CHÂN CHO NHAU

GIĂNG 13:1-17

Chú ý: Có một Bài đầy đủ về tiệc thánh và Lễ rửa chân ở trong Phần I Nghiên cứu đồng thời với Bài này.

Với ấn tượng đầu tiên, chủ đề này có lẽ là quá mức, thậm chí là quá xa rời, cho đến khi chúng ta nhận thực được lễ rửa chân là sự giảng dạy kinh thánh được thiết lập bởi Chúa trong Tân Ước.

Vì văn hóa của chúng ta, cùng với sự tự tôn sẵn có của con người, chúng ta sẽ ném bỏ những lời như vậy, đặc biệt khi chúng ta được bảo chúng ta phải làm (đó là sự cần thiết, trách nhiệm, bổn phẩn) rửa chân cho nhau.

Cộng đồng Cơ-đốc nhìn chung không thực hiện việc làm này. Chỉ một số nhóm nhỏ thực hiện rửa chân cho nhau qua lịch sử hội thánh. Ở một số trường hợp cụ thể, một số người lãnh đạo cụ thể trong giáo hội Công giáo sẽ rửa chân cho một số người, nhưng nó chưa từng là việc làm phổ biến của các chi thể trên diện rộng. Những nhóm tôn giáo khác lên án việc làm này, đã bỏ qua số lời này trong Kinh Thánh, và phê bình những ai thực hiện nó.

Tôi cũng tự hỏi vì sao Cơ-đốc giáo nhìn chung lại phủ nhận tầm quan trọng của việc làm nay khi cố gắng bắt chức và làm cho giống mọi hành động của Chúa Jêsus khi Ngài còn trên đất. Tại vùng đất Y-sơ-ra-ên, mọi hoạt động liên quan đến Đấng Christ đều được nhấn mạnh bởi những dấu hiệu, nhà cửa, đài tưởng niệm đầy ấn tượng. Con người đã nghiên cứu mọi hoạt động, dấu chân, hành động, và lời của Chúa Jêsus với mơ ước bằng cách đó có thể làm theo giống như vậy trong Cơ-đốc giáo. Những vở kịch, bài giảng, và sắc lệnh của mỗi hình bóng và thể loại được thiết lập bởi những giáo phái dòng chính, nhưng số lượng rất nhỏ trong họ tuyên bố tầm quan trọng của hành động này. Nhưng nhiều nhiều lại chấp nhận những việc làm ở giữa họ mà chưa hề được chỉ đến, rất ít khi được Đấng Christ thể hiện.

Vì quá nhiều người đã có ý định thiết lập những việc làm được Đấng Christ thực hiện, thế thì tại sao họ lại bỏ qua hành động đơn giản của phép rửa chân này? Chắc chắn bất cứ ai từ một mục sư truyền đạo đến một nông dân có thể dự phần vào công việc dễ dàng để hiểu và ít kĩ năng này. Tại sao lại cố bắt chước Đấng Christ trong những điều khác mà không phải điều này? Để hợp cùng với thánh linh Ngài và áp dụng những hành động của Ngài giữa chúng ta là mục tiêu của Bài này.

GHI CHÚ:

Không có gì miễn cưỡng khi chúng ta là những Cơ-đốc nhân nên ngay lập tức đứng dậy ngay lúc khi chúng ta có thể thực hiện theo nghĩa đen một công việc Cơ-đốc thật sự mà Chúa Jêsus đã làm. Thật là một cơ hội tốt để giống như Chúa Jêsus được ban cho chúng ta qua hành động không một chút giả vờ nào của phép rửa chân!

Nhiều người tranh luận rằng vì chỉ một trước giả Phúc âm nhắc đến sự kiện này, chúng ta được tự do bỏ nó ra ngoài vì nó không mấy liên quan. Họ tranh luận rằng chúng ta có thể không cần áp dụng vì nó chỉ được nhắc đến một lần. Những bất cứ học giả Kinh Thánh nghiêm túc nào cũng đều nhận thức được những sự việc xảy ra chỉ một lần trong các sách Phúc âm. Những hành động chỉ một lần khác của Chúa Jêsus được bảo vệ như là điều quan trọng, đáng để Cơ-đốc nhân tuyên xưng và thực hiện. Cũng một thể ấy, chúng ta nên giữ lấy Giăng 13:1-17, mặc dù chỉ một trước giả Phúc âm ghi lại sự kiện này. Phao-lô cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của phép rửa chân trong I Ti-mô-thê 5:9-10. Làm thế nào cũng ta có thể xem phần này của Thánh Kinh là không mấy liên quan và không quan trọng song lại bảo vệ những phần khác là có thể chấp nhận được chăng? Câu trả lời là chúng ta không thể! Chúng ta phải giữ lấy lẽ thật trọng vẹn, tìm cách thực hành những điều răn và công việc ấy trên đời sống chúng ta.

Chúa Jêsus đã thiết lập tiệc thánh, hay Phép thánh thể, trong cùng một dịp với bữa tối Lễ vượt qua ngay trước khi việc làm của Chúa Jêsus trong sự rửa chân các môn đồ của Ngài. Tiệc thánh trở thành một sắc lệnh và việc làm của cộng đồng Cơ-đốc trên toàn thế giới. Khi chúng ta dự sự chết của Chúa, nhớ lại thân thể của Ngài bị đổ và huyết Ngài đổ ra, điều chi có thể ngăn cản chúng ta thêm lên cho buổi nhóm với phép rửa chân như Chúa Jêsus đã thực hiện và dạy dỗ.

Phép rửa chân là một công việc dễ hiểu để thực hiện. Nhưng vì sự khiêm tốn, người nam nên chỉ rửa chân cho người nam, người nữ cũng vậy. Tham gia vào công việc được Đấng Christ thiết lập chỉ yêu cầu lấy một ca nước, làm văng nước lên chân của người anh chị em Cơ-đốc, rồi lau khô chúng bằng khăn. Rồi chúng ta cho phép người nam hoặc nữa đó, tùy trường hợp, rửa chân cho chúng ta. Khi đang ở thực hiện, chúng ta phải cầu nguyện cho và chúc phước cho nhau, cho phép linh của Đấng Christ tuôn chảy trên chúng ta. Nó dĩ nhiễn là không khó, phải không? Nhưng nó chắc chắn thuộc Kinh Thánh.

A. **BỐI CẢNH CỰU ƯỚC**

Rửa chân khi tắm gội toàn thân là hành động rửa sạch thân thể đã có trong lịch sử được ghi lại của nhân loại. Song rõ ràng trong Cựu Ước rằng chỉ sự rửa chân là một hành động thanh tẩy được thực hiện trong những thợi đại ban đầu. Vì đường bụi bặm và kiểu giày dép bị mòn, nếu chúng bị mòn hết, nó trở thành một thói quen thông thường khi họ rửa chân cho khác, hay ít nhất cung cấp nước cho người đó để họ rửa chân. Mặc dù không có sự quan trọng thuộc linh nào đi theo hành động rửa chân này trong thời đại Cựu Ước, việc làm đó trở nên phổ biến.

Trong thời cổ đại, những người hầu rửa chân cho những vị khách.

Kể từ khi nó được xem như là một công việc hầu hạ dưới trong phẩm giá của chủ hộ. Với Chúa Jêsus, Chúa và là Chủ đã đến để thiết lập một vương quốc, đã rửa chân chân cho môn đồ của Ngài đã tạo ra một cú sốc trong họ. Sự thực hành phản lại văn hóa truyền thống như vậy chắc chắn Ngài không phải làm, Ngài là Đức Chúa Trời tỏ ra trong xác thịt, đã thực hiện điều đó.

Nghiên cứu những trưng dẫn Cựu Ước về phép rửa chân hay cung cấp nước cho khách rửa chân. Sáng Thế 18:4; 19:2; 24:32; 43:24; Các Quan Xét 19:21; I Sa-mu-ên 25:41; II Sa-mu-ên 11:8; Songs of Solomon 5:3.

Chúa Jêsus quở trách Si-môn vì ít nhất đã không đem nước cho Ngài rửa chân khi bước vào nhà ông. Vậy nên, việc làm hiếu khách của Cựu Ước này đã được đem vào kỉ nguyên Tân Ước. Chúa Jêsus trong cùng dịp ấy đã khen một người nữ đã rửa chân Ngài bằng nước mắt và lau khô nó bằng tóc của nàng. (Lu-ca 7:44).

GHI CHÚ:

B. SỰ GIẢNG DẠY TRONG TÂN ƯỚC

Chúng ta thấy rằng văn hóa rửa chân cho khách hay đem nước cho người đó rửa chân trong Cựu Ước cũng tồn tại trong kỉ nguyên Tân Ước trong thời Chúa Jêsus. Vậy nên khi Chúa Jêsus, Chúa và là Chủ của họ, bắt đầu rửa chân cho môn đồ của Ngài, họ qua ngạc nhiên.

Cũng đáng chú ý rằng trong đêm Chúa Jêsus thiết lập điều mà chúng ta biết rằng Bữa tối của Chúa, tiệc thánh, hay lễ Thánh thể. Hành động kỉ niệm ăn bánh không men và dự phần trong nước nho sẽ phục vụ như là sự thay thế cho tiệc trong lễ Vượt qua cổ đại. Đức Chúa Trời đã thiết lập tiệc lễ Vượt khi giải cứu dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi Ai-cập, và Y-sơ-ra-ên đã dự phần nó hằng năm. Bây giờ, khi Đấng Christ là lễ vượt qua của chúng ta, đã hy sinh vì chugns ta, chúng ta phải nhớ đến Ngài và kỉ niệm sự kiện này, không phải là tiệc lễ Vượt qua nhưng là trong lễ tiệc thánh. Những hướng dẫn cho mạng lệnh này được thiết lập bởi Chúa (Ma-thi-ơ 26:26-29) and Paul (I Cô-rinh-tô 11:1-2, 20-34).

Ngay sau sự thiết lập tiệc thánh. Ngài đã thiết lập một lễ quan trọng khác; phép rửa chân giữa các tín hữu. Hành động của Chúa Jêsus quá lớn lao so với văn hóa truyền thống cổ đại tỏ ra sự hiếu khách. Ngài là Chúa và Ngài là Đấng chủ tể của họ., Ngài là Đức Chúa Trời, đã tạo nên thế giới này. (Giăng 1:1-4) và bây giờ được tỏ ra trong xác thịt (I Ti-mô-thê 3:16), đứng cúi mình trong vị trí của một người hầu việc (Phi-líp 2:5-10). Đấng mà họ đã chứng kiến đã tha tội, bước đi trên mặt nước, làm người chết sống lại, và chữa lành cho người đau, khiêm nhường chính Ngài trước sự hiện diện của họ như một đầy tớ.

GHI CHÚ:

Chúa Jêsus vẫn chưa thiết lập lễ tiệc thánh với các môn đồ Ngài trước đây. Ngài cũng không tham dự phép rửa chân cho nhau, mặc dù một người nữ đã rửa chân Ngài bằng nước mắt (Lu-ca 7:44). Vậy nên chúng ta có thể kết luận từ những dữ kiện nối tiếp trong cùng một đêm hôm ấy rằng nếu một trong những hành động ấy nắm giữ một vai trò quan trọng trong hội thánh thì hành động kia cũng vậy.

Chúa Jêsus đưa ra những hướng dẫn trực tiếp về phép rửa chân hơn trong tiệc thánh. Tôi chắc chắn tin cậy từ toàn thể Kinh Thánh rằng Chúa Jêsus đã thiết lập tiệc thánh như là một hành động và giao ước giữa cộng đồng Cơ-đốc khi hội thánh còn ở trên đất. Điều này tôi đã dạy và thực hành cách nhất quán. Dẫu vậy, không một trước giả Phúc âm nào nói rằng Chúa Jêsus đã nói, "Ngươi phải tham dự tiệc thánh," hay " Ta ban cho các ngươi hình mẫu này để các người làm như Ta đã làm cho các ngươi, " hay " nếu các ngươi không dự phần trong tiệc thánh với ta thì các ngươi không có phần trong ta," hay "Nếu các ngươi biết điều này, đáng mừng thay nếu các ngươi làm theo." Nhưng Ngài đã đưa ra những lời tuyên bố đó về phép rửa chân. Nếu chúng ta chấp nhận sự thiết lập của Đấng Christ về tiệc thánh (chúng ta nên), thế thì tại sao chúng ta không nên chấp nhận sự thiết lập của Ngài về phép rửa chân? Tôi chấp nhận và thực hành cả hai dựa trên nền tảng Kinh Thánh. Phép rửa chân cho nhau là một hành động và mạng lệnh quan trọng trong sự hầu việc Cơ-đốc.

C. **LÝ CỚ PHẢI RỬA CHÂN CHO NHAU**

Khi tham dự chúng ta biết được một vài lý cớ từ những bản viết của Giăng vì sao những Cơ-đốc nhân hiện đại phải rửa chân cho nhau. Sự đầu phục nhau, tính khiêm nhường, tinh thần phục vụ, và sự thông công được đi cùng nhau trong sự hầu việc này. Chúa Jêsus công bố những lý do không thể chối cãi về phép rửa chân cho nhau.

1. Gives Us a Phần with Christ

Phi-e-rơ đã kháng cự nỗ lực của Chúa Jêsus khi rửa chân cho ông, qua đó Ngài nói rằng, "Phi -e-rơ thưa rằng: Nếu ta không rửa cho ngươi, ngươi chẳng có phần chi với ta hết." (Giăng 13:8). *Phần* đến từ chữ Hy Lạp *meros* (mer'-os), có nghĩa là một miếng hay một mảng, một sự phân chia hay chia sẻ, một phần trích ra. Nhận biết tầm quan trọng của việc không thể chia sẻ trong sự thông công, tiệc thánh, và sự đồng công với Đấng Christ khiến Phi-e-rơ ngay lập tức để Ngài rửa chân cho ông. Ông thậm chí muốn được rửa cả tay và đầu nếu nó có nghĩa là được *có phần* với Đấng Christ. Ở đây Chúa Jêsus đã thiết lập những quy tắc và tiền lệ; sau sự cứu chuộc chỉ có có phép rửa chân cho nhau theo nghĩa đen là cần thiết để làm trọn phần này trong kế hoạch của Đấng Christ, cũng không phải rửa chân tay hay đầu.

Có *phần* với Đấng Christ là điều cần thiết. Si-môn tại xứ Sa-ma-ri vì tình trạng của ông, đã không có *phần* hay mất nó; (Công-vụ 8:21). Giu-đa đã từng có phần trong mục vụ nhưng ông đã mất nó; Ma-thia đã có được phần của ông (Công-vụ 1:17, 25). Để nhìn về vai trò quan trọng của việc có *phần* với Đấng Christ, nghiên cứu những gì Kinh Thánh dạy dỗ về trở thành người dự phần về bản thể Đấng Christ, sự thương khó, thánh sạch, thần linh, vv. (Xem trong Hê-bơ-rơ 6:4; 12:10, I Phi-e-rơ 4:13; II Phi-e-rơ 1:4.)

Dĩ nhiên là lời tuyên bố này được áp dụng không chỉ dành cho Si-môn Phi-e-rơ. Vậy nếu những môn đồ khác chối bỏ nó, thì liệu những lời đó có không được áp dụng? Còn nếu chúng ta chối bỏ nó, liệu nó có không được ứng nghiệm trên chúng ta chăng? Thật là một lý cớ tuyệt vời cho phép rửa chân—chúng ta có phần với Đấng Christ.

2. Sự thanh tẩy thuộc linh xảy ra

Phi-e-rơ muốn đầu và cả tay của mình được rửa cùng với chân của ông nênú nó có thiết lập phần của ông với Đấng Christ. Chúa đã đáp lời thỉnh nguyện của ông, "Ai đã tắm rồi, chỉ cần rửa chơn, thì được sạch cả. Vả, các ngươi đã được tinh sạch, nhưng chưa được tinh sạch đều." (Giăng13:10). *Bản dịch mới*—"Người tắm rồi thì thân thể đã sạch, nên chỉ cần rửa chân thôi. Các con đã sạch rồi, nhưng không phải tất cả đều trong sạch" *Bản Phổ thông*—"Ai tắm rồi thì toàn thân được sạch. Chỉ cần rửa chân mà thôi. Các con đã sạch, nhưng không phải tất cả đều sạch đâu" *Bản dịch 2011*—"người nào đã tắm thì chỉ cần rửa chân, vì toàn thân đã sạch. Các ngươi đã được sạch, nhưng không phải tất cả các ngươi đều sạch.." *Bản dịch Thế giới mới*—"Ai tắm rồi thì chỉ cần rửa chân, vì toàn thân đã sạch. Anh em đã sạch, nhưng không phải tất cả đều sạch"

"Tắm" trong câu này đến từ chữ Hy Lạp *louo* (loo'-o), có nghĩa là tắm gội toàn thân, hành động tắm gội. *Loutron* (loo-tran') là từ mở rộng của từ này và có nghĩa là tắm, báp-tem, hay rửa. Khi chúng ta được cứu, chúng ta được tắm, hoàn toàn thanh tẩy qua sự sinh ra bởi nước và Thánh Linh và bởi huyết của Đấng Christ. (Giăng 3:1-8; 13:10; I Cô-rinh-tô 6:11; II Phi-e-rơ 2:22; Khải Huyền 1:5; Tít 3:5). "Tắm," Khi nhắc đến chân, đến từ chữ Hy Lạp *nipto* (nip'-to), có nghĩa là làm sạch đặc biệt phần tay, hành động rửa sạch, rửa.
Sự cứu chuộc đem lại sự gột rửa ban đầu nhưng trong hành trình thiên quốc, giống như bụi trên đường bám với chân của những người hành hương về hướng Đông, những phần giơ giay bám vào chúng ta trong bước đi thuộc linh. Rửa chân cho nhau khích lệ thái độ ăn năn và sự khiêm nhường đặng giúp chúng ta thanh sạch.

GHI CHÚ:

GHI CHÚ:

3. Có phải là một mạng lệnh của Đấng Christ

Chúa Jêsus phán, "thì các ngươi cũng *phải* rửa chơn lẫn cho nhau." (Giăng 13:14). Nhớ lại định nghĩa của từ *phải*. Nó có nghĩa là một trách nhiệm, món nợ, hay điều gì đó cần thiết. Còn gì nhấn mạnh hơn mà Chúa có có thể thiết lập mạng lệnh này? Nếu chúng ta chấp nhận sự thực hành thánh kinh được trình bày trong phần nghiên cứu như là những trách nhiệm Cơ-đốc, chúng ta phải không được nghi ngờ gì mà chấp nhận điều này. Ồ! Thật nó có tính nhất quán làm sao, như viên ngọc quý!

4. Đấng Christ Làm Gương Cho Chúng Ta

"Gương" ở đây (Giăng 13:15) đến từ chữ Hy Lạp *hupodeigma* (hoop-od'-igue-mah), có nghĩa là trình bày một sự sự làm hay cảnh báo, mẫu vật, hình mẫu hoặc mô hình. Chúa Jêsus nhấn mạnh gương này "để các ngươi cũng làm như ta đã làm cho các ngươi." (Giăng 13:15). Nếu các sứ đồ thực hiện mạng lệnh của Chúa Jêsus ở đây, chúng ta là những người làm theo các sứ đồ có không làm theo thể ấy ?
Gương của Đấng Christ, các sứ đồ đã không hề xem nhẹ, chúng ta cũng không xem nhẹ hay không đếm xỉa đến. Phi-e-rơ mô tả đời sống gương mẫu của Chúa như là điều để chúng ta làm theo, đặng khích lệ chúng ta bước theo dấu chân Ngài (I Phi-e-rơ 2:19-23). Nếu chúng ta noi theo gương của Chúa, thì chúng ta có giữ hết mọi điều không? Có phải gương này không bao gồm phép rửa chân chăng?

5. Chúng Ta Không Lớn Hơn Chúa

Là những đầy tớ của Đức Chúa Trời chúng ta không lớn hơn Ngài, không một ai được sai đi có thể lớn hơn Đấng sai đi (Giăng 13:16). Nếu chúng ta thực hiện theo cách mà chúng ta xem mình lớn hơn những gì Chúa Jêsus đã làm, chúng ta đã phá hủy sự đầu phục. Tinh thần phục vụ yêu cầu sự đầu phục cả về gương lẫn mạng lệnh của Chủ. Không thực hiện theo ám chỉ sự tự cao, đứng trên và phản loạn, lộ ra trong sự phản đối vâng theo lời chỉ dẫn của Chủ mình.
Sự tự cao, với những phẩm chất phản Cơ-đốc khác, bị phá đổ khi chúng ta dự phần trong phép rửa chân. Chúng ta bày tỏ sự đầu phục với Chúa và Chủ của mình, đặt Ngài trên chúng ta trong vị trí đúng đắn. Khước từ rửa chân cho những môn đồ đồng công đưa ra một thông điệp với Đấng Christ rằng chúng ta xem chính minh cao hơn Ngài. Tinh thần và sự phản loạn như vậy là không thể chối cãi trong mắt Ngài. Chúng ta hãy để Đấng Christ ở đúng vị trí của Ngài là Chúa của đời sống chúng ta. Một cách để làm vậy là qua hành động rửa chân cho nhau.

6. Sự vâng lời Sanh ra Vui vẻ

Nhận biết và vâng theo mạng lệnh của Đấng Christ sanh ra vui vẻ (phước hạnh) trong đời sống của một thánh đồ (Giăng 13:17). Dĩ nhiên là chúng ta bây giờ biết những điều phải làm; Kinh Thánh đã dạy dỗ chúng ta! Chắc chắn chúng ta có thể vâng lời; phép rửa chân không yêu cầu kĩ năng đặc biệt nào, chỉ cần sự sẵn lòng và chịu đầu phục.

Chúa Jêsus đã yêu cầu những môn đồ của Ngài, "các ngươi có hiểu điều ta đã làm cho các ngươi chăng" (Giăng 13:12). Rồi Ngài tiến tới giải thích về vị trí của Ngài, hành động của Ngài, và yêu cầu của Ngài. Rõ ràng rằng Ngài đã xác định vai trò của Ngài và của họ, vậy nên họ sẽ *hiểu* (e then proceeded to explain His position, His actions, and His requirements. Clearly he defined his role and theirs, so they would *know* (nhận biết, chắc chắn, nhận thức và hiểu) những gì phải làm.

Liệu chúng ta có chối bỏ sự hiểu biết của Chúa Jêsus như là Chúa và là chủ? Chúng ta há không biết rằng Ngài đã rửa chân cho các môn đồ Ngài chăng? Liệu chúng ta không nhận thức bởi Kinh Thánh rằng chúng ta phải rửa chân cho nhau? (I Ti-mô-thê 5:9-10). Nhận biết và vâng lời là hai điều khác biệt và hai thế giới hoàn toàn khác nhau. Chỉ khi chúng ta thực hiện những điều này thì phước hạnh sẽ đến.

7. Chúng ta đang Vâng Lời Chúa

Như là một sự tóm gọn hết thảy lý cớ cho việc rửa chân cho nhau, chúng ta phải thừa nhận rằng làm như vậy đặt chúng ta có sự hòa hợp với Kinh thánh. Không làm như vậy đặt chúng ta vào vị trí thật khó khăn cho việc bỏ qua hoặc xem thường Lời Đức Chúa Trời.

"Phước thay cho những kẻ làm theo điều răn Ngài" (Khải Huyền 22:14 Bản tiếng việt là giặt áo mình_ND). Yêu mến Đức Chúa Trời là điều khiến chúng ta giữ những điều răn Ngài (Giăng 14:15). Khước từ vâng Lời Chúa chỉ ra sự thiếu thốn tình yêu cho Ngài và cuối cùng đem đến cơn thịnh nộ đuời đời trên chúng ta. Mỗi khi chúng ta rửa chân cho nhau như là một sự hầu việc Cơ-đốc, chúng ta đang vâng theo Lời Đức Chúa Trời.

GHI CHÚ:

GÓC SUY GẪM

Tôi thành thực cố gắng trình bày cho bạn một cái nhìn công bằng, không thiên vị vào những gì Lời Chúa dạy dỗ chúng ta rằng chúng ta "phải" làm. Tôi đồng ý rằng với người chưa bắt đầu làm thì hành động rửa chân cho nhau nghe thật ghê tởm. Bạn có thể đặt câu hỏi, "Tại sao tôi nên làm vậy? Tuy nhiên, dựa trên sự kiểm chứng Thánh Kinh và những lý cớ nó thiết lập trên chúng ta, làm sao chúng ta có thể từ chối rửa chân nhau cho những anh em Cơ-đốc của mình?

\

GHI CHÚ:

Những phước hạnh đang chờ đón bạn và những anh chị em tín hữu khác khi bạn bắt đầu sự thực hành kinh thánh này trong hội chúng của bạn. Lời hứa của Đức Chúa Trời về những phước hạnh sẽ luôn kèm theo với sự vâng lời gương của Đấng Christ và mạng lệnh của Ngài.

GHI CHÚ

PHẦN BÀI TẬP
BÀI 14
CƠ-ĐỐC NHÂN PHẢI RỬA CHÂN CHO NHAU

GHI CHÚ:

1. Có bao nhiêu đoạn Kinh Thánh Tân Ước nhắc đến phép rửa chân cho nhau? ____
   Nó ở đâu?_____.
2. Tiệc thánh còn có từ nào khác? _____.
3. Chúa Jêsus đã quở trách _____vì không đem nước để Ngài rửa chân. KT:
   _____.
4. Người phụ nữ đã rửa chân cho Chúa Jêsus bằng nước mắt và lau khô chân NGài bằng _____của nàng. Kinh Thánh: ____
5. Tiệc thánh thay thế hay phục vụ thay thế hình thức nào trong Cựu Ước: Tiệc_____
   _____.
6. Liệt kê hai trong bốn điều Chúa Jêsus đã nói về phép rửa chân mà Ngài không nói trong tiệc thánh. (A) _____(B)_____
7. Liệt kê bảy lý do rửa chân cho nhau feet. (A) _____,
   (B)_____, (C) _____,
   (D) _____, (E) _____,
   (F) _____, (G) _____
8. *Phần* đến từ chữ Hy Lạp và có nghĩa là _____
9. Chúng ta cần phải rửa tay và đầu khi dự phép rửa chân. Đúng ____Sai_____.
10. Trong quan điểm của Bài này, phép rửa chân giúp chúng ta có "phần" với Đấng Christ? Đúng_____ Sai_____. Giải thích nó trong một câu ngắn gọn tại sao bạn lại nghĩ như vậy.
11. "Ai đã tắm rồi, chỉ cần _____."
12. Từ Hy Lạp *louo* có nghĩa là _____,từ *loutron* có nghĩa là
    _____.
13. *Rửa* đến từ chữ Hy Lạp _____và có nghĩa là _____
.
14. Có phải phép rửa chân là một mạng lệnh của Đấng Christ không?
Đúng_____Không_____
Giải thích ngắn gọn._____.

GHI CHÚ:

15. Trong phép rửa chân Chúa Jêsus đã ban cho chúng ta một _____mà chúng ta nên làm theo. Ngài đã làm điều đó (Giăng 13:15).

16. _____ thì không lớn hơn Chủ mình.

17. Điều gì gãy đổ khi chúng ta dự phần trong phép rửa chân cho nhau? _____.

18. Nhận biết và vâng lời những mạng lệnh của Đấng Christ sẽ sanh ra_____.

19. "Hiểu biết" (Giăng 13:12) có nghĩa là_____.

20. Phước cho những người giữ những_____của Ngài.

Kinh Thánh: Khải Huyền 22:14 Bản tiếng việt là giặt áo mình_ND

BÀI 15

GHI CHÚ:

NHỮNG ĐIỀU NGƯỜI CƠ-ĐỐC PHẢI LÀM PHẦN VI

CƠ-ĐỐC NHÂN PHẢI BƯỚC ĐI NHƯ CHÍNH NGÀI LÀM I GIĂNG 2:1-6; I TÊ-SA-LÔ-NI-CA 4:1

"Bước đi" như trong phân đoạn Kinh Thánh của Bài này không chỉ có nghĩa là một phương pháp di chuyển vật lý. Nhiều điều được đưa ra tại đây hơn là việc bước đi để tập thể dục hay để giải trí. Nếu không bị tàn tật, thì hầu hết mọi người đều có thể sử dụng chân để thực hiện bước di chuyển, tạo ra hành động được biết đến rộng rãi là bước đi. Dẫu vậy, Kinh Thánh bày tỏ cho chúng ta một lĩnh vực, hay khái niệm của bước đi khác với các bước di chuyển vật lý bằng chân.

Đức Chúa Trời thường sử dụng những thuật ngữ trong Lời Ngài mà thường gần gũi với con người trong thế giới tự nhiên để tỏ ra những lẽ thật thuộc linh. Thậm chí Thần tính của Ngài, Đức Chúa Trời đã ban chính Ngài cho chúng ta bởi việc mô tả chính Ngài bằng những thuật ngữ gần gũi với chúng ta. Qua đó chúng ta có thể đến và nhận biết Đức Chúa Trời, cách để tương giao với Ngài, và cách để làm vui lòng Ngài. Kinh Thánh nói về việc ăn Bánh Sự Sống (Giăng 6:33-58), uống nước hằng sống (Giăng 4:14), nghe những gì Thánh Linh phán (Khải Huyền 2:7), và ngồi trong các nơi trên trời (Ê-phê-sô 2:6), cùng với những thuật ngữ so sánh khác. Qua những điều này, một sự phổ biến kiến thức và thấu hiểu về những điều thuộc linh được ban cho cả nhân loại. Chúng là những thuật ngữ được dân sự hiểu biết rộng rãi ở bất cứ đâu, ban cho chúng ta những nguyên tắc để giảng dạy và thực hành Lời Chúa.

Từ Sáng Thế đến Khải Huyền, chúng ta bắt gặp những thuật ngữ *bước đi, đã bước, và đang bước (walk, walked, and walking_ND)* liên quan đến Đức Chúa Trời và con người. Những thuật ngữ này thường được áp dụng trên những điều thuộc linh dù nói về Đức Chúa Trời hay con người. Lần sử dụng đầu tiên của thuật ngữ này trong Sáng Thế 3:8: "Lối chiều, nghe tiếng Giê-hô-va Đức Chúa Trời **đi ngang** qua vườn, A-đam và vợ ẩn mình giữa bụi cây, để tránh mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời." Từ đó đến nay, Đức Chúa Trời, là Thần Linh, và không thấy được, đã làm cho chính Ngài trở nên phù hợp với suy nghĩ của chúng ta bởi sử dụng những thuật ngữ ví như " From then until now, God, who is Spirit and invisible, accommodates Himself to our thinking by employing terms such as "Ta sẽ ở và đi lại giữa họ" (II Cô-rinh-tô 6:16). Từ thời Hê-nóc, người được thuật lại là "Hê-nóc đồng đi cùng Đức Chúa Trời, rồi mất biệt, bởi vì Đức Chúa Trời tiếp người đi." (Sáng Thế 5:24), cho tới ngay nay nhân loại đã sử dụng và hiểu biết những thuật ngữ thuộc linh của đồng đi với Đức Chúa Trời.

Dưới thời ân điển, trong kỉ nguyên Tân Ước, những trước giả Kinh Thánh cứ sử dụng những thuật ngữ đã có hàng thế kỉ này để áp dụng trên kinh nghiệm và hành vi Cơ-đốc. Bởi làm như vậy, họ đưa cho chúng ta một cái nhìn sâu rộng, nhưng đơn giản trong mối tương giao với Đức Chúa Trời. Thậm chí một đứa trẻ có thể phân biệt đồng đi với Đức Chúa Trời hay đi theo những điều cụ thể khác.
Sự theo đuổi của chúng ta, là những thánh đồ của Đấng Chí Cao, không được tô vẽ bởi

GHI CHÚ:

những kinh nghiệm vội vàng, chung chung, hay thù ghét. Mặc dù nó không phải là bước đi ngẫu nhiên cách biếng nhác, thiếu vắng tính khẩn cấp và định hướng, nó cũng không phải là chặng đường điên rồ, căng thẳng thần kinh. Đồng đi với Ngài biểu lộ một sự tham gia nhịp nhàng, có mục đích, theo tiến trình có định hướng cá nhân cho mỗi thánh đồ. Ngài đã dẫn dắt dân Y-sơ-ra-ên bởi một trụ lửa và mây chỉ đường cho những chiến binh, những người nữ và trẻ em. Bây giờ Ngài nhẹ nhàng dẫn dắt chúng ta vào các lối công bình cách dịu dàng, xem xét lối của người hành hương, chăm sóc cho con chiên bị thương.

Lời Chúa dư dật những thuật ngữ như *lối đi, đạp đến, kiều ngụ, đường lớn, các bước, chân, con đường, què quặt, dẫn dắt.* Những từ này đan xen với khái niệm của bước đi theo nghĩa này hoặc nghĩa khác. Vậy nên, khi chúng ta bắt gặp nhhững liên kết thuộc linh mà chúng ta phải bước như Ngài đã làm, chúng ta không bước trở lại với những thuật ngữ thần học phức tạp, khó hiểu. Chúng ta đã được học rằng khi chúng ta được bảo rằng chúng ta "phải" làm gì đó, nó là một trách nhiệm, món nợ, hay sự cần thiết cho mỗi chúng ta. Khi chúng ta tìm kiếm một đáp án để biết cách Ngài đã bước, Lời Chúa bày tỏ cho chúng ta những lẽ thật đẹp đẽ, dễ hiểu về chủ đề này.

"Bước đi," được sử dụng trong Bài này, đến từ chữ Hy Lạp *peripateo* (per-ee-pat-eh'-o), có nghĩa là đặt chân ra bên ngoài, bước đi xa, sống, trục xuất một người, làm theo, hay trở nên bận rộn với. Tôi muốn khích lệ chúng ta nghiên cứu cách chúng ta phải bước đi, thay vì đi vào nghiên cứu cách sâu sắc về gương và đời sống của Đấng Christ. Bước đi của đấng Christ dễ dàng được phân biệt bởi Kinh Thánh, vì Ngài để cho chúng ta một tấm gương " hầu cho anh em noi dấu chơn Ngài" (I Phi-e-rơ 2:21). Sắp xếp con đường của chúng ta, như được thiết lập trong Bài này, sẽ đặt chúng ta noi dấu chân của Đấng Christ.

A. CÁCH CHÚNG TA PHẢI BƯỚC

Đức Chúa trời bày tro và còn truyền mạng lệnh cho chúng ta phải bước đi theo cách Ngài đã thiết lập trong Lời NGài. Qua sự suy gẫm và nghiên cứu, các lối mà chúng ta bước trong hành trình trở nên được phân định rõ ràng và phân biệt. Vì sự mở rộng những điểm này, học giả và giáo viên được trao trách nhiệm nghiên cứu sâu rộng hơn. Giới hạn những bình luận, nhưng chúng tôi sẽ trình bày đủ để làm rõ chủ đề; chúng là những chủ đề tương đốI dễ để nghiên cứu, với những tài liệu mở rộng được kèm theo.

1. Sống Trong Đời Mới Mẻ

   "Mới mẻ" (Rô-ma 6:4) đến từ chữ Hy Lạp *kaiGHI CHÚ* (kahee- not'-ace), có nghĩa là đổi mới, mới mẻ, tươi mới. Phao-lô nhắc đến sự chôn của Đấng Christ nhưu là là một hình bóng của phép báp-tem và sự sống lạI của Ngài như là hình bóng của Thánh Linh trong Rô-ma 6:4 (Xem I Cô-rinh-tô 15:1-4). Khi chúng ta được sanh lại bởi nước và Thánh Linh (Giăng 3:1-8), chúng ta được trở nên những tạo vật mới trong Chúa Cứu Thế Jêsus (II Cô-rinh-tô 5:17). Như Đấng Christ được sống lại từ kẻ chết, thì chúng ta cũng được sống lại từ sự chết thuộc linh (Ê-phê-sô 2:1-6) trong sự tương đồng với sự sống lại của Ngài

(Rô-ma 6:1-6). Bây giờ chúng ta hầu việc Đức Chúa Trời trong cách mới của Thánh Linh, chứ không phải theo cách cũ của văn tự (Rô-ma 7:6). Đồng đi với Đấng Christ trong đời sống mới.

GHI CHÚ:

2. Bước đi trong Thánh Linh

Bầy giờ chúng ta đã được đầy dẫy Thánh Linh, chúng ta bước theo sự chỉ dẫn của Thánh Linh (Ga-la-ti 5:16). Phao-lô thiết lập ba lẽ thật đẹp đẽ cho các thánh đồ về Đức Thánh Linh trong Ga-la-ti 5:16, 18, 25: (1) Chúng ta phải bước theo Thánh Linh , (2) chúng ta phải theo sự chỉ dẫn của Thánh Linh, và (3) chúng ta phải sống trong Thánh Linh. Sự công bình của luật pháp được làm trọn cho những ai bước đi theo Thánh Linh (Rô-ma 8:4). Bước đi trong Thánh Linh bảo vệ chúng ta theo những sự ham muốn của xác thịt. Xác thịt và Thánh Linh trái nghịch nhau; Sự thắng hơn của nó sẽ tự biểu hiện trong công việc của xác thịt hay trong bông trái của Thánh Linh. (Ga-la-ti 5:17-23; Rô-ma 8:5-9).

3. Bước đi theo điều răn Ngài

Làm cho lối sống và tâm linh hòa hợp với sự giảng dạy của Thánh Kinh là trách nhiệm của mỗi Cơ-đốc nhân được sanh lại. Giăng công bố rằng, "Vả, sự yêu thương là tại làm theo các điều răn của Đức Chúa Trời" (II Giăng 6). "điều răn" tại đây không chỉ nhắc đến Mười Điều răn trong luật pháp Môi-se; nó là trọn thể Kinh Thánh áp dụng cho hành vi Cơ-đốc.

Sự vâng lời theo điều răn kinh thánh biểu hiện sự tình yêu với Đức Chúa Trời. Yêu mến Đức Chúa Trời và đầu phục Lời Ngài là hai đồn lũy không thể tách rời trong đời sống chúng ta (I Giăng 5:1-3; Giăng 14:15). Cặp theo sự yêu mến Chúa là tình yêu thương anh em , một sự mở rộng để xác chứng rằng chúng ta có thật yêu mến Ngài (I Giăng 4:7-21).

Phao-lô khuyên chúng ta "noi theo mẫu mực này" (Ga-la-ti 6:16), and "thì chúng ta phải đồng đi vậy." (Phi-líp 3:16). "mẫu mực" là từ Hy Lạp *kanon* (kan-ohn'), có nghĩa là cây trượng thẳng ví dụ cây gậy, quy tắc, tiêu chuẩn đức tin và thực hành, ranh giới, phạm vi hoạt động. Chúng ta phải tự xem xét lấy mình, không phải cho nhau nhưng "chỉ theo mực về địa phận mà Đức Chúa Trời đã chỉ định cho chúng tôi tới đến anh em " (II Cô-rinh-tô 10:13). Không gì hơn là Lời Đức Chúa Trời trở thành mẫu mực mà Phao-lô đã nói đến trong phân đoạn này.

Khi chúng ta bước đi trong lẽ thật (III Giăng 3-4), theo những điều răn của Ngài (II Giăng 6), và theo như mẫu mực mà Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta (II Cô-rinh-tô 10:12-13) để rồi chúng ta có thể nói chúng ta thật sự bước đi ở trong Ngài (Cô-lô-se 2:6). Xa-cha-ri và

GHI CHÚ:

Ê-li-sa-bét "Cả hai đều là công bình trước mặt Đức Chúa Trời, vâng giữ mọi điều răn và lễ nghi của Chúa một cách không chỗ trách được" (Lu-ca 1:6). Thật là một lời chứng tuyệt vời! Mong rằng bạn và tôi có được ân điển và quyền năng để bước đi đồng lối ấy. Để rồi nó có thể nói về chúng ta như nói về hội thánh ban đầu: họ đã "đi trong đường kính sợ Chúa" (Công-vụ 9:31).

4. Bước đi trong Sự Sáng

Kinh Thánh so sánh việc sống trong tội lỗi với một ngườI ngồi hoặc bước đi trong sự tối tăm (Ma-thi-ơ 4:16; I Giăng 2:11). Nó so sánh sự cứu chuộc với một người rời bỏ hay được kêu gọi ra khỏi nơi tối tăm đến noi sáng láng lạ lùng của Chúa (I Phi-e-rơ 2:9). Giờ đây chúng ta ở trong sự sáng, chúng ta "bước đi" trong sự sáng (Giăng 11:9; Ê-phê-sô 5:8; I Giăng 1:7).

Bên ngoài hội thánh, sự tối tăm tràn ngập không gian thuộc linh. Mỗi chúng ta phải xem lấy mình kẻo sự sáng trong chúng ta trở nên tối tăm (Ma-thi-ơ 6:22-23). Chúng ta hãy nghe lời cảnh báo cho những tín hữu về bước đi trong sự sáng, xin hãy lưu ý kẻo sự tối tăm dìm chúng ta xuống lần nữa:

a. Hãy lột bỏ những việc tối tăm mà mặc lấy áo giáp sáng láng.(Rô-ma 13:12).
b. Chớ dự vào công việc vô ích của sự tối tăm, thà quở trách chúng nó thì hơn; (Ê-phê-sô 5:11).
c. Light and darkness have no communion (II Cô-rinh-tô 6:14).
d. Kẻ đi trong nơi tối tăm thì chẳng biết mình đi đâu. (Giăng 12:35; I Giăng 2:11).
e. Ngày của Chúa sẽ đến như kẻ trộm trong ban đêm vậy. (I Tê-sa-lô-ni-ca 5:1-9).
f. Chúng ta được nên con cái của Đức Chúa Trời, không vít, không tì, không chỗ trách được, lại giữa dòng dõi đó, *giữ lấy đạo sự sống, chiếu sáng như đuốc trong thế gian*" (Phi-líp 2:15).
g. Lưng chúng ta phải thắt lại, đèn các ngươi phải thắp lên khi chúng ta đợi Chủ trở lại (Lu-ca 12:35-36).

Nắm chặt lấy, bước đi theo, và giữ lấy sự nóng cháy của sự sáng láng lạ lùng là một nhiệm vụ trang trọng nhưng cũng là một kinh nghiệm đáng khen thưởng.

5. Bước đi bởi đức tin

Đối ngịch với bước đi bởi đức tin là bước đi bởi mắt thấy (II Cô-rinh-tô 5:7).

Bước đi bởi mắt thấy bao gồm bước đi theo những nẻo tính toán bởi con người suy đoán con đường sự sống tốt nhất. Ở đây chúng ta dựa vào những suy nghĩ trần tục để định hướng những lựa chọn của mình. Bất cứ điều gì con mắt thuộc thể mong muốn, chúng ta lựa chọn, và rồi chúng ta bị ảnh hưởng bởi thì giờ chúng bước với xã hội này. Bước đi bởi đức tin là tin cậy vào Lời và Thánh Linh dẫu khi làm vậy có vẻ trái nghịc với suy nghĩ loài người. Trong thế giới tự nhiên, sự thay thế của những chuyến thám hiểm bằng mắt là những vật thể bay hoặc phương tiện ra-đa. Trong thế giới thuộc linh, nó là bước đi bởi đức tin.

GHI CHÚ:

Sự trông cậy cứu chuộc chúng ta thể hiện trong kinh nghiệm này. (Rô-ma 8:24-25); nó là một đồn lũy không thấy được của sự lạc quan đời đời. Sự bước đi ấy đòi hỏi một năng lực Chúa cho để thấy điều không thấy, là sự đời đời (II Cô-rinh-tô 4:17-18). Môi-se bước đi đã bước đi trên con đường ấy khi chưa có dấu chân nào được lộ ra (Hê-bơ-rơ 11:27). Áp-ra-ham nhận biết bước theo con đường ấy là gì; chúng ta cũng được kêu gọi "Abraham knew what it was to walk this walk; we too are called to " bước theo những bước đức tin mà ông, tổ phụ Áp-ra-ham của chúng ta," (Rô-ma 4:12).

6. Bước đi cách hẳn hoi

Trong Rô-ma 13:11-14 chúng ta thấy những từ ngữ của chủ đề này cùng với những chỉ dẫn được bày tỏ cho những tín hữu:

a. *Chúng ta hãy* lột bỏ những việc tối tăm
b. *Chúng ta hãy* mặc lấy áo giáp sáng láng.
c. *Chúng ta hãy* bước đi cách hẳn hoi như giữa ban ngày.

"Cách hẳn hoi" trong ý nghĩa gốc là trang trọng, duyên dáng, đáng kính trọng, và trở nên tươi cười. Trái nghịch với điều này, Phao-lô dạy chúng ta "không bước đi" trong (1) hỗn xược (2) say xưa, (3)luông tuồngg, (4) bậy bạ (5) gây phiền hà, và (6) ganh ghét. Kinh Thánh truyền cho những Cơ-đốc nhân bước đi trong sự ngay thẳng trong mọi lĩnh vực của cuộc sống, đặc biệt trước những người chưa được cứu (I Tê-sa-lô-ni-ca 4:12). Nó khuyên chúng ta ăn ở cách khôn ngoan với người ngoại (Cô-lô-se 4:5). Sự khôn ngoan và sự ngay thẳng cần phải là nền tảng cho mỗi thánh đồ, đặc biệt trước sự hiện diện của những tội nhân.

Từ điển Webster định nghĩa *cách hẳn hỏi* như sau: "(1) Tình trạng hay chất lượng của sự trung thực. (2) Kiểm soát sự dối trá, gian lận hoặc trộm cắp; trung thành, tin tưởng - xứng đáng, hay thẳng thắn. (3) Chân thành, công bằng, thẳng thắn." Những phẩm chất này cần được xác định trong đời sống của mỗi Cơ-đốc nhân. Kinh Thánh dạy về sự trung thực trong mọi cách thức và lĩnh vực như được đưa ra trong những định nghĩa này. Hãy đọc những phân đoạn sau liên quan về chủ đề này.

GHI CHÚ:

Hê-bơ-rơ 13:18; Công-vụ 6:3; II Cô-rinh-tô 8:21; 13:7; Rô-ma 12:17; I Phi-e-rơ 2:12.

7. Bước đi trong sự yêu thương

   Sự yêu thương là một trong những chủ đề chính của Kinh Thánh. Đó là một điều gì đó mà chúng ta phải bước đi trong đó (làm theo, trở nên bận rộn với nó, điều chỉnh hành vì, điều chỉnh lối sống bởi nó) theo như Phao-lô (Ê-phê-sô 5:1-2).Sự yêu thương là một động lực đầy mạnh mẽ; chúng ta phải luôn để nó chỉ dẫn đời sống chúng ta.

   Chú ý: Nghiên cứu Bài này trong phần "Người Cơ-đốc phải yêu thương nhau" để có một cái nhìn sâu rộng hơn về chủ đề này.

8. Phải ăn ở một cách xứng đáng với chức phận mà Chúa đã gọi anh em ,

   "Chức phận" trong câu này (Ê-phê-sô 4:1) là từ Hy Lạp *klesis* (klay-sis'), có nghĩa là một lời mời gọi; dạng động từ là được mời gọi, được chỉ định, hay được kêu gọi. Mặc dù Kinh Thánh sử dụng từ này chỉ một lần, nó thường nói về sự kêu gọi như là những Cơ-đốc nhân.

   Sự nhấn mạnh của Phao-lô ở đây về cách cư xử và cách ăn ở (bước đi) trong cách xứng đáng (phù hợp, theo sự tín kính, xứng đáng, thích hợp) với sự kêu gọi từ trên cao. Dẫu chúng ta không xứng với ân điển và sự kêu gọi của Chúa, chúng ta có thể và ắt phải ăn ở sao cho phù hợp với lời mời gọi thánh ấy.

   a. Chúng ta phải "ăn ở cách xứng đáng với Chúa, đặng đẹp lòng Ngài mọi đường, nẩy ra đủ các việc lành, càng thêm lên trong sự hiểu biết Đức Chúa Trời" (Cô-lô-se 1:10).
   b. Phao-lô cầu nguyện có những thánh đồ tại Tê-sa-lô-ni-ca hầu cho "Đức Chúa Trời chúng ta khiến anh em xứng đáng với sự gọi của Ngài" (II Tê-sa-lô-ni-ca 1:11).
   c. Chúng ta phải " ăn ở một cách xứng đáng với Đức Chúa Trời, là Đấng gọi anh em đến nước Ngài và sự vinh hiển Ngài." (I Tê-sa-lô-ni-ca 2:12).

   Hãy xem xét sự kêu gọi và lời mời gọi của Đức Chúa Trời ban cho bạn như là một phần của vương quốc vinh hiển của Ngài. Nếu bạn chấp nhận rằng sự kêu gọi và nhận lấy danh Ngài trên bạn qua sự báp-tem và được đầy dẫy Thánh Linh (Công-vụ 2:38), thì hãy hành động như một người Cơ-đốc. Thêm vào những điều mới khi bạn nghiên cứu Bài này.

a. Chúng ta được gọi bằng sự kêu gọi thánh (II Ti-mô-thê 1:9).
b. Chúng ta là những người dự phần vào sự kêu gọi ơn trên (Hê-bơ-rơ 3:1).
c. Chúng ta phải trở nên thánh vì Đấng kêu gọi chúng ta là thánh (I Phi-e-rơ 1:15).
d. Chúng ta được kêu gọi trở thành những thánh đồ (I Cô-rinh-tô 1:2).
e. Chúng ta được kêu gọi ra khỏi nơi tối tăm đến nơi sáng láng lạ lùng của Ngài (I Phi-e-rơ 2:9). f. Chúng ta được kêu gọi trong sự bình an (I Cô-rinh-tô 7:15).
g. Chúng ta được kêu gọi chúng ta cho sự vinh hiển và nhơn đức (II Phi-e-rơ 1:3).

Vượt trên hết sự kêu gọi nguyên thủy để trở thành một người Cơ-đốc, Đức Chúa Trời thường hay đưa ra một sự kêu gọi hoặc lời mời gọi đến một trong những người hầu việc NGài cho một công việc cụ thể (Công-vụ 13:3), một mục vụ (Rô-ma 1:1), hay một nơi nào đó (Công-vụ 16:9-10). Những người này, cũng phải ăn ở cách xứng đáng với chức phận mà họ được kêu gọi.

9. Bước đi trong những việc lành

Nghiên cứu trọn vẹn Ê-phê-sô 2:1-10 theo ngữ cảnh. Nhiều lúc dân sự tách rời câu 8-9 theo bối cảnh, dẫn tới cách dùng sai trật. Bất cứ học giả Kinh Thánh nào cũng nhận biết rằng chúng ta không thể được cứu cứu khỏi tội lỗi bởi việc lành, công việc loài người, nỗ lực, hay điều gì giống như vậy. Chỉ có Ân điển của Đức Chúa Trời cứu chúng ta qua đức tin. Điều đó không đến bởi chúng ta, nhưng là sự ban cho của Đức Chúa Trời. Dẫu vậy, điều đó không thể cản ngăn sự vâng lời của chúng ta với kế hoạch cứu chuộc của Đức Chúa Trời (Giăng 3:1-8; Công-vụ 2:1-4, 38). Những người sử dụng cách sai trật phân đoạn này bởi việc tách rời ngữ cảnh thường đụng độ hoạc lên án những người nỗ lực để sống một đời sống tách biệt, thánh hóa, và tinh sạch. Họ bảo chúng ta rằng chúng ta đang nỗ lực có được sự cứu chuộc bởi việc làm. Đó thật là điều sai trật với cả sự khôn ngoan và lẽ thật. Sự cứu chuộc đến bởi ân điển qua đức tin như là một sự ban cho của Đức Chúa Trời, rồi nó trao năng quyền và thúc đẩy chúng ta làm những công việc công bình. Những người thiếu mất những công việc công bình thiếu mất sự cứu chuộc, vì họ không có đức tinchân thật, điều sản sinh dự dật việc lành. Việc lành không đem đến sự cứu chuộc; nó tiếp nối sự cứu chuộc.

Đức Chúa Trời đã ban và chỉ định những Cơ-đốc nhân bước đi trong những việc lành (Ê-phê-sô 2:10). Thân thể mà không có thần linh thì chết mất! Đức tin mà không có việc lành là đức tin chết; (Gia-cơ 2:26). việc lành là sự biểu hiện của đồn lũy không thấy được của đức tin trong mỗi tín hữu. có (Nghiên cứu Gia-cơ 2:14-26.)
Hãy làm việc lành trong mọi dịp tiện, *đặc biệt* cho những người ở trong nhà đồng đức tin (Ga-la-ti 6:10). Đức Chúa Trời trao cho những người được cứu chuộc bởi ân điển qua đức tin phải bước đi trong những việc lành.

GHI CHÚ:

GHI CHÚ:

10. Bước đi khéo léo

"Cách khéo léo" chỉ được thấy một lần trong Kinh Thánh (Chữ circumspectly_Nd) (Ê-phê-sô 5:15) và đến từ chữ Hy Lạp *akribos* (ak-ree-boce'), có nghĩa là chính xác, siêng năng, và trọn vẹn. "Khéo léo" chỉ được tìm thấy một lần trong Kinh Thánh (Circumspect_Nd) (Xuất Hành 23:13) và được Chúa sử dụng để cảnh báo dân Y-sơ-ra-ên. Nó đến từ một từ Hê-bơ-rơ *shamar* (shaw-mar'), có nghĩa là bao bọc, bảo vệ, canh giữ, tham dự, để ý, chú ý, quan sát kĩ, gìn giữ.

Từ những từ này, chúng ta thấy rõ ràng rằng Đức Chúa Trời mong muốn chúng ta ăn ở cách cẩn trọng, theo cách khôn khéo. Qua Lời Ngài, Chúa đã lên án sự phóng túng, tự do theo ý thích, và sự thông giải không rõ ràng Kinh Thánh. Ngài lên án những đời sống buông thả, thỏa hiệp và bất thánh. Bước đi của một người Cơ-đốc là qua một cánh cổng thẳng và trên một con đường hẹp (Ma-thi-ơ 7:14). Mỗi Cơ-đốc nhân cần phải cẩn trọng mọi nẻo trong đời sống.

Lời Chúa rõ ràng định nghĩa lối của những Cơ-đốc nhân. Trách nhiệm của chúng ta bây giờ là bước đi trên con đường mà Chúa đã chỉ định. Mặc dù điều này là không thể bởi chính bản thân, nhưng Ngài sẽ trao cho chúng ta năng quyền bởi Thánh Linh Ngài và giúp chúng ta theo Ngài. Sự tối tăm thương che phủ con đường chúng ta, nhưng trong những lúc đó chúng ta hãy giao phó đời sống mình để giữ lấy Lời, nắm chặt lấy bàn tay không thấy được của Ngài.

B. CÁCH CHÚNG TA CHỚ BƯỚC

Từ cái nhìn phủ nhận Đức Chúa Trời đã chỉ dẫn chúng ta không bước đi trong những cond đường cụ thể. Thậm chí là những Cơ-đốc nhân chúng ta cũng có thể trở nên bối rối và bị quyến dụ bởi những thế lực hay một người muốn đánh đổ chúng ta trong những cách ăn ở mà chúng ta không nên dự phần vào. Xem xét chúng cách ngắn gọn, nhưng phải cẩn thận, sẽ ích lợi cho mỗi chúng ta. Lời Chúa chỉ ra bảy con đường mà Cơ-đốc nhân không được bước vào. Chúng ta những con đường được đánh dấu "Nhầm Đường." Bước đi vào những con đường ấy dẫn cho chúng ta tới chỗ bị tổn thương và bị tàn phá.

1. Chúng Ta Không Bước Đi Vô Lối

"Vô lối" đến từ chữ Hy Lạp *ataktos* (at'-ak-tos), có nghĩa là không sắp xếp, không chuyên cần, bất lịch sự, và ngỗ nghịch. Cơ-đốc nhân phải tu đức hạnh mình nhưng phải lánh xa những người hành động hay cư xử vô lối như vậy (II Tê-sa-lô-ni-ca 3:6-18). Những người giả hình, không thành thật và phản bội chớ nên là một phần trong vòng tròn bạn hữu hay với những ai chúng ta có sự thông công. Vì cớ những điều đó làm ô uế chúng ta, chúng ta phải lánh xa bản thân (II Ti-mô-thê 3:5; I Cô-rinh-tô 5:9-13). Chúng ta chớ nên bước đi vô lối hay ủng hộ

những người có cách ăn ở như vậy.

GHI CHÚ:

2. Chúng ta chớ bước đi như người xác thịt

   Trong I Cô-rinh-tô 3:1-9 Phao-lô đã quở trách những người tại Cô-rinh-tô vì tánh xác thịt, ganh ghét, gầy phiền hà, và chia rẽ giữa những người giảng phúc âm. Khi họ cố bảo vệ những nhà truyền đạo yêu thích thì tình huống ấy trở nên nghiêm trọng ở giữa họ. Phao-lô bảo họ rằng họ đang bước đi người xác thịt. Dĩ nhiên điều này không ám chỉ về sự di chuyển vật lý của thân thể con người. Nhưng nói về tình trạng thuộc linh của họ mà ông lên án cách mạnh mẽ

   Bản dịch Berkey nói rằng, "Anh chị em có phải có tâm trí thuộc về thế gian chăng và anh chị em ăn ở như người không có đạo?" Những người Cơ-đốc phải cẩn trọng tvề điểm này và hết thảy những điểm khác, kẻo chúng ta "bước đi như người xác thịt."

3. Chúng ta chớ bước đi trong sự tối tăm

   Nhắc về điểm thứ 4 trong chủ đề A về những gì chúng ta phải bước đi. Đức Chúa Trời cảnh báo chúng ta chớ bước đi trong sự tối tăm được giải thích rất cụ thể trong sự liên kết với tình yêu thương anh em (I Giăng 2:11; 1:6; Giăng 12:35). Sự ganh ghét anh em mình đặt chúng ta vào một vị trí đáng chê trách khi bước đi trong sự tối tăm. Sự tối tăm (ganh ghét) làm mù con mắt thuộc linh, dẫn đến sự lầm lạc.

4. Chúng ta chớ bước đi bởi mắt thấy

   Bước đi bởi đức tin, chớ chẳng phải mắt thấy (II Cô-rinh-tô 5:7). (Nhắc đến điểm 5, chủ đề A.) Chúng ta chưa từng thấy Ngài Đấng mà chúng ta yêu mến (I Giăng 4:20); cho tới khi chúng ta nhìn xem Ngài, chúng ta phải định hướng đời sống mình bởi đức tin chớ không phải những gì chúng ta thấy.

   Bước đi bằng trực giác (mắt), chỉ ra tình trạng thiếu hụt sự tin cậy năng lực của Đức Chúa Trời có thể dẫn dắt chúng ta. Khuynh hướng tự nhiên của chúng ta là dựa vào những vật hữu hình thay vì những vật vô hình khi đưa ra quyết định. Chúng ta cần nên cầu xin Đức chúa Trời giúp đỡ chúng ta có không nên cậy nhờ vào vật hữu hình và tin cậy vật vô hình.

5. Chúng ta chớ bước trong sự dối gạt

   Phao-lô đã chỉ ra rất cụ thể về mục vụ trong phân đoạn này (II Cô-rinh-tô 4:1-2). "Sự dối gạt" đến từ chữ Hy Lạp *panourgia* (pan-oorg-ee'- ah), có nghĩa là khéo léo (nghĩa tiêu cực), lừa đảo, ngụy biện, xảo quyệt, và mưu mẹo. Những nhà truyền đạo chớ dự phần vào sự dối gạt hay rao giảng Lời Chúa cách giả dối. Họ phải mở lòng, chân thật,

GHI CHÚ:

đáng tin cậy trong việc trình dâng Lời. Những người này thường dạy dỗ hội thánh tránh khỏi bị người ta lừa đảo, bị mưu chước dỗ dành làm cho lầm lạc, mà day động và dời đổi theo chiều gió của đạo lạc, (Ê-phê-sô 4:11-14).

Trong thời Chúa Jêsus, những thầy tế lễ thượng phẩm và thầy thông giáo đã gửi những người do thám để gài bẫy Chúa Jêsus về việc nộp cống phẩm cho Sê-sa. Chúa Jêsus đã nhận ra sự dối lừa của họ (mưu mẹo và gài bẫy) và đã đối mặt với họ về vấn đề đó (Lu-ca 20:19-26). Những tín hữu chân thật chớ nương theo cách ăn ở ấy với bất cứ người nào hay để thực hiện mục đích nào. Đời sống chúng ta cần nên rộng rãi và chân thật trước mặt Chúa và con người; đừng bao giờ để chúng ta được biết đến như là những con người mưu mẹo lọc lừa ấy.

6. Chúng Ta Không Bước Đi Theo Sự Hư Không Của Ý Tưởng Mình.

Đức Chúa Trời đã đưa ra những cảnh báo trong Lời Ngài cho những thánh đồ chớ ăn ở đời sống họ như người ngoại. (Ê-phê-sô 4:17-32). "Sự hư không" trong câu này đến từ chữ Hy Lạp *mataiotes* (mat-ah-yot'-oce), có nghĩa là không có sự hữu dụng, chóng qua, hư hỏng, trống rỗng, hoặc không có ích lợi. Phao-lô nhấn mạnh tình trạng thuộc linh của dân ngoại. "bởi sự ngu muội ở trong họ, và vì lòng họ cứng cỏi... xa cách sự sống của Đức Chúa Trời." (Ê-phê-sô 4:18). Rồi ông chỉ dẫn cho những tín hữu "phải làm nên mới trong tâm chí mình," (Ê-phê-sô 4:23).

Bước đi theo những suy niệm, ý tưởng, khái niệm, tưởng tượng của chúng ta sẽ luôn đặt chúng ta vào vị trí đối nghịch với vị trí dẫn dắt của Lời và Thánh Linh. Lý cớ mà chúng ta phải có những ý tưởng thuộc linh (Rô-ma 8:5-9) là vì chúng ta có thể đánh ngã những đồn lũy của Sa-tan. Chúng là: (1) những lý luận, (2) mọi sự cao tự nổi lên nghịch cùng sự hiểu biết Đức Chúa Trời, và (3) bắt hết các ý tưởng làm tôi vâng phục Đấng Christ (II Cô-rinh-tô 10:3-5). Lý cớ của con ngườI thường trái nghịc với Lời Chúa; vậy nên , chúng ta chớ nên bước đi theo sự hư không của ý tưởng mình. Phương cách của Đức Chúa Trời cho nan đề này được tìm thấy trong Phi-líp 2:5: "Hãy có đồng một tâm tình như Đấng Christ đã có."

7. Chớ Bước đi trong xác thịt

"Xác thịt" trong phần nghiên cứu này không chỉ về thân thể vật lý với những thành phần tạo nên. Nhưng nói về bản ngã được truyền lại từ thời tổ phụ Â-đam, bao gồm sự nhơ nhớp và ước muốn trần tục. Phao-lô gọi nó là "thân thể của tội lỗi" (Rô-ma 6:6), phần mà đã chết khi Đấng Christ ngự trị trong chúng ta (Rô-ma 8:10).
Trong Rô-ma 8:1-14 chúng ta thấy bài giảng thú vị của ông về năng quyền của Thánh Linh trái nghịch với xác thịt. Bước đi trong xác thịt

Sanh ra những điều sau:

a. Chúng ta chịu sự đoán phạt (câu 1).
b. Sự công bình mà luật pháp buộc phải làm được trọn trong chúng ta (câu 4).
c. Chúng ta để tâm đến (luyện tập tâm trí, giải trí, có tình cảm, quan tâm) những điều thuộc về xác thịt (câu 5).
d. Chăm về xác thịt sanh ra sự chết(câu 6).
e. Chúng ta nghịch với luật pháp của Chúa (câu 7).
f. Chúng ta không thể làm Chúa vui lòng (câu 8).
g. Chúng ta sẽ chết—phần thuộc (câu 13).

Thật là quan trọng biết bao khi bước đi theo Thánh Linh chớ không bước đi trong xác thịt. (Ga-la-ti 5:13-26; I Cô-rinh-tô 2:14).

GHI CHÚ:

GÓC SUY GẪM

Bây giờ chúng ta nhận biết được nơi và cách chúng ta bước đi, và nơi và cách chúng ta chớ bước. Lời Đức Chúa Trời mở mắt cho chúng ta con đuognừ chúng ta đi. Những điều mà chúng ta phải làm sau khi tìm ra con đường chậtl những con đường khác là những con đường rộng. Đi theo và bước đi theo những điều đúng đắn sẽ nâng chúng ta lên trong sự đồng đi cùng Ngài trong áo xống trắng (Khải Huyền 3:4).

GHI CHÚ

GHI CHÚ:	GHI CHÚ

GHI CHÚ:

PHẦN BÀI TẬP
BÀI 15

CƠ-ĐỐC NHÂN PHẢI BƯỚC ĐI NHƯ NGÀI ĐÃ LÀM

1. Trong chủ đề về "Cách Chúng Ta Bước", hãy kể ra năm điểm chính.
(A) _____, (B) _____,
(C)_____, (D) _____,
(E)_____.
2. Trong chủ đề về "Cách Chúng Ta Bước" liệt kê năm điểm chính.
(A) _____, (B) _____,
(C)_____, (D) _____,
(E)_____.
3. *Mới mẻ* đến từ chữ Hy Lạp _____, có nghĩa
_____.
4. Phao-lô đã thiết lập ba lẽ thật cho các thánh đồ về Thánh Linh. Chúng là?
(A) _____, (B) _____,
(C)_____.
5. *Mẫu mực* đến từ chữ Hy Lạp _____, có nghĩa là
_____.
6. Chúng ta không tự do mình bằng chính mình nhưng bởi "_____
_____."
7. Sống trong tội lỗi đucợ so sánh với một người bước đi hoặc ngồi trong_____.
8. Chúng ta phải bước đi bởi đức tin, chẳng bởi_____.
9. "Noi theo dấu đức tin của tổ phụ của chúng ta là _____."
10. *Cách hẳn hoi* trong Bài của chúng ta có nghĩa là _____.
11. *Chức phận* đến từ chữ Hy Lạp _____, có nghĩa là
_____.
12. Chúng ta phải làm điều lành cho tất cả mọi người, đặc biệt cho những người trong nhà của đồng_____.
13. *Cách khéo léo* đến từ chữ Hy Lạp,_____, có nghĩa là
_____.
14. Bước đi của một người Cơ-đốc là qua cánh cổng_____và con đường_____.

GHI CHÚ:

15. Liệt kê bốn điều đầu tiên về những điều chúng ta chớ làm theo.
(A) _____, (B) _____, (C) , (D) _____.
16. Liệt kê ba điều cuối cùng về cách chúng ta chớ bước.
(A) _____, (B) _____, \
(C)_____.
17. *Vô lối* đến từ chữ Hy Lạp _____, có nghĩa là_____
_____.
18. Bản dịch Berkeley thế từ _____ cho từ người xác thịt.
19. *Sự dối gạt* có nghĩa là _____.
20. Kể ra ba hậu quả mà bước đi trong xác thịt sanh ra.
    (A) _____
    (B) _____
    (C) _____

BÀI 16

GHI CHÚ:

NHỮNG ĐIỀU NGƯỜI CƠ ĐỐC PHẢI LÀM PHẦN VII

CƠ ĐỐC NHÂN PHẢI NÊN THÁNH

I PHI-E-RƠ 1:14-16; II PHI-E-RƠ 3:11

Một trong những điều mà Đức Chúa Trời phán dặn Cơ Đốc Nhân phải làm ấy là nên thánh. Nên Thánh xuất phát từ gốc Hy Lạp hagios (hag'-ee-os), có nghĩa là thiêng liêng, tinh khiết, vô tội, và thánh thiện. Qua những nghĩa mở rộng, chúng ta có thể kết luận rằng từ *nên thánh* diễn đạt về một cái gì đó được thánh hóa, thanh tẩy, và thiêng liêng

Trong tiếng Hy Lạp cổ điển, những người ngoại đã dùng từ thánh khiết để nói đến một vật gì đó được để riêng cho các vị thần. Đối với Cơ đốc nhân, điều có nghĩa là được *biệt riêng cho Chúa.*

Vì chủ đề về sự nên thánh hay vỏ bọc thánh khiết là một đề tài khá rộng, nên chúng ta cần cố gắng nghiên cứu các lĩnh vực về sự thánh hóa, tin kính và ý nghĩa của từ *thánh* hay *biệt riêng.* Do tất cả những thuật ngữ này đều liên quan đến Bài nên không thể nào loại bỏ được đề tài về sự nên thánh.

Cơ đốc nhân cần nhận thức được rằng sự nên thánh phải là một nguyên tắc thiết thực, cụ thể và quy định mỗi khía cạnh về những hoạt động và cuộc sống. Chúng ta phải hiểu rằng sự nên thánh chi phối không chỉ thân thể mà còn cả tâm linh, bởi chính thân thể là phương tiện qua đó tâm linh bộc lộ và thể hiện ra bên ngoài. Sự nên thánh trong đời sống, trong hành động và trong suy nghĩ là những mục tiêu đúng đắn mà mỗi Cơ đốc nhân cần theo đuổi.

Phi-e-rơ đưa ra những ham muốn và thú vui của chúng ta trong quá khứ khi chúng ta còn ở trong tội lỗi (I Phi-e-rơ 1:14-16). Suốt thời gian đó, chúng ta đã định hình bản thân dựa theo những ham muốn xác thịt. Đó là một trong những "sự thiếu hiểu biết," điều đó không nhất thiết là thiếu năng lực trí tuệ hay khả năng, mà thiếu đi sự hiểu biết về Chúa và Lời của Ngài. Khi chúng ta đến với Chúa, chúng ta nhận được chuẩn mực để định hình chính bản thân. Chúa cùng sự nên thánh của Ngài trở thành tiêu chuẩn mà qua đó chúng ta đánh giá cuộc sống của mình.

Sự nên thánh mô tả bản chất và tính cách của Đức Chúa Trời. Cũng chính vì mục tiêu hướng đến sự nên thánh mà chúng ta phấn đấu và tìm khuôn mẫu cho cuộc sống của chính mình. Trong thơ II Phi-e-rơ đã đặt ra một câu hỏi, vì thế giới này sẽ bị tiêu tán, "Anh em đáng nên thánh và tin kính trong mọi sự an ở của mình là dường nào trong khi chờ đợi trông mong ngày Chúa đến?" (II Phi-e-rơ 3:11 -12). Do đó, sự nên thánh đã trở thành một trách nhiệm cần có đối với mỗi một Cơ-đốc nhân (Tham khảo ý nghĩa của từ *phải* trong Phần I)

GHI CHÚ:

Bất cứ ai hay bất cứ điều gì được để riêng ra cho một mình Đức Chúa Trời được biệt riêng khỏi những điều khác được gọi là *nên thánh*

A. Những nơi ở trong Đền Tạm được gọi là nơi thánh (Xuất Ê-díp-tô kí 26:33; Hê-bơ-rơ 9:12, 24, 25). Phía trong bức màn của Đền Tạm là nơi chí thánh (Xuất Ê-díp-tô kí 26:33-34). Tân Ước còn gọi nơi này là "Nơi rất thánh" (Hê-bơ-rơ 9:3, 8)

B. Quần áo của A-rôn được gọi là thánh (Xuất Ê-díp-tô Ký 28: 1-2) vì chúng được tách ra hay phân biệt với trang phục hàng ngày thông thường của dân Do Thái. Chúng chỉ được mặc bởi Aaron và các con cháu của ông.

C. Đức Chúa Trời làm cho đất xung quanh bụi gai cháy nên thánh và phán bảo ông Môi-se phải cởi bỏ giày của mình trước khi tiến lại gần vì nó là "đất thánh" (Xuất Ê-díp-tô-kí 3: 1-5).

D. Dầu thơm là thánh và không được sử dụng cho bất cứ mục đích nào ngoài những mục đích đã chỉ định (Xuất Ê-díp-tô-kí 30: 22-33).

E. Các thiên sứ, là những thần linh được tạo dựng, được gọi là thánh. Họ khác với Đức Chúa Trời và loài người, được biệt riêng cho những sứ mệnh đặc biệt theo sự chỉ dẫn của Chúa (Công vụ 10:22; Hê-bơ-rơ 1:14)

F. Lời của Đức Chúa Trời được kể là thánh (Rô-ma 1: 2, II Ti-mô-thê 3:15). Không có bất kì cuốn sách nào có thể sánh bằng; do đó, Kinh thánh được biệt riêng là trong sạch và thiêng liêng.

G. Cách "ăn ở" hay cách cư xử của chúng ta, cũng phải nên thánh và khác biệt với tội nhân (I Phi-e-rơ 1:14-16; II Phi-e-rơ 3:11)

H. Trong quá khứ lẫn hiện tại, những người được biệt riêng cho Đức Chúa Trời, được gọi một cách chính đáng là thánh. Thánh hay người được thánh hóa cũng có nguồn gốc từ chữ nên thánh. Sự nên thánh là một điều có thể đạt được trước mặt Đức Chúa Trời và loài người. Những người khác đã đạt được mục tiêu này; vậy chúng ta cũng có thể. Hãy xem xét những điều sau đây:

1. Thánh tiên tri (Công vụ 3:21, II Phi-e-rơ 3:2).
2. Sứ đồ thánh (Ê-phê-sô 3:5).
3. Anh em thánh (I Tê-sa-lô-ni-ca 5:27; Hê-bơ-rơ 3:1).
4. Các bà thánh (I Phi-e-rơ 3:5).
5. Người thánh (II Phi-e-rơ 1:21).

I. Chỉ duy một mình Đức Chúa Trời duy trì được sự nên thánh một cách đúng nghĩa

(Lê-vi kí 11:44; 19:2; I Phi-e-rơ 1:16). Chính địa vị nổi bật và uy nghi này đã đặt Ngài lên rất cao và tách biệt ra khỏi tất cả những điều khác, vượt xa sự nên thánh mà chúng ta có thể đạt tới.

Chú ý: Những sê-ra-phin trong Êsai 6: 3 và bốn con sanh vật trong Khải huyền 4: 8 đứng trước mặt Đức Chúa Trời đều kêu lên, "Thánh thay, thánh thay thánh thay.", trong thơ Do Thái, khi một từ được lặp đi lặp lại ba lần thể hiện mức độ cao nhất. Qua đó có thể kết luận rằng Chúa là Đấng thánh khiết nhất. Êsai đề cập đến Chúa là "Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên" hai mươi lăm lần trong các sách do ông viết. Thậm chí Bài Kinh Thánh nào cũng có thể thuyết phục chúng ta rằng sự nên thánh là một thuộc tính thiết yếu, vốn có của Đức Chúa Trời.

Kinh Thánh đã liệt kê rất nhiều thứ được gọi là nên thánh dựa vào chức năng của nó trong một vài lĩnh vực, thời gian hay mục đích nhất định. Nghiên cứu của chúng tôi tập trung vào bổn phận của mỗi chúng ta để được nên thánh.

A. *TẠI SAO CHÚNG TA PHẢI NÊN THÁNH*

Thông thường chúng ta chỉ nghe về các khía cạnh của sự thánh thiện bên trong và bên ngoài mà không hề được lý giải tại sao phải nên thánh. Tuy nhiên, Lời của Đức Chúa Trời trong cả tân ước và cựu ước đã nêu rõ lý do: "Vì có chép rằng: hãy nên thánh; vì ta là thánh "(I Phi-e-rơ 1:16, Lê-vi Ký 19: 2, 20:26).

Sự nên thánh không phải là một ý tưởng trừu tượng hay thần bí; mà là nguyên tắc quy định trong cuộc sống hàng ngày. Chúng ta được mời gọi không chỉ để thờ phượng Đức Chúa Trời mà còn để học theo Ngài. Qua lối sống hằng ngày, chúng ta phải bày tỏ bản chất mà chúng ta dự phần (II Phi-e-rơ 1: 4). Phải bày tỏ sự thánh sạch và công bình mà chúng ta nhận lãnh từ Chúa và thật sự được sanh lại (Giăng 3: 1-8), được lại sanh, chẳng phải bởi giống hư nát, nhưng bởi giống chẳng hư nát (I Phi-e-rơ 1:23).

Dù không thể bắt chước quyền năng vô hạn và đời đời của Đức Chúa Trời, nhưng chúng ta hoàn toàn có thể hướng tới sự thánh sạch khác biệt với thế gian xấu xa, ô uế mà chúng ta đang sống. Chắc chắn khi muốn trở nên giống Chúa, chúng ta có thể bày tỏ tình yêu thương, sự thương xót, lòng nhân từ, và sự nhịn nhục và xa rời khỏi giá trị của thế gian.

Chúa Jêsus Christ, cả trong thần tính và nhân tính của Ngài, đều biệt khỏi kẻ có tội (Hê-bơ-rơ 7:26). Rất dễ dàng nhận thấy bản chất của Chúa qua con người và hành động của Ngài.Từ Christian (Cơ đốc nhân) cũng bắt nguồn từ ý tưởng trở nên giống Chúa. Do đó, có thể dễ dàng nhận ra Cơ đốc nhân qua nỗ lực của họ để trở nên giống như Đấng Sáng Tạo.

Sự kêu gọi và mạng lệnh của Chúa để chúng ta nên thánh nên đem đến

GHI CHÚ:

GHI CHÚ:

động lực cần thiết để thúc đẩy chúng ta vâng lời. Kinh Thánh không đưa ra lý do nào khác hay chúng ta cũng không cần đòi hỏi lý do nào dễ hiểu hơn ngoài: "Hãy nên thánh vì ta là thánh". Chỉ có điều này tạo nên nền tảng cho nhiệm vụ phải thánh hóa. Điều này cũng là một sự bảo đảm về khả năng mà chúng ta có thể đạt đến sự thánh hoá.

Thật là một tư tưởng cao cả và thách thức: Chúa là thánh và Ngài phán dặn chúng ta nên thánh! Vì Ngài đã đòi hỏi chúng ta nên thánh, Ngài không những ban cho chúng ta năng lực và khả năng mà còn chỉ cho chúng ta cách thức, phương tiện và phương pháp mà chúng ta có thể đạt được mục tiêu này.

B. LÀM THẾ NÀO ĐỂ NÊN THÁNH

Vì Đức Chúa Trời đã kêu gọi chúng ta nên thánh, chúng ta hoàn toàn có thể đạt được và duy trì điều đó. Chúa không bao giờ đòi hỏi bất kỳ điều gì từ con người mà không cung cấp cho họ đủ ân điển để hoàn thành nhiệm vụ.

Khi được kêu gọi để nên thánh, chúng ta phải hiểu rằng sự đòi hỏi này có hai mặt – tích cực và tiêu cực

1. Mặt tích cực của Sự nên thánh

   Mặt tích cực của sự nên thánh chính là việc học theo Chúa, hay tìm cách giống như Ngài. Phi-e-rơ đã bảo vệ quan điểm này khi kêu gọi chúng ta chớ làm theo sự dâm dục, là sự cai trị chúng ta ngày trước nhưng thà hướng đời sống theo sự nên thánh của Đức Chúa Trời(I Phi-e-rơ 1: 14-16). Học theo Chúa Jêsus, phản ánh Thánh Linh Ngài, và thể hiện những đức tính của Ngài nên là mong ước lớn nhất của chúng ta.

   Các môn đệ đầu tiên rất giống Đấng Christ đến nỗi họ được gọi là Cơ-rê-tiên (Christian) (Công vụ 11:26). Học theo Đấng Christ trong cuộc sống cá nhân rõ ràng là một khía cạnh tích cực của sự nên thánh

2. Mặt hạn chế của Sự nên thánh

   Mặt tiêu cực của sự nên thánh là phải rút lui và tránh ra khỏi những điều không tinh sạch và ghê tởm trước mặt Chúa. Nếu chúng ta là thánh, chúng ta phải khước từ xác thịt. Chúng ta phải nhận ra những điều nghịch với Đấng Christ, tội lỗi, những tội ác mà ma quỷ mượn tay con người để thực hiện – là những việc làm gây phân rẽ chúng ta khỏi sự nên thánh của Chúa. Cơ đốc nhân chân chính không chỉ học theo Chúa từ bên trong, mà còn phải rút ra khỏi những điều bất khiết. Nên thánh là khước từ khỏi bất cứ điều gì tội lỗi, thậm chí đến những điều tựa như điều ác cũng phải tránh đi (I Tê-sa-lô-ni-ca 5:22)

GHI CHÚ

> Sự phân rẽ là một sự dạy dỗ đầy quyền năng trong cả Cựu Ước và Cựu Ước. Chúng ta dưới ân điển được kêu gọi để biệt riêng chúng ta trong mọi khía cạnh của cuộc sống (II Cô-rinh-tô 6: 14-7: 1).

Khi liên hệ cuộc sống của chính mình với cả khía cạnh tích cực và tiêu cực của sự nên thánh, chúng ta không chỉ quăng hết gánh nặng tội lỗi (Hê-bơ-rơ 12: 1), nhưng chúng ta còn bày tỏ Đấng Christ trong đời sống. Sự thất bại của người Pha-ri-xi và việc Chúa lên án họ không phải do quan điểm của họ về những hành động bên ngoài mà là thiếu mối liên hệ bên trong với Đức Chúa Trời (Ma-thi-ơ 23: 1-33). Bất kể động cơ là gì, nếu chỉ có kỉ luật thì không ai có thể nên thánh được. Việc kỷ luật xác thịt bằng cách phủ nhận những ham muốn của nó phải được cân bằng qua việc học theo Đấng Christ.

Chúng ta không đạt được sự nên thánh như những thầy tu ẩn giật trong hang động, lên án các mối quan hệ giữa mọi người và cuộc sống. Thay vào đó, chúng ta đạt được điều đó khi chúng ta từ bỏ sự không tin kính bằng cách sống tiết độ, công bình, và nhân đức (Tít 2: 11-12). Đúng vậy, sự nên thánh được biểu hiện tuyệt vời nhất khi chúng ta thực hiện các nghĩa vụ của cuộc sống trong mọi chi tiết thể hiện tinh thần giống như Đấng Christ.

Chúng ta không đạt được sự nên thánh như những thầy tu ẩn giật trong hang động, lên án các mối quan hệ giữa mọi người và cuộc sống. Thay vào đó, chúng ta đạt được điều đó khi chúng ta từ bỏ sự không tin kính bằng cách sống tiết độ, công bình, và nhân đức (Tít 2: 11-12). Đúng vậy, sự nên thánh được biểu hiện tuyệt vời nhất khi chúng ta thực hiện các nghĩa vụ của cuộc sống trong mọi chi tiết thể hiện tinh thần giống như Đấng Christ.

Chừng nào Hội Thánh còn trên đất, trách nhiệm của các nhà lãnh đạo, giáo sĩ, các bậc cha mẹ, và chính bạn – mỗi cá nhân phải cân nhắc một cách cẩn thận tất cả mọi thứ trong ánh sáng của lẽ thật. Chúng ta không cho phép các kinh đô thời trang của thế giới, các ngôi sao điện ảnh, thể thao, các chính trị gia, và các phương tiện truyền thông thiết lập tiêu chuẩn lối sống cho Hội Thánh. Trong một thời gian dài, nhiều người đã khinh bỉ việc rao giảng và giảng dạy, cho nó là lỗi thời, rồi rập khuôn theo những người xung quanh hơn là học theo Chúa

Từ trước đến nay, kể từ sự ra đời của phương tiện truyền thông và video, chưa có bất kì xã hội nào mà tỉ lệ tội ác lại được nói đến khắp thế giới như hiện nay. Từ Calcutta đến Cairo, New York đến San Francisco, thậm chí đến những ngôi làng nhỏ nhất, mọi lứa tuổi đều có thể tiếp cận với.

GHI CHÚ:

các hình thức tội ác mới nhất. Nhãn hàng các loại thuốc với liều lượng cao, thức uống có cồn ngành công nghiệp thuốc lá được mô tả vô sinh động. Cùng với những điều đó, còn có cả bạo lực, lối sống đồi trụy, giết người, hiếp dâm,..v..v. Những ống dẫn đồi bại này qua phim ảnh và chương trình truyền hình lại được lưu thành video mà không hề có quy định hay thông qua bởi bất cứ cơ quan kiểm duyệt nào.

Mặc dù chúng ta có thể thừa nhận giá trị của các phương tiện truyền thông này trong việc cho phép truy cập nhanh vào các sự kiện thời sự và các chương trình giáo dục, nhưng phương tiện này sẽ gây ra nhiều thiệt hại hơn là ích lợi. Tất cả những điều Kinh Thánh chống lại được ngành công nghiệp điện ảnh miêu tả như một phần thưởng và sự mãn nguyện. Làm sao chúng ta có thể theo đuổi sự nên thánh khi chi tiêu những khoản tiền khổng lồ cho các vấn đề như vậy khi động cơ ngầm của những kẻ kiểm soát chúng không phải là để thúc đẩy lẽ phải mà là phá hủy chúng?

Những tiêu chuẩn đã từng được xem là thiêng liêng, những đức tính từng không thỏa hiệp, và lối sống từng là tiêu chuẩn nay lại bị khinh rẻ, bị xem là đạo đức giả, tu khổ hạnh và cuồng luật pháp. Chưa bao giờ sự nên thánh lại bị tấn công từ nhiều người qua nhiều góc độ, bởi những người tuyên xưng về sự nên thánh như vậy.

Tôi nài xin anh chị em hãy chấn chỉnh ý thức đạo đức, nhân cách và sự khiêm tốn của mình trở lại với lối sống lấy Chúa làm trọng tâm, theo Kinh Thánh và kính sợ Chúa. Lời của Đức Chúa Trời nói với chúng ta về mọi giai đoạn và khía cạnh cuộc sống của chúng ta, cả bên trong và bên ngoài. Các thiết bị mới, sáng chế, mốt, phong cách, thú vui, và giải trí mới với nội dung xấu sẽ còn giành giật sự tập trung của chúng ta từ bây giờ cho Hội Thánh được cất lên. Chừng nào chúng ta ở trong thế gian này, tôi kêu gọi anh chị em hãy nên thánh, đơn giản chỉ vì Đấng mà chúng ta phục vụ là thánh.

GÓC SUY GẪM

Các anh em , chúng ta được kêu gọi với sự kêu gọi thánh (II Ti-mô-thê 1: 9). Chúng ta là một dân thánh và chức tế lễ thánh (I Phi-e-rơ 2: 5, 9). Hội Thánh của Đức Chúa Trời là thánh sạch và không chỗ tránh được (Ê-phê-sô 1: 4, 5:27). Nếu là một Mục sư, anh chị em phải thánh và ôn hòa (Tít 1: 5-9). Phải dâng thân thể mình làm của lễ sống và thánh, đẹp lòng Đức Chúa Trời (Rô-ma 12: 1-2). Chúng ta phải giơ tay thánh sạch lên trời, mà cầu nguyện khắp mọi nơi, chớ giận dữ và cãi cọ (I Timôthê 2: 8). Để sống trong sự sống lại thứ nhất, chúng ta phải là nên thánh (Khải huyền 20: 6). Nếu không nên thánh thì chẳng ai được thấy Chúa (Hê-bơ-rơ 12:14).

Có thể nào chối bỏ được rằng "Cơ đốc nhân phải là nên thánh"? Nếu bạn là một mục sư rao giảng lời Chúa, tôi nài xin và thách thức bạn hãy rao giảng về sự nên thánh của Chúa và con người phải học theo điều đó.Anh em , dù là trẻ hay già, tôi kêu gọi mọi người tuân theo Kinh thánh và Mục sư của bạn khi họ giảng dạy Lời Chúa. Hãy nhớ rằng: Kinh Thánh có thẩm quyền cuối cùng trên tất cả mọi sự.

Sự nên thánh tạo nên sự hòa thuận với người khác, với chính chúng ta và với Đức Chúa Trời. Phần thưởng của nó rất nhiều, trong khi chúng ta thực hành nó trên đất, nhưng chúng ta sẽ nhận được phần thưởng lớn nhất của nó khi chúng ta nghe Ngài nói, "Được lắm!" Đây là "những điều Cơ Đốc nhân nên làm"!

Lưu ý: Có một số câu trích dẫn khác về những điều chúng ta nên làm khác hơn là chỉ bảy tiêu đề chính trong loạt bài này. Chúng được đề cập đến hoặc ám chỉ các chủ đề khác, hay chúng có thể tự giải thích và dễ hiểu. (Xem Ê-phê-sô 5:28, I Cô-rinh-tô 11: 7, 10, Rô-ma 12: 3, 15: 1; Công-vụ 5:29; 17:29; Gia-cơ 4:15).

GHI CHÚ

GHI CHÚ:

GHI CHÚ:	GHI CHÚ

GHI CHÚ:

PHẦN BÀI TẬP
BÀI 16

CƠ ĐỐC NHÂN PHẢI NÊN THÁNH

1. *Nên Thánh* xuất phát từ gốc Hy Lạp_____, có nghĩa là_____.
2. Trong tiếng Hy Lạp cổ điển , từ *nên thánh* có nghĩa là _____.
3. Đối với Cơ đốc nhân, từ *nên thánh* có nghĩa là _____.
4. Sự nên thánh chỉ quản trị tâm linh, không phải thân thể. Đúng__ sai_____
5. Từ *làm theo* trong I Phi-e-rơ 1:14 có nghĩa là gì? _____
6. Bất cứ điều gì hay người nào được biệt riêng cho Đức Chúa Trời được coi là_____.
7. Bức màn của Đền tạm phân cách nơi_____.
8. Liệt kê ba điều Kinh Thánh đề cập đến là thánh khiết. (A)_____, (B)_____, (C)_____.
9. Những_____trong sách Ê-sai và_____trong Khải Huyền kêu lên trước mặt Chúa, "Thánh thay, thánh thay, thánh thay".
10. Ê-sai gọi Chúa là "Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên"_____lần trong sách ông viết.
11. Tại sao chúng ta phải nên thánh? _____
    Tham khảo Kinh thánh:_____.
12. Sự nên thánh là _____quy định trong cuộc sống hằng ngày
13. Sự nên thánh có hai khía cạnh. Đó là: (A) mặt_____và (B) mặt_____
14. Các môn đệ đầu tiên rất giống Chúa Jêsus nên họ được gọi là_____.
15. Mặt tích cực của sự nên thánh là gì? _____
16. Mặt tiêu cực của sự nên thánh là gì?_____
17. Sự thất bại của người Pha-ri-si không nằm ở hành động bên ngoài mà là thiếu _____.
18. Hãy nêu những hiểm họa của chương trình truyền hình, video và rạp chiếu phim. _____
19. Chúng ta phải dâng _____
20. Hoàn thánh câu sau: "Hãy cầu sự bình an với mọi người, cùng, tìm sự nên thánh" _____ _____(Hê-bơ-rơ 12:14).

GHI CHÚ:	GHI CHÚ

BÀI 17

GHI CHÚ:

NHỮNG ƯU TIÊN THEO KINH THÁNH

PHẦN I

TRƯỚC HẾT- HÃY TÌM KIẾM NƯỚC ĐỨC CHÚA TRỜI

MA-THI-Ơ 6:24-34

Từ điển Webster định nghĩa *ưu tiên* là tính chất hoặc trạng thái chúng ta làm một điều gì trước một việc khác; ưu tiên về thời gian, trật tự, tầm quan trọng..vv. Trong việc học Kinh thánh, chúng ta nhanh chóng thấy được những điều mà Đức Chúa Trời mong đợi chúng ta đặc biệt lưu ý đến. Là con người, chúng ta thường cố gắng tự lập kế hoạch cho riêng mình cũng như thiết lập mức độ quan trọng của những điều mà chúng ta theo đuổi. Thông thường, chúng ta đưa vấn đề thứ yếu lên đầu tiên, nhưng lại không đặt Đức Chúa Trời là ưu tiên quan trọng nhất.

Có thể những ý định của chúng ta cao thượng và không hề có ý bất tuân mạng lệnh của Kinh Thánh hoặc phạm tội với Chúa, thế nhưng chúng ta đã phạm tội với Ngài thông qua việc cho phép các vấn đề mang tính tạm bợ thay thế những thứ có giá trị đời đời. Vấn đề này khá phổ biến giữa con người chúng ta. Chúng ta bước đi trong sự tầm thường, trả tiền để mua đồ không phải là bánh, đem công lao mình đi đổi lấy vật chất chẳng làm cho no (Ê-sai 55: 1-2). Và thế rồi chúng ta tiếp tục đói khát, cảm thấy không thỏa lòng trong khi tất cả những gì chúng ta cần phải làm là điều chỉnh lại hệ thống giá trị và sắp xếp lại trật tự ưu tiên của chúng ta.

Loạt nghiên cứu này trình bày một cách thức sẽ tạo ra mối liên hệ với Chúa và người đồng hành mà chúng ta mong đợi. Tuy nhiên, để nó hiệu quả, chúng ta phải cho phép Lời của Đức Chúa Trời quy định các ưu tiên của chúng ta chứ không phải lý lẽ, ham muốn của con người, hoặc các khái niệm về xác thịt.

Lìa bỏ nguồn nước sống và tự đào lấy hồ sẽ chỉ tạo ra sự khát thêm (Giê-rê-mi 2:13). Khá bỏ đường mình và các ý tưởng, tìm kiếm Chúa và trở lại bên Ngài sẽ là điều tiên quyết cho sự cứu rỗi và bình an (Ê-sai 55:6-7). Những yêu cầu và mong đợi của Chúa dành cho chúng ta thường đi ngược với đường lối và kế hoạch của chúng ta. Vì vậy, việc vâng theo các chỉ thị trong Kinh thánh và đặt chúng trước tiên trong cuộc sống của chúng ta là cần thiết.

Trong suốt loạt nghiên cứu này, chúng ta sẽ thiết lập ưu tiên về Kinh Thánh cho mỗi chủ đề. Điều này không có nghĩa là các vấn đề thứ yếu không quan trọng. Thật ra, chúng rất quan trọng và ấn tượng trong tâm trí của chúng ta đến mức chúng ta thường có khuynh hướng đặt chúng lên đầu trong thứ tự ưu tiên của mình. Từ khung tham khảo này, chúng ta có thể thấy các vấn đề xảy ra bởi vì chúng ta đã đặt sai các thứ tự ưu tiên đó.

Nguyện Chúa giúp chúng ta qua sự hướng dẫn của Lời Ngài và quyền

GHI CHÚ:

năng của Đức Thánh Linh để từ đó thiết lập một trật tự đúng trong đời sống chúng ta. Chúng ta phải thiết lập các hành động nối tiếp một cách trật tự nếu chúng ta hòa hợp với trật tự thần linh. Lời của Đức Chúa Trời, Kinh Thánh, quy định những ưu tiên của Ngài dành cho chúng ta.

Học tập, áp dụng và ghi nhớ những nguyên tắc chân lý này. Chỉ có như vậy, bạn sẽ làm vui lòng Đức Chúa Trời. Vạch ra những ưu tiên của RIÊNG bạn là một con đường chắc chắn dẫn đến thất bại. Tuy nhiên, làm theo kế hoạch của Đức Chúa Trời là một con đường chắc chắn dẫn đến Thiên Đàng vinh hiển.

Bạn tôi, nhà lãnh đạo T.F Tenney đã từng nói: "Công việc quan trọng là giữ cho việc quan trọng trở nên quan trọng"

Đấng Cứu Rỗi của chúng ta, Chúa Giê-su Christ, đã xếp hạng việc tìm kiếm Nước Đức Chúa Trời là ưu tiên hàng đầu trong cuộc sống của chúng ta. Tuy nhiên, chúng ta thường bỏ qua điều đó, đẩy nó vào phía sau của tâm trí chúng ta như một kế hoạch trong tương lai! Bằng cách nào đó, chúng ta cần phải chuyển những điều Ngài đã phán dặn từ thứ yếu sang những ưu tiên hàng đầu.

Chúng ta đang bị đẩy vào chế độ tìm kiếm trong cuộc sống. Phân tích những thứ mà mọi người đang tìm kiếm có thể tạo ra cả một danh sách dài bất tận-những điều này lấy đi sự chú ý và thời gian của chúng ta!

Chúa Giê-su Christ phân loại những gì mọi người sẽ tìm kiếm và những gì họ nên tìm kiếm sau đó, và chia chúng thành hai loại khác biệt.

A. NƯỚC ĐỨC CHÚA TRỜI

B. NHỮNG ĐIỀU TRONG CUỘC SỐNG

1. Chúa Jêsus nói về "tất cả những điều này" (Ma-thi-ơ 6:33, Lu-ca 12:31). Để làm sáng tỏ, tôi sẽ đề cập đến những điều mà Chúa Jêsus đang nói tới như "những điều khác", hay "những điều của cuộc sống."

2. "Những điều của cuộc sống" liên quan trực tiếp đến các mục mà Chúa Giê-su đã đề cập trước đây trong bài diễn thuyết của Ngài (Ma-thi-ơ 6: 23- 24)

Bài giảng của Chúa Giê-su Christ không hề bảo chúng ta nên từ bỏ việc theo đuổi các nhu cầu cần thiết trong cuộc sống. Tuy nhiên, Ngài đặt chúng sau việc tìm kiếm nước Đức Chúa Trời.

Chúng tôi sẽ chỉ ra một số ý tưởng và thử nghiệm sai lầm không phải là con đường tìm kiếm nước Đức Chúa Trời. Giữ lời Chúa trong những hoàn cảnh nhưng vẫn duy trì được sự cân bằng là mục tiêu của Bài này.

Lấy mọi vật làm của chung, được làm theo bởi nhưng Hội thánh ban đầu (Công vụ các sứ đồ 2:44-45) không phải là một lời phán dặn cho những người tin Chúa ngày nay. Thời gian đã chứng minh tính sai lầm của điều này.

GHI CHÚ:

A. Tách mình ra khỏi xã hội, phủ nhận những nhu cầu và ước muốn về thể chất, giam mình vào các nhà dòng hay tu viện hay sống như những nhà ẩn dật không hề đồng nghĩa với việc đặt Nước Đức Chúa Trời lên trước tiên.

B. Sự tu luyện (ép xác tu thân), một hoạt động được ghi lại trong suốt lịch sử nhân loại và đặc biệt là từ thời của Đấng Christ, không phải là một kế hoạch liên quan đến lời Chúa để con người dựa vào. Việc chối bỏ ước muốn xác thịt qua các huấn luyện cầu nguyện, kiêng ăn là một cách sống trong Kinh thánh. Thờ lạy theo ý riêng của mình, sự khiêm tốn giả dối, bỏ bê cơ thể (Côlôse 2: 18-23), hoặc các hình thức khổ hạnh khác không phải là cách tìm kiếm nước Đức Chúa Trời.

C. Bị dơ bẩn, thiếu kiên nhẫn, thiếu chỉnh tề, lười biếng, thiếu sự siêng năng và lòng tự trọng không được nhìn nhận ở đây. Đức Chúa Trời tạo chúng ta với bản chất "tìm kiếm". Trong công cuộc tìm kiếm đó-chúng ta cần ưu tiên đặt nước Đức Chúa Trời lên đầu- đó là những gì Đấng Christ dạy chúng ta làm. Sự lười biếng, sự vô tâm, cố tình ăn vận lôi thôi, không chăm sóc bản thân hoặc môi trường của chúng ta vv, không chứng minh rằng chúng ta đặt Chúa lên đầu tiên.

Trước tiên, phải có một bài tập rèn luyện trong Kinh thánh rằng Đức Chúa Trời thừa nhận và công nhận chúng ta là những người nên tìm kiếm vương quốc của Ngài trước hết ! Chúng ta sẽ trở nên tốt hơn nếu ghi nhớ những điều sau đây:

A. Chúng ta phải xem xét và cân nhắc những yếu tố như văn hoá, hệ thống chính trị, những hạn chế của chính phủ, và các quốc gia nghèo đói. Một số quốc gia không có sự tự do hoặc không có hình thức chính trị dân chủ mà ở đó mọi người có thể chọn lối sống riêng của họ. Bất kể tình hình của mỗi quốc gia, văn hoá hay cá nhân, có một nơi trên Thiên Đàng tôn vinh và thừa nhận những người mà họ đã đặt Nước Đức Chúa Trời lên đầu.

B. Chúng ta không nên phán xét những người có nhiều của cải hơn chúng ta là những người đặt vật chất lên hàng đầu. Những người không có gì trong cuộc sống không phải lúc nào cũng là người tìm kiếm Nước Chúa. Thật ra, rõ ràng chúng ta có thể biết được thông qua thái độ, chức vụ, và đời sống những người đang chăm chú tìm kiếm những điều của Chúa. Tuy nhiên, chúng ta không nên đưa ra đánh giá hoặc phán xét các cá nhân là đúng hay sai chỉ dựa trên những gì họ có hoặc không có.

C. Chúng ta thấy nhiều ví dụ về những người tìm kiếm nước Đức Chúa Trời trong Kinh Thánh. Bằng cách làm theo đời sống của họ, chúng ta có thể xác định được mức độ mong muốn và sự hết lòng của chúng ta.

1. Nữ vương Sê-ba (I Các Vua 10: 1-13, Ma-thi-ơ 12:42). Người phụ nữ này đã tìm đến Sa-lô-môn để nghe sự khôn ngoan của Người. Liệu

GHI CHÚ:

chúng ta cũng sẽ làm như vậy, hay còn hơn thế nữa, để tìm ra Đấng lớn hơn (cao hơn, và tuyệt vời hơn) hơn Solomon?

2. Các môn đồ (Ma-thi-ơ 19:27). Những người này bỏ mọi sự để theo Chúa Jêsus. Ma-thi-ơ và những người khác thậm chí bỏ công việc và nghề nghiệp của họ để rao giảng phúc âm của Chúa.

3. Phao-lô (Phi-lip 3:7-8) : ông xem mọi thứ như là sự lỗ, vì sự nhận biết Đức Chúa Giê-su Christ là quý hơn hết.

Kinh Thánh Tân Ước đầy những ví dụ về những người nam lẫn nữ, những người khao khát tìm kiếm nước Đức Chúa Trời ở đây và mãi mãi. Bản thân cuộc sống dường như được xem là một giá rẻ họ cần phải trả để có được Đấng Christ. Hê-bơ-rơ đoạn 11 liệt kê những người đàn ông và phụ nữ đầy đức tin từ buổi bắt đầu của lịch sử nhân loại cho đến khi Sách Hê-bơ-rơ được viết ra. Họ rất yêu mến Chúa và tìm kiếm Ngài; Đối với họ, không có giá nào là quá đắt họ cần trả để có được Ngài . Nước của Ngài là nơi mà ai cũng say mê và khao khát được đặt chân tới?

D. Rõ ràng từ bài giảng của Đấng Christ (Ma-thi-ơ 6: 24-34) rằng chúng ta có thể dễ dàng trở nên bận tâm với những điều sau đây:

1. Yêu chủ khác ngoài Chúa.

2. Lo về đồ để ăn.

3. Lo về đồ để uống.

4. Lo lắng về đồ mặc.

5. Quá quan tâm đến vẻ bề ngoài.

6. Lo lắng về tương lai.

Không tin cậy Chúa cho những nhu cầu thiết yếu của cuộc sống dường như là thiếu đức tin và cho chúng ta thấy rằng chúng ta có « ít đức tin »

E. Đức Chúa Trời hiểu rõ những gì chúng ta cần, việc chỉ hướng sự tìm kiếm của mình vào các nhu cầu vật chất xác định chúng ta với Dân Ngoại, "Dân ngoại" ở đây được hiểu như là biểu hiện nhu cầu trong tâm hồn (heathen) hơn là bề ngoài là người Do Thái. *Tân ước theo ngôn ngữ ngày nay*, của William F. Beck , đã dịch cụm từ này: “Loài người thế gian chạy theo những điều này” Gia-cơ Moffatt dịch: “Nhữn người ngoại biến chúng thành mục tiêu của đời sống họ.” Những gì chúng ta hết lòng tìm kiếm

xác định chúng ta có phải là một Cơ Đốc Nhân trung tín hay là một người chạy theo những nhu cầu trong tâm hồn mình. Chạy theo những nhu cầu vật chất và biến chúng trở thành những thứ quan trọng nhất trong cuộc sống thể hiện rằng chúng ta không tin tưởng vào sự cung cấp của Ngài trên chúng ta, vì vậy chúng ta nghĩ tốt hơn là nên tự làm điều đó. Thật là thiếu đức tin! Điều đó chẳng khác gì một cái tát thật mạnh vào mặt Đấng Tạo Hóa. Đức Chúa Trời đã cứu chúng ta khỏi khái niệm sai lạc như vậy! Chủ nghĩa vật chất, và mưu cầu của con người, chính là nguyên nhân suy yếu của xã hội Mỹ. Vì chúng ta luôn tìm kiếm điều gì đó trong cuộc sống, nên Sa Tan đã lừa dối rất nhiều người khiến họ hết sức chạy theo "những điều đó". Đức Chúa Trời sẽ cung cấp cho chúng ta tất cả những gì cần thiết nếu chúng ta đặt Nước Ngài trước hết, như Ngài vốn dĩ cung cấp cho các loài chim trời, các loài hoa và cây cỏ vậy.

Bài này không có nghĩa là chúng ta không cần cung cấp vật chất cho gia đình. Lời của Chúa phán xét tính lười nhác và hướng dẫn chúng ta săn sóc gia đình mình (1 Ti-mô-thê 5:8 ; 2 Thê-sa-lô-ni-ca 3:10). Lên kế hoạch cho sự nghỉ hưu, tiết kiệm cho những tình huống khẩn cấp, có những mục đích...vv không phải là điều ác hay là trái với Kinh Thánh cả. Cũng vì thế, nó cảnh báo chúng ta đừng để lòng trông cậy nơi của cải không chắc chắn, hãy dồn chứa về ngày sau một cái nền tốt và bền vững cho mình, để được cầm lấy sự sống thật (1 Ti-mô-thê 6:6-19).

Đức Chúa Trời không đòi hỏi tất cả thời gian và tiền bạc của chúng ta. Ngài không đoán xét những thành tựu cá nhân, nền công nghiệp hay những tiến bộ vượt bậc. Lời của Ngài cho phép chúng ta làm chủ những của cải trên thế gian. Như vậy không có nghĩa chúng ta làm phiền lòng Chúa hay trật khỏi ý muốn của Ngài. Điều đó cũng không làm chúng ta thuộc linh, hay ngăn cản chúng ta trở nên thuộc linh trong Chúa. Điều Chúa mong mỏi đơn giản là "nhưng trước hết, hãy tìm kiếm nước Đức Chúa Trời và sự công bình của Ngài" (Ma-thi-ơ 6:33). Để giữ cuộc sống của bạn cân bằng và làm theo những lời phán dạy của Chúa, hãy cân nhắc làm theo những điều sau đây:

1. Yêu mến Đức Chúa Trời vượt trên tất cả mọi điều trên thế gian.

2. Đặt khó báu trên thiên đàng. Điều này có thể thực hiện bằng cách dành thời gian, tiền bạc, tài năng…cho công việc của Chúa.

3. Dành một phần thời gian của bạn để tham gia vào các hoạt động thể chất và thuộc linh ở nhà thờ địa phương của bạn.

4. Dành thời gian cầu nguyện, đọc Kinh Thánh, đi lễ nhà thờ cũng như ở bên gia đình.

5. Đáp lại lời kêu gọi của Chúa trong những công việc đặc biệt

GHI CHÚ:

GHI CHÚ:

(mục vụ, truyền giáo) hay cống hiến tài năng của bạn trong những lĩnh vực quan trọng khác (âm nhạc, giảng dạy…). Hãy đặt chúng là ưu tiên trong cuộc sống của bạn.

6. Dâng 1/10 cho Chúa; khi bạn giàu có và thịnh vượng, hãy chúc phước cho công việc của Chúa và những người kém may mắn hơn mình với phần thưởng của bạn.

7. Đừng trở nên tự mãn với những của cải bạn có. Đừng nghĩ mình tài giỏi hơn và tự đặt mình cao hơn những người có ít vật chất hơn bạn.

8. Nhớ rằng những thứ chúng ta đang sử dụng chỉ là tạm bợ. Sớm muộn chúng ta sẽ bỏ lại chúng trên Đất và trình bày với Đức Chúa Trời chúng ta đã sử dụng chúng như thế nào.

GÓC SUY GẪM

Cách chúng ta bước vào cuộc sống này rất khiêm tốn: chúng ta ra đời mà chẳng hề đem gì theo. Khi chúng ta rời khỏi nó, chúng ta quay về lại vị trí khiêm tốn ban đầu: "chúng ta qua đời cũng chẳng đem gì đi được" (1 Ti-mô-thê 6:7) (hoặc Truyền Đạo 5:15-16.) Vào thời điểm này, những gì chúng ta tìm kiếm "ban đầu" sẽ quyết định số phận của chúng ta.

GHI CHÚ

PHẦN BÀI TẬP

BÀI 17

TRƯỚC HẾT- HÃY TÌM KIẾM NƯỚC ĐỨC CHÚA TRỜI

1. Webster định nghĩa sự ưu tiên như là_____.
2. Khá bỏ_____, và_____, Chúa và trở lại bên Ngài là thông điệp của Ê-sai
3. Chúa Jêsus Christ phân ra hai điều mà con người có thể và sẽ tìm kiếm. Đó là những điều gì?? (A)_____. (B)_____.
4. Ngày nay có nên lấy mọi vật làm của chung hay không? Có_____không_____
5. Hội thánh đã từng thực hiện kế hoạch này trước đây không? Có___không_____
6. Cơ đốc nhân đều nên sống trong các tu viện hay nhà dòng. Đúng____Sai_____
7. Những người sống ẩn dật đặt Chúa lên đầu kể từ khi họ tách mình ra khỏi xã hội. Đúng____Sai_____.
8. Sự tu luyện (ép xác tu thân) là một từ trong Kinh Thánh và là một thuật ngữ chỉ dẫn cách ứng xử cho Cơ Đốc Nhân. Đúng_____Sai_____
9. Không làm việc hoặc chỉ trong đợi vào sự trợ cấp từ gia đình hay chính phủ trong khi bạn vẫn có khả năng làm việc là một cách ưu tiên tìm kiếm nước Đức Chúa Trời. Đúng_____Sai_____.
10. Dù có sự khác nhau trong thể chế chính trị hay nền văn hóa, mỗi người cũng vẫn có thể ưu tiền tìm kiếm nước Đức Chúa Trời. Đúng_____Sai_____.
11. Chúng ta có nên đánh giá những người hơn chúng ta về của cải là những người chỉ chú trọng vào vật chất không ? Có__Không____
12. Nữ vương_____ đã đến để nghe sự khôn ngoan của

A. Sa-lô-môn B. Đa Vít C. Chúa Giê-su D. Phao-lô

13. Kể ra một môn đồ-từ Bài này-đã bỏ công việc mình để đi theo Chúa Jêsus Christ
14. _____xem mọi thứ như là sự lỗ, vì sự nhận biết Đức Chúa Giê-su Christ là quý hơn hết .
15. Hê-bơ-rơ đoạn _____liệt kê những người đàn ông và phụ nữ sống và chết bởi Đức Tin.
16. Liệt kê 3 trong 6 điều khiến chúng ta trở nên bận tâm, theo như bài giảng của Chúa Jêsus Christ.

(A) _____, (B)_____,(C)_____.

GHI CHÚ:

17. "Dân ngoại" ở đây được hiểu như là_____.
18. Chúng ta hãy dồn chứa về ngày sau một_____tốt và bền vững cho mình, để được cầm lấy sự sống thật.
19. Bài này có đoán xét những thành tựu cá nhân, lòng tự trọng hay những tiến bộ..không? Có _____Không_____.
20. Chúng ta ra đời mà không_____và chúng ta cũng chẳng_____

GHI CHÚ

BÀI 18

GHI CHÚ:

NHỮNG ƯU TIÊN THEO KINH THÁNH PHẦN II

HÃY TRỞ VỀ GIẢNG HÒA VỚI ANH EM TRƯỚC

MA-THI-Ơ 5:21-24

Mặc dù phân đoạn này có trước Bài đầu tiên (Ma-thi-ơ 6:24-34) theo trình tự thời gian, nó không có trước theo trật từ những sự việc trong đời sống chúng ta. Tìm kiếm vương quốc Đức Chúa Trời là ưu tiên hàng đầu hơn mọi nỗ lực khác trong đời sống chúng ta. Khi chúng ta đặt để vương quốc Chúa trước nhất, chúng ta ở trong tình trạng và vị trí thuộc linh để làm theo những điều răn của Ngài.

Đầu tiên trong mỗi Bài này chỉ về xếp hạng, trật tự, ưu tiên và tầm quan trọng của vấn đề. Trong mỗi ví dụ có một *thứ nhì,* tức là điều gì đó quan trọng theo sau tiến trình của sự việc đó. Một trách nhiệm theo sau khi trật tự trách nhiệm đầu tiên được thực hiện. Mặc dù cấp thấp hơn hay thứ nhì, trách nhiệm hay công việc ấy thì vẫn không kém quan trọng trong đời sống chúng ta.

Là con cái của Đức Chúa Trời, chúng ta thật sự khao khát được thực hiện hết thảy điều răn của Ngài truyền cho chúng ta, và thực hiện nó theo thứ tự mà Ngài mong muốn. Một trong những sai lầm lớn của Đa-vít là cố dời hòm giao ước mà không tuân theo lệ đã định của Chúa. (I Sử Ký 15:13). Hậu quả là U-xa chết. Kế hoạch đó bị hoãn cho tới khi phương cách và tiến trình của Đức chúa Trời được tìm ra và thực thi theo đó. Sẽ có điều gì đso đọng lại hoặc gây ấn tượng với chúng ta như chỗ ưu tiên khi kế hoạch của Đức Chúa Trời nó được xếp thứ nhì. Làm theo trực giác của chúng ta luôn là một lỗi lầm khi Lời Chúa được sáng tỏ về chủ đề đó.

Trước mặt chúng ta bây giờ là một cảnh tượng như vậy. Điều gì há có thể quan trọng và cần thiết hơn sự cung hiến cho Đức Chúa Trời? Đức Chúa Trời và Đấng Cứu Chuộc lớn lao của chúng ta, Chúa Jêsus Christ, ban cho chúng ta một cái nhìn thiêng liêng về những thứ tự vượt trên cả sự cung hiến.

A. Chúa Jêsus đối chiếu mạng lệnh của giao ước cũ chớ giết người với mạng lệnh mới của Ngài về các anh em . Luật pháp dạy dỗ chúng ta chớ giết người (Xuất Hành 20:13; Phục Truyền 5:17), còn Chúa Jêsus đi vào sâu hơn nữa.

B. Chúa Jêsus thiết lập một phần của giao ước mới trong sự tương phản với giao ước ước cũ với những lời này: “Song ta phán cho các ngươi …” (Ma-thi-ơ 5:22). Được phán ra từ Đức Chúa Trời bày tỏ trong xác thịt đã đưa ra một phương thức mới và sâu nhiệm về cách thức đối đãi anh em mình. Hãy để ý những lời dạy của Ngài.

1. Giận dữ với anh em vô cớ, đặt để chúng ta trong nguy cơ về sự phán xét. Kinh Thánh dạy chúng ta phải bỏ qua cơn giận, nhưng Chúa chỉ ra

GHI CHÚ:

rằng cơn giận dữ không chính đáng thì nghiêm trọng hơn cơn giận chính đáng.

2. "Anh em " trong ngữ cảnh này có ý nghĩa mở rộng hơn là sự liên hệ gia đình hay cùng huyết thống cho tới tình cảm anh em trong toàn thân thể của Đấng Christ. Gọi ai đó "raca" đẩy họ vào mối nguy trong thời của Đấng Christ với hội đồng tôn giáo Do thái, hay Sanhedrin, biểu lộ tầm nghiêm trọng của vấn đề.
   "Raca (Đồ điên_Nd)" đến từ chữ Hy Lạp *rhaka* (rhak-ah'), có nghĩa là trống rỗng, vô giá trị, là một thuật ngữ phỉ báng bằng miệng. Theo từ W. E. Vine's *Expository Dictionary of New Testament Words* (Giải nghĩa Kinh Thánh), nó là một từ khinh bỉ sự trống rỗng về tâm trí hơn là nói về đạo đức.
   Bằng cách trích dẫn việc sử dụng từ này, Chúa Jêsus chỉ ra thái độ và lời nói của một người nào đó thì còn tệ hơn chỉ đơn thuần là giận dữ. Sự giận dữ thường không được biểu hiện, nhưng "raca" biểu hiện cảm xúc và thái độ tồi tệ đến người khác.
3. Nói với các anh em của mình rằng "Ngu xuẩn" đặt chúng ta trong mốI nguy của lửa địa ngục. Trong ngữ cảnh này, Chúa Jêsus đã chỉ về nơi trừng phạt đời đời. 'Ngu xuẩn' ở đây đến từ chữ Hy Lạp *moros* (mo-ros'), có nghĩa là có ngu si đần độn, ngớ ngẩn, khờ khạo, đần như đầu gối, và vô lý. Cũng theo W. E. Vine, *rhaka* nhạo báng tâm trí của một người còn *moros* nhạo báng tấm lòng và tính cách của một người.

Không nghi ngờ gì, Chúa Jêsus Christ đã thiết lập một mức cao hơn trong sự thông công và hội nhóm hơn những gì được yêu cầu bởi Cựu Ước. Giết anh em mình là một tội lỗi không thể chối cãi dù ở thời đại nào. Dưới thời ân điển, Đấng Christ đặt ra những yêu cầu lớn lao hơn lên hội thánh Ngài cao hơn việc kiểm soát chớ giết người thuộc thể. Gọi anh em của mình là ngu xuẩn nghịch với nguyên tắc Cơ-đốc và đe dọa linh hồn của chúng ta.

Giải quyết và loại bỏ vấn đề này trở thành trọng trong sự giảng dạy mở rộng của Đấng Christ về điểm này. Ngài đã cung cấp cho chúng ta một chuỗi sự việc thích hợp nếu chúng ta phải giấu hoặc bày tỏ vấn đề với những anh em của chúng ta. Đấng Christ bảo chúng ta những gì làm *trước nhất*, trước khi chúng ta đi xa hơn trong các trách nhiệm Cơ-đốc và những lễ nghi.

Chúng ta hãy nghiên cứu về hình ảnh của Đấng Christ được phác họa cho chúng ta trong Ma-thi-ơ 5:23-24. Có một người đem ra của lễ trên bàn thờ (Mở rộng của phần này vượt trên cả những của lễ hy sinh bằng động vật và nói về những tín hữu được sanh lại dâng của lễ và những món quà cho Chúa.) Khi chuẩn bị dâng của lễ cho Đức Chúa Trời, người đó nhớ lại rằng có một người anh em đã làm điều gì sai trật với họ. Ông đã làm gì vào thời điểm đó? Ở đây Chúa Jêsus đã thiết lập một mạng lệnh và định hướng Thánh Kinh trên đời sống chúng ta. Nghe thật lạ, Ngài bảo chúng ta hay bỏ lại của lễ—theo nghĩa đen bỏ lại của lễ vào lúc đó—cho tới khi chúng ta đã hoàn thành một vấn đề quan trọng hơn của lễ hy sinh. Điều đó có thể là gì?

A. "**Trước nhất,** hãy giảng hòa với anh em các ngươi." Chúng ta nhận thấy rằng anh em đang không có mặt đã có "phải" (dù gì đi nữa) nghịch cùng cùng người anh em đang dâng của lễ cho Chúa. Khi nhớ lại những cảm xúc của người anh em đó, người dâng của lễ phải để lại của lễ, đi ra và trước tiên phải giảng hòa với anh em mình.
"Giảng hòa" ở đây đến từ chữ Hy Lạp *diallasso* (dee-al-las'-so), có nghĩa là là thay đổi triệt để, hòa giải. Có điều gì đó đã xảy ra trong sự tranh cãi đã thay đổi sự hận thù tồn tại trong tình bạn hữu.

Lạ lùng thay, với những người Cơ-đốc sùng đạo, dâng của lễ, Đấng Christ đã thiết lập của lễ dâng cho Ngài *đứng thứ hai trong mối quan hệ.* Thật quan trọng của mối thông công và hội nhóm với những anh em mình như thể nào để Đức Chúa Trời có thể thiết lập mạng lệnh ấy!

Con đường hòa giải:

1. Đối mặt với vấn đề. Thần Linh Đức Chúa Trời sẽ đánh động chúng ta khi có những sự khác biệt chưa được giải quyết giữa chúng ta và những anh em mình. Đủ trưởng thành để đối mặt với vấn đề ấy thường đem lại sự yên bình.

2. Sẵn lòng thừa nhận có một vấn đề. Chúng ta phải bỏ nó ra khỏi và mở lòng và đừng bỏ qua những thù hận trong sâu thẳm và lâu dài.

3. Bày tỏ sự khiêm nhường Cơ-đốc chân thật. Sự khiêm nường phải luôn được ưu tiên nhưng phải được biểu hiện suốt trong quá trình hòa giải.

4. Có một tâm linh ăn năn, đặc biệt cần thiết trong mọi nỗ lực hòa giải.

5. Tìm kiếm sự tha thứ về phần chúng ta lẫn phần của anh em . Phải xảy ra bây giờ và trong tương lai.

Sự hòa giải là một sự giảng dạy TânƯớc và trong ngữ cảnh này nó đưa ra một cách thứ mới, yêu cầu mọi hết thảy đời sống chúng ta giữ các mối quan hệ cá nhân trong cách này.

Có rất nhiều điều được đưa ra trong mối liên hệ anh em đồng công, không chỉ trong đề tài này nhưng xuyên suốt cả Kinh Thánh. Những mối liên hệ và sự thông công bị gãy đổ là những vấn đề nghiêm trọng trong mắt Chúa và có thể có những hậu quả đời đời trên đời sống chúng ta:

1. Khoa học y tế đã chứng minh rằng, không còn nghi ngờ gì nữa, những yêu tố căng thẳng mà những mối quan hệ bị đổ vỡ đã tác động lên con người. Dĩ nhiên nó có thể đem lại tình trạng thuộc linh tồi tệ.

GHI CHÚ:

GHI CHÚ:

2. Sự cay đắng, ganh ghét, sa ngã chứng tỏ những khác biệt không thể giảng hòa tồn tại.

3. Sự ganh ghét với anh em đặt chúng ta trong vị trí của kẻ giết người trong mắt Chúa (I Giăng 2:9-11; 3:14-15; 4:20-21).

4. Ca-in rõ ràng đã có thể sửa lại lỗi sai trong trật tự của lễ hy sinh nếu ông thật sự khao khát như vậy (Sáng Thế 4:6-7). Nhưng thay vào đó ông để cho tội lỗi, sự ganh ghét, dấy lên trong lòng ông, dẫn đến việc giết hại em mình. (See I Giăng 3:11-18).

5. Cơn giận dữ sâu thẳm nơi bên trong Ê-sau với Gia-cốp lớn lên thành sự ganh ghét đến nỗi con cháu ông bị xóa khỏi đất. Gia-cốp đã đã trình dâng một nhành Ô-li-ve để giảng hòa, nhưng rõ ràng rằng Ê-sau không thể cảm thấy sự tha thứ hoàn toàn trong lòng ông, vì có một sự tranh đấu đang xảy ra giữa con cháu của họ. Áp-đia đã để lại sứ điệp của ông với 21 câu về dòng dõi của Ê-sau. Họ phải đối mặt với sự hủy diệt và diệt vong chỉ đơn giản bởi vì họ không chiu hòa giải với anh em của họ.

6. Giô-sép, là hình bóng của Đấng Christ, là hình ảnh mẫu mực của con cái chân thật của Đức Chúa Trời. Sự nổi tiếng của Giô-sép tách biệt hoàn toàn với tâm linh tha thứ cho anh em của ông. (Sáng Thế 50:15-20).

7. Đấng Christ dạy chúng ta cách kiểm soát tội lỗi lặp lại trong vòng anh em mình (Lu-ca 17:3-4).
Ngài dạy chúng ta cách thực hành sự tha thứ trong Ma-thi-ơ 18:21-35.

Những mối liên hệ tốt là cần thiết những ích lợi tâm trí, thuộc thể và cả thuộc linh. Những mối quan hệ phải lẽ trong vòng anh em thật quan trọng hơn những của lễ dâng đem lên trên bàn thờ của Chúa. Nếu Chúa chugns ta cảm thấy điều này rất quan trọng, thì há hội thánh không áp dụng ý Ngài và thực hành chúng sao?

B. Thứ nhì, chúng ta cần phải dâng của lễ trên bàn thờ cho Đức Chúa Trời, chúng ta đến và làm điều này trước, nhưng Đức Chúa Trời nói điều gì là quan trọng hơn. Vậy nên chúng ta đứng dậy, để của lễ lại, và đi hòa giải với anh em của chugns ta. Bây giờ chúng ta đem của lễ của chính mình và và sự ngợi khen lên cho Đức Chúa Trời (Rô-ma 12:1-2).

Vậy Đức Chúa Trời không nhận lấy chúng ta, sự thờ phượng, ta-lâng, hay tiền bạc của chúng ta nếu chúng ta còn mâu thuẫn với anh chị em trong Đấng Christ của mình? Chúng ta hãy làm điều đầu tiên trước, rồi những của lễ nhỏ nhất cũng sẽ được Đức Chúa Trời chấp nhận.

GÓC SUY GẪM

Những mối quan hệ và của lễ hy sinh đều quan trọng và cần thiết với một người Cơ-đốc. Tuân theo I Giăng 1:7 cho chúng ta một động lực và sự thúc giục mà chugns ta cần. Khi chúng ta thất bại và phạm tội, lặp lại lỗi lầm, và sự hiểu nhầm lớn lên, chúng ta hãy tuân theo điều răn của Chúa Jêsus—"trước nhất hãy giảng hòa với anh em các ngươi trước"!

GHI CHÚ

GHI CHÚ:

GHI CHÚ:	GHI CHÚ

PHẦN BÀI TẬP
BÀI 18

GHI CHÚ:

TRƯỚC HẾT—HÃY GIẢNG HÒA VỚI ANH EM NGƯỜI

1. *Trước nhất* trong những Bài này chỉ về _____, _____, và _____.
2. Đa-vít đã không làm theo " _____ " của Chúa khi ông dời hòm giao ước.
3. Giao ước cũ dạy dỗ dân Y-sơ-ra-ên chớ _____.
4. Trở nên giận dữ với anh em vô cớ đặt chúng ta trong nguy cơ của_____.
5. *Anh em* trong Bài này chỉ về một thành viên nam trong gia đình. Đúng _____ Sai _____.
6. Gọi một người là *đồ điên* đe dọa dân Do Thái với _____.
7. *Đồ điên* trong tiếng Hy Lạp là từ _____, có nghĩa là _____.
8. Gọi anh em mình là "ngu xuẩn" đặt chúng ta trong nguy cơ của_____.
9. *Ngu xuẩn* trong phân đoạn Kinh Thánh này đến từ chữ Hy Lạp _____, có nghĩa là _____.
10. Khi đem trình dâng của lễ của chugns ta lên bàn thờ và nhớ lại anh em mình có "điều sai trật" nghịch lại chugns ta, chúng ta phải làm gì?_____.
11. *Giảng hòa* có nghĩa là _____.
12. Đấng Christ đã làm cho của lễ dâng cho Ngài là_____đối với các mối quan hệ của chúng ta.
13. Đưa ra ba bước trên con đường hòa giải. (A) _____, (B) _ (C)_____.
14. Những mối quan hệ đổ vỡ, theo như khoa học y tế, có thể gây ra ảnh hưởng nghiêm trọng trên chúng ta. Đúng _____ Sai_____
15. Ganh ghét anh em của chúng ta đặt chugns ta trong vị trí của _____.
16. Anh trai của Gia-cốp, _____, đã để cho sự ganh ghét hủy diệt ông và dòng dõi của ông.
17. Giô-sép là hình bóng của Đấng Christ. Đúng_____ Sai __
18. Những mối quan hệ tốt là cần thiết cho những ích lợi_____, _____, and _____.
19. Trước nhất chúng ta phải hòa giải với anh em của chúng ta, thứ nhì chúng ta phả dâng_____.
20. Có phải là Đức Chúa Trời sẽ không nhận lấy của lễ hay bất cứ điều gì của chúng ta nếu có điều gì không đúng xảy ra giữa chúng ta và anh em của mình không? Đúng _____ Không _____.

GHI CHÚ:	GHI CHÚ

BÀI 19

GHI CHÚ:

NHỮNG ƯU TIÊN THEO KINH THÁNH PHẦN III

TRƯỚC NHẤT—TỪ BỎ CÂY ĐÀ TRONG MẮT MÌNH
MA-THI-Ơ 7:1-5

Đưa ra những hành động trong sự ưu tiên, khi đối mặt với một quyết định trong đời sống của chúng ta, là mục tiêu của những phần nghiên cứu này. Làm như vậy luôn luôn có một sự tranh đấu giữa xác thịt và Thánh Linh, vì chúng ta những đồn lũy đối nghịch nhau trong mỗi Cơ-đốc nhân (Ga-la-ti 5:17). Trong khi chúng ta thật sự khao khát được thực hiện những mạng lệnh của chúa theo đúng trật tự mà Ngài đặt để cho mỗi chúng ta , thực hiện chúng là trận chiến mỗi ngày.

Trong Kinh Thánh, Chúa Jêsus đã trình bày cho chúng ta hai nhu cầu quan trọng; lấy rác trong mắt anh em mình và bỏ đi cây đà trong mắt của chính mình. Chúng ta phải bắt đầu từ đâu? Chúng ta dễ nhận thấy rác trong mắt của một anh em Cơ-đốc, vì cớ đó, chúng ta cảm thấy một sự khẩn cấp phải đi đến và lấy nó ra phần làm cho mắt người đó bị che mờ. Chúa Jêsus Christ đã công nhận điều cần thiết của việc lấy rác ấy ra; song Ngài liền thiết lập một nguyên tắc ưu tiên của kinh thánh. Trước khi chúng ta lấy rác, có một vật còn lớn hơn được gọi là cây đà, làm cản tầm nhìn của chính người nhận ra vấn đề, cần phải lấy đi—*trước nhất!*

Tự xem xét chính mình là trọng tâm trong sự giảng dạy của Chúa Jêsus trong phân đoạn này. Thật hết thảy chúng ta đều cần nhìn vào tấm gương của Lời Chúa để nhìn thấy chính mình như Ngài nhìn xem chúng ta (Gia-cơ 1:21-25)! Qua việc tự kiểm tra lấy mình bằng Kinh Thánh, sự chiếu soi trong Lời Chúa giúp chúng ta nhìn thấy những lỗi lầm và lỗ hổng cá nhân cần phải được xử lý. Chúng ta hãy xem sự giảng dạy của Đấng Christ trong bối cảnh của vấn đề quan trọng này.

A. "**CÁC NGƯƠI ĐỪNG ĐOÁN XÉT AI, ĐỂ MÌNH KHỎI BỊ ĐOÁN XÉT.**"

Câu này thường được trích dẫn ra khỏi ngữ cảnh rất nhiều lần trong Kinh Thánh. Nó được nhắc đến ngay lập tức khi chúng ta nói ai đó là ác độc, thậm chí khi Kinh Thánh rõ ràng về vấn đề đó. Chúng ta sẽ bị kịch liệt phản đối về cách chúng ta chớ nên xét đoán bất cứ điều gì hay bất cứ ai là sai lầm hay ác độc. Không một ai trong chúng ta muốn ngồi trong ngôi phát xét, nhưng Đức Chúa Trời cho phép và mong muốn dân sự đưa ra sự phán xét ở những lĩnh vực cụ thể theo như Lời Ngài.

- **Phán xét**—trong ngữ cảnh nó đến từ chữ Hy Lạp *krino,* có nghĩa là phân biệt, quyết định (về mặt lý trí hay luật pháp), thử, lên án, trừng phạt, trả thù, kết luận, rủa xả, ra nghị định, xác định, và tự trọng.

GHI CHÚ:

Rõ ràng rằng Đấng Christ phán dạy chúng ta chớ nên xét đoán, trừng phạt hay rủa sả anh em mình cách không công bình. Cũng rõ ràng rằng Ngài không hạn chế hay phủ nhận trách nhiệm thánh kinh của việc đưa ra những quyết định theo kinh thánh, tinh kính như được chép trong Lời Ngài. Thay vào đó, Ngài chỉ dẫn cho chúng ta trong Ma-thi-ơ 7:1-5 chớ nên xét đoán anh em mình về một vấn đề khi thậm chí có một vấn đề còn lớn hơn đang đe dọa mỗi chúng ta. Nếu chúng ta làm vậy, thì sự xét đoán hay đoán phạt đồng thể ấy mà chúng ta làm với người khác sẽ ở trên chúng ta. (Rô-ma 2:1-3).

Là một chủ đề, sự xét đoán là một sự giảng dạy mở rôgnj trong kinh thánh đáng để nghiên cứu và trao khảo. Dẫu sự phán xét không phả là một chủ đề liên quan, vì hàm ý của phần nghiên cứu này, tôi mong bạn sẽ xem xét những chỉ dẫn Kinh Thánh này.

B. **NHỮNG CHỈ DẪN KINH THÁNH VỀ SỰ XÉT ĐOÁN.**

Điều này không phải là phần kết thúc về chủ đề này, nó cũng không phải là phần bình luận hay tổng hợp về sự phán xét. Tôi chỉ đơn giản trình bày những chỉ dẫn này như là nền tảng mà bạn có thể dựa nương.

1. Chúng ta chớ xét đoán trước lúc thích hợp (I Cô-rinh-tô 4:5).

2. Chúng ta không đem anh em mình ra tòa dân sự về những vấn đề có thể được giải quyết trong hội thánh (I Cô-rinh-tô 6:1-8).

3. Chúng ta không phán xét dựa trên bề ngoài, nhưng phải sử dụng sự phán xét công bình (Giăng 7:24).

4. Chúng ta có sự xét đoán về những điều về đời này (I Cô-rinh-tô 6:4).

5. Chúng ta, là một hội thánh, phải xét đoán những người ở trong đó (những thánh đồ); Đức Chúa Trời phán xét những người không ở trong đó (tội nhân) (I Cô-rinh-tô 5:12).

6. Chúng ta không thể chữa cho mình khi xét đoán (lên án) người khác mà không làm vậy cho chính mình (Roman 2:1-3).

7. Chúng ta sẽ xét đoán thế gian và các thiên sứ (I Cô-rinh-tô 6:2-3).

8. Chúng ta trở thành người đoán xét anh em và luật pháp, thì chẳng phải là kẻ giữ luật pháp, khi chúng ta nói nói xấu anh em mình. (Gia-cơ 4:11).

Phao-lô xét đoán những trường hợp trong hội thánh khi những thành viên không giữ Lời Chúa (I Cô-rinh-tô 5:3). Chúa Jêsus trao thẩm quyền cho hội thánh ngồi trên ngai phán xét (Ma-thi-ơ 18:15-18). Ngài dạy chúng ta sử dụng sự phán xét công bình trên những vấn đề mà chugns ta xét đoán (Giăng 7:24). Thước đo sự xét đoán được ban cho như là những ân tứ thuộc linh (I Cô-rinh-tô 14:29). Phao-lô cũng đưa ra sự phán xét

hay quyết định, về hôn nhân trước những tình huống cụ thể (I Cô-rinh-tô 7:25, 40).

Giữ Kinh Thánh theo bối cảnh, xác định những từ ấy, rồi áp dụng chúng cách đúng đắn là cần thiết để giữ gìn lẽ thật và sự thánh hóa trong sự cân bằng và hài hòa.

GHI CHÚ:

C. **LẤY RÁC RA**

Chúa Jêsus thiết lập những chỉ dẫn và những hạn chế cho chúng ta trong Ma-thi-ơ 7:1-5 và trong Lu-ca 6:41-42 khi chúng ta phải lấy rác trong mắt an hem.

- **Rác**—đến từ chữ Hy Lạp *karphos,* có nghĩa là một sợi nhỏ, khô, một dây khô, một sợi rơm nhỏ, dăm gỗ nhỏ, hoặc tương tự bay vào mắt; là một ẩn dụ về một lỗi nhỏ.

Bối cảnh trước chúng ta là: ai đó có một cây đà, hay xà gỗ trong mắt mình, lại thấy trong mắt anh em của ông có một cọng rác nhỏ, và cảm thấy có trách nhiệm Chúa ban cho để lấy nó ra. Bây giờ hết thảy chúng ta đều đồng ý rằng cọng rác nhỏ phải được loại bỏ; tuy nhiên, nếu người anh em đó nên loại bỏ cây đà trong mắt người đó trước. "rồi mới thấy rõ mà lấy cái rác ra khỏi mắt anh em ." (Lu-ca 6:42). Một cây đà sẽ tự nhiên cản trở tầm nhìn đến nổi ông có thể gây hại cho người anh em của ông khi làm dưới tình trạng như vậy. Giốngnhư khi đến một chuyên gia về mắt bị khiếm thị và muốn ông lấy bụi ra khỏi mắt của mình.

Chúa Jêsus không bào chữa cho những lỗi nhỏ, không quan trọng trong đời sống của một thánh đồ. Thay vào đó, Ngài thiết lập sự ưu tiên trong việc từ bỏ cây đà trước. Đưa ra sự phán xét khắc nghiệt trên những người có lỗi ít hơn chugns ta chỉ có thể đem đến một sự phán xét trầm trọng hơn trên chính đời sống của chúng ta. (Ma-thi-ơ 7:1-2). Chúng ta hãy xem xét những nguyên tắc kinh thánh sau đây:

1. Chúng ta cũng nên quăng hết gánh nặng và tội lỗi dễ vấn vương ta (Hê-bơ-rơ12:1).

2. Chúng ta chớ nên gây cớ vấp phạm hay hủy hoại anh em mình dù những điều nhỏ nhất. (Rô-ma 14:1-23).

3. Một *chút* điên dại hủy hoại danh tiếng (Truyền Đạo 10:1).

4. Những con chồn nhỏ phá hoại vườn nhỏ (Song of Solomon 2:15).

5. Một chút men làm cả đống dậy bột (I Cô-rinh-tô 5:6; Ga-la-ti 5:9).

GHI CHÚ:

6. Một chút lửa có thể đốt cháy cánh rừng lớn, môi lưỡI chúng ta, một chi thể trong thân, có thể tạo ra ngọn lửa ấy (Gia-cơ 3:5).

Những điều nhỏ bé cũng cần phải chú ý đến, dẫu vậy, thật khờ khạo chú trọng vào những lỗi nhỏ nhưng lại bỏ qua những thành tố lớn, hủy phá đời sống chúng ta. Sau khi cây đà được cất khỏi, chúng ta có thể tiếp tục với những cọng rác. Tôi xin nhắc nhở bạn rằng, dẫu vậy, về cách mà những điều vụn vắt nhất (cọng rác) cũng có thể lớn lên và trở thành tội lỗi rất lớn trong đời sống chúng ta. Khi nghiên cứu về hạt giống rơi vào nơi bụi gai, chúng ta nhìn thấy nguyên tắc ấy cách thực tế. Những cái gai nhỏ lớn lên và làm cho nghẹt ngào đời sống chúng ta (Ma-thi-ơ 13:7, 22). Vậy nó cũng như vậy với chúng ta nếu chúng ta bỏ qua những lỗi lầm và điều ác tưởng như nhỏ nhặt.

D. **LẤY KHỎI CÂY ĐÀ**

Chúa Jêsus nhấn mạnh về tiến trình, sự ưu tiên, hay trật tự của sự việc nơi cọng rác và cây đà tồn tại trong mắt của những tín hữu. Trước nhất—phải lấy cây đã ra trước đã.

Xu hướng của con người thường đặt trọng tâm vào những điều nhỏ nhặt và lại ít chú ý đến những điều lớn lao. Chúng ta thường đi theo kinh nghiệm hơn là theo Lời Kinh Thánh. Ta cũng thường đặt để điều thứ yếu, lên trước hết—và đặt điều trước nhất, trở thành thứ yếu—trong tiến trình của chúng ta. Khi chúng ta thực hiện điều đó, chúng ta lại gần anh em mình trong tình trạng yếu đuối, tủi hổ và khó kết nối. Và bởi vì tầm nhìn bị giới hạn, bởi cây đà trong mắt mình, chúng ta gây vấp phạm hay gây tổn hại không thể khắc phục trên anh em mình. (Lu-ca 6:42).

- **Cây đà—**đến từ chữ Hy Lạp *dokos,* có nghĩa là cây xà nhà (bắt ngang qua để giữ lấy).

Thật sự thì Chúa Jêsus đã sử dụng một vật theo nghĩa đen khi Ngài sử dụng từ *cây đà*. Nó là một cây xà có khả năng mang lấy tải trọng hay giữ vững kết cấu xây dựng.

Trước khi chúng ta khắc nghiệt với người khác về những lỗi vụn vặt, chugns ta nên xem xét cẩn thận chính mình kẻo có điều gfi đó rõ ràng và gây vấp phạm đang tồn tại trong chúng ta. Để giúp những người đang tranh đấu với những điều nhỏ đó, chúng ta phải thắng hơn những tội lỗi rõ ràng trong đời sống chúng ta! Đặt điều trước nhất lên trước! Và điều trước nhất phải làm là lấy khỏi cây đà trong mắt chúng ta.

1. Có một vài người bỏ qua lọc con ruồi nhỏ mà nuốt con lạc đà (Ma-thi-ơ 23:24).
2. Người Pha-ri-si có thể nhanh chóng thấy lỗi của người thâu thuế, nhưng lại không thấy tội lỗi trên đời sống họ. (Lu-ca 18:9-14).
3. Người Cô-rinh-tô đã bỏ qua sự suy đồi nhơn đức trong hội thánh, nhưng lại bàn về những vấn đề khác (I Cô-rinh-tô 5:1-13).

GHI CHÚ:

4. Người Pha-ri-si rất chú ý đến việc rửa tay và các vật của họ, trong khi lại bỏ qua tội lỗi làm ô uế bên trong họ (Mác 7:1-13; Ma-thi-ơ 23:1-28).

Qua những mạng lệnh và nguyên tắc kinh thánh sẽ đảm bảo sự thắng hơn của chúng ta cho những điều nhỏ đến cả những vấn đề to lớn.

E. **TẦM NHÌN THUỘC LINH KHÓ KHẮC PHỤC**

Có lẽ những điều mà Đức Chúa Trời đã chỉ ra trong Lời Ngài khiến suy giảm thị lực hay sự mù lòa thuộc linh có thể tạo ra hay gây nên cây đà mà Chúa Jêsus đã nhắc đến. Nếu là vậy, hãy loại bỏ hay chữa trị nan đề đó để được phục hồi tầm nhìn thuộc linh. Thị lực được phục hồi, hay được chỉnh sửa sẽ giúp chúng ta bước đi không vấp ngã, đồng thời cũng giúp anh em chúng ta loại bỏ được cọng rác trong mắt họ. Hãy để ý đến những rào cản trong việc nhận biết thuộc linh:

1. Tình trạng hâm hẩm có thể khiến chúng ta bị mù lòa thuộc linh. (Khải Huyền 3:14-22).

2. Ganh ghét anh em của chúng ta có thể khiến chugns ta ở trong sự tối tăm, sự tối tăm ấy làm mù lòa mắt của chúngta, và chúng ta trở thành kẻ giết người. (I Giăng 1:6; 2:9-11; 3:15).

3. Không thêm đức tin bảy điều mà Đức Chúa Trời yêu cầu có thể gây ra mù lòa thuộc linh (II Phi-e-rơ 1:5-10).

4. Cho phép mắt của chúng ta trong sự gian ác hay bất cứ phần nào của sự tối tăm tồn tại trong đời sống sẽ khiến chúng ta đầy dẫy sự tối tăm (Ma-thi-ơ 6:22-23; Lu-ca 11:34-36).

GÓC SUY GẪM

Chúng ta có thể xác định cách đứng đắn rất nhiều những yếu tố hay vật thể là những cây đà. Bạn biết rõ hơn người khác những tội lỗi lớn đang ảnh hưởng đến đời sống bạn. Vì cớ của bạn, của Đức Chúa Trời, và vì anh em của mình, *trước nhất* hãy loại bỏ cây đà trong mắt mình. Rồi chỉ như vậy, bạn mới có thể giúp cho anh em của bạn loại bỏ cọng rác trong mắt của họ.

GHI CHÚ:	GHI CHÚ

PHẦN BÀI TẬP
BÀI 19

TRƯỚC NHẤT—PHẢI LOẠI BỎ CÂY ĐÀ TRONG MẮT MÌNH

GHI CHÚ

1. *Phán xét* trong Bài này đến từ chữ Hy Lạp_____, có nghĩa là _____.
2. Liệt kê những chỉ dẫn thuộc linh về sự phán xét.
   (A) _____
   (B) _____
   (C) _____
3. Chúng ta phải đem anh em của mình ra trước tòa án dân sư về những vấn đề có thể được giải quyết trong hội thánh? Đúng_____ Không .
4. Chúng ta, là một hội thánh, phải xét đoán những người _____; Đức Chúa Trời xét đoán những người _____.
5. *Rác,* trong Kinh Thánh, có nghĩa là, _____.
6. Một người có cây đà trong mắt mình phải làm gì?_____
7. Sau khi cây đà được lấy khỏi mắt một người, Chúa Jêsus truyền cho họ có thể thấy " _____" để lấy rác trong mắt anh em họ.
8. Chúa Jêsus xưng công bình cho việc tồn tại rác trong mắt chúng ta? Đúng_____ Sai _____.
9. Hết thảy chúng ta phải bỏ qua những _____và tội lỗi phủ lấy chúng ta.
10. *Cây đà* đến từ chữ Hy Lạp _____, có nghĩa là _____.
11. Mặc cho những gì sai trái trong đời sống chúng ta, khi chúng ta nhìn thấy lỗi lầm ở người khác chúng ta nên chỉnh sửa họ ngay. Đúng _____ Sai _____
12. Những cây đà, trong ngữ cảnh, làm suy yếu tầm nhìn của chúng ta. Đúng _____ Sai_____.
13. Có một vài người lọc _____ mà nuốt _____.
14. Trong khi cầu nguyện người Pha-ri-si thấy ngay lỗi lầm của_____
15. Hội thánh Cô-rinh-tô đã bỏ qua tội lỗi nhơn đức giữa họ. Đúng _____Sai _____.
16. Tình trạng hâm hẩm khiến chúng ta _____thuộc linh.
17. Ganh ghét anh em mình khiến chúng ta trở thành_____.
18. Chúng ta phải thên lên đức tin_____(con số) điều để không bị mùa lòa thuộc linh.
19. Chúng ta để con mắt mình trong điều ác sẽ sanh ra sự tối tăm trong chúng ta Đúng _____ Sai ____

GHI CHÚ:

20. Nơi có cọng rác và cây đà, chúng ta nên thực hiện các bước sau theo trật tự.
    (A) Trước nhất: _____
    (B) Thứ nhì: _____

BÀI 20

GHI CHÚ:

NHỮNG ƯU TIÊN THEO KINH THÁNH PHẦN IV

TRƯỚC HẾT—HỌ ĐÃ DÂNG CHÍNH MÌNH CHO CHÚA

II CÔ-RINH-TÔ 8:1-9

Là Bài thứ tư trong loạt Bài này không hàm ý rằng dâng chính mình cho Đức Chúa Trời là bước thứ trong đời sống Cơ-đốc. Bài này gắn kết chặt chẽ với Bài đầu tiên mà Chúa muốn chúng ta *trước nhất* phải tìm kiếm vương quốc Đức Chúa Trời. Bất cứ người nào khi tìm kiếm Đức Chúa Trời trước nhất sẽ phải dâng chính mình cho Chúa. Dẫu vậy, sau bước đầu tiên trong việc đặt để vương quốc Đức Chúa Trời trước tiên, chúng ta sẽ tự đối mặt với những thách thức tiếp diễn trong việc cung hiến chính mình cho Đức Chúa Trời.

Có nói về những theo đuổi cá nhân, và sự sẵn có của những phương thức và phương pháp để thực hiện nó, tạo ra một môi trường có lợi cho tình trạng hâm hẩm. Trong bối cảnh đó, chúng ta dễ bị cuốn theo những phương tiện thay vì dâng chính mình cho Ngài. Khi chúng ta làm rõ những ưu tiên kinh thánh, mọi thứ trở nên rõ ràng rằng Đức Chúa Trời mong muốn dân sự Ngài trước nhất, những phương tiện tiện (tài nguyên, tài sản, của cải, vv) thứ nhì.

Vì cớ đó, thậm chí là của chính Đức Chúa Trời, có thể được hoạch định cho tới khi dân sự sẽ hỗ trợ theo chúng mà không cần phải giao phó cho chúng. Mặc dù những hoạch định chỉ yêu cầu sự hỗ trợ mà không cần sự tham gia, điều này này không đúng đắn trong vương quốc Đức Chúa Trời. Sự tham gia cá nhân và sự đầu phục Đức Chúa Trời là sự ưu tiên, được thiết lập trong Kinh Thánh, nói xa hơn là bày tỏ ân tứ của một người. Những cống hiến và thậm chí ân tứ thuộc linh đưa ra và thực hành mà không cần một tình yêu thương sâu đậm hay sự trung tín với Đức Chúa Trời và lý cớ của Ngài trở nên trống rỗng của việc chập chõa dội tiếng, mã la kêu rền. (I Cô-rinh-tô 13:1-3). Mặc dù những món quà của thời gian, tài năng, và tiền bạc là cần thiết và có ích lợi, mong muốn tối hậu và cao nhất của Đức Chúa Trời đó là chúng ta chỉ dâng chính mình cho Ngài—*trước nhất*.

Những tài nguyên, sự giàu có, và quyền lực là tất cả đều thuộc về Đức Chúa Trời (Thi-Thiên 50:7-12). Đức Chúa Trời thể hiện quyền tể trị trên tất những tạo vật của Ngài chỉ duy con người. Vương quốc Đức Chúa Trời cần có những người nam, người nữ thánh sạch đã dâng chính họ cho Ngài. Rồi Ngài sẽ chu cấp mọi nhu cầu khi chúng ta dâng chính mình cho vương quốc Ngài. (Phi-líp 4:19). Đức Chúa Trời có thể ban cho con người bất cứ điều gì, nhưng chỉ khi con người dâng chính họ cho Ngài. Đức Chúa Trời chẳng hề bắt buộc hay đòi hỏi sự trung thành cá nhân của mỗi người; Ngài chỉ yêu cầu nó. Liệu nó có đủ động lực để bạn có thể dâng chính mình cho Ngài?

A. **VÍ DỤ VỀ HỘI THÁNH MA-XÊ-ĐOAN**

Trong một khải tượng Đức Chúa Trời đặt để trên Phao-lô, trong hành trình truyền giáo lần hai, đến tỉnh Ma-xê-đoan (Công-vụ 16:6-10). Qua lần đến của ông, đúng thời điểm ông đã

GHI CHÚ:

đã thiết lập các hội thánh tại Phi-líp, Tê-sa-lô-ni-ca, và Bê-rê. Ông đã giúp cho nhiều người cải đạo ở những thành này và họ đã dâng mình cho Ngài cách nhanh chóng. Phao-lô và những người giúp đỡ của ông cũng đang truyền giáo tại xứ A-chai, một tỉnh lân cận rất thành công. Từ chỗ này rồi đến những địa phận khác, rồi những nơi sau này được biết đến, những người Cơ-đốc vĩ đại đã dấy lên không chỉ bởi việc dâng chính họ cho Đức Chúa Trời nhưng còn dâng những của cải ít ỏi của họ. Khi viết những thư tín, Phao-lô đã đặt để những thánh đồ này như là tấm gương cho người khác. Công việc của họ thật cũng thiết lập tấm gương cho hội thánh ngày nay.

1. Phao-lô trong thư tín thừ nhì gửi cho người Cô-rinh-tô (một thành phố thuộc xư A-chai), đã gọi những anh em tại Ma-xê-đoan như là một tấm gương của sự tận tụy cá nhân. Trong phân đoạn này (II Cô-rinh-tô 8) ông chỉ ra rằng, dù trong sự nghèo đói, họ vẫn dâng những của cải ít ỏi của họ cho công việc Chúa. Ông còn nhấn mạnh yếu tố bị bỏ qua đã sản sinh ra sự sẵn lòng hy sinh ấy: "vì trước hết đã dâng chính mình cho Chúa." (II Cô-rinh-tô 8:5).
   Thú vị thay, Phao-lô đã dùng những hội thánh tại A-chai, mà thành Cô-rinh-tô cũng thuộc về nó, là một tấm gương cho những hội thánh tại Ma-xê-đoan để khích lệ sự nhiệt huyết của họ (II Cô-rinh-tô 9:1-15). Rõ ràng từ những thư tín của Phao-lô mà hội thánh đầu tiên đã hoàn toàn đầu phục, cả con người và phương tiện của họ vì cớ Đấng Christ.

2. Sau khi hoàn toàn dâng đời sống họ lên cho Đức Chúa Trời, những thánh đồ tại Ma-xê-đoan đã dâng hiến những của cải ít ỏi để giúp đỡ ngườI khác, những thánh đồ mà mục sư truyền đạo kém may mắn hơn.
   a. Những hội thánh tại Ma-xê-đoan, nối kết với những hội thánh tại A-chai, đã dâng hiến cho những thánh đồ nghèo thiếu tại Giê-ru-sa-lem (Rô-ma 15:25-28).
   b. Hội thánh tại Phi-líp, một thành phố thuộc Ma-xê-đoan, đã giúp đỡ Phao-lô dù ông đã rời thành của họ (Phi-líp 4:13-23). Những câu này chứa đựng sự biểu hiện của sự trân trọng của Phao-lô vì sự trợ giúp của họ. Phao-lô nhận thức được rằng chỉ chỉ những con người đã dâng mình đã giúp đỡ ông tùy theo sự cần dùng. (Phi-líp 4:19).

3. Ê-ba-phô-đi, là một công dân tại Phi-líp của xứ Ma-xê-đoan, là một đầy tờ cung hiến cho vương quốc Đức Chúa Trời. Sự tận tụy của ông thật sâu đậm đến nốI Phao-lô đã viết cho hội thánh nhà của ông rằng Chính vì công việc của Chúa Cứu Thế mà ông đã suýt chết" (Phi-líp 2:30). Thật là một Cơ-đốc nhân vĩ đại! Ông không chỉ dâng những của cải mình có, và của hội thánh Phi-líp, nhưng trước hết ông đã dâng chính ông. Nghiên cứu câu chuyện này trong Phi-líp 2:24-30; 4:15-23.

B. TẤM GƯƠNG CỦA ĐẤNG CHRIST

GHI CHÚ:

Khi viện chứng những anh em tại Ma-xê-đoan như là ví dụ của sự hy sinh thân mình cho những người tại Cô-rinh-tô, Phao-lô đã đưa ra tấm gương đầy năng quyền này:

> "Vì anh em biết ơn của Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, Ngài vốn giàu, vì anh em mà tự làm nên nghèo, hầu cho bởi sự nghèo của Ngài, anh em được nên giàu." (II Cô-rinh-tô 8:9).

Câu này không đơn thuần chỉ mô tả rằng có ai đó đã cho đi hết những của cải của mình nhưng còn là giao phó chính mình. Đấng Christ đã giao phó chính Ngài cho chúng ta hầu cho chúng ta trở nên giàu—không phải tiền bạc hay những thứ vật chất nhưng là sự giàu có thuộc linh. Kinh Thánh lặp lại trong sự bày tỏ lẽ thật này: Đấng Christ đã ban chính Ngài cho chúng ta (Ga-la-ti 1:4; I Ti-mô-thê 2:6; Tít 2:14). Của lễ lớn nhất được ban và sự ban tặng cao cả được thực hiện là chính mình. Đấng Christ đã thiết lập nguyên tắc này và làm gương trong sự chết của Ngài tại Gô-gô-tha.

C. NHỮNG ĐIỀU TRƯỚC NHẤT TRONG LUẬT PHÁP CỦA CHÚA

Trong Cựu Ước dưới thời giao ước thứ nhất, Đức Chúa Trời đã thiết lập những nguyên tắc ưu tiên. Bởi việc đưa ra những chỉ dẫn cho dân Y-sơ-ra-ên, Ngài thiết lập những điều Ngài xem là quan trọng và trước hết trong công việc Ngài. Đức Chúa Trời luôn luôn thiết lập những yêu cầu và mong đợi của Ngài trên dân sự của Ngài, ngay cả trong sách Sáng Thế. Trong sự giải cứu dân Y-sơ-ra-ên, những người mà Ngài đã thiết lập là dân tuyển chọn của Ngài, Đức Chúa Trời đã đặt để một mạng lệnh của sự cung hiến vẫn còn cho đến ngày nay. Trước nhất, Ngài mong muốn mỗi nhân, và sau đó là sự sẵn lòng dâng hiến những của cải.

1. Sau khi Đức Chúa Trời giết những con đầu lòng của người Ai-cập, Ngài làm cho dân Y-sơ-ra-ên được tự do và thiết lập lễ Vượt qua ở giữa họ. Ngay khi dân Y-sơ-ra-ên bắt đầu cuộc hành trình, Đức Chúa Trời làm cho thánh hóa (biệt riêng, phân rẽ, làm cho thánh sạch) cho chính Ngài những đứa con đầu lòng của Y-sơ-ra-ên (Xuất Hành 13:1-16). Bất kỳ học giả của Lời đều nhận biết rằng dân Y-sơ-ra-ên phải thực hiện điều luật này xuyên suốt Cựu Ước.

   Ngày nay, dưới thời ân điển, chúng ta như " như trái đầu mùa của những vật Ngài dựng nên" . Dân sự của Chúa, hội thánh, những người được sanh lại, trong mắt Ngài là "con đầu lòng.". Họ phải được biệt riêng ra cho chỉ mình Ngài, cách hoàn toàn, trọn vẹn. Chúng ta không còn là của chính mình nữa, song chúng ta được mua bằng một cái giá (I Cô-rinh-tô 6:19-20). Chúng ta được mua chuộc mới huyết của Chúa Jêsus Christ (I Phi-e-rơ 1:18-19).

GHI CHÚ:

2. Sau khi dân Y-sơ-ra-ên đã dâng chính họ và con đầu lòng cho Đức Chúa Trời, Ngài mong muốn họ sẵn lòng dâng những trái đầu mùa của công việc họ làm lên cho Ngài (Xuất Hành 23:16-19; 34:26; Lê-vi-kí 2:12, 14; 23:10). Đây là sự thánh hiến trọn đời sống của mỗi người Y-sơ-ra-ên. Ngay cả những của lễ dâng trong bầy gia súc của họ cũng phải là những con đầu lòng. Nói đơn giản là, Đức Chúa Trời muốn những điều trước nhất trong mọi phương diện của đời sống họ—chính họ, và của cải của họ.

   Hội thánh ngày nay nên nhớ chú ý đến những yêu cầu của Đức Chúa Trời trên con người, cùng với hết thảy những lời hứa xung quanh nó đã xảy ra trong mọi hế hệ:

> "Hãy lấy tài vật và huê lợi đầu mùa của con, Mà tôn vinh Đức Giê-hô-va; Vậy, các vựa lẫm con sẽ đầy dư dật, Và những thùng của con sẽ tràn rượu mới." (Châm Ngôn 3:9-10).

Con đầu lòng rồi đến trái đầu mùa, con người rồi đến những của cải, ngườI hầu việc rồi đến sự phục vụ là sự ưu tiên được Đức Chúa Trời thiết lập. Sự kêu gọi của Chúa, và thách thức của tôi dành cho bạn, là hãy dânh chính bạn cho Ngài trước nhất.

D. NHỮNG CHỈ DẪN THÁNH KINH VÀ NHỮNG LỜI KHUYÊN

Những Cơ-đốc nhân được sanh lại mà không giữ việc dâng phần mười và lạc hiến cho hội thánh rơi vào một vị trí hồ nghi giống như dân Y-sơ-ra-ên đã từng: Họ ăn trộm Chúa (Ma-la-chi 3:8-12). Những người khước từ việc sử dụng tài năng của họ sẽ đứng nên phán xét và bị lên án bên ngoài sự tối tăm kia (Ma-thi-ơ 25:14-30). Những người yêu mến sự giàu có, của cải, vật chất hơn họ yêu mến Đức Chúa Trời phải đối mặt với sự xa cách đời đời ra khỏi Ngài (Lu-ca 12:15-21; 16:19-31; 18:18-27). Bằng chứng là: Đức Chúa Trời mong muốn và mong đợi mỗi chúng ta cung hiến thì giờ, tài năng, tiền bạc, và sự phục vụ. Vương quốc Ngài phải nhờ vào những của cải của chúng ta để truyền ra và phát triển. Cứ khư khư lấy những phương tiện của mình chỉ đem đến sự rủa sả của Đức Chúa Trời trên chúng ta. Chúng ta đừng nên có một tà linh keo kiệt, ích kỉ, rẻ rúng, ki bo cho công việc của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời đã ban quá nhiều cho chúng ta; làm sao chugns ta có thể cứ khư khư lấy của cải của mình? Khi chúng ta bắt đầu cảm thấy đủ ăn đủ dùng, hãy nghĩ về đặc ăn được có của cải mình, chúng ta nên tự hỏi bản thân câu kinh thánh này: "Ngươi há có điều chi mà chẳng đã nhận lãnh sao??" (I Cô-rinh-tô 4:7). Đọc Phục Truyền 8:1-20 trong sự liên kết với đề tài này.

Dẫu vậy, sự thật vẫn là, *trước nhất* chúng ta phải dâng chính mình cho Chúa. Quá nhiều những thánh đồ tự tuyên xưng muốn sống một đời sống buông thả, không cầu nguyện, không dâng mình và tự nghĩ sẽ bù lại cho sự hâm hẩm của họ bằng những dâng hiến to lớn cho hội thánh. Mặc dù tiền bạc là một phước hạnh, nhưng cách thức thì sai lầm và sẽ khiến họ bị hư mất.

Khi thay thế tiền bạc và tài năng cho sự thánh hiến là một sự rủa sả và tai họa của hội thánh ngày nay. Chắc chắn rằng một người khi dâng chính họ sẽ dâng những của cải của chính mình, song, đáng buồn tahy, nhiều nhiều chỉ dâng những của cải của họ nhưng không đầu phục chính mình

Vấn đề với quan cai trị trẻ tuổi kia không phải là lượng tiền mà ông có; đó là sự thiếu hụt sự cung hiến (Lu-ca 18:18-27). Phi-e-rơ, khi chứng kiến sự việc đó, nhận lấy một Bài từ Chúa Jêsus Christ trong Lu-ca 18:28-30. Những người từ bỏ tất cả, dâng chính họ, nhận lấy cả hôm nay và ngày sau. Những người bỏ qua việc dâng phần mười hay của dâng lạc hiến những sản vật và của cải của họ không có vấn đề gì với tiền bạc; song họ có vấn đề với chính họ. A-na-nia và Sa-phi-ra đã bị vấn đề ấy.

Trong văn hóa của Mỹ nơi có sự dư dật của cải, đặc biệt kể từ Thế Chiến Đệ Nhị, chúng ta đang chứng kiến một sự thực hành đáng buồn, không theo kinh thánh, suy đồi đạo đức. Bởi vì sự dư dật, người ta đang dâng nhưng của cải của họ mà không vấp phải sự chịu đựng hay hy sinh nào, mặc dù chính họ ngó lơ công việc của Đức Chúa Trời. Nhiều hội thánh địa phương và nhiều giáo hội chìm ngập trong sự thừa thải tiền bạc và sự hiến tặng song trống vắng ở những buổi nhóm. Hội thánh làm việc (nghĩa đen, công việc thực sự) mà đã từng kéo những người nam, người nữ vào sự nhiệt huyết bây giờ lại đi thiếu thốn nhân lực. Những cánh tay và tấm lòng từng dâng cho Chúa bây giờ trở nên mệt mỏi với những vui thú thế gian, nhưng lại được gói trong sự bình an vì cớ dâng hiến rộng rãi. “Mình sẽ để cho người khác hy sinh, đổ mồ hôi và cực nhọc—mình sẽ dâng của cải nhưng không phải chính mình” là thái độ của họ. Cầu xin Đức Chúa Trời khuấy động và đánh đổ chúng ta trong linh hồn hầy ho chúng ta có thể trở lại với sự dâng hiến chính mình cách cá nhân cho Đức Chúa Trời.

Chúng ta phải không được quên rằng tiền bạc không thể ngợi khen Chúa. Sự giàu có không thể hát bài ca ngợi khen và làm chứng cho những linh hồn hư mất. Những món quá có thể giúp những nhà truyền giáo, nhưng chúng không thể trở thành những nhà truyền giáo—chỉ có những người nam và người nữ có thể làm trọn những vai trò cao cả ấy. Vàng và bạc sẽ giúp cho một người đóng đinh, bám chặt trên bục giảng, tô vẽ nên một hội thánh, hay giảng ra một sứ điệp. Người ta chỉ có thể có đối đãi và tôn trọng như vậy. Thật ngốc nghếch khi rủa sả chính mình và làm mất đi một lĩnh vực lớn lao nhất của đời sống phải làm trọn, sự thánh hiến, những phần thưởng, món quà vì việc không tham gia vào! Tôi kêu gọi anh em hãy làm mới lại mình, hy sinh thân mình, và phục hồi lại sự trung tín trong nhà của Đức Chúa Trời, một sự mới lại cho việc không cầu nguyện, và một sự cam kết thờ phượng, công việc trong đền thờ và ban nhạc, cùng với sự tham gia cá nhân vào công việc hội thánh.

Hãy xem xét những ví dụ kinh thánh sau đây để được chỉ dẫn cho sự phục hồi những ưu tiên thánh kinh trong đời sống của chúng ta.

1. Một trong những tấm gương đầu tiên của một người đã bối rối về những ưu tiên của Đức Chúa Trời được tìm thấy trong Sáng Thế 4:1-16. Ca-in đã không vâng lời Đức Chúa Trời trong hình thức của lễ dâng

GHI CHÚ:

GHI CHÚ:

Dẫu vậy, vấn đề càng trầm trọng hơn khi "nhưng chẳng đoái đến Ca-in và cũng chẳng nhận lễ vật của người" (Sáng Thế 4:5). Đúng là, lễ vật đó không phải là những gì Đức Chúa Trời mong muốn, nhưng vấn đề cội rễ là chính Ca-in. Nguyên tắc của Đức Chúa Trời hiệu nghiệm, khi một người đúng đắn (dâng chính mình trước), của lễ sẽ theo đó trở nên đúng đắn và hiệu nghiệm.

2. Sau-lơ đã vi phạm mạng lệnh của Đức Chúa Trời về dân A-ma-léc, là một cách để Đức Chúa Trời bỏ qua sự phản loạn và cứng đầu của ông nếu ông chuộc và dâng lên một của lễ lớn và của lễ hy sinh cho Chúa (I Sa-mu-ên 15:6-23). Ông đã sai lầm. Chỉ lễ vật là không đủ; người dâng lễ phải trước hết dâng chính mình trước khi dâng của lễ.

3. Dâng chính thân thể như là của lễ sống là sự ưu tiên trước nhất của Đức Chúa Trời (Rô-ma 12:1-2). Chỉ những người đã đầu phục mới có thể dâng những của lễ có giá trị. Những của lễ từ những người không chịu đầu phục không được Đức Chúa Trời nhận lấy. Sự chấp thuận những món quà của chúng ta trực tiếp liên quan đến sự đầu phục của chính mình.

4. Đầu phục chính mình cho Đức Chúa Trời—*trước nhất*—là sự tiên quyết để thắng hơn ma quỷ (Gia-cơ 4:7). Những đời sống không chịu đầu phục ở dưới sự điều khiển của sa-tan, hay ít nhất phải đối mặt với sự áp bức hay khủng hoảng bởi ma quỷ. Sự đầu phục Đức Chúa Trời tự nó là thành tố thuộc linh mà qua đó chúng ta có thể chống trả ma quỷ cách vững bền. Chống trả ma quỷ nhờ những nguồn khác chẳng có tác dụng gì trên nó.

5. Sê-pha-na, một trong số ít những người cải đạo mà Phao-lô đã làm báp-tem (I Cô-rinh-tô1:16), và cả nhà ông, "hết lòng," hay dâng chính mình cho mục vụ của các thánh đồ (I Cô-rinh-tô 16:15-18). Người này và cả gia đình ông tại tỉnh A-chai đã được cải đạo trong mục vụ của Phao-lô. Họ trở nên những con người tận hiến để giúp đỡ người khác đến nỗi Phao-lô đã nói họ đã "hết lòng." Rõ ràng sự tận hiến cho Đức Chúa Trời là một yếu tố hết lòng trong đời sống của một người. Làm theo y như vậy trong đời sống nên là mục tiêu của mỗi chúng ta.

6. Tôi thích nghĩ về Rô-ma 16:1-27 như là một tấm thiệp chào mừng hay một chương cho những ai đã dâng chính mình cho Chúa trước nhất. Chương này bày tỏ rõ ràng không phải những người ban cho những của lễ lớn lao, nhưng là những người đã dâng chính họ. Hãy để những người nam người nữ vĩ đại ấy khích lệ bạn đến nơi cao quý và tận tụy cho Đức Chúa Trời.

GÓC SUY GẪM

Trước nhất tên của chúng ta phải được ghi trên thiên đàng và được giữ tại đó bởi một đời sống trung tín và tận tụy. Bản ghi chép trên thiên đàng những kho báu mà chúng ta gửi lên đó sẽ vô cùng chính xác. Dẫu vậy, những của lễ nhưng người dâng lễ không dâng chính họ trước đó sẽ không được tính là có phần thưởng mão triền thiên. Những của lễ của bạn mà không có bạn sẽ như bình không, như một mão triền thiên nếu không có ai đội, như cây trượng không có người giữ lấy, một ngai không vua ngồi trên đó. Thật là một sự mất mát lớn—một phần thưởng nhưng không có người nhận!

Mặt khác, một người đã không gì nhiều để dâng hiến nhưng đã dâng chính họ hoàn toàn cho Đức Chúa Trời sẽ được xem là đang xây trên nền bằng vàng, bạc, và đá quý. Sự tìm kiếm của Chúa là những điều cũ xưa, đã được thiết lập—Ngài nhìn vào một người. Ngài chẳng hề nhìn vào những phương tiện hay lý cớ để cứu hay khước từ chúng ta. Những ai đến với Ngài, Ngài sẽ không đuổi ra ngoài (Giăng 6:37). Một người đàn bà góa bụa nghèo thiếu với một đồng bạc đã khiến Ngài chú ý vì sự tận hiến, không bởi vì kích cỡ của của lễ. (Mác 12:41-43).

Bạn thật sự quan trong với Đức Chúa Trời. Tại sao bạn không dâng hiến chính mình cho Ngài nay lúc này? Nếu Đức Chúa Trời có được bạn, Ngài có những gì thuộc về bạn. Trước nhất hãy dâng chính mình cho Ngài!

GHI CHÚ

GHI CHÚ:

GHI CHÚ:	GHI CHÚ

PHẦN BÀI TẬP
BÀI 20

GHI CHÚ:

TRƯỚC NHẤT—HỌ ĐÃ DÂNG CHÍNH MÌNH CHO CHÚA

1. Liệu có thể hỗ trợ của cải của chúng ta vì một lý do nào đó mà không cần được đầu phục nó chăng?

   Có _____ Không_____

2. Những cống hiến và những của lễ mà không có tình yêu thương giống như _____dội tiếng, và_____kêu rền.

3. Trong một khải tượng, Đức Chúa Trời chỉ dẫn Phao-lô trong hành trình truyền giáo thứ hai cảu ông đến _____.

4. Những thánh đồ tại Ma-xê-đoan có của cải dư dật. Đúng_____sai_____

5. Phao-lô dùng hội thánh , mà Cô-rinh-tô là một phần của nó, là một tấm gương cho những hội thánh Ma-xê-đoan.

6. Ma-xê-đoan và A-chai đã đóng góp cho những thánh đồ nghèo tại _____.

7. Hội thánh _____ đã trợ giúp Phao-lô ngay cả khi ông rời thành đó.

8. Một người tại thành Phi-liíp gần chết vì công việc của Đấng Christ?_____.

9. Học thuộc lòng II Cô-rinh-tô 8:5. Bạn đã thuộc chưa? Rồi _____
   Chưa _____

10. Đức Chúa Trời đã làm thánh hóa chính Ngài như là _____ của Y-sơ-ra-ên.

11. Dưới ân điển chúng ta như là _____của những tạo vật bởi Ngài làm nên.

12. Của lễ từ bầy gia súc của dân Y-sơ-ra-ên phải là những _____.

13. Chúng ta phải tôn cao Chúa với _____và những trái đầu mùa của _____.

14. Trong của lễ đầu tiên được ghi lại trong Sáng Thế, người nào đã không vâng phục? ____.

15. Trước hết chúng ta phải dâng cho Chúa điều gì? (khoanh tròn) : (A) thân thể, (B) tiền bạc, (C) thì giờ, (D) tài năng, (E) lời ca tiếng hát.

16. _____chính mình cho Đức Chúa Trời trước nhất là điều tiên quyết để thắng hơn ma quỷ.

17. Một trong số ít những người cải đạo được Phao-lô báp-tem là_____.

18. Sê-pha-na và gia đình của ông đã _____chính họ để giúp đỡ người khác.

19. Sự tìm kiếm của Đức Chúa Trời là một điều cũ xưa, đã được thiết lập—Ngài nhìn xem một _____.

20. Đó là một _____ người đã dâng một đồng bạc vào rương tại Đền thờ mà Chúa Jêsus đã khen ngợi là dâng đời sống của bà.

GHI CHÚ:	GHI CHÚ

BÀI 21

GHI CHÚ:

NHỮNG ƯU TIÊN TRONG KINH THÁNH PHẦN V

TRƯỚC HẾT—PHẢI LAU DỌN BỀ TRONG

MA-THI-Ơ 23:25-28

Phân đoạn Kinh Thánh này có trong một bài giảng của Chúa Jêsus với những môn đồ và đám đông theo Ngài. Rõ ràng là những thầy thông giáo và người Pha-ri-si trà trộn trong đám đông, vì những điều lưu ý của Chúa đều chỉ trực tiếp đến họ. Đồng ý rằng bạn và tôi không phải là những thầy thông giáo và người Pha-ri-si; nhưng chúng ta có thể áp dụng sứ điệp của Ngài trong đời sống chúng ta theo phương cách được cấu thành. Điều này thật sự đúng đắn nếu chúng ta cảm thấy hổ thẹn bởi điều ác mà mà họ đã thừa nhận và rằng Chúa Jêsus đã lên án cách mạnh mẽ.

Có một ưu tiên kinh thánh được thiết lậpở đây cho những ai mong muốn làm vui lòng chúa. Sự thánh sạch bên trong nằm ở nơi tấm lòng Ma-thi-ơ 23; từ phân đoạn này chúng ta có thể thấy những chỉ dẫn quan trọng cho cách ăn ở và tánh nết Cơ-đốc của chính mình.

Chúng ta không thể kể hết những điều ác của nhóm người này, nhưng cả chương sách đáng để chúng ta chú ý và tra cứu. Đó không phải là bởi công việc (thầy thông tháo) hay là chức phận tôn giáo (người Pha-ri-si) mà Chúa Jêsus đã lên án, thay vào đó, là cách ăn ở, thái độ, và lối sống của họ.

Đấng Christ tập trung vào cách ăn ở và tâm linh của những thầy thông giáo và người Pha-ri-si, gọi họ là những kẻ giả hình (Ma-thi-ơ 23:13). Sự giảng dạy của họ không phải là điều ác hay xấu xa; sự thật là Chúa đã khích lệ những người nghe Ngài quan sát và làm như họ dạy. Đồng lúc ấy, Ngài lại phán dạy những người nghe Ngài chớ nên bắt chước những công việc họ làm vì họ nói mà họ không làm (Ma-thi-ơ 23:3). Cách ăn ở như vậy ở trong họ hay trong chúng ta sanh ra sự giả hình—là điều nghiêm khắc cấm đoán bởi Lời Chúa.

Một điều mà thầy thông giáo và người Pha-ri-si đã làm tiến tới sự trọn lành, và nhờ đó họ không bị lên án, là có bên ngoài, vẻ ngoài thuộc thể cách đúng đắn. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời mong muốn họ và chúng ta, *trước nhất* phải dọn lòng bên trong. Vẻ bên ngoài có quan trọng với Đức Chúa Trời, nhưng nó chỉ được Ngài chấp nhận khi có sự tinh sạch và thánh hóa bề trong. Cách sống đúng đắn, sự thánh sạch, thái độ tin kính, vẻ ngoài, ăn mặc Cơ-đốc, vv phải bắt nguồn từ kinh nghiệm và lòng tin bề trong. Nếu không thì nó chỉ biểu hiện tính kỉ luật trong phần của một người tín đồ. Cách ăn ở như vậy không được xem như là sự thánh sạch trong mắt chúa. Sự thánh sạch và tin kính cần nên được phát ra từ bên trong và biểu hiện bên ngoài trong cách ăn mặc, nói năng, thái độ và cách ăn ở.

"Trước hết" trong ngữ cảnh bắt nguồn từ chữ Hy Lạp *proton* (pro'-ton), có nghĩa là đúng lúc, trong trật tự, hay quan trọng, trước, lúc đầu, trưởng, hay trước nhất. Những người này

GHI CHÚ:

đã lau dọn bề ngoài chén và mâm (bề ngoài thuộc thể hay thân) nhưng bên trong đầy dẫy xương người chết và mọi thứ dơ dáy. Chúa Jêsus đã ví đời sống họ với mồ mã tô trắng với đầy những xương người chết và thứ dơ dáy. Trong khi không hề chỉ trích vẻ bên ngoài của họ. Đấng Christ đã thiết lập sự ưu tiên cho họ và cho những người theo Ngài trong tương lai— *trước hết* hãy lau dọn bề trong!

Những dấu hiệu bên ngoài có thể mô tả một ngươi flà một Cơ-đốc nhân bị phủ nhận nếu người đó thiếu đi kinh nghiệm và lòng tin bề trong. Bởi chỉ là kỉ luật cá nhân hay hành vi hay quy tắc, mà bất kỳ ai cũng có thể có được những tiêu chuẩn ăn mặc, hay nguyên tắc sống. Mặc dù những người ấy là đáng khen và đáng ngưỡng mộ, nhưng sự thánh sạch Kinh Thánh phải xuất phát từ bề trong và biểu hiện chính nó ra bên ngoài trong một lối sống đáng khen ngợi. Sự khác nhau ở đây là một người được thúc giục bởi kỉ luật cá nhân và quy tắc, người khác là bởi Lời và Thánh Linh. Đức Chúa Trời chỉ công nhận đời sống tuân theo Lời và Thánh Linh Ngài trong vòng những người tin Ngài.

Chúng ta hãy bắt đầu tiến trình lau dọn nới Đức Chúa Trời mong muốn thực hiện nơi bề trong. Những người bắt đầu nơi đó, cho phép Đức Chúa Trời kiểm soát con người bên trong, sẽ sớm tuân theo những sự giảng dạy theo kinh thánh được thiết lập bởi hội thánh. Tôi chưa bao giờ đề nghị phải bỏ những tiêu chuẩn và lề luật cho những thành viên hội thánh. Phải có như vậy! Nhưng sự tuân thủ ở đây phải được thúc giục để giữ trong họ vì kinh nghiệm bề trong với Đức Chúa Trời.

Chắc chắn một điều rằng tôi chẳng bao giờ muốn chúng ta áp dụng cách ăn mặc và lối sống của thế gian, , vô đạo đời này. Đức Chúa Trời ngăn cấm những Cơ-đốc nhân theo các sứ đồ chớ nên mặc lấy vẻ ngoài của thế gian mà Đức Chúa Trời đã cứu chúng ta khỏi nó. Hội thánh phải gìn giữ sự thánh sạch bên ngoài và những tiêu chuẩn trong cách ăn ở dù bất cứ giá nào. Tôi chỉ đơn thuần khuyên như Chúa Jêsus đã dạy dỗ: hãy lau dọn bề trong trước, rồi sau đó bề ngoài. Nếu vẻ bên ngoài đúng đắn, nhưng điều ác đã giữ lấy lòng của bạn, hãy thanh tẩy nó ngay lập tực và phục hồi sự tinh sạch bên trong trước mặt Chúa. Cả bề trong và bề ngoài đều được tinh sạch, trong sự cân bằng đồng thời, là tiêu chuẩn của những Cơ-đốc nhân chân thật.

Mặc dù mỗi chúng ta là một người, một thực thể, một đơn vị, Đức Chúa Trời mô tả chúng ta như có hai phần. Cả hai đều phải trở nên tinh sạch và trong sạch nếu chúng ta muốn Chúa vui lòng và lên thiên đàng.

A. CON NGƯỜI BÊN TRONG

Con người gồm có thân, hồn và linh (I Tê-sa-lô-ni-ca 5:23). Hồn và linh của chúng ta được gắn kết gần gũi, vì quá gần đến nỗi chỉ có LờI Chúa có thể phân biệt được chúng (Hê-bơ-rơ 4:12). Vậy nên, qua Bài này, chúng ta sẽ nói về hồn và linh trong một dạng kết hợp để nói về con người bên trong.

Đức Chúa Trời thích thú với phần hồn hơn là phần xác thịt của chúng ta. Sự thương khó của Đấng Christ với những lằn roi trên lưng Ngài đã ban cho chúng ta sự chữa lành thân thể (I Phi-e-rơ 2:24), nhưng tại Gô-gô-tha là để cho sự cứu chuộc linh hồn.

Những người Pha-ri-si và thầy thông giáo đã lẫn lộn sự ưu tiên của Đức Chúa Trời và đặt trọng tâm vào vẻ bề ngoài thay vì bề trong. Khi Đấng Christ đến, Ngài đặt mọi sự theo đúng thứ tự bằng cách giải thích sự thanh tẩy chân thật bắt nguồn từ bề trong.

Khi chúng ta được sanh lại bởi nước và Thánh Linh, trong mắt Chúa chúng ta đã được thanh tẩy bề trong (Giăng 3:1-8). Từ lúc đó trở đi, có một công việc liên tục của Lời và Thánh Linh hoạt động trong đời sống của mỗi tín hữu. Giữ gìn sự tinh sạch bề trong, phát triển ân điển Cơ-đốc bề ngoài, và lớn lên trong sự thành nhơn trở thành mục tiêu của chúng ta.

Cơ-đốc nhân phải thiết lập sự ưu tiên của họ để thanh tẩy và lau dọn con người bên trong. Vì sự mở rộng của Bài này, mỗi học viên và giáo viên được khích lệ thực hiện những nghiên cứu cá nhân để thêm vào phần Bài này.

1. Chúa Jêsus so sánh con người bên trong với chén. Rồi Ngài lại so sánh phần bên trong với mồ mả. (Ma-thi-ơ 23:25-28).

2. Phao-lô vẽ ra một đồ thị song song giữa con người bên ngoài hư mất và con người bên trong, được đổi mới mỗi ngày. (II Cô-rinh-tô 4:16). Để tra cứu sâu rộng, hơn, xem trong II Cô-rinh-tô 4:16 through II Cô-rinh-tô 5:10.

3. Chúng ta được làm cho mạnh mẽ bởi quyền phép của Thánh Linh trong con người *bên trong* (Ê-phê-sô 3:14-21).

4. Những thánh đồ phải lấy luật pháp của Đức Chúa Trời làm đẹp lòng theo người bên trong (Rô-ma 7:22).

5. Đức Chúa Trời thiết lập những nguyên tắc kinh thánh với những người Do Thái về bề trong hơn là bề ngoài (Rô-ma 2:28-29). Ngài không hề từ bỏ dân tộc Do Thái, nhưng Ngài thiết lập dân Y-sơ-ra-ên của Đức Chúa Trời (Ga-la-ti 6:15-16). Đây là phép cắt bì không bởi bằng tay mình làm. (Cô-lô-se 2:10-12).

6. Sự suy đồi bề trong, muông sói hay cắn xé, và những tiên tri giả có thể mang lấy lốt chiên (Ma-thi-ơ 7:15-20). Tuy nhiên, vì sự xác nhận người bề trong chân thật sẽ được biểu hiện qua bông trái, thật chẳng thể nào che giấu những gì bên trong được.

7. Phao-lô so sánh "người cũ" và "người mới" (Ê-phê-sô 4:22-32; Cô-lô-se 3:8-17). Từ bỏ "con người cũ" cần sự thanh tẩy bên trong. Hãy chú ý đến sự sự hợp nhất không thể tách rời của cách ăn ở bề trong và bên ngoài. Mặc lấy con người mới, và thanh tẩy những gì bên trong, luôn ảnh hưởng đến người bề ngoài.

GHI CHÚ:

GHI CHÚ:

Khi chúng ta mong muốn lau dọn "trước nhất" những gì bên trong, chúng ta phải chú ý đến những gì mà Lời Chúa đã dạy dỗ chúng ta phải từ bỏ và mặc lấy. Không phải là bỏ đi một vài thứ là đủ, song chúng ta phải thiết lập những đức tính theo kinh thánh bên trong cách đúng đắn. Làm như vậy, chugns ta trở nên tinh sạch trong mắt Đức Chúa Trời.

NHỮNG ĐIỀU TỪ BỎ

a. Tánh hiểm ác
b. Lừa gạt
c. Giả hình
d. Ganh tị
e. Nói xấu
f. Con người cũ
g. Nối dối
h. Cay đắng
i. Thịnh nộ
j. Giận dữ
k. Kêu la
l. Báng bổ

Tôi khích lệ bạn hãy tra cứu những định nghĩa này. Kinh Thánh tham khảo I Phi-e-rơ 2:1; Cô-lô-se 3:8-9; Ê-phê-sô 4:22-31.

NHỮNG ĐIỀU PHẢI MẶC LẤY

a. Áo giáo Sáng láng
b. Chúa Jêsus Christ
c. Mọi Khí Giới Của Chúa
d. Khiêm Nhường
e. Nhu Mì
f. Nhịn Nhục
g. Người Mới
h. Lòng Thương Xót
i. Nhơn Từ
j. Tha Thứ
k. Nhẫn nhục
l. Tình yêu thương

Một lần nữa tôi khích lệ bạn hãy tra xem những định nghĩa này theo từng chủ đề. Kinh Thánh tham khảo trong Rô-ma 13:12-14; Ê-phê-sô 6:11-18; Cô-lô-se 3:10-14; Ê-phê-sô 4:22-32.

> Khi chúng ta nhổ bỏ những ảnh hưởng ô uế đến đời sống mình, chúng ta đã thiết lập con người mới và là một hiệu quả của sự thanh tẩy bề trong.

> Chỉ duy Đức Chúa Trời có thể lau dọn bề trong; điều này có được qua sự cứu chuộc khỏi tội lỗi, lúc đó chugns ta được gột rửa bởi huyết Ngài (Khải Huyền 1:5; I Phi-e-rơ 1:18-19; Công-vụ 20:28). Từ đó trở đi chúng ta phải luôn nỗ lực giữ gìn sự tinh sạch, kẻo Sa-tan lại làm cho chúng ta bị ô uế (Ga-la-ti 4:9; 5:1; II Phi-e-rơ 2:20-22).

Chúng ta cần phải canh giữ những lĩnh vực quan trọng trong đời sống bề trong, kẻo chúng ta trở nên bị dơ dáy và ô uế như những thầy thông giáo và người Pha-ri-si. Dưới đây là một số lĩnh vực mà Chúa Jêsus đã chỉ dẫn cho chúng ta phải quan tâm *trước nhất.*

1. Tấm Lòng (heart còn có nghĩa là trái tim_nd)
   Tấm lòng ở đây không phải là thành phần trong cở thể bơm máu cho thân thể. Đó là nơi của những cảm xúc và nguồn nước của sự sống chảy ra từ đó (Châm Ngôn 4:23). Sự ô uế xảy đến khi chúng ta cho phép lòng chúng ta đầy dẫy những điều gian ác mà Chúa Jêsus đã cảnh báo cùng. (Mác 7:20-23; Ma-thi-ơ 15:18-20).

2. Tâm Trí
   Sa-tan không thể kiểm soát tâm trí của chúng ta, nhưng nó có thể xâm nhập vào đó. Qua sự thanh tẩy liên tục cho tâm trí, chúng ta có thể giữ cho nơi kín giấu ấy thanh sạch trước mặt Chúa. Ngạn ngữ cổ có câu: "Tâm trí nghĩ gì thì chân sẽ bước theo nẻo ấy." Hãy tra xem những phân đoạn Kinh Thánh sau: II Cô-rinh-tô 10:3-5; Phi-líp 2:5; 4:7-8; Rô-ma 12:1-2; Hê-bơ-rơ 12:3.

3. Tâm Linh
   Không điều chi có thể hủy phá chúng ta nhanh như một tâm linh và thái độ tồi tệ. Tâm linh của con người dễ bị cuốn theo những điều xấu xa và ô uế. Vậy nên chúng ta phải tranh đấu liên tục với những tâm linh và thái độ ganh ghét, ham muốn, trần tục và vv. (Xem Gia-cơ 4:5; I Ti-mô-thê 4:12; Ga-la-ti 5:17; II Cô-rinh-tô 7:1; I Giăng 3:14-15; 4:20-21.)

4. Lương Tâm
   Không ai có thể sống chỉ bởi lương tâm; tất cả mọi người phải được chỉ dẫn qua Lời Chúa. Tuy nhiên, phần không thấy được của chúng ta phải được thanh lọc và tẩy sạch qua huyết của Đấng Christ trong phép báp-tem trong danh Chúa Jêsus Christ. (Hê-bơ-rơ 9:14; 10:22; I Phi-e-rơ 3:21). Để rồi chúng ta có thể ở trong một lương tâm trong sạch trước mặt Chúa kẻo chúng ta bị ô uế như những thầy thông giáo và người Pha-ri-si. (Công-vụ 24:16; Rô-ma 13:5; I Ti-mô-thê 1:5, 19; 3:9; 4:2; I Phi-e-rơ 3:15-16).

Nhiều thành tố và thành phần chứa sự trọn vẹn của con người bên trong. Có quá nhiều điều cần phải chú ý đến; dẫu vậy, những Cơ-đốc nhân phải luôn chú ý cẩn thận con người kín giấu của tấm lòng. Nếu chúng ta giữ cho nó được thanh tẩy và trong sach, chúng ta sẽ không phải đối mặt với sự thánh sạch tỏ ra bên ngoài.

B. CON NGƯỜI BÊN NGOÀI

Thuật ngữ này có vẻ có giới hạn và được xác định và dễ dàng hiểu rõ hơn con người bên trong. Chúng ta có thể thấy được phần này, còn con người bên trong chỉ duy Chúa có thể thấy được.

GHI CHÚ:

GHI CHÚ:

Có một số người, đặc biệt những năm sau này, đã cố gắng bỏ qua tầm quan trọng của tiêu chuẩn Cơ-đốc bên ngoài bằng cách bỏ đi những câu Kinh Thánh theo ngữ cảnh và dần không áp dụng nó. I Sa-mu-ên 16:7 nói rằng, " loài người xem bề ngoài, nhưng Đức Giê-hô-va nhìn thấy trong lòng." Từ câu này nhiều người chỉnh sửa Kinh Thánh và nói rằng Đức Chúa Trời không quan tâm đến hình dạng bên ngoài—Ngài chỉ nhìn vào tấm lòng còn điều khác thì không. Theo ngữ cảnh, về sự sức dầu của Sa-mu-ên để tìm ra một vị vua mới cho dân Y-sơ-ra-ên. Ông đang chú ý đến tầm vóc, tuổi tác, và sức mạnh trong những người con trai của Y-sai, song Đức Chúa Trời lại nói những lời này với ông. Đa-vít phải là vua dù ông còn trẻ và có lẽ không cao lớn bằng những người khác. Câu này hoàn toàn chẳng liên quan gì đến cách ăn mặc, cách ăn ở tin kính, nhưng ân điển Cơ-đốc, vân vân.

Đức Chúa Trời có để ý đến diện mạo bên ngoài nhưng không chỉ vậy. Sai lầm nghiêm trọng của những thầy thông giáo và người Pha-ri-si là họ luôn cố che đi con người bên trong gian ác của họ bằng bộ dạng công bình bên ngoài, Đức Chúa Trời ghét sự giả hình ấy. Ngài nhấn mạnh rằng chúng ta cần phải dọn cho sạch bên trong *trước* rồi hãy dọn bên ngoài.

Sự phân rẽ với thế gian bởi hội thánh được dạy dỗ xuyên suốt Tân Ước. Sống một đời sống thanh sạch, ngay thẳng và nhơn đức trong sự thanh sạch là đáng khen ngợi; dẫu vậy, nó cũng là điều cần thiết với Cơ-đốc hân. Trước sự cải đạo, một người có thể bày tỏ con người cônh bình bên ngoài. Không có gì sai trái ở đó cả, miễn là nó không được thực hiện trong sự giả hình để che đi sự ô uế bên trong. Kế hoạch của Đức Chúa Trời đó là chúng ta phải có cả con người bên ngoài và bên trong thánh sạch đồng thời. Chúng ta phải thường hay nỗ lực liên tục và cải thiện cả hai lĩnh vực ấy cho tới khi đạt được những tiêu chuẩn thiết lập của Đức Chúa Trời trong Kinh Thánh.

Đầu tiên là dọn lòng bên trong, rồi sau đó dọn dẹp bên ngoài; đó là sự ưu tiên của Đức Chúa Trời. vì vì chungs ta đã thiết lập lệ đã định của Đức Chúa Trời, hãy tự xem xét ngắn gọn bước tiếp theo; dọn dẹp con người bên ngoài. Mục sư của bạn sẽ hầu việc như là một người chỉ dẫn và cố vấn xuất sắc cho bạn trong lĩnh vực này. Nhớ rằng, Lời Chúa là thẩm quyền sau cùng.

1. Thân Thể Là Đền Thờ Của Đức Chúa Trời.

   Phao-lô đã thiết lập sự thật này trong I Cô-rinh-tô 3:16-17; 6:15-20. Rồi ông chỉ dẫn chúng ta những sự việc về thân thuộc thể:

   a. Thần Linh Đức Chúa Trời ngự trị trong chúng ta.
   b. Đức Chúa Trời sẽ hủy diệt đền thờ nếu chúng ta làm nó bị ô uế.
   c. Đền thờ của Đức Chúa Trời là thánh, mà chúng ta là đền thờ ấy.
   d. Thân chúng ta là những chi thể của Đấng Christ.

GHI CHÚ:

e. Thân chúng ta là đền thờ của Đức Thánh Linh.
f. Chúng ta được mua với một cái giá phải trả.
g. Chúng ta phải làm vinh hiển Chúa trong cả *Thân* và *Linh*.

Vì thân thể chúng ta là đền thờ của Đức chúa Trời và chúng ta làm vinh hiển Ngài qua đó, chắc chắn rằng chúng ta phải được phân biệt trong lối sống của chúng ta với những tội nhân.

2. Đức Chúa Trời Mong Muốn Sự Phân Rẽ.

Hầu hết chugns ta đều tin vào sự phân rẽ ở mức độ nào đó, nhiều người ở mức cao hơn người khác. Là những Cơ-đốc nhân sự phân rẽ của chúng ta chớ nên thấp hơn mức ranh giới mà Đức Chúa Trời đã thiết lập trong Lời Ngài.
Nếu lối sống của chúng ta khi chưa đến với Chúa đáng phải ở trong hỏa ngục, há nó có phải là một sự thay đổi lớn khi chúng ta mong muốn được đi lên thiên đàng chăng? Sự phân rẽ là điều hợp lý trí cả kinh thánh (II Cô-rinh-tô 6:14-7:1).

Chúng ta hãy để ý đến sự đối lập giữa và việc không có khả năng phân định điều đúng điều sai.

a. Những tín hữu và người không tin không mang lấy những gánh giống nhau.
b. Sự công bình và sự gian ác không hòa hiệp với nhau.
c. Sự sáng và sự tối tăm không thông đồng với nhau.
d. Đấng Christ và Bê-li-an nào có hòa hiệp chi.
e. Kẻ tin và kẻ chăng tin không có phần với nhau.
f. Không thể nào hiệp đền thờ Đức Chúa Trời lại với hình tượng tà thần

Phao-lô đã yêu cầu chúng ta trong phân đoạn này phải thanh tẩy chính mình khỏi những điều ô uế của xác thịt và tâm linh.

3. Những công việc của xác thịt kéo chúng ta khỏi vương quốc Đức Chúa Trời.

Con người, với bản ngã A-đam liên tục gây chiến với Tâm Linh, vì xác thịt luôn muốn tỏ ra những việc gian ác. Nghiên cứu công việc của xác thịt để có cái nhìn về sự phân rẽ của chúng ta khỏi Đức Chúa Trời cả bây giờ và đời đời (Ga-la-ti 5:16-21). Nghiên cứu sự đối lập cảu bông trái Thánh Linh và những gì nó sản sinh (Ga-la-ti 5:22-23). Hãy trồng lấy bông trái của Thánh Linh và đóng đinh xác thịt (Ga-la-ti 5:24).

4. "Tránh Mọi Việc Tựa Như Điều Ác"

Những ai nói rằng Đức Chúa Trời chỉ chú ý đến những gì bên trong cần để

GHI CHÚ:

ý đến câu này (I Tê-sa-lô-ni-ca 5:22), và những câu sau:

a. Nếu Đức Chúa Trời không để ý đến diện mạo, thì tại sao Ngài lại mặc lấy áo dài cho A-đam và Ê-va? (Sáng Thế 3:21).

b. Chúa có phân loại một số trang phục như là "trang phục như gái điếm" (Châm Ngôn 7:10; Sáng Thế 38:14-15). Cách ăn mặc có thể nói rất nhiều về chúng ta!

c. Đức Chúa Trời có chú ý đến tóc tai của chúng ta (I Cô-rinh-tô 11:1-16; I Ti-mô-thê 2:9). Xem Bài trước đó về "Sự giảng dạy mới trong Tân Ước Về Tóc Tai."

d. Chúng ta phải ăn mặc cách nhã nhặn và tránh đồ trang sức bằng vàng, ngọc trai và đồ quý giá (I Phi-e-rơ 3:1-5; I Ti-mô-thê 2:8-15).

e. Đức Chúa Trơi fmong muốn cách ăn ở và lời nói của chúng ta luôn tin kính. (I Tê-sa-lô-ni-ca 5:22; Cô-lô-se 3:8; Ê-phê-sô 4:9; Gia-cơ 3:1-18; I Phi-e-rơ 2:1).

5. Đức Chúa Trời Yêu Cầu Nhơn Đức Tinh Sạch

Trước và sau hôn nhân Cơ-đốc nhân chớ dự phần vào cách ăn ở trái đạo đức. Chúng ta phải giữ cho lòng và thân thể trong sạch trước mặt Chúa. (Ma-thi-ơ 5:27-28, 31-32; 19:3-9; I Cô-rinh-tô 5:1-13; 6:15-18).

GÓC SUY GẪM

Cơ-đốc nhân hãy để cho sự sáng của họ chiếu soi trước mặt dân sự cho tới khi họ thấy những việc tốt lành và làm vinh hiển Đức Chúa Trời (Ma-thi-ơ 5:16). Bằng mọi cách, chúng ta hãy phát triển một lối sống Cơ đốc đầy đủ, cân bằng và trọn vẹn cả bên ngoài, được làm cho cân bằng bởi sự tinh sạch bên trong. Như vậy chúng ta sẽ trở nên đẹp đẽ trong mắt Đức Chúa Trời và trở nên một gương tốt cho người khác. Ồ, để cho người khác thấy Đấng Christ ở trong chúng ta, cả thân thể và tâm linh được tỏ ra qua chúng ta.

PHẦN BÀI TẬP
BÀI 21

TRƯỚC HẾT—HÃY LAU DỌN PHẦN BÊ TRONG

1. Cách ăn mặc và cử xử Cơ-đốc phải xuất phát từ kinh nghiệm bề trong, hoặc chỉ đơn thuần là sự biểu hiện của kỉ luật cá nhân. Đúng _____ Sai _____
2. *Trước nhất* trong Bài này đến từ chữ Hy Lạp, _____, có nghĩa là _____.
3. Mặc dù mỗi chúng ta là một người hay một thực thể, Đức Chúa Trời mô tả chúng ta có_____phần chính.
4. Con người được hợp thành của (A) _____, (B)_____, (C) _____.
5. Trong Bài này, hồn và linh được hợp chung gọi là người_____ .
6. Chúa Jêsus so sánh con người bên trong với _____ và _____.
7. Kể tên ba điều mà chúng ta phải từ bỏ.
   (A) _____, (B) _____,
   (C) _____.
8. Kể tên ba điều mà chúng ta phải mặc lấy.
   (A) _____, (B) _____,
   (C) _____.
9. Kể tên bốn lĩnh vực trong đời sống mà chúng ta có thể bị ô uế.
   (A) _____, (B) _____,
   (C) _____, (D) _____.
10. Sa-tan có thể xâm nhập vào tâm trí chúng ta. Đúng _____ Sai _____
11. Không điều chi có thể hủy diệt chúng ta như có một _____
    Hoặc _____tồi tệ.
12. Một người có thể sống chỉ bằng lương tâm. Đúng ____ Sai_____
13. Kinh Thánh có nói về "Loài người xem vẻ bề ngoài, nhưng C*HÚA* nhìn xem tấm lòng" (I Sa-mu-ên 16:7) được áp dụng cho những tiêu chuẩn thánh hóa trong cách ăn mặc bên ngoài?
    Đúng _____ Không _____
14. _____từ thế gian được dạy dỗ bởi hội thánh xuyên suốt Tân Ước.
15. Thân thể của chúng ta là _____ của Đức Chúa Trời.

GHI CHÚ:

16. Chúng ta phải làm vinh hiển Đức Chúa Trời trong _____ và _____.
17. Những tín hữu và người không tin không mang ách_____
18. Chúng ta phải vun trồng bông trái của Thánh Linh và_____ xác thịt.
19. Người Cơ-đốc phải dè giữ khỏi mọi _____ điều ác.
20. Chúng ta nên để cho _____ chiếu soi trước người những người khác.

GHI CHÚ

BÀI 22

GHI CHÚ:

NHỮNG ƯU TIÊN THEO THÁNH KINH PHẦN VI

TRƯỚC NHẤT—PHẢI KHẨN NGUYỆN CHO HẾT THẢY MỌI NGƯỜI- I TI-MÔ-THÊ 2:1-4

Bài của chúng ta bao gồm lời khuyên của sự nài xin, cầu thay, cầu nguyện, và tạ ơn cho hết thảy mọi người. Đây là một câu tóm gọn làm rõ cả câu—*"mọi người"*! Thật là một sự kêu gọi, tách thức, và trách nhiệm lớn lao cho những Cơ-đốc nhân!

Vì phần I và II đã trình bày rất nhiều về chủ đề sự cầu nguyện, tôi chỉ đưa ra những điểm chính dành chỗ cho những chủ đề khác. Tôi hy vọng rằng tôi đã trình bày đủ để có thể khích lệ bạn có một đời sống cầu nguyện bền bỉ, đáng khen ngợi. Đừng bao giờ để chúng ta dành quá nhiều thì giờ hay chỗ cho lý cớ giá trị của sự cầu nguyện; dẫu vậy, tôi tin tưởng rằng bạn hiểu và chấp nhận tình súc tích của Bài này. Sử dụng nó như là một con đường bệ phóng cho những nghiên cứu mở rộng hơn và sự giảng dạy về sự cầu nguyện.

Một lần nữa, chúng ta phải đối mặt với nhu cầu ưu tiên cách ăn ở của chúng ta như là những Cơ-đốc nhân. Khi nghiên cứu ngữ cảnh của Bài này, chúng ta thấy Phao-lô răn dạy Ti-mô-thê nhắc nhở mọi người trong sự cầu nguyện của ông. Sau-đó Phao-lô khích lệ ông ông để ý đặc biệt đến những vị vua hay bất cứ ai đang cầm quyền. Khi chúng ta biết rằng đế chế La-mã đang cai trị thế giới lúc bấy giờ với sự khắt khe tàn nhẫn, rõ ràng rằng hầu hết mọi người đều có khuynh hướng không cầu nguyện cho những người cai trị như vậy.

Đây là một Bài lớn cho mọi thánh đồ ở mọi nơi. Không ai trong chúng ta có thể lựa chọn hình thức chính quyền mà qua đó chúng ta hầu việc Đức Chúa Trời. Đồng ý là, dễ dàng hoạt động hơn trong một thể chế dân chủ, tự do. Chúng ta phải nhớ rằng, dầu vậy, dân sự sống cho Chúa dưới mọi hệ thống chính quyền, thường đưa ra những tình huống vượt ngoài sự kiểm soát của họ. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời kêu gọi chúng ta cầu nguyện cho những bậc cầm quyền, ngay cả khi họ là những tên bạo chúa.

Một phần lấy ra trong phần giảng dạy này về sự cầu nguyện và sự đầu phục. Chỉ khỉ chúng ta cầu nguyện cho người khác thì khi đó chúng ta có thể dễ đầu phục họ, và chỉ khi chúng ta đầu phục các bậc cầm quyền, thì khi đó chúng ta mới thật là những Cơ-đốc nhân.

Nghiên cứu những phân đoạn khác khi chúng liên quan đến những từ sau đây.

- **Nài xin**
  "Nài xin" đến từ chữ Hy Lạp *deesis* (deh'-ay-sis), có nghĩa là một sự

GHI CHÚ:

thỉnh nguyện hay yêu cầu. Đây là một lời cầu xin và có thể có nghĩa là nài xin. Nài xin, theo từ điển Webster, là cầu xin cho, tìm kiếm bởi sự cầu nguyện chân thành, sự thỉnh nguyện chân thành (Xem trong Đa-ni-ên 9, một chương lớn về sự nài xin; Hê-bơ-rơ 5:7; Công-vụ 1:14; Phi-líp 4:6; Ê-phê-sô 6:18.)

- **Sự cầu nguyện**

"Cầu nguyện" đến từ chữ Hy Lạp *proseuche* (pros-yoo-khay'), có nghĩa là thờ phượng, cầu nguyện với Đức Chúa Trời. Cầu nguyện bao gồm nhưng không giới hạn những điều sau (1) tìm kiếm, (2) cầu xin, (3) gõ cửa, (4) van nài, (5) mong muốn, (6) van xin, (7) cầu khẩn. (Xem II Cô-rinh-tô 5:20; 8:4; Mác 7:32; 11:24; Phi-líp 4:6; Ma-thi-ơ 7:7-8.)

- **Cầu thay**

"Cầu thay" đến từ chữ Hy Lạp *enteuxis* (ent'-yoak-sis), có nghĩa là chất vấn, nài xin, cầu nguyện. Trong từ điển giải kinh W. E. Vine *Expository Dictionary of Biblical Words,* có nghĩa là tím kiếm sự hiện diện và lắng nghe Đức Chúa Trời thay mặt cho người khác (Rô-ma 8:26-34; 11:2).

- **Dâng lời Tạ Ơn**

"Tạ ơn" đến từ chữ Hy Lạp *eucharistia* (yoo-khar-is-tee'), có nghĩa sự biết ơn, ngôn ngữ biết ơn, và dâng lên sự tạ ơn như là hành động của sự thờ phượng (I Ti-mô-thê 4:1-4; Cô-lô-se 4:2; Phi-líp 4:6; Ê-phê-sô 5:20).

Với tất cả những cách thức được nói đến ở trên, chúng ta phải tiến đến Đức Chúa Trời vì mọi người. Chúng ta phải dâng lên lười cầu nguyện theo cách thức vì mọi người, cho cả những bậc cầm quyền.

Lời Chúa thiết lập nhiều điều cho những tín hữu để thực hiện và làm theo. Chúng ta đã nói về nhiều lĩnh vực trong loạt Bài "Những sự ưu tiên theo Kinh thánh" cũng ở trong những Bài khác. Chúng ta chú ý—*hết thảy* của những từ này phải được "đứng trước" trong sự cầu nguyện. Sự cầu nguyện đem lại động lực và năng lực để chúng ta thực hiện những trách nhiệm Cơ-đốc. Những tội nhân có thể tìm thấy con đường đến với Đức Chúa Trời, khi họ bị người khác xa lánh, trong sự cầu nguyện. Thật những người Chúa chọn có thể có được sự chú ý của Ngài trong sự cầu nguyện nhiều biết bao!

Trước khi chúng ta giao ước bản thân trong bất kỳ hoạt động này về công việc Cháu, chúng ta hãy để thì giờ đến với Chúa trong sự cầu nguyện. Trước ngôi ân điển của Ngài hầu cho chúng ta có thể có được sự thương xót và ân điển vùa giúp trong lúc khi cần. (Hê-bơ-rơ 4:16).

Hãy chú ý đến những lý cớ mà Phao-lô đã thiết lập về lý do chúng ta phải cầu nguyện luôn luôn.

A. **HẦU CHO CHÚNG TA CÓ THỂ CÓ ĐƯỢC MỘT ĐỜI SỐNG YÊN NINH.**

Phao-lô nhận biết được sự đáp lời cầu nguyện mà Chúa có thể ban cho một môi trường an bình cho hội thánh của Ngài hoạt động. Những Cơ-đốc nhân sống trong những cơn bão tố chính trị gây ra bởi những tên độc tài, trải qua những

gian truân quá mức; công việc và sự làm chứng của họ bị cản trở, và những xáo trộn trong cuộc sống của họ sẽ làm hủy hoại đời sống họ.

Những ai sống trong một đất nước yên bình nên cảm tạ Đức Chúa Trời, song cứ giữ trung tín trong sự cầu nguyện cho những lãnh đạo của họ. Họ nên nhớ đến những anh em đang trong vùng đất phải đối mặt với sự hỗn loạn, sự bắt bớ, nhận ra rằng không ai trong chúng ta được an toàn khỏi chiến tranh và biến động. Phao-lô nói rằng sống một đời sống yên ninh trong sự thánh sạch và ngay thẳng là tốt lành và được Đức Chúa Trời chấp nhận trong mắt Ngài (I Ti-mô-thê 2:2-3).

Chúng ta cần chú ý rằng Đức Chúa trời mong muốn chúng ta đầu phục trong mọi bối cảnh chính trị hay bất kỳ hình thức chính phủ nào, miễn là nó không mâu thuẫn với Lời Chúa. Chúng ta phải là người có trách nhiệm, những công dân tôn trọng pháp luật, trở thành những hình mẫu Đấng Christ trong mọi cách có thể. (Rô-ma 13:1-8). Nếu luật pháp của con người mâu thuẫn với luật pháp của Đức Chúa Trời, chúng ta phải có trách nhiệm vâng phục Lời Chúa trước cho dù bất kỳ giá nào. (Ví dụ, để ý đến ba người Hê-bơ-rơ trong Đa-ni-ên 3:1-25 và những sứ đồ trong Công-vụ 5:24-42.) Phao-lô chính ông đã tôn trọng đúng đắn bậc cầm quyền (Công-vụ 23:1-5; 26:1-3). Cầu nguyện cho và đầu phục bậc cầm quyền, cho dù là dân sự hay theo thánh kinh, là mạng lệnh của Đức Chúa Trời trên dân sự của Ngài.

GHI CHÚ:

B. **HẦU CHO CON NGƯỜI CÓ THỂ ĐƯỢC CỨU**

Mục đích tối hậu và cao cả nhất của Đức Chúa Trời là cứu chuộc người hư mất. Khung cảnh tại đồi Gô-gô-tha là cho những người hư mất trong mọi thời đại. Thật là một cái giá quá lớn mà Ngài đã phải trả cho nhân loại! Ngài là Đấng giàu có trở nên nghèo vì chúng ta để qua sự nghèo thiếu của Ngài mà chúng ta trở nên giàu (II Cô-rinh-tô 8:9). Ngài đến để tìm và cứu kẻ hư mất (Lu-ca 19:10), như Ngài đã đưa ví dụ trong Lu-ca 15.

Trong I Ti-mô-thê 2:1-4 Phao-lô chỉ dẫn chúng ta về sự cầu nguyện để cho chúng ta có thể có một đời sống yên ninh. Ông bày tỏ ý muốn của Đức Chúa Trời để cho mọi người có thể được cứu chuộc. Trong chú ý bình thường này có sự bất tương quan tồn tại, tuy nhiên, qua sự kiểm chứng, rõ ràng rằng sự hỗn loạn chính trị hay sự đàn áp của chính phủ thường cản trở sự lan tỏa của phúc âm. Điều này khiến người ta bị hư mất, vì họ không thể lại gần lẽ thật. Một lần nữa tại đây, năng quyền và mục đích của sự cầu nguyện lại đến ngay trước mặt. Sự cầu nguyện cho những vua chúa và những bậc cầm quyền có thể có hiệu quả tối hậu trong sự cứu chuộc người hư mất khỏi tội lỗi.

GÓC SUY GẪM

Thường thì có một phản ứng nối tiếp khi chúng ta cầu nguyện. Đầu tiên, Đức Chúa Trời đặt lên hay đặ xuống những người theo ý Ngài trong trật tự để tạo ra một môi trường an bình cho dân sự của Ngài ở đó. Không năng lực nào có thể có sức mạnh vượt trội như vậy

GHI CHÚ:

hầu cho Đức Chúa Trời không thể bỏ qua nó khi chúng ta cầu nguyện. Sách Các quan xét là một ví dụ tuyệt vời về sự giải cứu của Đức Chúa Trời khi dân sự Ngài kêu khóc đến Ngài. Chúng ta cũng cần học Bài đó (I Sa-mu-ên 2:6-9).

Không kẻ thù nào có thể ngăn cản bước tiến của hội thánh Đức Chúa Trời. Nó đã tồn tại trong Thời Đại Hắc Ám, chiến tranh, đổi mới, những bắt bớ kinh khiếp; nó đã xuyên qua mọi bức màn dù bằng Sắt thép hay bằng tre.

Rõ ràng rằng sự cầu nguyện có thể giúp chúng ta tạo ra một bối cảnh chính trị yên bình và sản sinh ra vùng đất phì nhiêu cho hạt giống thuộc linh. Lẽ thật lan tỏa cách nhanh chóng khi dân sự có thể bước cách tự do, giảng dạy rộng rãi, và việc in ấn Kinh Thánh và văn học. Để có như vậy chúng ta phải cầu nguyện! Vì đất nước chúng ta hãy tạ ơn. Chúng hãy nài xin, cầu nguyện, cầu thay và tạ ơn cho những bậc lãnh đạo. Vì sự tự do mà chúng ta vui hưởng. Đức Chúa Trời đáp lời cầu nguyện! Chúng ta hãy cầu nguyện không thôi cho tới khi thế gian nhận biết Chúa Jêsus Christ qua kinh nghiệm trong Công-vụ 2:1-4, 38.

GHI CHÚ

PHẦN BÀI TẬP
BÀI HỌC 22
TRƯỚC NHẤT—HÃY CẦU NGUYỆN CHO HẾT THẢY MỌI NGƯỜI

NOTES:

1. Bài học này dạy chúng ta phải cầu nguyện cho "hết thảy_____"
2. Đế chế nào cai trị thế gian vào thời đại những thư tín của Phao-lô?_____
3. Nếu những bậc cầm quyền là những nhà độc tài, chúng ta không cầu nguyện cho họ. Đúng_____Sai_____.
4. Chỉ khi chúng ta cầu nguyện cho người khác thì chúng ta mới có thể_____họ.
5. Sự nài xin đến từ chữ Hy Lạp _____, có nghĩa là_____.
6. Sự cầu nguyện trong ngữ cảnh này có nghĩa là _____
7. Sự cầu thay trong bài học này có nghĩa là _____.
8. Dâng lời tạ ơn trong phần nghiên cứu này có nghĩa là_____.
9. Sự cầu nguyện sanh ra động lực và năng quyền để thực hiện những trách nhiệm Cơ-đốc. Đúng _____ Sai _____ .
10. Một tội nhân có thể đến với Đức Chúa Trời qua sự cầu nguyện không? Có _____không_____.
11. Nơi ngôi ân điển chúng ta có thể có_____ và tìm thấy_____=để vùa giúp trong lúc khi cần.
12. Chúng ta phải cầu nguyện hầu cho chúng ta có thể có_____và_____.
13. Cơ-đốc nhân có phải là những người làm theo luật pháp không? Có____không_____.
14. Nếu luật pháp của loài người mâu thuẫn với của Đức Chúa Trời, chúng ta phải vâng theo luật pháp của_____
15. Phao-lô đã khước từ tôn trọng bậc cầm quyền của chính quyền La-mã. Đúng_____ Sai _____.
16. Một lý do khác mà chúng ta phải cầu nguyện để cho người khác có thể _____
17. Mục đích tối hậu và cao cả nhất của Đức Chúa Trời là làm cho chúng ta khỏe mạnh giàu có và khôn ngoan Đúng_____Sai_____ .
18 Đấng Christ đến để tìm và cứu_____.
Kinh Thánh: _____.
19. Những áp bức từ chính quyền có thể cản trở sự lan tỏa của Phúc âm. Đúng____Sai_____.
20. Sách nào trong Kinh Thánh là một ví dụ xuất sắc của Đức Chúa Trời giải cứu dân Ngài khỏi kẻ độc tài và ách nô lệ khi họ kêu khóc đến Ngài_____.

GHI CHÚ:	GHI CHÚ

BÀI 23

GHI CHÚ:

NHỮNG ƯU TIÊN THEO KINH THÁNH PHẦN VII

TRƯỚC HẾT—PHẢI TÍNH PHÍ TỔN

LU-CA 14:25-33

Trong Bài này Chúa Jêsus Christ đã cho chúng ta một trong những Bài vĩ đại nhất từng được rao giảng về môn đồ hóa. Yêu cầu mà Ngài thiết lập cho vị trí cao quý ấy thật mạnh mẽ, có những tiêu chuẩn đúng với vai trò của nó. Trở thành một môn đồ của Chúa yêu cầu nhiều hơn là những dấu hiệu hầu việc mà nhiều người ngày nay đang trả cho. Nhưng khi so sánh phần thưởng với những yêu cầu, cái giá vẫn rất rẻ.

Sự cam kết với Đấng Christ phải thật sự sâu sắc để có được tiêu chuẩn kinh thánh của "môn đồ". "Môn đồ" đến từ chữ Hy Lạp *matheteuo* (math-ayt-yoo'-o), có nghĩa là trở thành một học sinh, làm môn đồ, đăng kí trở thành một học giả, chỉ dẫn, hay giảng dạy. Mở rộng ra từ nghĩa gốc, chúng ta có từ tiếng Việt *sự kỉ luật*. Dĩ nhiên một người không thể trở thành môn đồ của Đấng Christ nếu không có sự kỉ luật.

Đầu phục cho sự kỉ luật là một trong những việc khó nhất của xác thịt. Rõ ràng rằng, mặc dù đây là phần của Đức Chúa Trời làm cho dân sự đi vào những gì Ngài muốn họ trở thành. Kỉ luật bản thân cho tới khi chúng ta có thể đầu phục cho bàn tay của người thợ gốm có thể làm theo những gì Ngài muốn, đi theo Người Chăn dù nơi nào Ngài dẫn dắt, đáp lại sự kêu gọi của Ngài để đi tới những nơi Ngài sai đi, để cho mọi người đều trở thành những người theo Ngài—dưới đây là những điều tiên quyết của một môn đồ chân thật.

Đồng ý rằng, một người đến với Đấng Christ nhưng có quá ít sự hiểu biết Kinh Thánh khó có thể hiểu biết trọn vẹn những gì Đức Chúa Trời mong muốn từ người đó. Trong những bước chập chững Cơ-đốc đầu tiên, chúng ta thường không thể hiểu miết trọn vẹn ý nghĩa của từ hoàn toàn đầu phục Đức Chúa Trời. Dẫu vậy, khi chúng ta lớn lên trong sự tương giao với Đấng Christ, kế hoạch của Ngài cho đời sống chúng ta trở nên rõ ràng đúng chỗ. Qua sự kiêng ăn và cầu nguyện, đọc Kinh Thánh, tham dự hội thánh, dạy Kinh thánh ở Trường Chúa nhật và những phần giảng dạy khác, yêu cầu của Đức Chúa Trời cho môn đồ hóa dần trở nên rõ ràng với chúng ta. Vậy nên, chúng ta được lớn lên trong Đấng Christ vì sự chú tâm chân thàn vào những gì Ngài mong muốn. Làm vui lỏng chủ mình, chúng ta sẵn lòng đối mặt với bất cứ yêu cầu nào hay trả bất cứ giá nào.

Khi được so sánh với những yêu cầu của Đấng Christ để trở thành người theo Ngài, chúng ta phải không được để cho xác thịt, thế gian, hay Sa-tan phỉnh gạt chúng ta nghĩ rằng cái giá là quá lớn. Thiên Đàng xứng đáng mọi giá! Phước hạnh và phần thưởng của một Cơ-đốc nhân trên đất là vượt quá sự mô tả. Những vinh hiển đang chờ đợi chúng ta dù ở sự chết hay được cất lên với hội thánh sẽ trả lại hơn những gì chúng ta đã mất. Cho dù bạn là một Cơ-đốc nhân hay đang trên suy gẫm để trở thành một người Cơ-đốc, tôi mong rằng bạn phải tính phí tổn cách cẩn thận. Trong khi đếm những phí

GHI CHÚ:

tổn, tôi sẽ khuyên bạn hãy nhìn lên trên khỏi những khó chịu, điều chỉnh, hay thay đổi lỗi sống tạm thời mà bạn phải đối mặt. Đúng vậy, nó chỉ là tạm thời, vì không phải lúc nào cũng mang lấy thập giá Cơ-đốc trên đất; chúng ta sẽ nhận phần thưởng cách mau chóng. Có quá nhiều người không thấy được tương lai bởi hiện tại, dẫu Đức Chúa Trời muốn chúng ta nhìn xem toàn bối cảnh cuộc đời và sự đời đời. Vậy nên, hãy đặt những quyết định của bạn trong thước đo đời đời trước khi khước từ trở thành môn đồ của Ngài.

Trước khi chúng ta bắt đầu xây dựng hay chiến trận, *trước nhất* chúng ta phải tính phí tổn. Bài này không thể bao gồm mọi chi tiết mà chúng ta có thể dâng lên cho Đức Chúa Trời; nó chỉ đưa ra bức tranh lớn, những điều cơ bản, và nền tảng. Từ dây, nó là sự gặp gỡ cá nhân giữa bạn và chủ mình. Bạn sẽ đứng hay ngã với Ngài. "Người biểu chi, hãy vâng theo cả." (Giăng 2:5).

A. PHÍ TỔN CỦA LÀM MÔN ĐỒ

Chúng ta thảo luận những sự giảng dạy trực tiếp về Đấng Christ từ bối cảnh Kinh Thánh tại đây. Những yêu cầu của môn đồ khác xuất hiện xuyên suốt Kinh Thánh và cần phải thống nhất với những điều này.

1. Một người có thể ghét cha, mẹ, vợ, con cái, anh chị em, và chính đời sống mình. "Ghét" trong phân đoạn này không có nghĩa là chúng ta phải có sự không thích hay xem thường kịch liệt, ganh ghét, những người ta yêu mến. "Ghét" ở đây đến từ chữ Hy Lạp *miseo* (mis-eh'-o), có nghĩa là không yêu mến bằng, từ đây chúng ta có thể hiểu được lời Chúa Jêsus. Chúng ta phải yêu mến gia đình mình, những người thân yêu của chúng ta, ít hơn chúng ta yêu mến Đức Chúa Trời.

2. Chúng ta phải mang lấy thập tự giá của chính mình để làm môn đồ. So sánh chéo Lu-ca 14:27 với Lu-ca 9:23 đưa ra những chỉ dẫn này về việc mang lấy thập tự giá:

    a. Chúng ta phải từ bỏ chính mình. Từ bỏ chính mình là một trong những bước khó khăn nhất với bất kỳ ai. Dẫu vậy, nó là bước cần thiết nếu chúng ta muốn trở thành môn đồ của Ngài.
    b. Chúng ta phải mang lấy thập giá mỗi ngày. Thập giá của chúng ta không phải là những vấn đề nội bộ, trách nhiệm tài chính, hay khó khăn thuộc thể. Chúng ta những vấn đề của sự sống mà mọi người, ngay cả những tội nhân, phải đối mặt. Thập tự giá của chúng ta trang bị cho chúng ta, và trở thành một phương tiện mà qua đó, thế gian bị đóng đinh với chúng ta và chúng ta với thế gian cũng vậy (Ga-la-ti 6:14). Nó chỉ có những điều mà chúng ta mang lấy hay chịu đựng vì chúng ta là một Cơ-đốc nhân nhưng sẽ không phải chịu nếu chúng ta không phải là người Cơ-đốc. Thập tự của chúng ta để Đấng Christ nhận ra chúng ta, đã ra khỏi tội lỗi, và hoàn toàn vâng theo LờI Ngài. Đó là thập tự mà chúng ta phải gánh và mang lấy hằng ngày.

c. Chúng ta phải theo Ngài. Chúng ta có thể làm vậy chỉ khi chúng ta làm theo những mạng lệnh trong Lời Chúa.

Chúa Jêsus Christ đã đưa ra hai ví dụ tương đồng về việc tính phí tổn. Một cái nói về việc xây nhà, cái kia nói về chiến trận.

B. **TÍNH PHÍ TỔN**

Trước khi chúng ta xây dựng hay trước khi chúng ta có chiến trận thuộc linh, Chúa răn dặn chúng ta phải tính phí tổn. Một điều mà Chúa Jêsus chẳng hề thực hiện là che giấu phí tổn của việc trở thành môn đồ Ngài. Chưa một lần Ngài chỉ ra rằng việc theo Ngài sẽ không có bất kỳ phí tổn hay sự hy sinh nào. Những yêu cầu của Đấng Christ là lớn, nhưng sự ban thưởng còn lớn hơn. Khi chúng ta xem xét cách lớn lao của cái giá của việc không trở thành môn đồ Ngài, thì chúng ta thấy cái giá của việc theo Ngài trở nên thật sự nhỏ bé hơn.

Một số người theo chủ thuyết hiện đại đã chỉnh sửa lại việc làm môn đồ đến nỗi, theo giáo lý của họ, là việc trở một Cơ-đốc nhân không yêu cầu những sự thay đổi có thể nhận ra, những khó chịu, phí tổn, hay bổn phận gì cả. Đây thực sự rất khác biệt với những yêu cầu tại Gô-gô-tha nương trên Chúa của chúng ta. Chúng ta phải luôn nhớ rằng làm môn đồ thì không thể vượt trên chủ mình (Lu-ca 6:40). Để đi theo Chúa Jêsus là một môn đồ cần có những phí tổn mà Ngài muốn chúng ta phải trả.

1. Phí tổn của việc xây dựng

   Chúa Jêsus dạy dỗ những người đang muốn theo Ngài bằng việc hình ảnh một người xây dựng một tòa tháp. Bất cứ ai lên kế hoạch cho một dự án cho những thứ như vậy phải ngồi xuống và *trước nhất* tính phí tổn để xem liệu rằng người ấy có đủ chi phí để hoàn thiện dự án. Bắt đầu xây dựng mà không tính toán như vậy sẽ dẫn đến tình trạng không đủ vốn đề hoàn thành công việc. Hậu quả là những người nhìn thấy sẽchế giễu và kinh thường vì thất bại không thể hoàn thiện dự án ấy.

   Với chính bản thân mình, chúng ta không có đủ những phương tiện mà qua đó chúng ta hầu việc Đức Chúa Trời và hoàn thiện những nỗ lực Cơ-đốc. Chúng ta không cần phải sợ hãi, tuy nhiên, vì Đức Chúa Trời có những quy định của Ngài. Nếu chúng ta sẵn lòng trả giá như được yêu cầu chúng ta, Ngài sẽ làm phần còn lại.

   Kinh Thánh thường mô tả sống cho Chúa, bước đi với Ngài, và trở thành môn đồ Ngài về việc xây dựng. Nghiên cứu những minh họa ấy và học biết từ chúng có thể đem lại những lợi ích to lớn hầu cho chúng ta không bị sa ngã.

GHI CHÚ:

GHI CHÚ:

a. Chúa Jêsus ví Lời với hai người đó—một người xây trên cát, còn người kia xây trên đá (Ma-thi-ơ 7:24-29). Chúng ta đang xây dựng trên cái này hoặc cái kia. Mặc cho những gì chúng ta chọn lựa, chúng ta phải phải đối mặt với cùng một cơn bão. Bị hủy phá hay tồn tại dựa trên nền tảng mà chúng ta đã chọn.
b. Chúng ta, hội thánh, được xây trên nền của các sứ đồ và tiên tri, với Chúa Jêsus Christ là hòn đá góc nhà (Ê-phê-sô 2:20; I Phi-e-rơ 2:4-8; Ê-sai 28:16). Đấng Christ không thể trở thành mọi hòn đá cho mỗi đời sống chúng ta; chúng ta phải xây dựng đời sống chúng ta trên Ngài.
c. Vì Đấng Christ là nền tảng—hòn đá góc nhà—không nền tảng nào khác có thể được thiết lập. Vậy nên chúng ta có thể chú ý về cách và những gì chugns ta xây dựng trên nền tảng ấy(I Cô-rinh-tô 3:10-15).
d. Chúng ta xây dựng chính mình trong đức tin rất tháh của mình (Jude 20). Bám rễ, xây dựng trên Ngài, và thiết lập trên đức tin sẽ giữ chúng ta khỏi bị lung lạc bởi những triết lý, những sự lừa dối nhưng không, theo truyền thống con người và theo những nguyên tắc của thế gian (Cô-lô-se 2:6-8). Lời và ân điển của Ngài có thể xây dựng chúng ta lớn lên (Công-vụ 20:32).

e. Bắt đầu với nền tảng của Đấng Christ và đức tin của chúng ta trong Ngài, chúng ta phải thêm lên đức tin và xây dựng trên nền tảng của bày điều để có thể đảm bảo vị trí của chúng ta trong Đấng Christ (II Phi-e-rơ 1:3-10).
   1. Thêm cho đức tin mình sự nhơn đức
   2. Thêm cho nhơn đức sự học thức.
   3. Thêm cho học thức sự tiết độ.
   4. Thêm cho tiết độ sự nhịn nhục.
   5. Thêm cho nhịn nhục sự tôn kính.
   6. Thêm cho tôn kính tình yêu thương anh em .
   7. Thêm cho tình yêu thương anh em lòng yêu mến.

   Xây dựng đời sống của chúng ta theo cách ấy đảm bảo cho chúng ta những điều sau, theo như sứ đồ Phi-e-rơ:
      1. Không bị ở dưng.
      2. Chẳng bị không kế quả.
      3. Không bị mù, cận thị
      4. Không để quên những gì làm sạch anh em khỏi tội lỗi.
      5. Không bị vấp ngã.

   Hãy giao ước với dự án xây dựng đời sống bạn, trở thành những gì Đức Chúa Trời mong muốn, và xây dựng nền tảng chắc chắn

có cái giá rất lớn trên một thánh đồ. Sự hy sinh những phần không thể kể hết phải trả để hoàn thiện tòa tháp. Lịch sử đầy dẫy những người đã dâng hiến tất cả, thậm chí sự chết, để theo Chúa. Công việc ấy cứ tiếp diễn qua mỗi thế hệ không chỉ là tính phí tổn, nhưng còn là trả giá. Khi chúng ta khấn hữa phải trả bất cứ điều gì, thì chớ để trì hoãn(Truyền Đạo 5:4-6). Chúng ta chớ nên nắm giữ những gì chúng ta đã cam kế, như A-na-nia và Sa-phi-ra đã từng (Công-vụ 5:1-11). Như là Đa-vít, chúng ta chớ dâng cho Đức Chúa Trời những gì không đáng giá (II Sa-mu-ên 24:24). Đấng Christ đã đưa ra cái giá của việc làm môn đồ—xây dựng tòa tháp—rõ ràng và tường minh. Chúng ta không bị lừa dối hay gài bẫy; sống cho Đức Chúa Trời thật quả như vậy.

GHI CHÚ:

2. Phí tổn của trận chiến

Rồi Chúa Jêsus đưa ra phương diện môn đồ với một ẩn dụ về một vị vua đi đánh trận. Đối mặt với ông là 2 muôn binh lính và ông chỉ có 1 muôn người để tham gia trận chiến. Trước khi đi vào trận chiến với sự không cân bằng quá lớn như vậy, ông phải ngồi xuống trước để tham khảo, xem xét và tính phí tổn. Ông phải chắc chắn sự chênh lệch trước khi ông quyết định gì. Kẻ thù kinh khiếp đang ở ngoài kia, và ông phải quyết định phải trả cho phí tổn mong muốn đó hay sẽ phải gửi sứ giả đi thương lượng một hiệp ước hòa bình.

Từ ví dụ này Chúa Jêsus đã thiết lập một người lãnh đạo binh lính không thể thắng trận nếu ông không sẵn lòng và trả giá. Để thắng trận và là một môn đồ của Đấng Christ, cái giá là rõ ràng và bảng giá cũng có thể đọc được. “Như vậy, nếu ai trong các ngươi không bỏ mọi sự mình có, thì không được làm môn đồ ta.” (Lu-ca 14:33). Nói tóm lại, theo Chúa Jêsus, đó là sự tiên quyết để trở thành môn đồ của Ngài!

Làm mồn đồ vì vậy trở thành một chiến trường. Chúng ta đối mặt với kẻ thù kinh khiếp là Sa-tan, nhưng chúng ta được đảm bảo thắng hơn vì Đấng trong chúng ta *lớn hơn* kẻ ở trong thế gian (I Giăng 4:4).

Kinh Thánh lặp lại việc so sánh đời sống cho Đức Chúa Trời và việc trở thành môn đồ với chiến trận, là một người lính, sự mâu thuẫn, tranh đấu , dùng khí giới. Phao-lô vẽ ra một sự so sánh giữa những Cơ-đốc nhân đang tham gia trận chiến cùng kẻ thù của linh hồn. Ngày nay trận chiến đang bùng bổ; vậy nên chúng ta nên giữ lấy sức mạng, cả nghĩa đen lẫn thuộc linh, ban nguồn tài nguyên cho những học giả và giáo viên. Chúng ta hãy xem xét và thêm vào những điều sau đây:

GHI CHÚ:

a. Phao-lô cảnh báo Ti-mô-thê trốn chạy khỏi một số điều và đi theo(1) sự công bình (2) sự tinh kính, (3) đức tin, (4) tình yêu thương, (5) lòng kiên nhẫn, (6) sự nhu mì—và tranh chiến cho những trận chiến tốt lành (I Ti-mô-thê 6:11-12). Có một trận chiến *lớn* vì những sự đau đớn (Hê-bơ-rơ 10:32-39). Cơn chiến trận mà Phao-lô đã đánh trận tốt lành (II Ti-mô-thê 4:7-8).

b. Những tín hữu chân thật đang nỗ lực làm chủ xác thịt, thế gian, và Sa-tan. Đạt được mục tiêu này yêu cầu chúng ta phải nỗ lực theo đúng luật pháp Chúa (theo Kinh Thánh) nếu chúng ta muốn được mão triều thiên (I Cô-rinh-tô 9:24-27; II Ti-mô-thê 2:5; 4:7).

c. Sa-tan, là kẻ thù của chúng ta (Ma-thi-ơ 13:25-28), đã khôn khéo đặt chúng ta trên những con đường đầy cạm bẫy và chướng ngại hòng đánh bại chúng ta trong trận chiến ấy. Nó tấn công chúng ta bằng việc cám dỗ, nhưng đã làm với Chúa (Ma-thi-ơ 4:1-11). Khi kẻ thù đến như sông chảy cuồn cuộn, thì Thần của Đức Chúa Trờii trương cờ chống cự nó (Ê-sai 59:19). Kẻ thù của chúng ta sẽ chẳng thể vui mừng chống trả chúng ta, vì mặc dù chúng ta ngã, nhưng sẽ lại được dấy lên (Micah 7:8).

d. Những trận chiến ấy thật sự cần những chiến binh để tranh đấu cùng họ; đây là nơi mà bạn và tôi có thể phù hợp với kế hoạch của Chúa. Chúng ta là những chiến binh của Chúa chống trả lại những kẻ thù không thấy được của linh hồn và cho vương quốc Đức Chúa Trời. Chúng ta sống trong xác thịt, nhưng chúng ta không tranh đấu cho xác thịt; đây là trận chiến thuộc linh giữa những thế lực không thấy được bằng mắt thường. Nhưng trận chiến của chúng ta cũng thực tế giống như những người trong xác thịt. Là những chiến bình chúng ta phải chịu những khó khăn, thiếu thốn và đau đớn. Nhưng có ai nghĩ rằng đời sống của một chiến bình thì có dễ dàng chăng? Có rất nhiều những hạn chế, đòi hỏi, và khổ luyện trong đời sống của một chiến binh. Nghiên cứu những phần khác mà bạn nghĩ rằng có liên quan đến một chiến binh, rồi áp dụng cho chính bạn theo cách của Thánh Kinh (II Ti-mô-thê 2:1-5; 4:5).

Đức Chúa Trời đã ban cho những khí giới trong trận chiến này (II Cô-rinh-tô 10:4), với một áo giáp không thể tháo rời (Ê-phê-sô 6:10-18). Ngài đảm bảo cho chúng ta không bị khí giới nào của Sa-tan có thể chống lại chúng ta (Ê-sai 54:17).

e. Chiến tranh là một từ lạnh xương sống với những ai đã biết sự tàn phá hay sự hủy diệt của nó. Quả thật khủng khiếp như vậy, đó là những gì những Cơ-đốc nhân phải hứa nguyện cùng. Làm môn đồ phải có chiến trận, phải thắng trận chiến, và *trước nhất* phải tính phí tổn. Khi tính phỉ tổn, chúng ta nhận ra được bảng chí phí có thể đọc, "*Từ bỏ mọi...*" (Lu-ca 14:33).

Đội quân của Sa-tan rất lớn mạnh, đối mặt với chúng ta như Gô-li át

GHI CHÚ:

Nhưng, cũng giống như Đa-vít, chúng ta đi trong danh Chúa, cuối cùng sẽ có được chiến thắng.

Trận chiến vẫn đang tiếp diễn, và nó sẽ không buông tha cho chúng ta cho tới khi chúng ta có sự thắng hơn cách nhân trong sự chết và được cất lên với hội thánh. Nghiên cứu trận chiến thuộc linh và những ân huệ của Chúa trong những phân đoạn Kinh Thánh sau đây:

1. Những khí giới của chúng ta không phải thuộc về xác thịt, và chúng ta cũng không chiến đấu theo xác thịt (II Cô-rinh-tô 10:3-5). Những đồn lũy của Sa-tan được biểu hiện ở đây là: (a) những lý luận, (b) cùng mọi tự cao nổi lên nghịch cùng sự hiểu biết của Đức Chúa Trời (c) và sự bất tuân Đấng Christ. Trận chiến phần lớn là ở trong tâm trí; chúng ta sẽ đứng hoặc sẽ ngã. Những khí giới thích hợp của Đức Chúa Trời được trang bị cách đúng đắn sẽ giúp chúng ta thắng hơn trong đấu trường tâm trí.

2. Những chiến binh của Đức Chúa Trời chẳng lụy chính họ với những việc của đời này (II Ti-mô-thê 2:4).

3. Những ham muốn xác thịt gây chiến với linh hồn (I Phi-e-rơ 2:11). Tìm cách để phân biệt những ham muốn ấy, và thắng hơn chúng nó theo ý muốn của Ngài (Gia-cơ 4:1; Ga-la-ti 5:16-21).

4. Phao-lô răn dạy Ti-mô-thê "đánh trận tốt lành" (I Ti-mô-thê 1:18-20), kẻo ông trở nên con tàu đắm về đức tin. Đây là một trận đánh tốt lành của đức tin đáng với bất kỳ giá nào mà chúng ta phải gặp. (I Ti-mô-thê 6:12). Có quá nhiều trận chiến và chiến trang vì những lý do không đáng. Xã hội là một sự mâu thuẫn liên tục trên những vấn đề không mấy quan trọng, đặc biệt khi nó được so sánh với những giá trị đời đời. Dẫu vậy, trận chiến này là một xung đột đáng có; những người thắng trận sẽ nhận lấy mão triều thiên trong ngày đó. (II Ti-mô-thê 4:7-8).

GÓC SUY GẪM

Lời Đức Chúa Trời dạy chúng ta những gì Ngài muốn chúng ta giao ước *trước nhất*. Những Bài này đã mang lấy những sự ưu tiên mà Chúa đã thiết lập trên đời sống chúng ta. Ý riêng của chúng ta về những gì mà chúng ta nên làm *trước nhất* thường xung đột với kế hoạch của Chúa. Bởi sự vùa giúp của Ngài chúng ta hãy sắp xếp những ý tưởng và lối sống để đáp ứng được với những tiêu chuẩn của Đức Chúa Trời đối với những Cơ-đốc nhân.

GHI CHÚ:

Để cho Đức Thánh Linh trao năng quyền cho bạn và Lời Chúa hướng dẫn trong những quyết định của bạn. Công việc của xác thịt thì trái ngược với, và xung đột với, những thế lực thuộc linh trong sự chỉ dẫn. Xây dựng và tranh chiến là một phần của việc làm môn đồ Cơ-đốc. Dẫu cái giá là lớn, nhưng phần thưởn thì lớn hơn cái giá mà chúng ta phải trả.

Cầu xin Đức Chúa Trời ban cho bạn một tấm lòng biết phân biệt và một tâm trí để nhận biết những gì Đức Chúa Trời mong muốn bạn. Cầu xin Ngài giúp đỡ bạn đặt để những điều ưu tiên trước nhất. Để rồi, như Ngài đã hứa: "Thì Ngài sẽ cho thêm các ngươi mọi điều ấy nữa." (Ma-thi-ơ 6:33). Khi Đức Chúa Trời yêu cầu những tài nguyên từ bạn, đừng xoay mặt lại, như quan cai trị trẻ tuổi kia, hay xoay lưng lại và không bước đi với Ngài nữa, như những môn đồ khác đã làm (Giăng 6:66). Hãy đối mặt với thách thức, đặt sự ưu tiên trong đời sống của bạn cho Đấng có trước muôn vật và bởi Ngài mà mọi vật được đứng vững (Cô-lô-se 1:17).

GHI CHÚ

PHẦN BÀI TẬP
BÀI 23
TRƯỚC NHẤT—HÃY TÍNH PHÍ TỔN

1. Từ *môn đồ* đến từ chữ Hy Lạp _____, có nghĩa là _____.
2. Từ tiếng Việt _____, đến từ chữ môn đồ
3. *Ghét*, trong ngữ cảnh của Kinh Thánh, đến từ chữ Hy Lạp_____, có nghĩa là_____.
4. Có ba yêu cầu gì về việc mang lấy thập tự giá?
(A) _____, (B) _____, (C)_____.
5. Trước khi chúng ta xây dựng hay chiến trận thì chúng ta phải tính_____.
6. _____ không cao hơn chủ mình.
7. Chúa Jêsus dạy dỗ những người đang muốn theo Ngài về hình ảnh một người đang xây dựng một _____.
8. Chúa Jêsus ví đời sống của một người với hai người xây dựng. Một người xây trên _____; còn một người xây trên_____.
9. Hội thánh được xây dựng trên nền _____ và_____ có _____ là hòn đá góc nhà.
10. Chúng ta phải xây dựng chính mình trong_____rất thánh.
11. Chúng ta phải thêm lên và xây dựng đức tin với _____ điều.
12. Kể tên ba điều mà chúng ta phải thêm lên trong đức tin của chúng ta.
(A) _____, (B) _____, (C)_____.
13. Nếu chúng ta thêm lên đức tin tất cả những điều mà Phi-e-rơ đã khuyên, hai điều gì sẽ xảy ra (năm điều được ban—kể ra hai điều): (A) _____, (B) _____.
14. ChúaJêsus sử dụng minh họavề trận chiến giữa hai đội quân, một đội quân có_____ binh lính, còn đội quân khác có _____ binh lính.
15. Phao-lô răn dặn Ti-mô-thê theo đuổi sáu điều. Kể ra ba điều trong số chúng.
(A) _____, (B) _____, (C)_____.

GHI CHÚ:

GHI CHÚ:

16. Vì cớ chủ mình và để có được mão triều thiên chúng ta phải nỗ lực cách _____.

17. Khi kẻ thù đến như sông cuồn cuộn, thì Thần Linh của Đức Chúa Trời sẽ dấy lên _____ chống lại nó.

18. Không có khí giới mà ma quỷ tạo ra để chống lại chúng ta có thể _____.

19. Những khí giới của chúng ta không thuộc về _____, và chúng ta cũng không tranh chiến theo xác thịt.

20. Những ham muốn _____ gây chiến cùng linh hồn (I Phi-e-rơ 2:11).

BÀI 24

GHI CHÚ:

THUẬN NHAU TRONG SỰ CẦU NGUYỆN

MA-THI-Ơ 18:19-20

Cầu nguyện là một sự thực hành trên nhiều khía cạnh mà hết thảy Cơ-đốc nhân phải tham gia vào. Chúa Jêsus dạy dỗ chúng ta về cách cầu nguyện theo cách mà Ngài đã ban cho những môn đồ của Ngài. Rồi Ngài thiết lập nhu cầu phải cầu nguyện bằng cách đưa ra một ví dụ cho chúng ta trong sự cầu nguyện. Chúng ta có thể thấy rất nhiều những chỉ dẫn, quy tắc về sự cầu nguyện trong Kinh Thánh. Nó đưa ra những trở ngại cho mỗi chúng ta để tránh hay chỉnh sửa lại. Kinh Thánh cũng ghi lại nhiều kiểu cầu nguyện, độ dài của sự cầu nguyện, và chỗ cầu nguyện.

Chú ý: Bài 12 và 13 trong Phần I về sự cầu nguyện và chứa đựng nhiều điều được nhắc đến ở trên. Hãy nhắc lại chúng trong lúc này.

Trong một không gian, hình bóng, hay phương diện khác của sự cầu nguyện mà Chúa Jêsus đã rao giảng là *thuận nhau trong khi cầu nguyện.* Thường thì chúng ta hay bỏ qua hay phủ nhận con đường cầu nguyện này, cho mọi sự tổn thương của chúng ta, đơn giản vì chúng ta đã không áp dụng nó trong đời sống mình cùng với những kiểu dạng khác trong khi cầu nguyện. Một khi chúng ta hiểu biết và thiết lập nguyên tắc của thuận nhau trong sự cầu nguyện này trong đời sống, chúng ta có thể đạt được những kết quả đầy quyền năng.

Thuận nhau trong sự cầu nguyện đơn giản có nghĩa là bao gồm ít nhất một hoặc nhiều cá nhân khác trong đời sống cầu nguyện. Để cho hiệu quả, phương pháp này yêu cầu một hay nhiều người phải tham gia cùng chúng ta trong sự cầu nguyện, cầu xin Đức Chúa Trời chu cấp những nhu cầu đặc biệt và đáp lời những sự cầu xin đặc biệt mà chúng ta có. Chúng ta cũng có thể chia sẻ những gánh nặng với họ, nếu họ lựa chọn cầu xin, đáp lại sự đẹp lòng bằng cách cầu nguyện với họ về về những nhu cầu đó. Hệ thống cầu nguyện này luôn có hiệu quả tốt nhất khi nó chỉ giới hạn giữa hai và không nhiều hơn ba người. Dẫu vậy, chúng ta vẫn chia sẻ những nhu cầu thiết yếu với toàn hội chúng. Mỗi sự cầu xin phải được xét đến về giá trị riêng của nó. Nhiều nhu cầu của chúng ta cần sự thuận hòa trong khi cầu nguyện. Nhiều nan đề quá nặng để một người mang lấy, quá riêng tư để mọi người biết đến, nhận biết rằng, thiết lập nguyên tắc thuận nhau trong khi cầu nguyện mà qua đó chúng ta đồng ý, cầu xin và nhận lấy.

Chúng ta sẽ đưa ra những sự cầu xin cho Đức Chúa Trời về nền tảng cá nhân mà không liên quan đến người khác. Mặc dù không có gì sai trái với kiểu cầu nguyện này, thường có những vấn đề dấy lên trong cuộc cống chúng ta tạo ra những nhu cầu trợ giúp trong khi cầu nguyện. Nhiều điều vượt quá tầm sức chúng ta, làm xáo trộn và gần như hủy diệt chúng ta. Những lúc như vậy, chúng ta sẽ trở nên khôn ngoan hơn khi xoay về người bạn hữu tin cậy, kéo người ấy đến để hỗ trợ như một người đồng công cầu nguyện. Tính chọn lọc vào lúc này là rất quan trọng, chúng ta sẽ thảo luận về nó sau trong Bài này.

GHI CHÚ:

NHỮNG ĐỊNH NGHĨA

Để hiểu biết thuật ngữ này từ phương diện Thánh Kinh là cần thiết trước khi chúng ta giao ước với ai đó để giúp đỡ chúng ta cầu nguyện.

- **Thuận nhau**—đến từ chữ Hy Lạp *sumphoneo* (soom-fo-neh'-o), có nghĩa là hài hòa, phù hợp, thích hợp, hiệp ý với nhau, đồng ý cùng nhau. Từ gốc của *Sumphoneo* là *sun,* có nghĩa là hiệp một, với hay cùng với nhiều, hội, bạn đồng hành. Những từ khác xuất phát từ chữ *sun* mang lấy những ý nghĩa tương tự biểu thị sự phù hợp, hài hòa âm thanh, thích hợp, đồng một ý, giống nhau trong tâm trí, vv.

  Từ điển Webster định nghĩa *agree* là: (1) một ý, (2) hài hòa trong ý kiến. Sự thuận nhau đồng nghĩa với hài hòa, đồng thuận, hiệp ý, hợp đồng, giao ước, thuận hòa.
- **Chạm đến**—đến từ chữ gốc Hy Lạp *peri* (per-ee'), có nghĩa là tôn trọng với, về, thay mặt cho, liên quan đến.

Những phân đoạn Kinh Thánh sử dụng thuật ngữ cơ bản này để tỏ ra sức mạng và quyền năng có trong sự đồng lòng. Những điều không đồng lòng được tỏ ra trong tình trạng đối lập, biểu hiện sự bất hòa, không hiệp một.

1. Ma-thi-ơ 20:1-16 trình bày câu chuyện của người làm công trong vườn nho đồng ý làm việc được trả một ngày một đồng xu. Người khác làm việc ít hơn nhận lấy đồng mức lương ấy, vậy nên đã xúi những người làm công lúc đầu than phiền. Vì sự đồng lòng của họ, họ được trả theo như yêu cầu của họ, tỏ ra quyền năng có trong sự đồng lòng.

2. Công-vụ 5:1-11 ghi lại lý do mà A-na-nia và Sa-phi-ra, những người đã đồng ý giữ lại một phần số tiền mà họ đã nhận để làm tài sản riêng của họ. Họ không chỉ đồng ý điều này, họ rõ ràng đã nói dối về nó. Mặc dù họ đồng ý vì mục đích xấu xa, và hậu quả là họ phải chết; Tuy nhiên, chúng ta nhìn thấy năng lực và tính hiệu quả của sự đồng lòng.

3. Trong Lu-ca 5:36 Chúa Jêsus bảo với chúng ta rằng chúng ta chớ nên xé áo mới và vá áo cũ vì "miếng giẻ mới cũng không xứng với áo cũ." Sự hiệp một, tương thích, và tính đồng nhất phải tồn tại trong sự đồng lòng để nó được thực hiện và để cho hiệu quả.

Có một Bài tồn tại tại đây vì khi chúng ta xem xét bước vào sự đồng thuận với ai đó trong sự cầu nguyện; phải có sự thống nhất và tính tương thích để lời cầu nguyện của chúng ta trở nên hiệu quả.

Mặc dù những sự đồng thuận là rất khác nhau vì ba lý do, nhờ đó chúng ta có thể học hỏi những Bài lớn để áp dụng cho đồng thuận khi cầu nguyện.

GHI CHÚ:

TẠI SAO CHÚNG TA CẦN HIỆP Ý TRONG KHI CẦU NGUYỆN

Có rất nhiều lý do để trả lời tại sao chúng ta cần hiệp ý trong khi cầu nguyện, cho dù là chúng ta tham gia cùng với ai đó trong nhu cầu của người đó hay giao ước với ai đó để giúp đỡ họ cầu nguyện. Quan trọng hơn bất kỳ lý do nào khác, Chúa Jêsus dạy dỗ chúng ta phải thực hiện phương pháp ấy và tỏ ra khả năng công việc của kiểu cầu nguyện này.

Những lý do để bày tỏ những sự cầu xin tiêng tư, cách cá nhân phải luôn được xuất phát từ động cơ và mong muốn trong sạch. Khi chia sẻ một vấn đề cho người khác, ngay cả khi cầu nguyện, chớ nên bao giờ đánh mất sự tin cậy, biểu hiển của sự ganh ghét, tỏ ra những vấn đề trong hôn nhân, hay liên quan đến một người mới cải đạo trong bất cứ xung đột trong hội thánh nào. Thuận nhau trong khi cầu nguyện không phải là con đường của việc tám chuyện, tiết lộ bí mật gia đình, lan tỏa những tin đồn hay nghi ngờ, liên quan đến những vấn đề có thể giải quyết trong hội thánh trong nhiều năm, hay tỏ ra mối ác cảm, ganh ghét, cay đắng.

Khi chúng ta chia sẻ một vấn đề liên quan đến một gánh nặng với người khác, chúng ta nên làm như vậy trong sự thêm lên đức tin cho người khác và lời cầu nguyện với chúng ta để họ nhận được sự đáp lời từ nơi Chúa. Khi có hai hay ba người thịnh nguyện với Đức Chúa Trời về một nan đề, họ có lời hứa về sự hiện diện của Đức Chúa Trời và cả câu trả lời.

Hay xem xét những lý cớ tại sao chúng ta cần sự đồng lòng trong khi cầu nguyện, và thêm lên những điều khác khi bạn thực hành cách thức cầu nguyện này:

1. Một nhóm lớn có thể bỏ qua hay quên mất lời cầu xin của chúng ta.
2. Chúng ta có thể chia sẻ những nan đề quá lớn hay nặng nhọc để một cá nhân có thể mang lấy, và nó làm cho vơi đi sự nặng nhọc.
3. Tình bạn hữu, sự tin cậy, tình cảm thắm thiết được xây dựng giữa những cá nhân khi họ hiệp nhau trong khi cầu nguyện.
4. Khi có quá nhiều những lời cầu xin được đưa ra trong buổi nhóm của hội thánh, mỗi cá nhân mất đi tính ảnh hưởng bởi vì có quá nhiều lời cầu xin được đưa ra. Dẫu vậy, chúng ta cũng cứ nên trình dâng những sự cầu xin của chúng ta cho toàn thảy hội thánh khi có thể làm vậy.

GHI CHÚ:

5. Nhu cầu của chúng ta có thể được chú trọng cách đặc biệt hơn khi chỉ có thêm một hoặc hai người biết tầm nghiêm trọng của sự cầu xin.

6. Những mục sư thường quá tải những sự cầu xin cho đến nỗi nó dường như không thể cho họ tập trung vào mỗi nhu cầu cá nhân. Một lần nữa, chúng ta cũng cứ nên chia sẻ những nhu cầu và nan đề của chúng ta với mục sư của mình.

7. Nhiều người thích hợp với chúng ta và trường hợp của chúng ta hơn, ví dụ, bà quả phụ, thanh thiếu niên, mục sư, người đã li dị, ba hoặc mẹ đơn thân, người góa vợ, có thể hiểu biết tốt hơn nhu cầu của chúng ta.

Có nhiều lý do tồn tại để chúng ta hiệp nhau trong khi cầu nguyện. Lý do quan trọng nhất là vì Chúa Jêsus dạy chúng ta làm vậy.

NHỮNG LĨNH VỰC MÀ CHÚNG TA PHẢI ĐỒNG LÒNG

Những nỗ lực rời rạc, không hiệp ý, theo từng phần trong khi cầu nguyện luôn không đem lại hiệu quả. Chúng ta không chỉ phải bền lòng trong sự cầu nguyện, chúng ta còn phải tập trung khi cầu nguyện. Nó đặc biệt đúng đắn khi chúng ta bước vào sự đồng thuận với người khác trong lời cầu xin. Sự hài hòa, tập trung, và hiệp một trong những nỗ lực cùng nhau trong những lĩnh vực dưới đây sẽ sản sanh ra những kết quả mong muốn.

1. Trong tâm linh—Vì tính cách khác nhau, sẽ tốt hơn khi hiệp nhau trong sự cầu nguyện với ai đó mà chúng ta cảm thấy thoải mái. Hai người không thể bước đi cùng nhau nếu họ không đồng ý (Amos 3:3). Chúng ta nên tìm một người thân thiện để chúng ta có thể tim cậy khi bước vào sự đồng thuận trong khi cầu nguyện.

2. Những sự cầu xin —Mọi sự cầu xin phải chi tiết, theo kinh thánh, và hợp đạo lý. Chúng ta chớ nên bước vào sự đồng thuận với bất kỳ ai để cầu nguyện cho bất cứ điều gì không đúng đắn, không chân thật và không theo kinh thánh.

   Chỉ đưa sự cầu xin của chúng ta cho người đồng cầu nguyện biết. Đưa cho mọi người đều biết pha loãng khái niệm về sự đồng lòng cầu nguyện.

3. Trong đức tin—Hết thảy mọi người trong giao ước phải tin với nhau về một kết quả giống nhau. Những nỗ lực rời rạc, dạo động, hai lòng bày tro sự vô tín và ngăn cản chúng ta thấy được những kết quả mong muốn. Sự vô tín cản ngăn Chúa Jêsus thực hiện những phép lại Mác 6:5-6). Nó cũng sẽ ngăn lại những lời cầu xin của chúng ta được đáp lời.

GHI CHÚ:

4. Trong sự bền lòng—Tôi đã cầu nguyện cho một điều cứ lặp lại trong nhiều năm trước khi tôi có được sự đáp lời. Nhiều sự cầu nguyện được đáp lời cách nhanh chóng, và nhiều điều khác phải cần thời gian, nhưng khi chúng ta cầu xin theo Thánh Kinh, chúng ta chớ nên bao giờ từ bỏ. Người cầu nguyện có thể chết đi, nhưng lời cầu nguyện sẽ còn đó. Cầu xin, tìm kiếm, và gõ cửa là cách thức của kinh thánh để đạt được sự đáp lời cầu nguyện.

5. Trong nỗ lực—Sự cầu xin Đức Chúa Trời vùa giúp phải luôn cặp theo với việc làm. Khi chúng ta đồng lòng với ai đó, nó sẽ phục vụ mục đích tốt hơn nếu những người đồng lòng thăm viếng kẻ đau mà chúng ta cầu nguyện cho. Chúng ta có thể viết thư cho ai đó, kiêng ăn cùng nhau, gửi một bài giảng khích lệ, hay làm việc cùng nhau dưới đến thờ với ai đó. Những lời cầu nguyện cần phải có chân để đặt chúng lên. Chúng ta hãy không chỉ đồng lòng cùng nhau nhưng hãy làm việc cùng nhau để nhìn thấy những kết quả được ứng nghiệm.

6. Trong những kết quả —Khi lời cầu nguyện được đáp lời, hãy chia sẻ những kết quả đó với người đồng công. Hãy vui hưởng cùng nhau, kể cho mục sư của bạn biết, hãy làm chứng về nó, hát một bài ca, hay viết một bài báo. Hãy vui hưởng tạ ơn khi bạn được được những kể quả mong muốn.

Nói tóm lại, chúng ta chớ nên để cho kẻ thù phần rẻ chúng ta trong bất kỳ mọi nỗ lực nào. Đồng lòng mọi điều và thể hiện một một diện mạo hiệp một sẽ đem lại sự thắng hơn.

NHỮNG ĐIỀU TA PHẢI ĐỒNG LÒNG

Những điều sau đây không phải là một danh sạch trọn vẹn về những điều chúng ta có thể bước vào sự đồng thuận khi cầu nguyện. Bất cứ điều chi theo kinh thánh và theo ý muốn Đức Chúa Trời đều là một chủ đề phải lẽ. Nhưng những điều sau đây được trình bày để bạn xem xét:

1. Sự cứu chuộc những linh hồn—Đây nên là một sự ưu tiên của mọi người trong đời sống cầu nguyện. Đồng lòng với người khác khi cầu nguyện cho mọi người được cứu phải luôn trong trật tự.
   a. Những tội nhân—Những ai chưa được cứu chuộc nên ở trong vị trí đầu tiên của chúng ta trong khi cầu nguyện. Chúng ta cần cầu nguyện cho những thành viên trong gia đình, bạn hữu, hàng xóm, và thậm chí những người ta chưa biết, khi chúng ta bước vào sự đồng lòng trong khi cầu nguyện.
   b. Những thánh đồ—Chúng ta phải luôn cầu nguyện cho chi thể trong thân của Đấng Christ, những người mà chúng ta biết đang yếu đuối, nản lòng, phải chịu thử thách lớn. Chúng ta nên hiệp ý với người khác để cầu nguyện cho người đó, chớ tám chuyện về những vấn đề của họ. Rồi sẽ tốt hơn nếu những người đồng lòng cầu nguyện ấy đến thăm viếng họ.

2. Chữa lành kẻ đau—Nhắc lại Bài 3 trong phần này. Thật tốt khi đồng lòng

GHI CHÚ:

cầu nguyện cho những người đau.

a. Khi chúng ta bị đau ốm—Thật khôn ngoan, đặc biệt khi có đau ốm kéo dài, một bệnh tình đe dọa tính mạng, và nhờ ai đó hiệp ý trong sự cầu nguyện chữa lành. Sự đau ốm làm yếu thân thể và thường là đức tin của chúng ta. Vậy nên hai tốt hơn một, và khi chúng ta ngã, ai đó có thể nâng chúng ta lên. (Truyền Đạo 4:9-10).

b. Khi người khác đau ốm—Những người khỏe mạnh và sẽ hiệp đức tin và lời cầu nguyện của họ vì sự chữa lành cho người khác đang lúc khi cần.

3. Khi có những nhu cầu dấy lên—Khi ai đó mất công việc, có những vấn đề gia đình, nuôi dạy con cái, gánh nặng tại chính lại đến trên chúng ta, vân vân, thật tốt khi có ai đó cầu nguyện cho chúng ta để có cách giải quyết. Hết thảy chúng ta đều có những nhu cầu trong đời sống và về lĩnh vực cá nhân; chúng ta chớ nên ngại ngùng khi nhờ một người bạn hữu giúp đỡ chúng ta cầu nguyện.

Cho dù nhu cầu cầu nguyện của người bạn đồng công có thích đáng như thể nào, luôn giao ước với người nào đó thể giúp bạn cầu nguyện. Đừng nên cam chịu một mình trong im lặng; bạn có thể trở nên quá tải và bị Sa-tan đánh gục. Đến với ai đó mà bạn tin cậy và nhờ người đó cầu nguyện với bạn cho đến khi sự thắng hơn đến.

NHỮNG VÍ DỤ VỀ SỰ ĐỒNG LÒNG KHI CẦU NGUYỆN

Lời Đức Chúa Trời dư dật những ví dụ nơi có hai hay nhiều người hơn hiệp một để đạt được kết thúc mong muốn. Đức Chúa Trời làm cho vinh dự đức tin ấy và đã hứa với chúng ta cho sự đáp lời. Hãy xem những ví dụ dưới đây để thêm sức mạnh cho đức tin và tham gia vào sự đồng lòng cầu nguyện.

1. Đa-ni-ên—Khi Nê-bu-cát-nết-xa quên đi giấc mơ của ông và không ai có thể nhắc lại chúng cho ông, Đa-ni-ên thì đang bị đe dọa trước cái chết cùng với những người khôn ngoan khác. Đa-ni-ên đã yêu cầu có thười gian rồi hội với ba người bạn trong nỗ lực tìm ra vấn đề của nhà vua. Khi họ đang chờ đợi trong sự cầu nguyện, Đức Chúa Trời nhắc lại giấc mơ cho Đa-ni-ên và ban cho ông sự thông giải, vậy nên ông đã được tha mạng. (Đa-ni-ên 2:14-19).

2. Con gái Giai-ru được sống lại—Chúa Jêsus chỉ cho phép Phi-e-rơ, Gia-cơ, Giăng, Giai-ru, và vợ ông vào phòng với Ngài khi Ngài cầu nguyện. Ngài để tất cả những người khác ở ngoài (Mác 5:22-43). Liệu có thể rằng họ không có trong sự thuận ý rằng đứa bé gái sẽ được sống lại từ kẻ chết chăng?

3. Ngũ tuần—Sách Công-vụ ghi lại sự hiệp một của người tin đã tập trung vào

một điều đem lại kết quả mong muốn. Khi chúng ta ở trong sự đồng lòng, những điều lớn lao xảy ra.

a. Công-vụ 1:14—Những môn đồ của Đấng Christ trên phòng cao đồng một lòng trong sự cầu nguyện và nài xin.
b. Công-vụ 2:1-4—Kết quả của việc đồng một lòng tại một nơi, họ đã được đầy dẫy Thánh Linh.
c. Công-vụ 2:46—Sau khi có hội thánh, những tín hữu hằng ngày đồng lòng hiệp ý đến với Đền thờ.

4. Những chiếc khăn tay được Phao-lô gửi đi—Phao-lô đã đồng lòng rằng với ai đó mang lấy khăn tay ấy sẽ đem đến những kết quả, và chắc chắn, những phép lạ đặc biệt xảy đến. (Công-vụ 19:11-12). Bệnh tật bị đẩy lui và tà linh bị đuổi khỏi những người nhận lấy tấm vải. Điều tốt nhất là người nhận lấy khăn tay được sức dầu cũng đồng lòng với mục sư và sứ giả mang lấy nó. Tuy nhiên, chỉ nếu một mục sư hay một người cầu xin khăn được sức dầu đồng lòng, phép lạ cũng vẫn xảy ra. Sự đồng lòng khi cầu nguyện chỉ yêu cầu sự bằng lòng của hai người để nó có được sự hiểu quả.

5. Sự hóa hình của Chúa Jêsus—Sự kiện này xảy ra không phải trước đám đông nhưng chỉ có sự hiện diện của Phi-e-rơ, Gia-cơ và Giăng (Ma-thi-ơ 17:1-9). Cũng giống như trong sự sống lại của con gái Giai-ru, họ được đem đến trong sự tin tưởng của Ngài.

   Rồi khi Chúa Jêsus cần những người này để canh giữ Ngài trong sự cầu nguyện, họ đã không giữ được phần của họ trong sự đồng lòng. (Ma-thi-ơ 26:36-45). Mong rằng đây là một Bài cho chúng ta chớ quên mất khi có ai đó đang nhờ cậy vào sự cầu nguyện của chúng ta.

6. Sự giải cứu Phi-e-rơ—Đây là kết quả của nhiều người tin—Chúng ta không biết bao nhiêu người—bước vào trong nhà và đồng lòng trong sự cầu nguyện cho Phi-e-rơ đã giải cứu ông khỏi ngục tù (Công-vụ 12:1-19).

7. Kêu gọi những trưởng lão—Khi chúng ta kêu gọi những trưởng lão đến và cầu nguyện cho chúng ta, đây là một hình thức khác của của sự đồng lòng khi cầu nguyện. Đức tin của chúng ta, hiệp ý với những người khác, đem đến sự chữa lành. (Gia-cơ 5:14-15).

Không điều chi có thể cản ngăn và phá hủy kế hoạch của Đức Chúa Trời như sự không hiệp một, bất hòa, hay những nỗ lực rối bời. Dẫu vậy, không điều chi mạnh mẽ hơn trong vương quốc Đức Chúa Trời như là sự hiệp một—hai hay nhiều người hơn đồng lòng để cầu xin bất cứ điềuc hi. Lịch sử và Lời Chúa đã chứng minh tính hiệu quả của làm việc cùng nhau để có kết quả chung. Vậy nên, đồng lòng cầu nguyện phải nên là một thói quen cho những thánh đồ ngày nay.

Chính là Chúa Jêsus đã sai những môn đồ của Ngài bước ra từng cặp một, và Phao-lô đã cùng với những người khác trong những hành trình truyền giáo của ông. Nguyên tắc

GHI CHÚ:

GHI CHÚ:

của Đức Chúa Trời trong sự hiệp nhất theo đúng mục đích và công việc được hiệu quả—hãy nếm biết nó!

LỰA CHỌN MỘT BẠN HỮU ĐỒNG CẦU NGUYỆN

Phần nghiên cứu này rõ ràng bày tỏ rằng sự đồng lòng cầu nguyện là làm theo kinh thánh. Chúng ta bây giờ cần thực hành trí khôn trong việc lựa chọn một người đúng đắn để bước vào sự hiệp ý cầu nguyện. Rất quan trọng để chúng ta có thể chia sẻ những điều cá nhân với ai đó mà chugns ta có sự tin cậy tuyệt đối và tin tưởng. Những chỉ dẫn dưới đây sẽ giúp đỡ trong việc lựa chọn người thích hợp. Những phòng tránh cũng được đưa ra tại đây.

1. Lựa chọn người phù hợp với hoàn cảnh mà bạn sống. Nó sẽ giúp người cộng sự dễ dàng hiểu biết cảm xúc của bạn.

2. Thật không khôn ngoan khi chia sẻ những cảm xúc cá nhân và nhu cầu với ai đó không có sự tin cậy. Người nói với người khác mọi điều họ biết sẽ không thể là một người cộng sự cầu nguyện tốt.

3. Chớ nên tiết lộ những nan đề của gia đình hay vấn đề cá nhân cho một người khác giới tính trừ khi bạn đó là mục sư của bạn, ai đó mà ông giới thiệu, hay một thành viên thân thiết trong gia đình. Mặc dù những điều đó cần sự cầu nguyện, khi ra ngoài những người đó sẽ đem đến những vấn đề khác.

4. Chớ nên nói ra những nhu cầu của hội thánh địa phương, vấn đề hội thánh, hay những khó khăn mà bạn gặp phải với điểm nhóm cua rbạn hay hội chúng khác. Nếu bạn cần ai đó hiệp ý với bạn về hoàn cảnh ấy, hãy chỉ giữ riêng nó với hội thánh nhà của bạn. Nhiều lần thì tốt hơn là không, bạn nên chia sẻ những vấn đề đó với mục sư của mình. Liên quan đến cả hội chúng hủy hoại uy tín của hội thánh và có thể gây ra những vấn đề.

5. Nếu bạn hiệp ý với người khác trong một nan đề, chớ nên rập khuôn hay thảo luận về nó. Hãy nhớ rằng, bạn cần một người cộng sự cầu nguyện để tìm ra giải pháp cho nan đề, không phải là một cộng sự để tám chuyện. Liên tục nói về một vấn đề làm cho nó sống lại và lớn lên, và lời cầu nguyện không đen đến tác dụng.

6. Lựa chọn ai đó mà bạn cảm thấy mạnh mẽ hơn bạn cả về thuộc thể lẫn thuộc linh.

GHI CHÚ:

7. Những cặp cộng sự cầu nguyện = mà tôi giới thiệu là
    a. Chồng—Vợ
    b. Người hầu việc Chúa—Người hầu việc Chúa
    c. Mục sư—thánh đồ
    d. Cha—Con trai
    e. Mẹ—Con gái
    f. Bạn hữu—Bạn hữu

    Những cặp khác có thể được bao gồm trong sự đồng lòng của bạn và trong vòng tròn cộng sự cầu nguyện. Hãy lựa chọn họ cách khôn ngoan và cẩn thận, vì đây là một bước quan trọng trong cuộc đời của bạn.

GÓC SUY GẪM

Những nguyên tắc của Đức Chúa Trời đem đến sự thành công, thắng hơn, và thành tự là sự hiệp một và sự đồng lòng. Lời Ngài dạy dỗ chúng ta rằng bất kỳ vương quốc nào phân chia tự chống lại nó không thể đứng vững. Sự phân chia làm yếu đi và hủy diệt những gia đình, hội thánh, và những dân tộc khác. Đồng một lòng, tình yêu thương đem đến sự chữa lành, và phước hạnh và sự cứu chuộc cho mọi người.

Sự cô đơn, chúng ta trở nên yếu đuối và không phù hợp với kẻ thù, nhưng khi chúng ta hiệp ý với dân Chúa dù lý cớ nào, chiến thắng đang chờ đợi. Lời cầu nguyện trở nên một đồn lũy mạnh mẽ chống lại bệnh tật, tội lỗi và Sa-tan khi có hai hay nhiều người hơn thuận nhau dưới đất cầu xin bất cứ điều chi.

Tôi hy vọng rằng tôi đã khích lệ anh chị em sử dụng sức mạnh và đức tin của thành viên gia đình, người hầu việc Chúa, một anh em thánh đồ để hiệp ý với bạn trong sự cầu nguyện. Chớ nên tranh đấu một mình. Có ai đó đang háo hức chờ đợi bạn mời họ vào thế giới của bạn để giúp bạn mang lấy những nặng của mình.

> "Quả thật, ta lại nói cùng các ngươi, nếu hai người trong các ngươi thuận nhau ở dưới đất mà cầu xin không cứ việc chi, thì Cha ta ở trên trời sẽ cho họ. Vì nơi nào có hai ba người nhơn danh ta nhóm nhau lại, thì ta ở giữa họ." (Ma-thi-ơ 18:19-20).

GHI CHÚ:	GHI CHÚ

PHẦN BÀI TẬP
BÀI 24

THUẬN NHAU KHI CẦU NGUYỆN

GHI CHÚ:

1. Định nghĩa từ thuận nhau khi cầu nguyện _____
   _____
2. *Thuận nhau* đến từ chữ Hy Lạp _____,
   nghĩa là _____.
3. *Chạm đến* đến từ chữ Hy Lạp _____, nghĩa là
   _____.
4. Một phần đoạn khác trong Kinh Thánh về chủ đề sự đồng lòng là (trưng dẫn Kinh Thánh):_____.
5. Thuận nhau khi cầu nguyện không phải là con đường cho (kể ra hai trong số năm điều được hcọ).(A) _____, (B) _____.
6. Đưa ra hai lý do tại sao chúng ta cần sự đồng lòng khi cầu nguyện
   (A) _____, (B)_____.
7. Hai người không thể đi cùng nhau trừ khi họ _____.
   Kinh Thánh: _____.
8. Chúng ta có nên bước vào sự đồng lòng với ai đó và cầu nguyện cho điều gì không theo kinh thánh không? Có _____ Không_____.
9. Sự vô tín cản trở Đấng Christ làm công việc Ngài. Đúng _____ Sai _____.
10. Khi hiệp ý trong nỗ lực của chúng ta, kể tên hai điều bạn có thể thực hiện cùng nhau để hoàn thành mục tiêu.
    (A) _____, (B) _____.
11. Khi Đức Chúa Trời đáp lời cầu nguyện, chúng ta nên chia sẻ kết quả trong cách nào? (Kể ra một cách.) _____
12. Kể tên hai hay 3 điều Bài hướng dẫn chúng ta phải đồng lòng.
(A) _____, (B) _____.
13. Khi đồng lòng cầu nguyện cho sự cứu chuộc linh hồn, chúng ta phải cầu nguyện cho cả_____ và _____.
14. Vị vua nào cầu xin Đa-ni-ên kể lại giấc mơ của ông? _____.
15. Đa-ni-ên đã tự cầu nguyện để có sự đáp lời. Đúng _____ Sai_____.
16. Chúa Jêsus đã dẫn_____, _____,
    _____, _____,

GHI CHÚ:

và _____ vào phòng với Ngài để cầu nguyện cho con gái Giai-ru được sống lại từ kẻ chết.

17. _____ được Phao-lô gửi đi, tạo ra những phép lại thật đặc biệt.

18. Chúa Jêsus đã hóa hình trước năm trăm người. Đúng _____ Sai_____.

19. Chúa Jêsus đã sai những môn đồ của Ngài ra ngoài theo nhóm mấy người (A) một mình (B) sáu (C) ba (D) hai (E) bảy.

20. Đưa ra hướng dẫn để lựa chọn người cộng sự cầu nguyện.
(A)_____.
(B) _____.

BÀI 25

GHI CHÚ:

TỘI KHÔNG THỂ THA

MA-THI-Ơ 12:22-37; MÁC 3:22-30; LU-CA 12:10; I GIĂNG 5:16-17

Một trong những chủ đề lớn nhất của Kinh Thánh chính là chủ đề về sự tha thứ tội lỗi. Vì hết thảy mọi người đều đã phạm tội và thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, chúng ta thật sự cần sự tha thứ của Đức Chúa Trời trên đời sống mình. Nếu không có sự tha thứ tội lỗi, bất cứ khi nào hay bất cứ bản chất gì xảy ra, bạn và tôi đều bị hư mất không lối thoát.

Đức Chúa Trời đã ban phương cách cứu chuộc tội lỗi qua thân của Ngài và đầu phục sự chết của con người trên cây thập tự. Huyết của Ngài giờ đây đã tẩy sạch chúng ta khỏi tội lỗi. Sự tha thứ tội lỗi bây giờ dành cho hết thảy mọi người, ngay cả những kẻ cực đê hèn trong tội lỗi. (Ê-phê-sô 1:7; 4:32; Cô-lô-se 1:14; 2:13; I Giăng 2:12). Khi chúng ta ăn năn tội và nhận phép báp-tem trong danh Chúa Jêsus Christ, tội lỗi chúng ta được tha hay được rửa sạch. (Công-vụ 2:38; 22:16). Rồi theo như lời hứa của Chúa, chúng ta sẽ nhận lấy ân tứ của Thánh Linh (Công-vụ 2:38; 2:1-4). Sự cứu chuộc khỏi tội lỗi là sự ban cho lớn nhấn của Ngài cho nhân loại hư mất. Hết thảy chúng ta đều cần sự thương xót và ân điển để có thể thoát khỏi sự đoán phạt đời đời.

Sự tha thứ tội lỗi là sự ưu tiên cho chúng ta và cũng được thể hiện như vậy trong sự giảng dạy của Chúa Jêsus về tội không thể tha. Để đạt được sự tha thứ này là rất quan trọng đến nỗi nếu chúng ta không thể đạt được nó, chúng ta phải chịu sự sự phán xét trong vô vọng và và bất lực. Dẫu vậy, chủ đề quan trọng này thể hiện sự trông cậy mà Chúa Jêsus đã làm rõ "các tội lỗi và lời phạm thượng của người ta đều sẽ được tha" (Ma-thi-ơ 12:31), song lời phạm thượng đến Đức Thánh Linh thì sẽ chẳng được tha đâu. Mác nói rằng, "mọi tội lỗi sẽ tha cho con cái loài người" (Mác 3:28), chỉ trừ tội không thể tha này.

Mặc dù phần nghiên cứu của chúng ta chỉ giải quyết xung quanh một tội *không thể* được tha; dẫu vậy, chúng ta cũng nên phải hiểu biết về phạm vi sự tha thứ của Đức Chúa Trời vươn đến. Một trong những khí giới hiệu quả của Sa-tan chống lại chúng ta là làm chúng ta nghĩ rằng chúng ta đã phạm tội quá mức đến nỗi Đức Chúa Trời sẽ không tha thứ cho chúng ta nữa. Không điều chi có thể đi quá khỏi lẽ thật hay không theo kinh thánh hơn ý tưởng rằng chúng ta quá gian ác để được tha thứ. Nếu chúng ta cần sự tha thứ cho bất cứ điều gì (chỉ trừ tội phạm thượng chống lại Thánh Linh), chúng ta có thể nương náu minh nơi sự thương xót của Ngài và cầu xin sự tha thứ của Ngài, và Đức Chúa Trời sẽ tha thứ cho chúng ta cách dư dật. (Ê-sai 55:7).

Một kịch bản khác của ma quỷ là làm cho dân sự nghĩ rằng họ đã phạm thượng chống lại Thánh Linh; vậy nên, thật vô ích để họ tìm kiếm sự tha thứ và sự thương xót của Đức Chúa Trời. Mục đích của phần nghiên cứu này là, trước hết, bày tỏ công cụ của Sa-tan chống lại chúng ta bằng việc giúp đỡ mọi người hiểu biết tội không thể tha là gì và không phải là gì. Thứ hai, để trình bày và cảnh báo dân sự cách để không phạm thượng với Thánoih Linh.

GHI CHÚ:

Chú ý: Trước khi chúng ta bước vào phần nghiên cứunày, bạn cũng nên nghiên cứu mỗi phân đoạn Kinh Thánh cách cẩn thận. Vì bản chất và tầm quan trọng của chủ đề và hậu quả không thể sửa lại, chúng ta phải hiểu biết cách tường mình và giảI thích những gì Lời Chúa nói về chủ đề này.

NHỮNG ĐỊNH NGHĨA

Hiểu biết những gì "phạm thượng chống lại Thánh Linh" có ý nghĩa quan trọng với mỗi chúng ta. Nó cũng cần thiết cho mỗi chúng ta phải hiểu biết Đức Thánh Linh là gì để bày tỏ sự tôn kính phải lẽ và không phạm thượng.

- **Phạm thượng—**cùng với những từ xúc phạm, báng bổ, kẻ phạm thượng, rủa xả, và cách phạm thượng—đến từ những chữ Hy Lạp sau đây:
  1. *Blasphemeo* (blas-fay-meh'-o): nói xấu cách hèn hạ, nói tục tĩu, phỉ báng, hành hạ, quở trách, nói xấu.
  2. *Blasphemia* (blas-fay-me'-ah): Phỉ báng, đặc biệt là chống lại Đức Chúa Trời, báng bổ, nói ác, chống lại.
  3. *Blasphemos* (blas'-fay-mes): thô bỉ, dơ dáy, khiếm nhã, chống lại.

  Từ điển Webster định nghĩa chữ *nói phạm thượng* là nói về những điều thiêng liêng cách không tinh kính; nói phạm thượng hay quở trách Đức Chúa Trời hay điều thiêng liêng, nói xấu về, hay nói lợi dụng hay vu khống (phỉ báng) chống lại, rủa sả hay nói dơ dáy. Webster cũng định nghĩa chữ *phạm thượng* là *blasphemy* là lời hay bản viết nói tục hay chế giễu, hay hành động về Đức Chúa Trời hay bất cứ điều gì được xem là thiêng liêng, khinh thường Đức Chúa Trời; sự thô bỉ, phân rẽ ác độc, lạm dụng.

Ý nghĩa của phạm thượng trở nên rõ ràng hơn từ những định nghĩa này. Bây giờ thật quan trọng để chúng ta biết *một điều* chúng ta cần tránh là lời phạm thượng. Phạm thượng chống lại Thánh Linh là tội không thể tha duy nhất; vậy nên, bổ phận của chúng ta là phải hiểu biết và xác định được Đức Thánh Linh, hay Thánh Linh. Vì có quá nhiều định nghĩa và giảng dạy sai lầm tồn tại về Đức Thánh Linh, chúng ta phải đi vào Kinh Thánh để có sự chỉ dẫn, để có sự tương quan với các sự việc sau:

1. Đức Thánh Linh là cha của Chúa Jêsus (Ma-thi-ơ 1:18-20; Lu-ca 1:35).

2. Chúa Jêsus Christ làm bép-tem cho con người bằng Đức Thánh (Lu-ca 3:16; Giăng 1:33; Công-vụ 1:5). Được báp-tem trong Đức Thánh Linh đồng nghĩa với:

a. Được đầy dẫy Thánh Linh(Công-vụ 2:1-4; 9:17).
b. Ân tứ của Thánh Linh(Công-vụ 2:38; 10:45; 11:17).
c. Nhận lấy Đức Thánh Linh (Công-vụ 8:5-19; 10:47; 19:2).
d. Đức Thánh Linh giáng trên chúng ta (Công-vụ 1:8; 19:6).
e. Đức Thánh Linh được đổ xuống trên chúng ta(Công-vụ 2:17; 10:45).
f. Đức Thánh Linh đổ trên chúng ta (Công-vụ 8:16; 10:44; 11:15).
g. Đức Thánh Linh được đổ ra trên chúng ta (Công-vụ 2:33; Rô-ma 5:5; Tít 3:5-6).

3. Có ba điều làm chứng trên thiên đàng—Cha, Lời, và Thánh Linh—Ba điều này là chỉ một (I Giăng 5:7).

4. Đức Thánh Linh là giáo sư (I Cô-rinh-tô 2:13; Lu-ca 12:12; Giăng 14:26).

5. Thân thể chúng ta là đền thờ của Thánh Linh (I Cô-rinh-tô 6:19). Thánh Linh được sai từ trời đến với dân sự (I Phi-e-rơ 1:12). Chúng ta có thể là người dự phần với Đức Thánh Linh (Hê-bơ-rơ 6:4). Thánh Linh được ban cho chúng ta (Rô-ma 5:5; Công-vụ 2:38).

6. Đức Thánh Linh làm cho dân sự chăn dắt bầy —là hội thánh của Đức Chúa Trời (Công-vụ 20:28).

7. Hội thánh bắt đầu trong Lễ Ngũ tuần với những người có mặt được dầy dẫy Đức Thánh Linh. Điều này là được thể hiện bởi việc nói một thứ tiếng mới khi Thánh Linh cho phép họ nói. (Công-vụ 2:1-4).

Chúng ta có thể kết luận từ Kinh Thánh rằng:

a. Đức Thánh Linh là Thánh Linh (Lu-ca 11:13).
b. Đức Chúa Trời là một Thần Linh (Giăng 4:24).
c. Chỉ có một Thần Linh (Ê-phê-sô 4:4).
d. Chúa chính là Thánh Linh đó (II Cô-rinh-tô 3:17).
e. Chúng ta được bép tem vào thân (hội thánh) bởi Thánh Linh (I Cô-rinh-tô 12:13).
f. Đức Thánh Linh là Đấng Yên Ủi và Thần lẽ thật (Giăng 14:26; 15:26; 16:13).

Từ những dữ kiện này, chúng ta có thể dễ dàng kết luận rằng Thánh Linh là Đức Chúa Trời, Đấng không thấy được, không phải là vật tạo dựng, đồng tồn tại, là Đấng đời đời bày tỏ chính Ngài trong thân của Chúa Jêsus Christ. Vậy nên, khi một ai đó phạm thượng đến Đức Thánh Linh người đó phạm thượng đến Đức Chúa Trời chân thật, đời đời, duy nhất.

GHI CHÚ:

GHI CHÚ:

Một số người giảng dạy sai lầm rằng có ba thân vị riêng biệt, đồng đời đời, đồng tồn tại, và đồng đẳng trong Bổn thể của Đức Chúa Trời. Dẫu vậy, *nếu* sự giảng dạy này alf đúng, Chúa Jêsus tôn cao Đức Thánh Linh hơn hai thân vị kia. Trong trường hợp đó chúng ta có thể chống lại hai thân vị trong Bổn thể của Đức Chúa Trời mà không nói phạm thương thân vị thứ ba—Đức Thánh Linh.

Lời Chúa dạy dỗ rằng chỉ có một Đức Chúa Trời, trong sự dầy dẫy trọn vẹn của Bổn thể như có hình trong Chúa Jêsus Christ (Cô-lô-se 2:9; 1:19). Đức Chúa Trời, là Thần Linh (Giăng 4:24), không chi đếm được, trọn vẹn, hoàn toàn dầy dậy trong thân của một người trong Chúa Jêsus Christ (Giăng 3:34; Phi-líp 2:5-10).

Vậy nên, phạm thượng chống lại Thánh Linh là phạm thuognự chống lại Chính Đức Chúa Trời chân thật duy nhất hằng sống. Qua sự quan phòng của Đức Chúa Trời Ngài đã ban cho những phương tiện mà qua đó chúng ta có thể có được Thánh Linh Ngài, là Đức Thánh Linh, trong chúng ta. Vậy nên chúng ta có thể được dầy dẫy trọn vẹn Thánh Linh và nhiều điều lớn lao khác có thể xảy ra, không phải qua năng quyền của con người, song qua Đức Thánh Linh. Cả nhân loại phải chú ý kẻo họ nói phạm thượng Đức Thánh Linh.

PHẠM THƯỢNG CHỐNG LẠI THÁNH LINH

Vì phạm thượng chống lại Thánh Linh không thể được tha trong thế giới này và thế giới sắp đến, nó thường được gọi là "tội không thể tha," một tội mà không có lý cớ, tha tội, hay tha thứ. Để cho mỗi chugns ta không bị lạc lối, sai trật thông tin, hay bị lừa dối trong chủ đề này, chúng ta cần làm rõ tội này là gì, và điều gì không phải là nó.

A. ĐIỀU GÌ KHÔNG PHẢI LÀ PHẠM THƯỢNG ĐỨC THÁNH LINH

1. *Nói chống lại Chúa Jêsus Christ, Con Người (Ma-thi-ơ 12:31-32).* Nói chống lại Đấng Christ ở đây nhắc tới nhân tính của Ngài, không phải thần tính của Ngài.
2. *Nói xấc xược không liên quan đến Đức Thánh Linh (Mác 3:28).* Nói phạm thượng có thể chống lại người khác và điều khác khi đó không trực tiếp chống lại Chính Đức Chúa Trời (I Ti-mô-thê 1:13; II Ti-mô-thê 3:2; Ma-thi-ơ 15:19).
3. *Sa ngã thuộc linh, phạm lỗi lầm, hay như chúng ta hay định nghĩa nó, xoay lại tội lỗi* . Những điều này có thể được tha và người đó có thể được phục hồi (Ga-la-ti 6:1; Gia-cơ 5:19-20; I Giăng 5:16-17; I Giăng 2:1-2).
4. *Khước từ sự kêu gọi cứu chuộc bởi Thánh Linh.* Từ chính triết lý của nó, một số người tuyên bố rằng khi một người cứ lặp lại khước từ Đấng Christ hay không chịu sống cho Ngài, họ đã phạm tội không thể tha. Kinh Thánh không hề ghi lại sự giảng dạy này, và kinh nghiệm đã chứng minh rằng có nhiều người đã khước từ và phủ nhận sự kêu gọi

của Thánh Linh hết lần này đến lần khác cuối cùng cũng được cứu. Dẫu điều đó là một việc nguy hiểm, khước từ sự kêu gọi của Đức Chúa Trời cho sự cứu chuộc không phải là một sự báng bổ chống lại Thánh Linh.

5. *Bắt bớ Cơ-đốc nhân, nói chống lại hội thánh, thành viên hội thánh, mục sư, vv.* Mặc dù thật không khôn ngoan và không theo kinh thánh khi nói chống lại họ, đó không phải là nói phạm thượng Đức Thánh Linh.
6. *Tham gia hội thánh không giảng dạy lẽ thật trọn vẹn, nhận lấy cách thức báp-tem không theo thánh kinh khi không báp-tem trong danh Chúa Jêsus Christ, theo một tà giáo, hay những hành động sai lầm không thể hiện sự phạm thượng chống lại Thánh Linh.* Những người được nuôi dạy trong hội thánh theo Sứ đồ có thể chống lại sự giảng dạy của họ, thậm chí phủ nhận lẽ thật. Mặc dù hết thảy những hành động ấy là sai lầm và nguy hiểm, chúng không thiết lập lời phạm thượng chống lại Thánh Linh, những người này thường nhận biết lỗi lầm này trên đường cứu chuộc của họ, ăn năn, vâng phục Tin Lành, và rồi được cứu.
7. *Quay lại phạm tội hay giáo lý sai lầm mà Đấng Christ đã giải cứu họ khỏi*. Nhiều người nhận lấy Lời ngay lập tức và vui mừng nhưng không có nền tảng gốc, và không được thiết lập, không hiểu biết trọn vẹn lẽ thật (Ma-thi-ơ 13:20-21); bởi vì điều này họ có thể quay lại chỗ mà Đức Chúa Trời đã giải cứu họ. Chúng ta không nên phán xét những người như vậy là phạm thượng chống lại Thánh Linh. Cứ kiên nhẫn với họ, và với những sự dạy dỗ và hướng dẫn, có thể giúp đỡ họ sửa lại sai lầm của mình.

Có nhiều tình huống khác hay tương tự có thể xảy ra trong đời sống của dân sự. Trước khi đưa một phán xét nặng nề chống lại họ rằng họ đã phạm thượng chống lại Thánh Linh, chúng ta nên chú ý và ghi nhớ đó là tội không thể tha. Chúng ta nên xác định tội đó là gì và tuyệt đối tích cực vềnó. Tuyên bố một người phạm tội này là không khôn ngoan. Đức Chúa Trời là quan án cuối cùng của tội này; bạn và tôi phải tìm cách dẫn dắt dân sự ăn năn, không phải rủa sả họ đời đời.

B. NÓI PHẠM THƯỢNG CHỐNG LẠI THÁNH LINH LÀ GÌ

1. *Nói chống lại Đức Thánh Linh* (Ma-thi-ơ 12:31-32).
2. *Tội của cái lưỡi*. Một người sẽ phải thực hiện lựa chọn "nói ra" chống lại Thánh Linh trước khi họ phạm tội này. Năng quyền của sự sống và cái chết là ở cái lưỡi (Gia-cơ 3:1-12). Suy gẫm, tự hỏi, đặt câu hỏi, tìm kiếm sự hướng dẫn, không phải là tội lúc đó. Lời phải được nói ra *chống lại* (trong sự phản đối, mâu thuẫn, bác bỏ) Đức Thánh Linh.

GHI CHÚ:

GHI CHÚ:

3. *Tội đến nỗi chết (I Giăng 5:16-17).* Ở đây chúng ta phải phân biệt giữa hai tội mà anh em mình phạm phải.

   a. Tội không đến nỗi chết—Đây là một hành động không công bình, trái với Thánh Kinh, nhưng không đến nỗi chết, như là, tội không thể tha sau cùng, không thể thay đổi. Chúng ta phải cầu nguyện cho anh em những người bị bắt trong cạm bẫy này, cầu xin Đức Chúa Trời ban cho họ sự sống. (Xem trong Ga-la-ti 6:1; Gia-cơ 5:19-20; I Giăng 2:1-2.)

   b. Tội đến nỗi chết—Đây là tội chống lại Thánh Linh mà Chúa Jêsus đã nói về. Những ai phạm tội này, thật vô ích khi cầu nguyện cho họ. Rõ ràng họ đã chịu án đời đời cho sự chết thứ hai thậm chí ngay trước Ngai phán xét Trắng (Khải Huyền 2:11; 20:6, 14).

4. *Tội không thể tha. Sự tha thứ tội lỗi* sẽ chẳng bao giờ đạt được trong thế gian này hay thế giới hầu đến. Khi nói ra lời này, Chúa Jêsus không nói rằng những tội lỗi khác có thể được tha thứ trong thế giới hầu đến. Ngài đang bày tỏ thẩm quyền cuối cùng và tính không thể đảo ngược của tội này. Không có chỗ cho lúc này và cho đời đời sẽ ban cho một cơ hội tha thứ cho tội phỉ bang chống lại Thánh Linh.

   Những tội có thể tha phải được xử lý trong đời sống này mà thôi. Không có chỗ cho sự ăn năn tội trong cõi đời đời đã phạm trong đời sống này. Một là chúng ta đặt tội lỗi dưới huyết của Chúa Jêsus ở đây hay để nó đến khi phán xét, hoặc là nó sẽ theo đến để lên án chúng ta khi chúng ta đugnứ trước Chúa (I Ti-mô-thê 5:24). Phạm thượng chống lại Thánh Linh không thể được tha bây giờ và ngày sau.
5. *Tội của người được soi sáng* rồi. Những người đã nhận lấy Đức Thánh Linh là những người về cơ bản có thể phạm thượng chống lại Thánh Linh. Cũng có thể một người chưa nhận được Thánh Linh nhưng có một hiểu biết sâu sắc về Lời và công việc của Thánh Linh phạm tội này. Bất kỳ ai đã từng nghe về những phân đoạn Kinh Thánh này, cho dù ở trong lẽ thật hay không, sẽ không ổn khi nói chống lại Thánh Linh. Hết thảy mọi người cần được cảnh báo về mối nguy cơ này.

   Những người bỏ qua công việc và hành động của Thánh Linh, như Phao-lô, người nói chống lại nó trong sự không tin, không được tính đến trong quan điểm này. (I Ti-mô-thê 1:13).

6. *Coi quyền năng của Thánh Linh như là năng lực của Sa-tan.* Trong

GHI CHÚ:

sự giảng dạy của Chúa Jêsus, những người nhìn thấy sữ chữa lành của Ngài trên người người bị quỷ ám đổ cho Ngài làm công việc đó bởi Bê-ên-xê-bun, chúa quỷ. Chúa Jêsus đuổi quỷ bởi Thần Linh Đức Chúa Trời (Ma-thi-ơ 12:28); vậy nên Ngài cảnh báo chúng ta chớ nên nói chống lại Đức Thánh Linh.

Những ân tứ Thánh Linh thường được bảy tỏ trước dân sự, đặc biệt trong ba lĩnh vực (1) tiếng lạ, (2) thông giải tiếng lạ, và(3) lời tiên tri (I Cô-rinh-tô 12:1-11). Thần Linh Đức Chúa Trời thường được bày tỏ trong sự minh họa thuộc thể như nhảy lên, chạy, hay múa hát trong Thánh Linh (Công-vụ 3:1-11). Những biểu hiện có thể thấy được mà chúng ta không hiểu được có thể được tỏ ra. Gán ghép những hành động của năng quyền Đức Chúa Trời là của Sa-tan có thể đặt chúng ta trong nguy cơ phạm tội này.

Chúng ta phải đối mặt với những thế lực ma quỷ mà bộc lộ chính nó, khi chúng ta nhận biết và phân biệt được chúng. Dẫu vậy, có một sự khác biệt rõ ràng và riêng biệt, giữa năng quyền của Đức Chúa Trời và quyền lực của Sa-tan. Chúng ta chớ bao giờ gán ghép công việc của Chúa với quyền lực của Sa-tan! Những người thời Chúa Jêsus thậm chí còn đổ cho Ngài có một linh bất khiết (Mác 3:30), vậy nên họ gọi Thánh Linh và công việc của Thánh Linh là điều bất khiết.

Kinh Thánh rõ ràng định nghĩa tội không thể tha này không chút nghi ngờ nào. Chú ý, tôn trọng, và tôn kính cần phải có trong trật tự đời sống chúng ta khi chugns ta gặp phải bất cứ điều gì thiêng liêng và thánh sạch. Có quá nhiều thứ, đặc biệt những ai quen thân thuộc với lẽ thật này, thường hành động thiếu thận trọng và không cẩn thận quanh những điều thiêng liêng của Đức Chúa Trời. Mong rằng tôi đã cảnh báo cách trang trọng anh chị em chớ nên đánh mất sự kính sợ, tôn trọng và tôn kính những điều thuộc về Đức Chúa Trời. Chúng ta đã đã được ban cho rất nhiều, và cũng yêu cầu chúng ta nhiều điều.

NHỮNG CẢNH BÁO LIÊN QUAN ĐẾN ĐỨC THÁNH LINH

Cả Cựu Ước và Tân Ước đều có những cảnh báo rõ ràng cho những ai gần gũi với công việc của Đức Chúa Trời. Vì chúng ta đang tìm kiếm đạt được một mức độ cao hơn của sự kính sợ và tôn kính Đức Thánh Linh, có lẽ nó phù hợp cho chúng ta xem xét con đường mà qua đó chúng ta *không* đối xử với Thánh Linh Đức Chúa Trời. Mặc dù đây là những mặt tiêu cực về cách ăn ở, chúng ta nên nhớ rằng Đức Chúa Tời được đẹp lòng khi chúng ta biểu hiện hay lựa chọn đứng trước Thánh Linh Ngài.

Những điều này nên phục vụ như là sự cảnh báo chúng ta cách để không phạm thượng Thần Linh Đức Chúa Trời. Nên tránh những việc làm không thể chấp nhận sẽ đặt chúng ta trong một vị trí tôn kính, như vậy, chúng ta sẽ không phạm thượng chống lại Thánh Linh Đức Chúa Trời. Những điều mà chúng ta không được làm với Đức Thánh Linh.

GHI CHÚ:

1. **Làm Thánh Linh buồn rầu** (Ê-sai 63:10)—"Buồn rầu" trong câu này xuất phát từ chữ Hê-bơ-rơ *atsab* (aw-tsab'), có nghĩa là không vui lòng, buồn rầu, tổn thương, đau buồn, nhấn chìm.

   Từ điển Webster định nghĩa chữ *buồn rầu* khó chịu, phiền hà, bối rối, lo lắng, đau khổ, bị khinh thường, nhiều tranh cãi hoặc thảo luận, được dấy lên lần này đến lần khác.

2. **Thử Thánh Linh** (Công-vụ 5:9)—"Thử" đến từ chữ Hy Lạp *peirazo* (pi-rad'-zo), có nghĩa là kiểm tra, cố sức, tra khảo, dụ dỗ, kỷ luật, khảo nghiệm, kiểm tra, chứng minh, thử.
   Từ điển Webster định nghĩa *thử* như là thuyết phục, dụ dỗ, quyến rũ, dẫn dụ.

3. **Nghịch với Thánh Linh** (Công-vụ 7:51)—"Nghịch" đến từ chữ Hy Lạp *antipipto,* (an-tee-pip'-to) có nghĩa là chống lại, nghịch lại (Nó cũng có nghĩa là đứng chống lại, cự lại.)
   Từ điển Webster định nghĩa chữ *nghịch* là đứng chống lại, cự lại, chống đối, chống cự, chống đối hành động của.

4. **Dập tắt Thánh Linh** (I Tê-sa-lô-ni-ca 5:19)—"Dập tắt" đến từ chữ Hy Lạp *sbennumi* (sben'-noo-mee), có nghĩa là dập tắt, ra ngoài (W. E. Vine diễn nghĩa đây là cột trái công việc của Thánh Linh trong nhóm hiệp hội thánh của những tín hữu)
   Từ điển Webster định nghĩa chữ *dập tắt* này là dập tắt, đẩy ra khỏi, đứng yên, yên lặng, đàn áp.

5. **Làm buồn cho Đức Thánh Linh** (Ê-phê-sô 4:30)—"Làm buồn" đến từ chữ Hy Lạp *lupe* (loo'-pay), có nghĩa là gây ra buồn bã, gánh nặng, buồn rầu.

   Từ điển Webster định nghĩa chữ *làm buồn* là đưa ra sự đớn đau trong tâm trí, khổ sợ, gây ra sự đau buồn, hủy diệt.
   Những bản dịch khác ghi lại chữ này là "phạm," "làm phiền muộn," "làm tổn thương," và "gây buồn bã."

6. **Khinh lờn Đức Thánh Linh** (Hê-bơ-rơ 10:29)—"Khinh lờn" đến từ chữ Hy Lạp *enubrizo* (en-oo-brid'-zo), có nghĩa là xúc phạm, khinh lờn đến.
   Từ điển Webster định nghĩa chữ *khinh lờn* là một tánh cố ý, ganh ghét nặng nề, ác tính, khi dễ, hành động khinh thường, xúc phạm, tổn thương.
   Những bản dịch khác dùng những chữ như là "xúc phạm," "nhục mạ", "khi dễ" và "giả dối" thay cho chữ "khinh lờn"

GHI CHÚ:

Những ai "khinh lờn" Thánh Linh rõ ràng đã hợp cùng những người phạm thượng đến Đức Thánh Linh. Họ bị tuyên án phải chịu án phạt nhiều *đau đớn* (tệ hơn, trầm trọng hơn, và nặng nề hơn) dưới luật pháp Môi-se. Nghiên cứu Hê-bơ-rơ Hê-bơ-rơ 10:26-29; 6:4-8 theo đúng ngữ cảnh của lẽ thật được tình bày trong phần nghiên cứu này.

Đúc kết lại và không chút nghi ngờ nào, Đức Thánh Linh là cần được đối đãi cách dịu dàng, nói lời cung kính, và hành động trong sự tôn kính sâu sắc. Những tín hữu cần bày tỏ ra hoàn toàn chính họ với Thánh Linh mà được đầy dẫy, từng tìm cách để được dẫn dắt bởi Thánh Linh. Chúng ta cần phải loại bỏ khỏi đời sống bất cứ việc làm nào chống lại, dập tắt, nghịch cùng, hay những hành động khác chống cự Đức Thánh Linh.

GÓC SUY GẪM

Những tín hữu sai trật có thể được phục hồi khi họ phạm tội không đến nỗi chết(I Giăng 5:16-17). Những người thuộc linh phải phục hồi họ trong tinh thần nhu mì (Ga-la-ti 6:1). Khi một người Cơ-đốc sai trật được phục hồi, chúng ta đã cứu chuộc một linh hồn khỏi sự chết và che đậy vô số tội lỗi (Gia-cơ 5:19-20). Những người quay lại đường cũ, như chúng ta thường gọi nó, không ở trong vị trí không thể đổi dời, không thể tha thứ. Nếu bạn đang ở trong tình trạng ấy, bạn có thể quay lại với Đức Chúa Trời như đứa con hoang đàng từng làm, được phục hồi và được tha thứ (Lu-ca 15:11-32). Trong tình trạng bị hư mất và xa cách Cha, bạn cần thực hiện sự chú ý hết sức. Trong tình trạng phản nghịch bạn có thể đổ rằng năng quyền của Đức Thán Linh là của Sa-tan, vậy sẽ phạm vào tội không thể tha.

Những người phạm vào tội phạm thượng chống lại Đức Thánh Linh vượt quá sự thương xót của Đức Chúa Trời, vì Thánh Linh không còn kéo họ đến với Đấng Christ (Giăng 6:44). Không lời nào có thể mô tả tình trạng của một người mặc dù còn sống nhưng đã phạm vào tội đến nỗi chết. Lỗi lầm của người ấy không còn cách để cứu chữa, người ấy không thể được tha thứ, cũng không còn hy vọng, tại lúc này và lúc hầu đến. Mặc dù nghe thật nặng nề, nhưng đó là sự giảng dạy của Đấng Christ.

Trong Sáng Thế 1:2, khi Thần Đức Chúa Trời di chuyển trên mặt nước cho tới Khải Huyền 22:17, khi Thánh Linh đưa ra sự kêu gọi cuối cùng để "đến", chúng ta đọc về Đức Thánh Linh. Không điều chi ngang hàng với năng quyền và công việc lạ lùng của Thánh Linh. Tôi đã được chữa lành bởi quyền năng ấy, được dâyd dẫy Thánh Linh và được xác chứng bởi việc nói ra tiếng lạ, và được dẫn dắt bởi tay không thấy được của Ngài hơn sáu mươi năm qua. Ngày hôm nay tôi vẫn còn kinh nghạc bởi Đức Thánh Linh và đứng trong sự tôn kính Ngài. Mong rằng những người đã nếm biết ân tứ thiêng liêng và năng quyền của thế giới hầu đến sẽ không sa ngã đến nỗi không thể được phục hồi trong sự ăn năn. Đó là số phận của Ê-sau (Hê-bơ-rơ 12:16-17) và có thể trơ rthành của chúng ta nếu chúng ta nói phạm đến Đức Thánh Linh.

GHI CHÚ:

Mặc dù thật trang nghiêm khi nghiên cứu, và thường đem đến nỗi sợ hãi trên chúng ta, chúng ta cần biết về tội không thể tha. Nếu chúng ta sống trong đời sống tôn kinh, chỉ biểu hiện sự ngợi khen Đức Chúa Trời, chúng ta sẽ không đến chỗ chịu đoán phạt. Mong rằng Bài này sẽ chỉ dẫn chúng ta trên con đường phải lẽ và tránh xa tội không thể tha này.

CHÚ Ý

PHẦN BÀI TẬP
BÀI 25
TỘI KHÔNG THỂ THA

GHI CHÚ:

1. Định nghĩa từ phạm thượng. _____.
2. Liệt kê ba dữ kiện về Đức Thánh Linh (A) _____,
   (B)_____,
   (C) _____.
3. Phạm thượng chống lại Đức Thánh Linh không phải là (đưa ra ba trong số bảy điều đã học): (A) _____,
   (B) _____, (C)_____.
4. Phạm thượng chống lại Đức Thánh Linh là: _____
   _____
5. _____
6. _____
7. _____
8. _____
9. _____
10. _____
11. Những người phạm thượng chống lại Thánh Linh có thể được tha thứ trong thế giới hầu đến Đúng_____Sai_____
12. Giăng nói với chúng ta về hai kiểu tội lỗi. Chúng là gì?
    (A) Tội _____.
    (B) Tội không _____.
13. Có phải Phao-lô là kẻ phạm thượng trước khi ông được cải đạo_____.
    Kinh Thánh: _____.
14. Chúa Jêsus bị đổ lỗi rằng việc đuổi quỷ là bởi quyền lực của chúa quỷ. Chúa quỷ đó tên gì? _____.
15. Đưa ra ba cảnh báo đầu tiên trong Bài này về Đức Thánh Linh:
(A)_____.
(B) _____.
(C) _____.
16. Đưa ra bốn cảnh báo cuối cùng về Đức Thánh Linh.
    (A)_____.

GHI CHÚ:

(B) _____.

(C) _____.

(D)_____.

17. Những người "khinh lờn" Thánh Linh của ân điển đáng phải chịu án phạt_____ hơn những gì dưới luật pháp của Môi-se.

18. Một anh em phạm lỗi có thể được phục hồi không? Đưa ra hai câu Kinh Thánh.

(A) _____,

(B)_____.

19. Câu nào trong Kinh Thánh ghi lại sự nhắc đến đầu tiên về Thánh Linh _____ câu cuối cùng nhắc đến Thánh Linh trong _____.

20. Đưa ra định nghĩa ngắn gọn theo lời của bạn phạm thượng chống lại Đức Thánh Linh là gì?

_____

_____

_____

_____

BÀI 26

GHI CHÚ:

KẾT CỤC CỦA LINH KHÔNG THA THỨ

MA-THI-Ơ 6:1; 9-15

Lúc thủy nguyên con người sống trong tình trạng thánh khiết, tự do khỏi mọi ô uế và xấu hổ. Nhưng bởi vi phạm mạng lệnh của Đức Chúa Trời, A-đam và Ê-va đã đẩy dòng dõi loài người vào hố sâu tội lỗi. Khi tội lỗi bước vào thế gian qua một người, nó đem theo án tử cho nhân loại; bây giờ sự chết đã ở trên hết thảy mọi người. Điều mà sự không vâng phục của một người đã gây ra cho chúng ta vượt quả sự mô tả và hiểu được. Bạn cũng như tôi đều biết đến sự tàn phá của tội lỗi mà sau đó nó gây ra cho nhân loại.

Từ thế hệ này đến thế hệ khác đi qua đều không có một phương cách cứu chuộc tội lỗi một cách dứt khoát. Luật pháp được ban cho Môi-se chỉ đơn giản là lột trần tội lỗi, nhận biết nó, và kết án nó. Đến nỗi tội lỗi bởi điều răn (luật pháp) trở nên cực ác (Rô-ma 7:13). (Cũng xem từ câu 1-25.) Rõ ràng rằng luật pháp không có hiệu quả khi giải quyết vấn đề tội lỗi này.

Dẫu luật pháp vẫn còn có hiệu lực, Đấng Christ bước vào sự phân phát luật pháp, vừa để làm trọn luật pháp và ban cho một phương pháp cứu chuộc tội lỗi. Bởi sự chết của Ngài tại Gô-gô-tha và qua huyết của Ngài, chúng ta bây giờ có được sự tha tội. Đấng Christ đến để tha tội lúc bây giờ và có hiệu quả cho hết thảy những ai đến với Ngài. Bởi sự vâng lời Ngài, nhiều người được trở nên công bình; bây giờ ân điển đang ngự trị qua sự công bình đến sự sống đời đời bởi Jêsus Christ Chúa chúng ta. (Rô-ma 5:12-21).

Tất cả các nẻo của tội lỗi và phạm thượng (chỉ trừ một—phạm thượng chống lại Đức Thán Linh) đều có thể được tha thứ (Ma-thi-ơ 12:31-32). Nếu chúng ta được sanh lại bởi nước và Thánh Linh (Giăng 3:1-8), đã vâng theo Công-vụ 2:38 và nhận lấy kinh nghiệm của 2:1-4, chúng ta đã nhận lấy một hành động thiêng liêng của Đức Chúa Trời, bao gồm sự tha thứ tội. Không có thước đo nào của Đức Chúa Trời cho nhân loại có thể cần thiết hơn sự tha thứ tội lỗi.

Đấng Christ đem đến sự cứu chuộc đời đời cho chúng ta(Hê-bơ-rơ 9:12) và tha thứ hết mọi tội lỗi của chúng ta (Cô-lô-se 2:13). Bây giờ đây Ngài yêu cầu rằng những người Cơ-đốc sẽ mở rộng ân điển này cho người khác. Sau khi chúng ta được cứu chuộc, chúng ta phải tha thứ ở mức không giới hạn như chúng ta được tha thứ.

Không tha thứ người khác mang theo những kết cục trầm trọng cả bây giờ và trong cõi đời đời. Trọng tâm của Bài này là dựa trên đặc ân và trách nhiệm phải tha thứ, và hậu quả nếu chúng ta không làm vậy. Tha thứ cho người khác chỉ là một lựa chọn khi chúng ta thực hiện; chúng ta không hề bị ép buộc phải tha thứ.

GHI CHÚ:

NHỮNG ĐỊNH NGHĨA

Mặc dù những thuật ngữ được sử dụng trong phần nghiên cứu này là thông dụng, chúng ta cũng nên hiểu biết cách trọn vẹn những định nghĩa ấy:

- **Những kết cục**—Từ điển Webster định nghĩa từ này là (1) những gì xuất phát từ bất kỳ hành động, nguyên nhân, nguyên tắc, hoặc một loạt các hành động; sự kiện hoặc ảnh hưởng do một số hành động hoặc nguyên nhân gây ra; một kết quả; (2) kết quả hợp lý, kết luận; (3) liên quan đến gieo và gặt.

  Trong bối cảnh của Bài này, từ này rất quan trong. Những kết quả hay hậu quả của linh không tha thứ là gì?

- **Sự Tha thứ**—đến từ chữ Hy Lạp *charizomai* (khar-id'-zom-ahee), có nghĩa là nhận lấy một ân huệ, cách nhưng không, trong sự tử tế; tha thứ hoặc giải cứu; giải cứu; tha thứ (tự do); đưa cho; ban cho.

  Thuật ngữ này xuất hiện trong Ê-phê-sô 4:32 và Cô-lô-se 2:13; 3:13; có mối tương quan với phần nghiên cứu này.

- **Tha thứ**—đến từ chữ Hy Lạp *aphiemi* (af-ee'-ay-mee), có nghĩa là ban ra, bỏ qua, để qua, rời bỏ, dứt điểm, ném bỏ, tha, từ bỏ.

  Từ này xuất hiện trong hầu hết những phân đoạn Kinh Thánh Tân Ước nói về sự tha thứ. Chúa Jêsus bảo với chúng ta, " hãy tha thứ, người sẽ tha thứ mình." (Lu-ca 6:37). "Tha thứ" và "Sự tha thứ" ở đây đến từ chữ Hy Lạp *apoluo* (ap-ol-oo'-o), có nghĩa là cởi ra, bỏ đi, để nó chết, ân xá, để cho đi, nhả ra, đặt (gửi) đi, để cho tự do.

Hiểu biết những thuật ngữ này sẽ cung cấp những nhấn mạnh và sức mạnh cần thiết cho Bài này khi bạn nghiên cứu và dạy dỗ nó.

CHÚNG TA CẦN SỰ THA THỨ

Hết thảy chúng ta dĩ nhiên là cần sự tha thứ. Dẫu vậy, để thiết lập lẽ thật quyền năng này trong trí và lòng, chúng ta cần phải hết sức ghi nhớ cách chúng ta đã cần sự tha thứ trong quá khứ. Hiện tại chúng ta cần sự tha thứ và sẽ cần nó lại trong tương lai. Mỗi người sống trên đất này đều có nhu cầu đến điều quý giá mà Đức Chúa Trời đã thiết lập để đối mặt với vấn đề tội lỗi.

I. NHỮNG TỘI NHÂN CẦN SỰ THA THỨ

GHI CHÚ

Vì nguyên tội của A-đam và Ê-va chúng ta đều được tạo nên là những tội nhân, cả bản chất và trong cách cư xử cá nhân (Rô-ma 5:12-21; Thi-Thiên 51:5). Để có được tự do và giải thoát khỏi những tội lỗi này, chúng ta được truyền phải ăn năn như là bước đầu tiên của đức tin hành động (Công-vụ 17:30; Lu-ca 13:3; Mác 2:17; Lu-ca 24:47; Công-vụ 2:38). Khi chúng ta ăn năn (thay đổi tâm trí, định hướng, mục đích, vv), Đức Chúa Trời tha thứ cho chúng ta. Dĩ nhiên, kinh nghiệm đầu tiên của sự cứu chuộc bao gồm phép báp-tem trong danh Chúa Jêsus Christ để được tha tội và nhận lấy ân tứ Đức Thánh Linh (Công-vụ 2:1-4, 38; 22:16).

Sự tha thứ tội lỗi, một hành động của ân điển mà chỉ Đức Chúa Trời có thể ban cho, được được làm trọn. Chúng ta hãy xem xét hoàn cảnh của chúng ta giờ đây nếu không có được sự tha thứ ấy. Tội lỗi của chúng ta sẽ cứ lên án chúng ta, gây ra sự xấu hổ, kiện cáo chúng ta không tinh sạch, và phân rẽ khỏi Đức Chúa Trời. (Ê-sai 59:1-2). Dẫu vậy, đặc tính của Đức Chúa Trời là có ân điển và sự thương xót. Ngài biết chúng ta cần sự giải cứu và thoát khỏi sự xấu hổ tội lỗi, và Ngài đã ban cho chúng ta qua hành động ân điển trong sự tha thứ.

Mặc dù chúng ta chúng ta xấu hộ và nợ món nợ tội lỗi mà chúng ta không thể nào trả nỗi, xong Đấng Christ đã tha thứ cho chúng ta. Sự công bình đòi hỏi một án phạt, song sự thương xót của Đức Chúa Trời ân xá cho.

II. CƠ-ĐỐC NHÂN CẦN SỰ THA THỨ

Lời này có thể khiến bạn đỏ mặt im lặng và chuyển mắt bạn khỏi lời đó. Dẫu vậy, trong lòng bạn, qua kinh nghiệm, và bởi Kinh Thánh, bạn biết rằng điều đó là đúng đắn. Cho dù chúng ta có nghĩa rằng chúng ta đã ở trên những lỗi lầm, thời gian đã chứng minh đó là sự ngụy biện trong giấc mơ cao cả đó. Bản chất A-đam vẫn còn, chúng ta vẫn đang sống trong xác thịt, và điều ác vẫn hiện hữu với chúng ta ngay cả khi chúng ta làm việc lành (Rô-ma 7:21). Mặc dù không có mục đích làm như vậy, và không bởi hành động theo ý muốn, song dưới sự bắt buộc của sự cám dỗ và nản long, chúng ta bị sa ngã. Những Co-đốc nhân được truyền không được phạm tội; nhưng *nếu* họ làm vậy, sự tha thứ được ban cho họ (Rô-ma 6:1-2; I Giăng 2:1-2). Thật là một tình trạng quá khó mà chúng ta sống , nếu sau khi chúng ta được cứu mà không còn sự tha thứ được ban nữa. Cảm tạ Đức Chúa Trời, điều đó không đúng, chúng ta có thể được tha thứ khi chúng ta sa ngã.

A. CHÚNG TA CẦN SỰ THA THỨ CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

Những Cơ-đốc nhân sã ngã cần đến với Đức Chúa Trời trong sự cầu nguyện, cầu xin sự tha thứ của Ngài. Cho dù chúng ta đã phạm tội chống lại Đức Chúa Trời hay với con người, mọi tội lỗi đều chống lại Đức Chúa Trời. Chúng ta cần sự tha thứ của Đức Chúa Trời dù ở trường hợp nào (Nghiên cứu I Giăng 1:7-9; 2:1-2; Châm Ngôn 28:13; Ma-thi-ơ

GHI CHÚ:

6:5-15; Lu-ca 15:11-32.)

B. **CHÚNG TA CẦN SỰ THA THỨ CỦA NGƯỜI KHÁC**

Bất kỳ lúc nào tội lỗi của chúng ta liên quan đến người khác, cho dù nó liên quan đến điều gì, chúng ta cũng cần tìm kiếm sự tha thứ của người đó.Không có thể khỏi xảy đến sự gây nên phạm tội được (Lu-ca 17:1); Những anh em sẽ phạm tội (Gia-cơ 5:19-20); những suy tưởng chống lại người khác sẽ dấy lên (Ma-thi-ơ 5:23-24; Mác 11:24-26); có những người sẽ trở nên những người mang nợ của chúng ta (Ma-thi-ơ 6:12); những anh em sẽ phạm tội cùng anh em mình (Ma-thi-ơ 18:15-17); những cọng rác và cây đà sẽ ở trong mắt của anh em (Ma-thi-ơ 7:1-5); những tranh cãi sẽ dấy lên (Cô-lô-se 3:13); và người ta sẽ phạm phải những lỗi lầm (Ga-la-ti 6:1). Nếu chúng ta là những người phạm tội chúng ta cần phải ăn năn, nếu chúng ta bị người khác phạm tội với mình chúng ta cần phải tha thứ. Chúng ta không chỉ cần sự tha thứ của ngườI khác, song chính chúng ta cần có năng lực tha thứ.

Có thể hiểu được, qua kinh nghiệm và sự giảng dạy trong Lời Chúa, chúng ta là những Cơ-đốc nhân cần có sự tha thứ. Khi chúng ta cần nó, chúng ta phải đủ lớn để nhai nuốt sự tự cao và cầu xin điều đó, cho dù từ Đức Chúa Trời hay con người. Bảy mười lần bảy (490) có thể sẽ sẽ rất nhiều sự tha thứ để xin và ban cho; dẫu vậy đó là nguyên tắc kinh thánh (Ma-thi-ơ 18:21-22).

"SONG NẾU CÁC NGƯƠI KHÔNG THA THỨ"
MA-THI-Ơ 6:15

Tiêu đề này là những lời chính xác mà Chúa Jêsus sử dụng để chỉ ra tầm quan trọn của chủ đề này với chúng ta. Từ mặt tiêu cực của phần nghiên cứu về sự tha thứ này, chúng ta được đem đến đối diện mặt đối mặt với năng quyền lớn lao bên trong chúng ta—khả năng tha thứ và không tha thứ. Đặt trước chúng ta bây giờ là kết cục mất mát và hủy diệt mà chúng ta lựa chọn nếu không tha thứ.

Hầu hết những bài giảng, dạy dỗ, và nghiên cứu đều bao gồm phước hạnh của sự tha thứ và được tha thứ. Để công bằng với lẽ thật trọn vẹn, chúng ta cũng nên hiểu biết ảnh hưởng của nó khi chúng ta không tha thứ. Rõ ràng rằng chúng ta có một lựa chọn, theo như Chúa Jêsus, cho dù chúng ta muốn tha thứ hay chúng ta muốn nhận lấy tội lỗi hay món nợ và yêu cầu phải trả nó. ("Mắc nợ" được sử dụng trong Ma-thi-ơ 6:12 và 18:23-35 bản KJV có nghĩa là lỗi lầm, tội lỗi, hay điều gì chúng ta nợ.)

Tội lỗi có thể đến với chúng ta. Anh em của chúng ta có thể là những người mắc tội (mặc nợ mội lời xin lỗi vì phạm tội cùng chúng ta), hay bởi vì ảnh hưởng của sa-tan chúng ta không nhìn nhận được là chúng ta sai trái. Những lý luận, những điều kiêu căng nghịch với sự hiểu biết của Đức Chúa Trời, và những tư tưởng không vâng phục (II Cô-rinh-tô 10:3-5) có thể gây cho chúng ta phát triển ý nghĩ xấu về người khác. Những điều đó tạo trong chúng

ta một linh xấu xa cho người khác cùng với lòng oán hận, xa cách, hay thậm chí đổ vỡ mối thông công. Ma quỷ là kẻ kiện cao và nó có thể cáo trách sai lầm trên anh em của chúng ta trong đời sống suy tưởng và lý luận (Giăng z 1:6-12; Khải Huyền 12:10).

GHI CHÚ:

BÀI NÀY KHÔNG NÓI VỀ NHỮNG GÌ BẠN ĐÃ LÀM, SONG NHỮNG GÌ ĐÃ LÀM ĐỐI VỚI BẠN HOẶC BẠN NGHĨ RẰNG NÓ ĐÃ LÀM VỚI BẠN!

Cho dù từ nguồn nào, thật hay tưởng tượng, khi những tội lỗi dấy lên, chúng ta có một bổn phận và trách nhiệm Cơ-đốc phải tha thứ. Tuy nhiên, Chúa Jêsus để cho chúng ta tùy ý lựa chọn liệu chúng ta muốn tha thứ hay không. Ở góc nhìn khác, Ngài bảo chúng ta những gì sẽ xảy đến nếu chúng ta lựa chọn không tha thứ. Tôi xin trình bày những điều đó dưới đây.

A. **ĐỨC CHÚA TRỜI SẼ KHÔNG THA THỨ TỘI LỖI CỦA CHÚNG TA.**

Như được đưa ra từ trước, chúng ta sa ngã và cần sự tha thứ của Đức Chúa trời. Nếu chúng ta chọn lựa không tha thứ cho lỗi lầm của họ, rồi Đức Chúa Tời sẽ không tha thứ cho chúng ta khi chúng ta sã ngã (Ma-thi-ơ 6:14-15; Mác 11:26; Lu-ca 6:37). Cất mất bản thân khỏi nhu cầu tha thứ đặt chúng ta vào một chỗ khó chịu với những kết cục nghiêm trọng. Chúng ta cần giữ lấy chìa khóa để có được sự tha thứ của mình—đó là tha thứ cho người khác.

B. **CHÚNG TA GIỮ LẠI TỘI CỦA CHÍNH MÌNH**

Chúng ta có đucợ sự giải thoát khỏi lỗi lầm (Ga-la-ti 6:1), lầm lạc (Gia-cơ 5:19-20), và tội lỗi (Ma-thi-ơ 18:15-17; Mác 11:24-26), chỉ khi chúng ta tha thứ cho người khác. Có một linh và thái độ không tha thứ cho những anh em đồng công sẽ khiến tội lỗi chúng ta cứ chất chồng lên chúng ta. Mọi con đường cất khỏi tội lỗi đều bị đóng lại khi chúng ta khước từ tha thứ cho người khác.

C. **TỪ BỎ NĂNG LỰC CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI ĐỂ THA THỨ**

Thật lớn lao và đầy năng quyền như Đức Chúa Trời, chúng ta có thể chặn sự tha thứ của Đức Chúa Trời trên chúng ta. Ngài mong muốn chúng ta được tự do khỏi ách nô lệ của tội lỗi và sự phán xét hầu đến với chúng ta. Dẫu vậy, chúng ta có thể nắm chặt tay Chúa, để nói, liên quan đến sự tha thứ của Ngài trên chúng ta. Tha thứ cho người khác giúp cho Đức Chúa Trời có thể tha thứ tội lỗi của chúng ta (Mác 11:24-26; Lu-ca 6:37).

D. **LỜI CẦU NGUYỆN CỦA CHÚNG TA CÓ HIỆU LỰC**

Lời cầu nguyện mẫu của Chúa Jêsus, là tấm gương chúng ta có thể noi theo,

GHI CHÚ:

cả về sự cầu nguyện để có sự tha thứ và dâng lên sự tha thứ cho người khác (Ma-thi-ơ 6:9-13). (Xem câu 12.) Ngài cũng dạy dỗ chúng ta khi cầu nguyện phải tin và tha thứ nếu chúng ta có bất kỳ điều gì chống lại một ai (Mác 11:24-26). Có thể nào đức tin của chúng ta bị cản trở hoặc bị hủy diệt và lời cầu nguyện của chúng ta không được nhậm chỉ bởi vì chúng ta không tha thứ? Rõ ràng câu trả lời là có.

E. NHỮNG MỐI LIÊN HỆ BỊ PHÁ VỠ

Khi anh em có bất kì điều gì xảy ra giữa họ, hoặc khi một người phạm lỗi với người kia, họ thường đánh mất mối thông công với ngườI kia chỉ trừ khi sự tha thứ đến. Hoàn cảnh ấy có thể bày tỏ rằng chúng ta đang không bước đi trong sự sáng, vậy nên chúng ta cản trở sự thanh tẩy khỏi tội lỗi (I Giăng 1:7).

Những cặp vợ chồng hoặc với những gia đình khác trở nên xa lánh nhau khi họ không thể tha thứ những gì ngườI khác nói hoặc làm với họ.

Một linh không tha thứ luôn mang theo kết cục là sự đổ vỡ các mối quan hệ. Những nhà lãnh đạo với lãnh đạo, những mục sư truyền đạo với mục sư truyền đạo, thánh đồ với thánh đồ, và thánh đồ với những tội nhân phải biểu hiện một tâm linh tha thứ, hoặc không mối thông công và quan hệ sẽ bị đỗ vỡ. Kết quả dẫn đến việc ganh ghét anh em mình, mà Đức Chúa Trời xét là kẻ giết người (I Giăng 2:9-11; 3:14-18). (Nghiên cứu Ê-phê-sô 4:32; Cô-lô-se 3:13; Lu-ca 17:3-4; Ma-thi-ơ 18:15-22 trong bối cảnh.)

F. CHÚNG TA LÀM Ô UẾ ĐỀN THỜ CỦA ĐỨC THÁNH LINH

Thân thể của chúng ta là đền thờ của Đức Chúa Trời (I Cô-rinh-tô 3:16-17; 6:19-20), hay còn gọi là đền thờ của Đức Thánh Linh; cả hai đều có nghĩa giống nhau. Làm ô uế đền thờ đem đến một sự hủy diệt đã được báo trước bởi Chính Đức Chúa Trời (I Cô-rinh-tô 3:17).

Khi chúng ta không tha thứ cho người khác, chúng ta tạo ra trong lòng và tâm trí những suy nghĩ xấu xa với người đó. Cùng với đó, chúng ta trở nên cay đắng, thù hận, giận dữ, ganh ghét với ngườI mà chúng ta từ chối tha thứ. Thường điều này dẫn đến việc nói xấu nhau, đặt chúng ta vào một vị trí không mong muốn với Đức Chúa Trời và con người. Mối ác cảm phát triển từ những tình huống như vậy, và chúng ta sống một đời sống khốn khổ, không tĩnh lặng, và ô uế. Đức Chúa Trời mong muốn chúng ta để nó trôi đi khỏi những sự thù hằn (Gia-cơ 5:9) và cất đi khỏi chính mình những sự ô uế trong tâm linh và thái độ sống (Ê-phê-sô 4:31-32; Cô-lô-se 3:12-15). Tấm lòng chúng ta bị ảnh hưởng bởi tâm linh không tha thứ, vì sự tha thứ xuất phát từ tấm lòng (Ma-thi-ơ 18:35). Không làm vậy khiến tấm lòng chúng ta đầy dẫy những điều xấu xa làm ô uế chúng ta (Mác 7:20-23).

G. ĐỨC CHÚA TRỜI KÊU GỌI MÓN NỢ NGUYÊN THỦY

Trong Ma-thi-ơ 18:23-35 Chúa Jêsus mô tả một người có một món nợ

GHI CHÚ:

một vạn ta-lâng. Đó là một số tiền lớn đến nỗi người đó không thể nào trả được, nhưng vượt quá lòng trắc ẩn, chủ nợ đã tha đi. Rồi người đó gặp một người khác đã nợ ông một trăm đơ-ni-ê, một con số rất nhỏ. Khi được hỏi được cầu xin cho giãn nợ, thì ông, không chút thương xót, yêu cầu phải trả ngay. Bởi vì tâm linh không tha thứ của ông, chủ nợ của ông liền yêu cầu ông phải trả món nợ nguyên thủy. Vậy, Đấng Christ cảnh báo chúng ta, chúng ta sẽ như vậy, nếu không tha thứ từ trong lòng những người phạm tội với chúng ta.

Có thể rằng nếu những Cơ-đốc nhân, những người đã tha thứ nhiều, lại không tha thứ cho người khác, Đấng Christ sẽ nhắc lại những tội lỗi của họ và yêu cầu phải trả chăng?

Sự trông cậy duy nhất của chúng ta trong sự cứu chuộc ở hồi cuối, và vui hưởng hạnh phúc của thiên đàng là nền tảng cho sự sẵn lòng hoàn toàn tha thứ cho người khác. Không có lựa chọn nào khác cho chúng ta chọn và có trách nhiệm như là việc tha thứ cho người khác.

Chắc chắn rằng có những điều khác xảy ra với chúng ta khi chúng ta không tha thứ; bạn có thể lên danh sạch chúng nếu nó đến với tâm trí bạn. Một điều mà chúng ta đã được học ở đây có lẽ đã đem đến đủ động lực để chúng ta tìm kiếm Đức Chúa Trời đến nỗi chúng ta có thể tìm thấy nó trong tấm lòng để có thể tha thứ.

LỰA CHỌN THA THỨ

Lời Chúa và lịch sử có đầy dẫy những người phải tranh đấu với vấn đề tội lỗi. Nhiều người thắng cuộc, kẻ khác thì không, chỉ trở nên tội nghiệp hơn vì nó. Những người thắng trận chiến và lựa chọn tha thứ—và đó là một lựa chọn—bởi vì họ được phong phú hơn vì nó, cả bây giờ và cho đến đời đời.

Chúng ta là những Cơ-đốc nhân có trong chính mình những nguồn lực thuộc linh để tha thứ cho bất kì lỗi lầm nào với chúng ta. Chúng ta cũng có năng quyền để cầm giữ khỏi một cá nhân lỗi lầm của chúng ta. Chúng ta nên phải nhớ rằng, tuy vậy, rằng sự cầm giữ điều gì chống lại người khác không khiến Đức Chúa Trời giữ nó khỏi họ. Họ có thể tìm kiếm sự tha thứ từ Đức Chúa Trời, trong khi chúng ta lại cứ giữ trong lòng làm chúng ta tự tổn thương và hủy diệt.

Những người phạm lỗi, lặp lại tội lỗi, và tạo ra sự tranh cạnh cần cầu xin sự tha thứ từ những ai mà họ gây tổn thương. Khi chúng ta phạm tội, chúng ta phải ăn năn hoặc sẽ bị hư mất! Tuy vậy, có một số người, cho dù lý do là gì cũng không cầu xin sự tha thứ. Có phải nó chúng ta được cấp một tấm bằng để ganh ghét, thù hằn, và ý muốn xấu xa trong lòng chống lại họ, tranh đấu với họ bằng moi cách có thể không? Tuyệt đối không! Nguyên tắc và lẽ thật của Đức Chúa Trời dạy dỗ chúng ta phải *tha thứ— chấm hết*. Mặc cho người có lỗi có ăn năn hay không, chúng ta phải tha thứ cho họ hoặc chịu đựng bảy kết cục được chỉ ra phía trên. Tôi cầu khẩn và cầu xin bạn bằng sự thương xót của Đấng đã tha thứ cho chính bạn, thực hiện đặc ân được ban cho của Đức Chúa Trời—tha thứ.

GHI CHÚ:

A. **NHỮNG VÍ DỤ VỀ NHỮNG NGƯỜI LỰA CHỌN THA THỨ**

Là những Cơ-đốc nhân, đây là những ngườI ban và tôi đến áp dụng đời sống của họ:

1. Giô-sép (Sáng Thế 45:1-15; 50:15-21)
2. Chúa Jêsus Christ (Lu-ca 23:34)
3. Ê-tiên (Công-vụ 7:59-60)

Còn nhiều người khác trong Kinh Thánh, và với những thánh đồ mà bạn biết một cách cá nhân, đã cung cấp cho bạn một tâm linh gương mẫu khi cần đến sự tha thứ; là những điều bạn phải làm theo.

B. **NHỮNG VÍ DỤ VỀ NGƯỜI LỰA CHỌN KHÔNG THA THỨ**

Hậu quả luôn đến với một tâm linh không tha thứ, như bạn thấy khi nghiên cứu những người lựa chọn không tha thứ:

1. Ca-in (Sáng Thế 4:1-16; I Giăng 3:11-15)
2. Ê-sau (Sáng Thế 33:1-15; Obadiah 1:1-16; Hê-bơ-rơ 12:14-16)
3. Sau-lơ (I Sa-mu-ên 18:1-30). Vì sự ganh ghét Đa-vít, ông trở nên hình mẫu về cách mà sự oán giận người khác có thể lớn lên ngay cả khi họ không làm điều gì sai trái với chúng ta trong bất kì cách thức nào nào. Chúng ta hãy cẩn thận với những suy nghĩ và lý luận xấu xa về người khác.
4. Người anh cả (Lu-ca 15:11-32)

Cùng với những người này còn có một ví dụ khác trong Ma-thi-ơ 18:23-35 về những người lựa chọn không tha thứ. Thật bi thảm! Điều chúng ta cần nhất và phải làm—sự tha thứ— chúng ta đôi khi giữ lại những điều đó từ người khác khi chúng ta có năng quyền để cho nó đi khỏi. Như bạn thấy, sự tàn phá có thật cho những ai không tha thứ, không phải cho người khác.

GÓC SUY GẪM

Tội lỗi làm chúng ta đỏ như hồng điều và như son trong mắt Đức Chúa Trời (Ê-sai 1:18). Sự tha thứ từ Ngài chuyển đổi những màu sắc không thể phục hồi được được phiếu trắng như tuyết. Đây là những gì mà sự tha thứ có thể làm với chúng ta khi chúng ta tha thứ cho người khác. Không tha thứ khiến chúng ta trở lại đỏ như son, và hồng điều trong lòng.

Sự tha thứ—Thật là một từ tuyệt vời! Chúng ta cần nó, song giữ nó chúng ta phải cho nó đi! Đức Chúa Trời đã tha thứ cho chúng ta; bây giờ chúng ta hãy tha thứ cho người khác. Làm như vậy sẽ xoay mọi kết cục xấu xa trở nên phước hạnh đời đời trên đời sống của mỗi chúng ta.

PHẦN BÀI TẬP

BÀI 26

NHỮNG KẾT CỤC CỦA TÂM LINH KHÔNG THA THỨ

GHI CHÚ:

1. *Những kết cục* có nghĩa là gì? _____.
2. Định nghĩa *sự tha thứ*. _____.
3. Những ai cần sự tha thứ? (A) _____, (B) _____.
4. Cơ-đốc nhân cần _____ sự tha thứ và_____sự tha thứ.
5. Trong chủ đề "Chúng Ta Cần Sự Tha Thứ Của Người Khác", hãy kể tên ba điều dấy lên giữa dân sự. (A) _____, (B) _____, (C)_____.
6. Hoàn thành trích dẫn ở những từ in đậm trong Bài này, "Bài này không nói về những điều bạn đã làm song_____ _____."
7. Bảy kết cục của tâm linh không tha thứ?_____ _____
8. _____
9. _____
10. _____
11. _____
12. _____
13. _____
14. Sa-tan là _____ của anh em .
15. Thân thể chúng ta là _____ của Đức Thánh Linh.
16. Ma-thi-ơ 18:23-35 mô tả ai đó đã được tha cho món nợ ____ ta-lâng.
17. Nếu ai đó làm sai với chúng ta điều gì, mà chưa từng xin tha thứ, chúng ta có nên tha thứ cho họ dù như thế nào đi nữa không? Có _____ Không _____.
18. Kể tên hai người lựa chọn tha thứ. (A)_____, (B) _____.
19. Kể tên hai người lựa chọn không tha thứ. (A) _____, (B)_____.
20. Viết một bài luận ngắn, bằng lời của bạn, về "Những Kết cục của Tâm linh Không tha thứ." _____ _____

GHI CHÚ:	GHI CHÚ

BÀI 27

GHI CHÚ:

BẢY TRỤ KHÔN NGOAN
CHÂM NGÔN 9:1-12

Châm Ngôn 9 là một sự mở rộng của chương 8 về chủ đề sự khôn ngoan. Chữ "khôn ngoan" được tìm thấy khoảng 250 lần trong Kinh Thánh. Cả hai phần Kinh Thánh đều có phong phú và dư dật tài liệu về chủ đề này.

Sau khi khen ngợi sự lớn lao của khôn ngoan trong chương trước đó, Sa-lô-môn nói rằng, "Sự khôn ngoan đã xây dựng nhà mình; Tạc thành bảy cây trụ của người" (Châm Ngôn 9:1). Những chỉ dẫn nối theo sau đó, đúc kết nơi mà sự khôn ngoan bắt đầu và những lời hứa đẹp đẽ của nó (Châm Ngôn 9:2-12). Mặc dù chúng ta sẽ khám phá nhiều khía cạnh của sự khôn ngoan (nhưng không bao gồm tất cả), trọng tâm của phần nghiên cứu này nói về bảy trụ trong nhà mà sự khôn ngoan đã xây dựng.

Đức Chúa Trời, trong Lời Ngài, liên tục yêu cầu chúng ta tìm kiếm và đạt được sự khôn ngoan (Châm Ngôn 3:13; 4:5, 7; 5:1). Sự khôn ngoan quý hơn vàng (Châm Ngôn 16:16), và cần phải mua lấy nó cùng với lẽ thật. (Châm Ngôn 23:23). Với việc Đức Chúa Trời đặt để sự nhấn mạnh và giá trị vào phần không thấy được này, chúng ta nên tôn quý sự khôn ngoan và nỗ lực đạt được nó.

Vì Lời kêu gọi chúng ta phải mua lại và thực thi sự khôn ngoan, chúng ta có thể chắc chắn rằng chúng ta có thể làm được. Bất cứ điều gì mà Đức Chúa Trời kêu gọi chúng ta làm hay trở thành, chúng ta đều có thể; Ngài sẽ trao năng quyền cho chúng ta hoàn thành lời truyền dạy của Ngài. Vì sự khôn ngoan là điều cốt yếu (trước hết trong mọi nơi, thời gian, trật tự, hay xếp hạng) cho chúng ta phải có, chúng ta cần tìm kiếm nó (Châm Ngôn 4:7). Phần nghiên cứu này được thiết kế để trang bị cho bạn thiết lập bảy trụ của sự khôn ngoan trong đời sống bạn.

Định Nghĩa

- **Sự khôn ngoan—**Đến từ chữ gốc Hê-bơ-rơ *chakam* (khaw-kamm'), có nghĩa là trở nên khôn ngoan (trong trí, lời nói, hay hành động), tự làm hay bảy tỏ sự khôn ngoan cá nhân, cư xử khôn ngoan. Từ chữ này có một chữ Hê-bơ-rơ khác *chokmah* (khok-maw'), có nghĩa là sự khôn ngoan (theo nghĩa tốt), kĩ năng. Trong Tân Ước "sự khôn ngoan" đến từ chữ Hy Lạp *sophia* (sof-ee'-ah), có nghĩa là khôn ngoan, hoặc cao hơn hoặc thấp hơn, thế gian hay thuộc linh.

  Từ điển Webster định nghĩa *sự khôn ngoan* là phẩm chất khôn ngoan; năng lực sử dụng tốt nhất sự hiểu biết, kinh nghiệm, và kiến thức, vv; phán xét tốt , minh mẫn.

GHI CHÚ:

- **Trụ—**Đến từ chữ Hê-bơ-rơ *ammud* (om-mood'), có nghĩa là một cột (dạng đứng), cây chống, , nhô cao hơn. Nó có nguồn gốc từ chữ Hy Lạp *stulos* (stoo'- los), có nghĩa là cứng cáp, hỗ trợ. (Xem trong I Ti-mô-thê 3:15; Ga-la-ti 6:9 trong ý nghĩa tương quan với những định nghĩa này.)

Bởi vì sự khôn ngoan được xây dựng trên nhà được chống bởi bảy cây trụ, chúng ta cần nên hiểu biết những thuật ngữ này.

NHỮNG PHÂN CHIA VỀ SỰ KHÔN NGOAN

Lời Chúa phân loại sự khôn ngoan thành bảy phần, hết thảy đều quan trọng để chúng ta phải hiểu biết chúng. Mặc dù sự tập trung cơ bản của chúng ta sẽ chỉ vào một phân khúc của sự phân chia này, chúng ta cũng nên hiểu biết về những phân khúc khác.

1. **Sự khôn ngoan của loài người—**(I Cô-rinh-tô 2:1, 4, 5, 13).

2. **Sự khôn ngoan theo xác thịt—**(II Cô-rinh-tô 1:12).

3. **Sự khôn ngoan của thế gian—**(I Cô-rinh-tô 1:20; 2:6; 3:19).

4. **Sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời—**(I Cô-rinh-tô 2:7; Lu-ca 11:49; Rô-ma 11:33).

5. **Sự khôn ngoan thuộc về đất, xác thịt, và ma quỷ—**(Gia-cơ 3:13-16).

6. **Sự khôn ngoan từ Trên—**(Gia-cơ 3:17-18).

Gia-cơ và Phao-lô, những sứ đồ, đã phân chia sự khôn ngoan ra thành những phân khúc này, mỗi phần đều là những nghiên cứu rất thú vị.

GIÁ TRỊ CỦA SỰ KHÔN NGOAN

Để bạn tránh bị cám dỗ để bỏ qua sự khôn ngoan khi chỉ áp dụng sự hiểu biết vào việc kém quan trọng hơn. Sẽ tốt hơn khi bạn kiểm tra giá trị mà Đức Chúa Trời đặt để trên nó. Hãy thêm vào những bình luận cá nhân vào mỗi ý này khi bạn nghiên cứu hay giảng dạy chúng.

1. Sự khôn ngoan tốt hơn châu ngọc (Châm Ngôn 8:11).

2. Sự khôn ngoan sản sinh ra phước hạnh cho người nào tìm kiếm nó (Châm Ngôn 3:13).

GHI CHÚ:

3. Sự khôn ngoan là điều cần nhứt (Châm Ngôn 4:7).

4. Nhưng kẻ ngu dại chết vì thiếu trí hiểu. (Châm Ngôn 10:13) (câu 21_ND)

5. Được sự khôn ngoan, thật quí hơn vàng ròng (Châm Ngôn 16:16).

6. Hãy mua chân lý, Sự khôn ngoan, sự khuyên dạy, và sự thông sáng; chớ hề bán đi. (Châm Ngôn 23:23).

7. Sự khôn ngoan (Truyền Đạo 2:13; 7:11-12, 19; 9:16, 18; 10:10)

    a. Trội hơn sự ngu dại khi ánh sáng hơn sự tối tăm
    b. Tốt bằng cơ nghiệp.
    c. Là đồn lũy bảo vệ.
    d. Ban sự sống cho những người có nó.
    e. Khiến cho người khôn có sức mạnh
    f. Thắng hơn sức mạnh.
    g. Hơn đồ binh khí
    h. Có ích đặng dẫn dắt

8. Có được sự khôn ngoan là điều cần thiết để bảy người đựa lựa chọn để thực thi những công việc trong hội thánh đầu tiên (Công-vụ 6:1-8).

9. Sự khôn ngoan quan trọng với những Cơ-đốc nhân và nếu họ thiếu nó, họ phải cầu xin Đức Chúa Trời để có được nó (Gia-cơ 1:5).

10. Sự khôn ngoan có giá hơn (Giốp 28:12-19):

    a. Vàng Ô-phia
    b. Ngọc hồng mã não
    c. Ngọc bích
    d. Pha-lê
    e. Trang sức vàng ròng
    f. San hô
    g. Đá quý
    h. Châu ngọc
    i. Ngọc sắc vàng Ê-thi-Ô bi

Sự khôn ngoan có giá và quan trọng với hết thảy mỗi chúng ta, song rất cần thiết với những ai trong chức vụ lãnh đạo. Lời Kinh Thánh cho chúng một số nhà lãnh đạo lớn và công việc của họ trong quá khứ trên nền của sự khôn ngoan. Ví dụ trong số đó có:

1. Bê-xa-lê-ên (Xuất Hành 31:1-5)
2. Giô-suê (Phục Truyền 34:9)

GHI CHÚ:

3. Sa-lô-môn (I Các Vua 3:28; 4:29)
4. Hi-ram (I Các Vua 7:13-14)
5. Ê-xơ-ra (Ezra 7:25)
6. Đa-ni-ên (Đa-ni-ên 1:4)
7. Ê-tiên (Công-vụ 6:3)

Sự khôn ngoan mà những người này có được chúng ta cũng có thể có được ngày nay nếu chúng ta hết lòng tìm kiếm nó. Sự khôn ngoan nắm giữ một vị trí cao quý trong mắt Chúa; vậy nên, chúng ta cần tìm kiếm Đức Chúa Trời cách bền lòng đến nỗi Ngài ban nó cho chúng ta.

NGUỒN GỐC SỰ KHÔN NGOAN

"Còn sự khôn ngoan tìm được ở đâu?" là câu hỏi của người xưa khi họ theo đuổi thành tố rất khó có được nhưng lại rất cần ấy (Gióp 28:12). Để đáp lại hết thảy sự tổng hợp, hết linh hồn tìm kiếm, đau thương khóc than ấy xuất hiện trở lại một câu trả lời từ nhiều nguồn cạnh, những người không biết nơi nào để tìm kiếm nó. Lắng nghe những người trả lời và sự hồi đáp của họ cho câu hỏi từ xưa nay (Gióp 28:12-22):

1. Người ta chẳng biết được giá trị nó; Nó không ở tại trên đất của loài sống.

2. Vực sâu và biển đáp rằng: "Nó chẳng có trong tôi"

3. Chẳng dùng vàng hay bạc mà đổi nó được.

4. Chẳng thể *đánh giá* nó với vàng, ngọc hồng mã não, hay ngọc bích. Vàng và pha lê cũng chẳng *sánh bằng* nó. Chẳng thể *đổi* nó với trang sức hay vàng ròng. *Giá* của sự khôn ngoan vượt hơn cả san hô, thuy tinh, châu ngọc, ngọc sắc vàng, và vàng nguyên chất.

5. Nó được giấu khỏi các loài chim trời.

6. Chốn trầm luân và sự chết có nghe thấy nó, nhưng không thể ban cho nó.

Để đáp lại sự tìm kiếm sự khôn ngoan, Đức Chúa Trời đã đáp lời (Gióp 28:23-28). "Đoạn, phán với loài người rằng: Kính sợ Chúa, ấy là sự khôn ngoan; Tránh khỏi điều ác, ấy là sự thông sáng" (Gióp 28:28).

Loài người chỉ có thể tìm thấy sự khôn ngoan khi họ bắt đầu kính sợ Chúa (Châm Ngôn 9:10; Thi-Thiên 111:10). Sa-lô-môn đã định nghĩa sự kính sợ Chúa trong trường hợp này (Châm Ngôn 8:13). Sự kính sợ Đức Chúa Trời này thúc đẩy chúng ta tìm kiếm đường lối

Ngài, học biết từ Ngài, và vâng phục Ngài; rồi sự khôn ngoan sẽ theo đến.

Trong khi theo đuổi sự khôn ngoan, tính hiếu kỳ và nghiên cứu khiến chúng ta muốn tìm hiểu nguồn gốc của điều cao quý này. Từ nơi nó bắt đầu, từ thời điểm bắt nguồn, và nó đã có bao lâu, và chúng ta có thể tìm thấy lúc ban đầu của nó không? Những câu hỏi như vậy khiến chúng ta tìm kiếm Lời Chúa để có được câu trả lời.

Sự tìm kiếm này mang chúng ta trở lại đúng thời điểm vào thuở trước khi tạo dựng nên trời và đất, vào cõi đời đời, trước khi có có sự phân định thời gian. Sau khi bày tỏ nài xin cho sự khôn ngoan, cho giá trị, sự quan phòng, và chức vụ lãnh đạo, Sa-lô-môn cho chúng ta một cái nhìn sâu sắc về lần đầu tiên sự khôn ngoan được nhắc đến (Châm Ngôn 8:1-21). Một cái nhìn cận cạnh Châm Ngôn 8:22-31 cho ta biết rằng sự khôn ngoan tồn tại trước khi có sự tạo dựng vụ tru. Vậy nên nó tồn tại trước những công việc tạo dựng của Đức Chúa Trời, ngay cả, không nghi ngờ gì, sự tạo dựng các thiên sứ.

Châm Ngôn 8:22-31 mô tả sự khôn ngoan theo cách mà nó trở nên không thể phân rẽ khỏi nó với Chính Đức Chúa Trời. Tìm kiếm sự khôn ngoan là tìm kiếm Đức Chúa Trời và ngược lại. Đức Chúa Trời và sự khôn ngoan không thể tách rời trước sự tạo dựng của vũ trụ. Dẫu sự khôn ngoan luôn có cho chúng ta bởi kiến thức qua kinh nghiệm và sự ban cho thiêng liêng, nguồn gốc nguyên thủy của nó xuất phát từ từ sự tinh khiết nguyên sơ khi Đức Chúa Trời dựng nên các thế giới (Thi-Thiên 136:5; Châm Ngôn 3:19; 8:22-31; Jeremiah 51:15). Đức Chúa Trời không yêu cầu sự khôn ngoan như con người; Ngài đơn giản có nó như là một phần của bản thể của Ngài. Vì Ngài là Đức Chúa Trời khôn ngoan chỉ một (I Ti-mô-thê 1:17; Jude 25). Phao-lô đưa ra lời cầu nguyện "về nơi Đức Chúa Trời khôn ngoan có một" (Rô-ma 16:27). Sự khôn ngoan là bản chất và phẩm của Đức Chúa Trời.

Sự khôn ngoan, là nỗ lực và khao khát của con người, bây giờ đã có sẵn và chúng ta có thể nhận được qua sự giáng sinh của Đức Chúa Trời trong Đấng Christ. Chúa Jêsus Christ đã ban cho chúng ta trở nên khôn ngoan, công bình, thánh sạch, và sự cứu chuộc. (I Cô-rinh-tô 1:30). Chúa Jêsus Christ là sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời (I Cô-rinh-tô 1:24): "mà trong Ngài đã giấu kín mọi sự quí báu về khôn ngoan thông sáng" (Cô-lô-se 2:3). Đức Chúa Trời, bày tỏ Chính Ngài trong xác thịt (I Ti-mô-thê 3:16), đã ban chính Ngài cho nhân loại trong sự cứu chuộc, và được nhận lấy qua sự sanh lại (Giăng 3:1-8). Lời đã có từ khi sáng thế, ở với Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Trời, và được trở nên xác thịt ngự giữa nhân loại (Giăng 1:1-14). Qua sự giáng sinh của Đức Chúa Trời trong Đấng Christ, bản chất và phẩm chấ khôn ngoan của Ngài bày tỏ Chính Ngài cho nhân loại, khiến cho Đức Chúa Trời (và sự khôn ngoan) có sẵn và chúng ta có thể nhận được nó.

Sa-lô-môn trong sự ca ngợi sự khôn ngoan đã nói rằng , "Vì hễ ai tìm được ta, thì gặp sự sống… làm hại cho linh hồn mình; Còn kẻ nào ghét ta, ắt ưa thích sự chết." (Châm Ngôn 8:35-36). Vậy nên, sự khôn ngoan vượt hơn việc sử dụng và áp dụng đúng đắn kiến thức. Nó vượt quá sự tích trữ khả năng và thông sáng của con người. Nó là nguồn của sự sống hoặc sự chết. Chúng ta có thể đưa ra những lời này về Chúa Jêsus, như đã được đưa ra trước đó, đã làm nên sự khôn ngoan cho chúng ta. (I Cô-rinh-tô 1:30).

GHI CHÚ:

GHI CHÚ:

Vì bảy cây trụ của sự khôn ngoan dựng thẳng trên đời sống chúng ta, nên ta phải kính sợ Đức Chúa Trời, là sự khởi nguyên ban đầu của sự khôn ngoan. Làm theo như vậy, chúng ta phải được sanh lại bởi nước và Thánh Linh (Giăng 3:1-8; Công-vụ 2:1-4, 38). Vào thời điểm này, chúng ta được trở nên những người dự phần trong bản tánh thiêng liêng của Ngài (II Phi-e-rơ 1:3-4). Bây giờ Đấng trong Ngài đã giấu kín mọi sự quí báu về khôn ngoan thông sáng trong lòng chúng ta bởi Thánh Linh của Ngài (Cô-lô-se 2:3). Trong Ngài
chúng ta có được sự cứu chuộc bởi huyết của Ngài và sự tha tội; hơn thế nữa, Ngài rải ra đầy dẫy trên chúng ta cùng với mọi thứ khôn ngoan thông sáng (Ê-phê-sô 1:7-8). Ban thần trí của sự khôn sáng và của sự tỏ ra cho anh em (Ê-phê-sô 1:17-23), khi họ có Đấng Christ, sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời trong đời sống họ (I Cô-rinh-tô 1:24; Ê-phê-sô 3:10). Bây giờ chúng ta có thể tuyên bố cùng với Phao-lô rằng, "Ôi sâu nhiệm thay là sự giàu có, khôn ngoan, và tri thức của Đức Chúa Trời! " (Rô-ma 11:33).

Đấng Christ, sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời trong chúng ta, bây giờ đặt chúng ta trong một vị trí của bảy trụ khôn ngoan để có thể được tỏ ra trong đời sống chúng ta. Tỏ ra Thánh Linh của Đức Chúa Trời và những đặc tính của Ngài trở thành một trách nhiệm trân trọng của mỗi thánh đồ của Đức Chúa Trời. Dựng thẳng và biêu rhiện bảy cây trụ khôn ngoan trở thành chứng cớ mà Đấng Christ sống trong người đó. Một nguyên tắc kinh thánh, luôn được áp dụng cho phần nghiên cứu này, và đừng bao giờ đi lạc khỏi nó: " Tuy nhiên sự khôn ngoan sẽ được biện minh bằng các con cái của nàng" (Lu-ca 7:35). Không chi có thể định nghĩa, hỗ trợ, tôn cao hay biểu hiện sự khôn ngoan hơn là con cái của nàng—bảy trụ của sự khôn ngoan sẽ được kiểm chứng sau trong phần nghiên cứu này. Hãy thiết lập, xây dựng, và nuôi nấng nó trong đời sống bạn nếu bạn khao khát tôn cao Đức Chúa Trời và bày tỏ sự ngự trị của Đấng Christ.

BẢY THẦN LINH CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

"Đức Chúa Trời là một thần linh," được thuật lại bởi sứ đồ Giăng (Giăng 4:24). "Chỉ có một Thánh Linh," được Phao-lô thuật lại (Ê-phê-sô 4:4). Thế thì tại sao lại xuất shiện bảy Thần Linh của Đức Chúa Trời?

Giăng trên đảo Bát-mô, khi nhận lấy sự tỏ ra của Chúa Jêsus Christ, đã cho chúng ta biết có bảy Thần Linh của Đức Chúa Trời (Khải Huyền 1:4; 4:5; 5:6). Bảy Thần Linh được biểu hiện trong ba điều, theo như Giăng:

1. Bảy ngọn đèn sáng rực thắp trước ngôi (Khải Huyền 4:5)
2. Bảy sừng (Khải Huyền 5:6)
3. Bảy mắt(Khải Huyền 5:6; Zechariah 3:9; 4:10)

Nó thật đáng để chú ý khi nhắc đến ba điều tại đây (1) Bảy Thần Linh này ở trước Ngai. (2) Bảy Thần Linh được sai đi khắp đất (3) Nó là Chiên Con (Chúa Jêsus Christ) có bảy Thần Linh này.

Khi xem xét những sự việc ấy, chúng ta cần đi vào Lời để tìm ra bảy Thần Linh này là gì,

Vì chúng được sai đi khắp đất. Nếu chúng được sai đi khắp đất và phát ra từ Chiên Con chúng phải được ban cho nhân loại. Dẫu chúng ta có thể sử dụng nhiều thuật ngữ từ Kinh Thánh để xác định bảy Thần Linh này, Ê-sai có lẽ xác định chúng cách tốt nhất (Ê-sai 11:1-3):

1. Thần của *CHÚA* (Đức Giê-hô-va)
2. Thần khôn ngoan
3. Thần thông sáng
4. Thần mưu toa
5. Thần mạnh sức
6. Thần hiểu biết
7. Thần kính sợ

Bảy Thần Linh này được tỏ ra từ gốc của nhà Y-sai, một "Nhánh," mà chúng ta biết là Chúa Jêsus Christ. Chúng rõ ràng là bảy Thần Linh mà Giăng đã làm chứng rằng đứng trước ngai và được sai đi khắp đất.

Ngày nay chúng ta đã nhận lấy Đấng Yên Ủi, là Đức Thánh Linh, mà Đấng Christ đã sai xuống từ trờii sau sự thăng thiên của Ngài (Giăng 14:26; 16:7; Công-vụ 1:4-11; 2:1-4; 38). Sau khi nhận lấy phép báp-tem bằng Thánh Linh, chúng ta có thể là những người dự phần của bảy Thần Linh của Đức Chúa Trời, áp dụng chúng vào chính mình và bảy tỏ nó. Trong một Thánh Linh (Ê-phê-sô 4:4) đã báp-tem chúng ta vào Thân (I Cô-rinh-tô 12:13) là bảy Thần Linh mà Giăng đã nói về.

Được ban cho chúng ta qua sự đầy dẫy Thánh Linh là những đặc tính của Chúa Jêsus Christ. Ngài là Đấng có sự khôn ngoan bây giờ sống trong để tuôn đổ nó ra trong lòng không chỉ tình yêu của Ngài nhưng còn là sự khôn ngoan, tri thức, sự thông sáng, vv. Thật, những gì chúng ta được nhận lấy khi nhận được Đức Thánh Linh thật quá lớn lao! Qua kinh nghiệm có được sự khôn ngoan từ trên cao. Đức Thánh Linh đến từ trởi; vậy nên bảy Thần Linh đứng trước Ngài đến thế gian bởi qua một Thần Linh. Dựa nương trên sự kính sợ Chúa, sự khôn ngoan bây giờ dựng thẳng bảy cây trụ mà hỗ trợ và làm cho vững chắc kết cấu.

GHI CHÚ:

BẢY TRỤ CỦA SỰ KHÔN NGOAN

Sự khôn ngoan như con người thường nhắc đến có thể đạt được qua thời gian và kinh nghiệm của cả những thánh đồ và tội nhân. Hết thảy chúng ta đều cần kiểu khôn ngoan này, được dạy dỗ bởi Sa-lô-môn trong Truyền Đạo 10:10 có ích để chỉ dẫn. Những bậc hiền nhân trong quá khứ từ thế hệ này qua thế hệ khác để lại những Bài và kĩ năng mà họ đã học được qua thử thách và lỗi lầm. Mỗi thế hệ cứ được xây dựng trên sự khôn ngoan này, và thế hệ nối tiếp sẽ được thông sáng hơn thế hệ trước đó.

GHI CHÚ:

Mặc dù sự khôn ngoan này này cũng tốt lành và cần thiết cho mỗi chúng ta, chủ đề của chúng chỉ bàn về thế giới thuộc linh và những gì Kinh Thánh giảng dạy.

Trong thế giới thuộc linh chúng ta tìm thấy hai dạng khôn ngoan; đều ảnh hưởng đến con người bên trong và có nguồn gốc từ hai đường lối đối nghịch nhau. Cả hai dạng khôn ngoan này đều ảnh hưởng đến tâm linh, phẩm chất và cách cư xử của dân sự. Chúng ta phải xa lánh và tránh né bằng mọi giá, còn cái kia thì phải thiết lập nó trên đời sống chúng ta. Gia-cơ đã xác định hai kiểu khôn ngoan ấy, nguồn gốc của nó, và kết quả của công việc nó. (Gia-cơ 3:13-18).

- **SỰ KHÔN NGOAN KHÔNG PHẢI TỪ TRÊN**

  Dạng khôn ngoan này
  (1) Về đất
  (2) Về xác thịt
  (3) Của ma quỷ

  Đặc tính của nó
  (1) Cay đắng, thù hận
  (2) Ghen tương tranh cạnh

  Từ sự cay đắng tranh cạnh phát ra:
  (1) Sự lộn lạo
  (2) Đủ mọi thứ ác

  Nếu kiểu khôn ngoan này kiểm soát đời sống của chúng ta, chúng ta không được sự thanh sạch trong nó, cũng không được trốn chạy hay che dấu sự tồn tại của nó. Sự xấu hổ, sự bốI rối về những việc làm sai trái, và sự ăn ănn là phương cách được ban duy nhất để được giải cứu khỏi sự khôn ngoan theo kiểu này.

  Kiểu khôn ngoan này có nguồn gốc từ vườn Ê-đen khi Ê-va nhìn thấy trái từ cây tri thức "đẹp mắt và quí vì để mở trí khôn" (Sáng Thế 3:6). Sa-tan đã dối gạt Ê-va trong suy nghĩ rằng nếu cô và A-đam ăn trái ấy họ sẽ sẽ đạt được sự khôn ngoan bị che giấu khỏi họ. Vì đầu phục sự lừa dối của Sa-tan, con người trở thành những người ứng viên cho sự khôn ngoan về đất, về xác thịt, và của ma quỷ này; Sự khôn ngoan mà đã đem đến sự tàn phá và gây hại cho cả con người và vương quốc Đức Chúa Trời.

- **SỰ KHÔN NGOAN TỪ TRÊN**

  Kiểu khôn ngoan này bắt nguồn từ trên. Nó không thuộc về đất, xác thịt, hay ma quỷ. No không sản sinh ra sự lộn lạo, công việc gian ác, cay đắng, tranh cạnh. Chỉ bởi năng quyền của Thánh Linh chúng ta mới có thể đạt được sự khôn ngoan thiên thượng này. Khi Đấng Christ đến với mỗi lòng của chúng

ta, sự khôn ngoan cũng đến như vậy. Thánh Linh Ngài mang lấy bên trong bảy Thần Linh của Đức Chúa Trời (bảy đặc tính của một Thần Linh) được sai đi khắp đất. Bởi kinh nghiệm sự tái sanh mà chúng ta trở thành những người nhận lấy sự khôn ngoan từ trên này.

Qua sự cải đạo, sự khôn ngoan bắt đầu công việc dựng nên bảy cây trụ của nó.

1. Sự tinh sạch

Thần Linh Đức Chúa Trời là thánh; nó làm sạch linh hồn chúng ta (I Phi-e-rơ 1:22), khiến cho chúng ta trở nên tinh sạch. "Tinh sạch" trong ngôn ngữ gộc của Kinh Thánh có nghĩa là sạch sẽ, vộ tội, khiêm tốn, tinh khiết.

Lời Chúa dạy dỗ những Cơ-đốc nhân phải có một *tấm lòng* (I Ti-mô-thê 1:5; I Phi-e-rơ 1:22), *lương tâm* (I Ti-mô-thê 3:9), và *tâm trí* (II Phi-e-rơ 3:1) trong sạch. Ngài yêu cầu chúng ta sống có sự trong sạch trong cách ăn ở, tâm trí, tâm linh và sự dạy dỗ.

2. Yên bình

Những người được ban cho sự khôn ngoan từ trên là những người yên bình. Họ hiểu biết sự lộn lạo, tranh đấu, ganh ghét, cay đắng hận thù, làm ô uế họ và gây hại cho công việc của Đức Chúa Trời. Họ cũng hiểu những sự việc của Kinh Thánh về việc trở thành người yên bình:

a. Những kẻ làm cho người hòa thuận là con cái Đức Chúa Trời (Ma-thi-ơ 5:9).

b. Bông trái của điều công bình thì gieo trong sự hòa bình, cho những kẻ nào làm sự hòa bình (Gia-cơ 3:18).

c. Chúng ta hãy tìm cách làm nên hòa thuận (Rô-ma 14:19).

d. Công bình sẽ sanh ra bình an, trái của sự công bình là yên lặng và an ổn (Ê-sai 32:17).

e. Sự sửa phạt sanh ra trái của sự công bình (Hê-bơ-rơ 12:8-11).

f. Chúng ta phải cầu sự bình an với mọi người, cùng tìm theo sự nên thánh, vì nếu không nên thánh thì chẳng ai được thấy Đức Chúa Trời (Hê-bơ-rơ 12:14).

Hãy trở nên yên bình với chính mình, với người khác, và Đức Chúa Trời là dấu của sự khôn ngoan.

GHI CHÚ:

GHI CHÚ:

Sự yên bình giúp đỡ sự khôn ngoan song sự lộn lạo và ganh đấu hủy diệt nó.

3. Sự nhu mì

   Sự nhu mì là một trong chín bông trái Thánh Linh (Ga-la-ti 5:22). Những ai đã từng thô kệch, không chịu sửa đổi, bất hảo, ganh ghét, qua việc nhận lấy Thánh Linh sẽ trở nên nhu mì. Sự nhu mì của Đức Chúa Trời khiến chúng ta trở nên lớn lao, giống như nó đã có với Đa-vít (II Sa-mu-ên 22:36). Phao-lô đã bày tỏ sự nhu mì với hội thánh Tê-sa-lô-ni-ca như một người vú săn sóc con mình (I Tê-sa-lô-ni-ca 2:7). Lời truyền cho những người hầu việc phải nên nhu mì (II Ti-mô-thê 2:24). Những Cơ-đốc nhân được dẫn dắt bởi Đức Thánh Linh sẽ trở nên nhu mì với người khác, là dấu của sự khôn ngoan.

4. Chịu đối đãi cách dễ dàng

   "Đối đãi" (entreated) trong Tân Ước. Nó đến từ chữ Hy Lạp *eupeithes* (yoo-pi-thace'), nghĩa là dễ thuyết phục, thích nghi, và chịu đối đãi cách dễ dàng. Những Cơ-đốc nhân khôn ngoan không phải là những cá nhân bướng bỉnh, không chịu thua thiệt không thể đầu phục ý muốn và ý riêng của họ cho một điều tốt hơn. Chúng ta cần nên được thuyết phục cách dễ dàng không làm điều gì sai trái hay xấu xa nhưng làm những điều lành, điều đúng và thánh sạch.

   Phao-lô là một người có tính linh hoạt rất lớn qua lời chứng của ông (I Corinthians 9:20-22). Sự cứng đầu là một biểu hiện của việc thiếu sự khôn ngoan từ trên. Những thánh đồ dễ dàng thích nghi với điều đúng bày tỏ sự khôn ngoan giống Đấng Christ.

5. Sự thương xót và Trái Tốt ành

   Những Cơ-đốc nhân có lòng lương xót với người khác có được sự thương xót cho chính mình từ nơi Chúa (Ma-thi-ơ 5:7). Những người khước từ sự thương xót người khác sẽ nhận lấy hình phạt mà không có sự thương xót trên chính đời sống họ (Gia-cơ 2:13). Hãy đọc tường thuật trong Ma-thi-ơ 18:23-35 về những gì xảy đến cho người không thương xót. Đức Chúa Trời đã thương xót chúng ta quá đỗi; họ là những người dự phần của sự khôn ngoan Ngài sẽ vui mừng bày tỏ sự thương xót cho người khác (Rô-ma 12:8). Thánh Linh của Đức Chúa Trời trong mỗi chúng ta khiến chúng ta vượt quá sự thương xót. Chúng ta cần dầy dẫy sự thương xót.

   Gia-cơ đã hợp sự thương xót và trái tốt thành một thực thể hiệp một, hình thành một cây trụ đơn lẽ giúp cho sự khôn ngoan. Qua nghiên cứu và qua sát, rõ ràng rằng chúng ta không thể được đầy dẫy sự thương xót nếu chúng ta không có sự thương xót. NgườI không thương xót không có khả năng đen đến điều tốt lành cho người khác lúc khi cần. Họ là những cá nhân ích kỉ, chỉ cho mình, bất hảo, đòi hỏi một sự công bình lớn từ người khác song lại biểu hiện rất ít trong đời sống của chính họ. Nhiều lần thì tốt hơn không nhắc đến, khi có khó khăn, thất bại, và vấn đề tài chính đến, họ ao ước sự thương xót,

và trái lành mà người khác đang giữ. Những người này không có sự thương xót trong lòng để đãi với người khác khi họ có người khác làm như vậy.

Trái của Thánh Linh ở trong (1) sự tốt lành, (2) sự công bình, và (3) lẽ thật (Ê-phê-sô 5:9). Thánh Linh sản sinh ra chín bông trái trên đời sống của một người (Ga-la-ti 5:22-23), khiến đời sống chúng ta sống một đời sống phước hạnh như Đấng Christ dạy dỗ trong chín phước hạnh (Ma-thi-ơ 5:3-12), và làm cho chúng ta trở nên những ứng viên nhận lấy chín ân tứ thuộc linh (I Cô-rinh-tô 12:1-11). Là những Cơ-đốc nhân chúng ta được đầy dẫy trái tốt vì nhìn trái biết cây (Lu-ca 6:43-44).

Sự khôn ngoan từ trên được bày tỏ qua sự thương xót và trái tốt. Giúp đỡ cho vị trí một người tin được đầy dẫy sự khôn ngoan chính là cây trụ mạnh mẽ và rắn chắc chứa đựng cả sự thương xót và trái tốt này.

6. Không thiên vị

Đức Chúa Trời, là Đấng công bình, bình đẳng, và không thiên vị cho dù màu da, niềm tin, hay chủng tộc nào truyền cho chúng bản tánh của Ngài khi chúng ta được sanh lại. Những Cơ-đốc nhân khôn ngoan không có thành kiến, phân chia, chia rẻ trong cách đối xử với nhau. Thật không khôn ngoan cho chúng ta khi chia rẻ trong mối quan hệ, đặc biệt giữa các tín hữu.

Phao-lô răn dạy chúng ta phải giữ những lời khuyên dạy của Ngài (Nghiên cứu theo bối cảnh trong I Ti-mô-thê 5:17-22), mà không in trí trước, hay tây vị bên nào. Gia-cơ thiết lập một cách lời khuyên răn tương tự, xác định cách rõ ràng sự không thiên vị là gì, trong thư tín của ông (Gia-cơ 2:1-13).

Sự khôn ngoan là bằng chứng, nhìn thấy được và cầm giữ khi chúng ta cư xử chính mình mà không có sự tôn trọng người khác và có tánh thiên vị

7. Không giả hình

Không điều chi dễ nhận ra và có dấu ấn với một người nhanh như là sự giả hình. Trong bất kỳ lĩnh vực nào của đời sống hay trong công việc, một người tuyên xưng thực hiện những lề luật trong chức vụ được kêu gọi của ông song trên thực tế người đó không làm theo gọi là "sự giả hình." Sự giả hình chỉ có thể lừa dối một người—Chính là người giả hình ấy. Sự khờ khạo và cùng việc thiếu sự khôn ngoan, là rõ ràng khi một người không có sự chân thành.

Đời sống kinh tởm nhất là sự giả hình trong hội thánh. Sự khờ khạo lên đến đỉnh điểm khi người đó tuyên xưng điều gì mà người đó không có. Sự khôn ngoan thúc đẩy chúng ta trở nên chân thật và chân thành. Dưới đây là

GHI CHÚ:

GHI CHÚ:

Những gì Kinh Thánh nói về sự giả hình:

a. Những Cơ-đốc nhân được sinh lại được chỉ dẫn, những điều ấy, để tránh xa sự giả hình (I Phi-e-rơ 2:1-2).
b. Những người tìm kiếm và bỏ đi cọng rác trong mắt người khác nhưng có cây đà trong mắt mình được gọi là những kẻ giả hình (Lu-ca 6:41-42).
c. Có nhiều điều mà người Pha-ri-si làm tốt, nhưng nhiều trong số đó là giải hình. Nghiên cứu những điều xác định họ là giả hình, và tránh xa cách cư xử ấy (Ma-thi-ơ 23:1-33).
d. Gióp cũng thường nói về sự giả hình. Dưới đây là những cảnh báo của ông về chúng:

1. Sự trông cậy của kẻ giả hình bị hư mất (Gióp 8:13).
2. Vì một kẻ vô đạo chẳng được đến trước mặt Chúa.(Gióp 13:16).
3. Dòng dõi của kẻ giả hình sẽ không sanh sản (Gióp 15:34).
4. Người vô tội sẽ nổi giận cùng kẻ giả hình (Gióp 17:8).
5. Niềm vui của kẻ giả hình thì không lâu (Gióp 20:5).
6. Sự trông cậy của kẻ ác là gì khi Đức Chúa Trời cất đi linh hồn người ấy? (Gióp 27:8).
7. Lòng giả hình tích chứa sự thạnh nộ (Gióp 36:13).

e.

Chú ý sự phán xét sau cùng trên những người giả hình (Ma-thi-ơ 24:51).

Sự giả hình là một canh bạc thất bại nhưng lại thường được chơi trong đời sống của những người không khôn ngoan. Họ hành động như thể họ là thật song trong lòng họ biết rõ họ giữ lấy những điều xấu xa. Sự khôn ngoan *cắt khỏi* (tự do khỏi, không cùng với) sự giả hình. Một người giả hình là một diễn viên làm theo một nhân vật giả vờ (sân khấu kịch) hay là một người giả dối. Sự chân thành, chân thật, trong sạch chỉ ra sự khôn ngoan đang chỉ dẫn và tể trị đời sống chúng ta.

GÓC SUY GẪM

Sa-lô-môn, người cầu nguyện để có một tấm lòng thông sáng, và đã có được sự khôn ngoan vượt hơn những người từ trước cho đến sau này. (I Các Vua 3:5-28; 4:29-34). Đức Chúa Trời đã ban cho ông những điều mà ông không nài xin như: sự giàu có, danh dự, và tuổi thọ. Trong số ba ngàn châm ngôn của ông (I Các Vua 4:32), Sa-lô-môn đúc kết lại một câu về sự khôn ngoan trong Châm Ngôn 8:1; 9:12. Sự khôn ngoan, mặc dù không thấy được, được mô tả như xây dựng một ngôi nhà và được giữ vững bởi bảy cây trụ hỗ trợ nó. Gia-cơ, ở nhiều thế kỉ sau đó, bày tỏ hệ thống giúp đỡ của sự khôn ngoan, đã liệt kê bảy điều nói lên phẩm chất của sự khôn ngoan từ trên. Sự khôn ngoan chỉ có thể đến qua Chúa Jêsus Christ, người tạo nên sự khôn ngoan cho chúng ta.

Sự khôn ngoan hơn sự ngu dại, cũng như ánh sáng hơn tối tăm. (Truyền Đạo 2:13). Sự ngu dại dễ dàng được phân biệt khỏi sự khôn ngoan như đêm và ngày. Nguyên tắc không hề thay đổi của Đức Chúa Trời đó là sự khôn ngoan được xưng ra bởi con cái của nàng. Sự khôn ngoan giúp đỡ cho bảy cây trụ luôn giữ vững và giúp đỡ nó. Dự phần trong Đấng Christ, qua Đức Thánh Linh, cho chúng ta có được nguồn sự sống này. Sự khôn ngoan đứng đó như một biệt thự trang nghiêm được giữ vững bởi bảy cây trụ, sẵn sàng được tỏ ra trong đời sống của những người có nó.

"Ví bằng trong anh em có kẻ kém khôn ngoan, hãy cầu xin Đức Chúa Trời, là Đấng ban cho mọi người cách rộng rãi, không trách móc ai, thì kẻ ấy sẽ được ban cho." (Gia-cơ 1:5).

GHI CHÚ:

GHI CHÚ

GHI CHÚ:	GHI CHÚ

PHẦN BÀI TẬP
BÀI 27

BẢY TRỤ KHÔN NGOAN

GHI CHÚ:

1. Có bao nhiêu trụ mà khôn ngoan dựng nên?_____.
2. Định nghĩa sự khôn ngoan._____.
3. *Những trụ*, được sử dụng trong phần nghiên cứu này, có nghĩa là: _____.
4. Trong chủ đề "Phân chia sự khôn ngoan," có liệt kê sáu loại khôn ngoan. Hãy liệt kê ba trong số chúng. (A)_____, (B) _____, (C) _____.
5. Chúng ta phải mua lấy sự khôn ngoan, lẽ thật, _____, và _____ Và chớ hề bán chúng đi.
6. Kể tên ba điều bày tỏ cho chúng ta giá trị của sự khôn ngoan. (A) _____, (B)_____, (C) _____.
7. Kể tên ba người trong Kinh Thánh có sự khôn ngoan. (A) _____, (B)_____, (C) _____.
8. Phao-ô cầu nguyện rằng, "Mà đến với Đức Chúa Trời _____có một."
9. Chúa Jêsus Christ đã khiến chúng ta được công bình, _____ và sự cứu chuộc.
10. Sự khôn ngoan được xưng công bình nhờ những_____của nó.
11. Đức Chúa Trời là một _____ (Giăng 4:24). Chỉ có một_____ (Ê-phê-sô 4:4).
12. Bảy Thần Linh của Đức Chúa Trời đại diện cho ba điều gì? (A) _____, (B)_____, (C) _____.
13. Kể tên ba trong bảy thần linh trong Ê-sai 11:1-3. (A) _____, (B)_____, (C) _____.
14. Sự khôn ngoan không phải từ trên là (A) _____, (B)_____, (C) _____.
15. Nơi có sự ganh ghét và tranh đấu, nơi đó có _____ và mọi việc _____.
16. Liệt kê ba trụ khôn ngoan đầu tiên(A) _____, (B)_____, (C) _____.
17. Liệt kê bảy trụ khôn ngoan cuối ùng. (A)_____, (B) , (C) _____, (D) _____.
18. Phước thay cho những kẻ _____; Họ sẽ được gọi là con cái Đức Chúa Trời.

GHI CHÚ:

19. Theo như Ê-phê-sô 5:9, trái của Thánh Linh ở trong (A)_____, (B) _____, (C) _____.
20. Sự giả hình có nghĩa là_____.

GHI CHÚ:

KHI TA KHÔNG THẤY ĐƯỜNG LỐI MÌNH

Khi chẳng thấy đường lối mình
Hãy cứ tin vậy và vâng lời
Ngài muốn chúng ta cứ tấn tới;
Chẳng thể ngã trên đường được tỏ ra

Dầu biển có sâu có rộng
Dầu đoạn Kinh Thánh có quá khó chăng
Đừng sợ, hãy cứ bước tới,
Vì Chúa quan phòng dẫn dắt cho

Hãy gần Ngài cứ dầu lúc đêm khuya;
Nơi có Ngài, thì có sự sáng.
Khi Ngài gọi, sao nỡ khấn hồi?
Phước cho những kẻ vâng lời

T. Kelly

VỀ TÁC GIẢ

CRAWFORD D. COON, đã được chữa lành cách diệu kì từ một căn bệnh không thể cứu khỏi và sự tàn phế đó ảnh hưởng đến thân thể ông đến độ tuổi chừng mười bốn, ông bắt đầu chức vụ lúc mười sáu tuổi. Qua ba mươi hai năm, từ khi mười tám tuổi, ông đã cam kết trong chức vụ truyền giáo trọn thời gian, dạy dỗ, làm mục sư quản nhiệm với Hội Liên Hiệp Ngũ Tuần Thế Giới.

Ông đã ở trong hơn ba mươi năm chức vụ mục sư tại Hội Thánh Ngũ Tuần Đầu Tiên tại Jena, Louisiana, thị trấn quê nhà của ông. Chức vụ mục sư của ông cũng đưa ông đến những bang khác như Arkansas, Indiana, and Iowa. Ông đã giảng dạy trong những hội nghị, hội thảo, buổi nhóm trại, trại thanh niên, và nhiều buổi nhóm trên khắp đất nước. Những hoạt động khác bao gồm phục vụ như là chủ tịch của liên mình mục vụ LaSalle Parish Ministerial Alliance, một thành viên trong chính quyền Quận Indiana District Board, và trưởng khoa viện thần học Jackson College of Ministries, Jackson, Mississippi, trong những năm học 1989-1990.

Nền tảng giáo dục của ông bao gồm một bằng thạc sĩ thân fhọc, cùng với huấn luyện mục vụ lâm sàng tại Bệnh viện Louisiana State Hospital bởi Hội thảo New Orleans Baptist Theological Seminary, tại New Orleans, Louisiana. Ông cũng tham dự trường đại học Arkansas State University tại Monticello, Arkansas, và Louisiana State University tại Alexandria, Louisiana, vì những lợi ích thêm lên của đại học. Những năm kinh nghiệm giảng thuyết, mục vụ, và viết văn cho nhiều nhà xuất bản, nền tảng giáo dục của ông đã giúp ông nhiều trong mục vụ viết sách mà ông cam kết.

THÔNG TIN ĐẶT SÁCH

Những bản sao chép thêm cho sách này có thể nhận được tại:

PENTECOSTAL PUBLISHING HOUSE
8855 DUNN ROAD HAZELWOOD,
MISSOURI 63042-2299

Điện Thoại 314-837-7304 Ext. 7
E-Mail pph@upci.org
Fax 314-837-6574